CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Dự án
XÂY DỰNG SÀN GIAO DỊCH VIỆC LÀM TRỰC TUYẾN

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

Năm 2026

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT

Thuật ngữ & các từ viết tắt	Giải thích
CNTT	Công nghệ thông tin
BCKTKT	Báo cáo kinh tế kỹ thuật
CSDL	Cơ sở dữ liệu
HTTT	Hệ thống thông tin
LAN	Mạng cục bộ
WAN	Mạng diện rộng
Firewall	Thiết bị tường lửa
ACL	Danh sách các câu lệnh được áp đặt.
DNS	Hệ thống phân giải tên miền trên Internet
ISP	Nhà cung cấp dịch vụ Internet
Server	Thiết bị máy chủ
UBND	Ủy ban nhân dân
CBCCVC	Cán bộ công chức viên chức
NLĐ	Người lao động
CMKT	Chuyên môn kỹ thuật
TT&TT	Thông tin và truyền thông
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
QLNN	Quản lý nhà nước
ƯDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin
HCSN	Hành chính sự nghiệp
QH	Quốc hội
NQ-CP	Nghị quyết – Chính phủ
CCHC	Cải cách hành chính
TW/NQ	Trung ương/Nghị quyết
NĐ-CP	Nghị định – Chính Phủ
CT-TTg	Chỉ thị - Thủ tướng
TTLT-BTC-BTTTT	Thông tư liên tịch – Bộ tài chính – Bộ Thông tin và Truyền thông
TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT	Thông tư liên tịch – Bộ tài chính – Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Thông tin truyền thông

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, QUY MÔ ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu cho chính quyền: Xây dựng được kênh chính thức và duy nhất cho việc cung ứng việc làm cho cá nhân, tổ chức kịp thời, trách nhiệm, hiệu quả, chuyên nghiệp.

Mục tiêu về kinh tế: Tiết kiệm thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm thời gian xử lý của cán bộ nhà nước, tiết kiệm thời gian và tiết kiệm nhân lực.

Mục tiêu về chính trị: nâng cao vai trò của thành phố trong việc chuyển đổi số của đất nước, quảng bá hình ảnh của thành phố.

Mục tiêu về xã hội: Hỗ trợ người lao động và nhà tuyển dụng, doanh nghiệp có kênh giao tiếp với nhau.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Tạo ra một nền tảng trực tuyến để cung cấp thông tin về việc làm cho người tìm việc: Mục tiêu này nhằm tạo ra hệ thống Sàn giao dịch việc làm trực tuyến chuyên nghiệp, có tính năng tương tác cao và cung cấp thông tin về việc làm đa dạng và phong phú cho người tìm việc.

Tạo ra một nền tảng để các doanh nghiệp có thể tuyển dụng nhân viên một cách hiệu quả: Mục tiêu này nhằm tạo ra hệ thống Sàn giao dịch việc làm trực tuyến có khả năng kết nối các doanh nghiệp với người tìm việc phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của họ.

Tăng cường tính minh bạch và công bằng trong quá trình tuyển dụng: Mục tiêu này nhằm tạo ra một sàn việc làm trực tuyến có tính minh bạch và công bằng, giúp người tìm việc tìm ra các công việc phù hợp với kỹ năng và năng lực của mình và giúp các doanh nghiệp tuyển dụng được nhân viên phù hợp với yêu cầu công việc của họ.

Tăng khả năng tìm kiếm, lọc và gợi ý việc làm phù hợp: Mục tiêu này nhằm tạo ra một sàn việc làm trực tuyến có khả năng sử dụng công nghệ AI và Big Data để phân tích và đưa ra gợi ý việc làm phù hợp với kỹ năng, năng lực và mong muốn của người tìm việc.

Tạo ra một môi trường hỗ trợ đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho người tìm việc: Mục tiêu này nhằm tạo ra một hệ thống Sàn giao dịch việc làm trực tuyến có tính năng hỗ trợ đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho người tìm việc, giúp họ nâng cao kỹ năng và năng lực của mình để tăng khả năng tìm kiếm và giữ chân công việc.

2. Quy mô đầu tư

a) Xây dựng Sàn giao dịch việc làm trực tuyến, bao gồm các chức năng:

- Thu thập thông tin người tìm việc và việc tìm người:

o Người lao động: Đăng ký thông tin ứng viên, cập nhật thông tin tìm việc. Tích hợp các công cụ Gen AI miễn phí (ChatGPT, Gemini, Claude) để gợi ý công việc phù hợp dựa trên thông tin người lao động đã cung cấp, trợ lý AI hỗ trợ rà soát và chỉnh sửa hồ sơ tìm việc (CV), trả lời các câu hỏi thường gặp.

o Doanh nghiệp: Đăng ký thông tin nhà tuyển dụng, cập nhật thông tin tuyển dụng, thông báo biến động lao động của doanh nghiệp theo biểu mẫu theo thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH . Tích hợp các công cụ Gen AI miễn phí để hỗ trợ rà soát và điều chỉnh thông tin tuyển dụng (JD), trả lời các câu hỏi thường gặp.

o Cơ sở đào tạo: Cung cấp thông tin về quy mô đào tạo, ngành nghề đào tạo; số lượng học sinh các ngành nghề chuẩn bị tốt nghiệp.

o Các thông tin tự động được lưu trữ vào hệ thống. Hoặc người dùng có thể chủ động Upload bằng file Excel.

o Hệ thống cho phép người dùng chủ động trong việc lựa chọn khoảng thời gian xem báo cáo và các điều kiện xuất báo cáo thống kê:

- Danh sách thông tin người lao động.
- Theo ngành nghề.
- Nhóm ngành nghề.
- Nhóm ngành kinh tế,…
- Đơn xin việc.
- Đơn tuyển dụng.
- Nhà tuyển dụng.
- Theo trình độ chuyên môn kỹ thuật.
- Theo giới tính.
- Các mẫu 01, 01a, 02, 03, 03a quy định tại Nghị định số 23/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 19/3/2021 về việc quy định chi tiết của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
- Các mẫu 01, 02, 03 quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 30/6/2022 về việc Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
- Xuất giấy giới thiệu cho đối tượng người tìm việc theo mẫu số 02 quy định tại Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 29/12/2023 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

o Các mục thống kê trên hỗ trợ thu thập các định mức và dự báo.

- **Thống kê, tổng hợp**

o Kết xuất dữ liệu trực tiếp từ giao diện trực quan trên hệ thống. Xuất kết quả ra file Excel, word.

o Các thông tin, chỉ số được hệ thống xử lý theo yêu cầu.

o Hệ thống cung cấp nhiều dạng biểu đồ thống kê số liệu, dashboard. Người dùng tương tác trực tiếp trên biểu đồ để có những số liệu chi tiết và phù hợp với thông tin cần trích xuất.

- **Thu thập các nguồn báo cáo**

o Thu thập thông tin các báo cáo và ghi nhận vào File Excel, Word.

▪ Xuất báo cáo số liệu về lượt NLĐ được tư vấn việc làm hàng tháng theo các trình độ: chưa qua đào tạo, sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học và trong đó có chia ra giới tính.

▪ Xuất báo cáo số liệu về lượt NLĐ được kết nối việc làm hàng tháng theo các trình độ CMKT: chưa qua đào tạo, sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học và trong đó có chia ra giới tính.

Trình độ	Số lượt tư vấn		Số lượt kết nối	
	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ
Đại học trở lên				
Cao đẳng				
Trung cấp				
Sơ cấp				
Không có trình độ CMKT				
Tổng cộng				

▪ Xuất báo cáo số liệu về kết quả kết nối việc làm chia theo trình độ CMKT và kết quả chấp nhận của nhà tuyển dụng

Trình độ	Kết quả	Trong đó			
		Đạt	Không đạt	Chờ kết quả	Khác
Đại học trở lên					
Cao đẳng					
Trung cấp					
Sơ cấp					
Không có trình độ CMKT					
Tổng cộng					

▪ Xuất báo cáo số liệu về kết quả kết nối việc làm có trình độ CMKT chia theo trường đào tạo

STT	Tên trường	Kết quả
01		

STT	Tên trường	Kết quả
02		
03		
04		
05		
	Tổng cộng	

- Upload lên hệ thống xử lý và hiển thị các số liệu ở dạng biểu đồ trực quan.

- **Xây dựng báo cáo phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực**
  - Thu thập thông tin các báo cáo và ghi nhận vào File Excel.
  - Upload lên hệ thống xử lý và hiển thị các số liệu ở dạng biểu đồ trực quan.
  - Báo cáo danh sách Người lao động.
  - Báo cáo danh sách Doanh nghiệp.
  - Báo cáo thống kê các buổi phỏng vấn.
  - Báo cáo chi tiết đánh giá kết quả sau phỏng vấn.
  - Biểu đồ tổng hợp.
  - Các báo cáo khác (Theo yêu cầu).
  - Cách thức xem báo cáo:
    - Xem trực tiếp từ hệ thống.
    - Xuất báo cáo dưới dạng excel, word.
  - Báo cáo danh sách tuyển dụng của doanh nghiệp (Cầu lao động).
  - Báo cáo biến động lao động hàng tháng của doanh nghiệp.
  - Báo cáo thống kê cầu lao động theo nhóm ngành nghề.
  - Báo cáo thống kê cầu lao động theo ngành kinh tế.
  - Báo cáo thông kê cầu lao động theo giới tính.
  - Báo cáo thống kê cầu lao động theo trình độ chuyên môn kỹ thuật.
  - Báo cáo danh sách người lào động có nhu cầu tìm việc (Cung lao động).
  - Báo cáo thống kê cung lao động theo nhóm ngành nghề.
  - Báo cáo thống kê cung lao động theo trình độ chuyên môn kỹ thuật.
  - Báo cáo thông kê cung lao động theo giới tính.
  - Báo cáo phân tích dự báo nhu cầu nhân lực định kỳ theo tháng, quý, nửa năm, một năm.
- **Thiết lập phiên giao dịch việc làm trực tuyến và phiên giao dịch việc làm trực tuyến khu vực**

o Người lao động: Xem được thông tin các doanh nghiệp cùng với các vị trí đang tuyển dụng. Trạng thái các vị trí đang tuyển dụng của các doanh nghiệp. Đăng ký ứng tuyển.

o Doanh nghiệp: Xem được thông tin người lao động và vị trí đang ứng tuyển. Trạng thái ứng tuyển của người lao động: đang tìm việc/đã có việc làm. Yêu cầu phỏng vấn.

o Trung tâm Dịch vụ việc làm có thể tham gia kết nối vào xem quá trình phỏng vấn của doanh nghiệp và người lao động. Tổ chức hoạt động Phiên Giao dịch việc làm trực tuyến khu vực đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh thành phố lân cận. Chủ động tiếp nhận lao động vào phòng chờ và điều phối vào các phòng có chủ đích để người lao động phỏng vấn trực tuyến với doanh nghiệp

o Phỏng vấn trực tuyến giữa Người lao động và Nhà tuyển dụng.

o Tích hợp vào ứng dụng Can Tho Smart (ứng dụng dùng chung của thành phố).

o Tích hợp cơ sở dữ liệu mở và xây dựng API để liên kết cơ sở dữ liệu.

o Cho phép import cơ sở dữ liệu người tìm việc và việc tìm người từ định dạng file excel.

o Xây dựng thêm nền tảng Mobile App để dễ dàng sử dụng trên thiết bị thông minh có kết nối internet.

- **Tính năng song ngữ Anh - Việt.**
- **Tích hợp tính năng trợ lý ảo (AI) tận dụng các công cụ Gen AI miễn phí (ChatGPT, Gemini, Claude, …) cho người lao động và doanh nghiệp các câu hỏi thường gặp.**
- **Tích hợp chữ ký số cho người lao động và doanh nghiệp.**
- **Lưu trữ thông báo biến động lao động, thống kê số lượng doanh nghiệp:** thông báo biến động lao theo tháng, theo quý, theo năm. Cho phép doanh nghiệp chủ động cập nhật trên biểu mẫu được cung cấp trên sàn hoặc import báo cáo lên.
- **Đào tạo sử dụng hệ thống:**

Tổ chức đào tạo tập trung cho người quản trị, người phụ trách Sàn giao dịch của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ. Thời gian đào tạo, tập huấn: 02 lớp, mỗi 1 lớp/ 1 ngày.

b) Xây dựng mới Cổng thông tin việc làm

- Xây mới Cổng thông tin việc làm đã tồn tại từ trước, dựa trên mô tả tssssại Phụ lục 01: Mô tả hệ thống và tính năng Cổng thông tin việc làm (xây dựng mới).

c) Thuê máy chủ ảo phục vụ sàn giao dịch việc làm trực tuyến

3. Địa điểm đầu tư

- Địa chỉ: Số 160 đường 30/4, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292.3838399 Fax: 0292.3830249
- Email: ttdvvl@cantho.gov.vn

PHẦN II. THIẾT KẾ CHI TIẾT

I. TÓM TẮT NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

1. Nhiệm vụ thiết kế

- Đánh giá và lựa chọn các công nghệ phù hợp.
- Thiết kế yêu cầu kỹ thuật hệ thống thiết bị phục vụ dự án
- Thiết kế hệ thống phần mềm nội bộ
- Xây dựng kế hoạch chuyển giao đào tạo, ứng dụng và bảo hành.
- Dựa trên nội dung thiết kế để xây dựng tổng dự toán cho dự án.

2. Các đơn vị tham gia vận hành, khai thác hệ thống

- Xây dựng Sàn giao dịch việc làm trực tuyến:

+ Triển khai sử dụng phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ.

II. ĐÁNH GIÁ SỰ TUÂN THỦ KHUNG KIẾN TRÚC CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VIỆT NAM, KIẾN TRÚC CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CẤP BỘ HOẶC KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH

- Các thành phần của phần mềm đáp ứng tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 được ban hành tại Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Các thành phần của phần mềm đáp ứng tuân thủ Khung kiến trúc 2.0 của thành phố Cần Thơ được ban hành tại Quyết định 248/QĐ-UBND ngày ngày 29/01/2021 của UBND thành phố Cần Thơ.

III. PHÂN TÍCH, LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Để lựa chọn được một nền tảng công nghệ thích hợp, cần xem xét sự phù hợp hiện trạng nền tảng công nghệ đang lựa chọn để triển khai các phần mềm, ứng dụng tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Cần Thơ, đặc biệt xem xét sự phù hợp với nền tảng công nghệ đã lựa chọn để xây dựng các ứng dụng tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Cần Thơ. Đồng thời, công nghệ được lựa chọn phải phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam về trình độ công nghệ, mức độ hỗ trợ của nhà cung cấp, khả năng làm chủ hệ thống của đội ngũ kỹ thuật tại chỗ.

Cụ thể, các yêu cầu về khả năng phù hợp nền tảng công nghệ lựa chọn phù hợp với điều kiện Việt Nam, bao gồm:

- Có thể kết nối và tương thích với Cổng thông tin việc làm đã xây dựng.
- Quen thuộc với đội ngũ kỹ thuật của đơn vị sẽ trực tiếp vận hành hệ thống.
- Dễ dàng cài đặt và vận hành.

1. Đối với phân hệ Webpage hiện nay có các giải pháp xây dựng như sau:

1.1. Giải pháp dựa trên nền tảng công nghệ Microsoft

Phần mềm hệ thống:

o Hệ điều hành phổ biến trên các máy trạm là các hệ điều hành của Microsoft Windows.

o Hệ điều hành các máy chủ có sự phổ thông tương tự: Phần lớn là Windows, Windows Advanced Server,Windows Server...

Ngôn ngữ lập trình và công cụ phát triển hệ thống: là một sản phẩm cho phép xây dựng dịch vụ Web trên nền hệ điều hành của Microsoft. Là công nghệ được dùng để phát triển và xây dựng các ứng dụng Web, đây là công cụ dùng thiết kế Website hiện đại nhất của hãng Microsoft. Đó là một thành phần nằm trong bộ Visual Studio .Net. Nó tạo được các tương tác trên các ứng dụng dựa trên công nghệ Web, hỗ trợ khả năng phát triển độc lập các thành phần logic với các thiết kế giao diện qua việc sử dụng các thành phần và hỗ trợ phát triển triển khai ứng dụng Web nhanh và dễ dàng.

Hệ quản trị CSDL: Microsoft SQL Server là một hệ quản trị CSDL đáp ứng được các yêu cầu đề ra của hệ thống.

- Ưu điểm:

o Dễ sử dụng (drag-and-drop layout), cung cấp khả năng làm việc cộng tác rất mạnh.

o Hỗ trợ và tuân theo các chuẩn công nghệ phổ biến như J2EE, XML, SOAP, WSDL, UDDI, WebDAV,...

o Hỗ trợ chương trình soạn thảo MS Office trực tuyến.

- Nhược điểm:

o Yêu cầu sử dụng giải pháp đồng nhất của Microsoft.

o Chi phí bản quyền hệ điều hành và Hệ quản trị CSDL cao.

1.2. Giải pháp dựa trên nền tảng công nghệ của IBM

Phần mềm hệ thống: Hệ điều hành các máy chủ là Windows.

Ngôn ngữ lập trình và công cụ phát triển hệ thống: Công nghệ Lotus Domino đã được áp dụng từ năm 1996 tại Việt Nam trong hầu hết các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính nhà nước nhằm mục đích tin học hóa phục vụ các quá trình điều hành tác nghiệp. Hầu hết các đơn vị hành chính nhà nước đều đã khá quen thuộc với công nghệ này.

- Ưu điểm:

o Cung cấp được những giải pháp rất mạnh trong việc tổ chức lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn, lưu trữ được nhiều kiểu dữ liệu khác nhau với tính ổn định cao.

o Khả năng tìm kiếm toàn văn (full text index) rất mạnh, hỗ trợ tìm kiếm từ, cụm từ hoặc nội dung trong tập tin đính kèm của tài liệu.

o Công nghệ này hỗ trợ các giải pháp truyền nhận thông tin, hỗ trợ triển khai với nhiều dạng mô hình, thích ứng với các hạ tầng mạng khác nhau phù hợp với việc lựa chọn để phát triển hệ thống này.

o Không phụ thuộc vào hệ điều hành.

o Công nghệ Lotus Domino đã cung cấp sự hỗ trợ cho XML, XML cho phép gắn dữ liệu để phân định dữ liệu đó, cho phép trình diễn các dữ liệu trên các ứng dụng sử dụng nó. XML có thể trình diễn được cả cấu trúc của dữ liệu. Điều này làm cho việc tích hợp và trao đổi dữ liệu trên ứng dụng phát triển bởi công nghệ Lotus Domino với các ứng dụng khác trở nên dễ dàng và hiệu quả.

- Hạn chế:

o Khả năng tính toán, xử lý phức tạp trên dữ liệu không cao.

o Kỹ thuật lập trình khó.

o Đòi hỏi cấu hình server cao.

1.3. Giải pháp dựa trên công nghệ nền tảng Oracle

- Phần mềm hệ thống: Hệ điều hành máy chủ có thể là Unix, Linux.
- Ngôn ngữ lập trình và công cụ phát triển hệ thống:

o Sử dụng công nghệ trên Web server TomCat dựa trên chuẩn J2E, công nghệ phát triển sử dụng JSP cho phép dễ dàng mở rộng sau này.

o Tomcat Web Server được thiết kế và xây dựng dựa trên chuẩn J2EE với cấu trúc nhiều thành phần độc lập: Trình chứa Clients, trình chứa Web, trình chứa xử lý logic nghiệp vụ và hệ thống dữ liệu làm cho việc phát triển ứng dụng Web theo công nghệ này có thể đạt được các chuẩn mở và tính độc lập cao để thực thi trên nhiều môi trường.

o Serverlet là phương pháp chuẩn mở rộng chức năng trình duyệt Web và hoạt động như cầu nối giữa dữ liệu tác nghiệp và giao diện trình duyệt Web. Các serverlet có ưu điểm có thể thực thi trên nhiều Webserver và trên nhiều nền công nghệ Web khác nhau.

o JSP (Java Server Pages) là cách đơn giản hoá hơn cho phép tạo ra các trang Web động, tính toán kết nối, lưu thông tin trả lời của clients,…

o Mô hình lập trình độc lập nhiều thành phần MVC (Model, View, Controler) cho phép Controler là các serverlet nhận yêu cầu từ Web Browser của người dùng,

sử dụng Model (Bean) trả lại các thông tin qua các trang yêu cầu View cho người sử dụng.

- Hệ quản trị CSDL: Oracle

o Oracle là hệ quản trị cơ sở dữ liệu được các doanh nghiệp lớn ưu chuộng nhờ vào khả năng lưu trữ và xử lý cơ sở dữ liệu với qui mô lớn, công cụ hỗ trợ phân tích và xây dựng cơ sở dữ liệu rất mạnh. Oracle có khả năng bảo mật cao so với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác. Tuy nhiên giá của Oracle thường cao hơn so với các hệ quản trị cơ sỡ dữ liệu khác.

- Ưu điểm:

o TomCat Server là phần mềm miễn phí.

o Công nghệ JSP là chuẩn mở có thể triển khai trên rất nhiều Web Server như Apache, Netscape, IIS, và các nền tảng công nghệ khác nhau như Solaris Operating Environment, Microsoft Windows, Mac OS, Linux, và các nền tảng công nghệ của Unix khác.

o Đảm bảo tính bảo mật, an toàn dữ liệu.

o Thiết kế trang Jsp thường đơn giản, dễ bổ sung vì có thể trộn lẫn các mã Java và các thẻ Html, dễ dàng tương tác dữ liệu.

- Hạn chế:

o Khó khăn và phức tạp cho việc bảo trì hệ thống. Chi phí quản trị và giá thành của Oracle cao.

o Khó khăn trong kết nối trao đổi dữ liệu với các hệ thống phần mềm khác.

1.4. Giải pháp dựa trên nền tảng mã nguồn mở

- Phần mềm hệ thống: Hệ điều hành máy chủ có thể là Unix, Linux, Microsoft Windows.
- Ngôn ngữ lập trình và công cụ phát triển hệ thống:

o Sử dụng công nghệ trên Web server Apache cho phép dễ dàng mở rộng sau này.

o Apache Web Server được thiết kế và xây dựng dựa trên chuẩn module hóa nên rất linh hoạt trong việc cài đặt, vận hành theo đặt thù riêng của từng hệ thống.

o Mô hình lập trình độc lập nhiều thành phần MVC (Model, View, Controler) cho phép Controller là các serverlet nhận yêu cầu từ Web Browser của người dùng, sử dụng Model (Bean) trả lại các thông tin qua các trang yêu cầu View cho người sử dụng.

- Hệ quản trị CSDL: MySQL, PostgreSQL

o MySQL, PostgreSQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu nguồn mở không mất phí sử dụng.

o Hỗ trợ đa nền tảng.

o Số lượng người dùng lớn.

- Ưu điểm:

o Apache Web Server là phần mềm miễn phí.

o Công nghệ Python là chuẩn mở có thể triển khai dễ dàng trên Web Server như Apache hoặc IIS trên các nền tảng công nghệ khác nhau như Microsoft Windows, Mac OS, Linux, và các nền tảng công nghệ của Unix khác.

o Đảm bảo tính bảo mật, an toàn dữ liệu.

o Thiết kế trang thường đơn giản, dễ bổ sung vì có thể trộn lẫn các mã Javascript và các thẻ HTML, dễ dàng tương tác dữ liệu.

o Hạn chế: Cần có đội ngũ kỹ thuật am hiểu công nghệ nguồn mở vận hành.

2. Đối với Ứng dụng mobile Application hiện nay có các giải pháp xây dựng như sau:

2.1. Giải pháp sử dụng Native App

Native App là công nghệ phát triển ứng dụng di động bằng cách sử dụng ngôn ngữ lập trình và công cụ phát triển chính của các hệ điều hành di động như Swift hoặc Objective-C cho iOS và Java hoặc Kotlin cho Android. Các ứng dụng Native có thể tương tác tốt với các tính năng của hệ điều hành, đồng thời có hiệu năng cao, đáng tin cậy và tương thích tốt với các thiết bị di động.

Tuy nhiên, Native App cũng có nhược điểm là phải phát triển riêng cho từng nền tảng, yêu cầu kiến thức chuyên môn cao để phát triển ứng dụng đa nền tảng, chi phí phát triển và bảo trì cao.

2.2. Giải pháp sử dụng React Native

React Native là một framework phát triển mobile app đa nền tảng, sử dụng ngôn ngữ JavaScript và cho phép tái sử dụng code giữa hai nền tảng iOS và Android. React Native cho phép phát triển ứng dụng di động nhanh hơn so với phát triển Native. Nó được phát triển bởi Facebook và cộng đồng phát triển lớn.

React Native có ưu điểm là cho phép tái sử dụng code giữa iOS và Android, tốc độ phát triển nhanh hơn so với phát triển Native và có cộng đồng phát triển lớn. Tuy nhiên, nó vẫn còn một số tính năng chưa được hỗ trợ và yêu cầu kiến thức về JavaScript và React.

2.3. Giải pháp sử dụng Flutter

Flutter là một framework phát triển ứng dụng di động đa nền tảng, sử dụng ngôn ngữ lập trình Dart. Flutter cho phép phát triển ứng dụng di động nhanh hơn so với phát triển Native, có hiệu năng cao và đáng tin cậy. Nó cũng cung cấp giao diện đẹp và tương thích với nhiều thiết bị.

Flutter có ưu điểm là khả năng tái sử dụng code giữa iOS và Android, tốc độ phát triển nhanh hơn so với phát triển Native, giao diện đẹp và tương thích với nhiều thiết bị. Tuy nhiên, nó yêu cầu kiến thức về ngôn ngữ Dart.

2.4. Giải pháp sử dụng Xamarin

Xamarin là một framework phát triển ứng dụng di động đa nền tảng, sử dụng ngôn ngữ lập trình C# và cho phép tái sử dụng code giữa hai nền tảng iOS và Android. Xamarin cho phép sử dụng các tính năng .NET và có thể tích hợp tốt với Visual Studio.

Xamarin có ưu điểm là khả năng tái sử dụng code giữa iOS và Android, tốc độ phát triển nhanh hơn so với phát triển Native và có thể sử dụng các tính năng .NET. Tuy nhiên, nó có chi phí cao và yêu cầu kiến thức về C#.

2.5. Giải pháp sử dụng Ionic

Ionic là một framework phát triển ứng dụng di động đa nền tảng, sử dụng ngôn ngữ lập trình HTML, CSS và JavaScript. Ionic cho phép phát triển ứng dụng di động nhanh hơn so với phát triển Native và có thể tái sử dụng code giữa iOS và Android. Nó cũng cung cấp các giao diện đẹp và các tính năng tương thích với nhiều thiết bị.

Ionic có ưu điểm là khả năng tái sử dụng code giữa iOS và Android, tốc độ phát triển nhanh hơn so với phát triển Native và cung cấp các giao diện đẹp. Tuy nhiên, nó không có hiệu năng cao như Native và cần kết hợp với các framework như Angular hoặc React.

2.6. Giải pháp sử dụng Progressive Web App (PWA)

PWA là một công nghệ phát triển web app, cho phép ứng dụng di động hoạt động như một ứng dụng Native trên thiết bị di động. PWA được phát triển bằng HTML, CSS và JavaScript, có thể hoạt động trên mọi nền tảng và không cần cài đặt trên thiết bị.

PWA có ưu điểm là không yêu cầu cài đặt, có thể hoạt động trên mọi nền tảng và cung cấp trải nghiệm người lao động tốt hơn so với web app thông thường. Tuy nhiên, PWA không có hiệu năng và tính năng tương thích tốt với hệ điều hành như Native App.

2.7. Giải pháp sử dụng Hybrid App

Hybrid App là một ứng dụng di động kết hợp giữa Native App và web app. Nó được phát triển bằng HTML, CSS và JavaScript, được đóng gói trong một ứng dụng Native để có thể truy cập được các tính năng của hệ điều hành di động.

Hybrid App có ưu điểm là phát triển nhanh hơn so với Native App, có thể tái sử dụng code giữa iOS và Android và có thể truy cập được các tính năng của hệ điều hành di động. Tuy nhiên, nó có hiệu năng và tính năng tương thích thấp hơn so với Native App và yêu cầu kiến thức về HTML, CSS và JavaScript.

3. Đề xuất lựa chọn giải pháp công nghệ phát triển ứng dụng

3.1. Các yếu tố xem xét khi lựa chọn công nghệ

Nền tảng công nghệ được lựa chọn cho việc phát triển ứng dụng cần đáp ứng một số tiêu chí cơ bản sau:

▪ Lựa chọn công nghệ cần đảm bảo có thể thực hiện triển khai trên nền tảng hạ tầng sẵn có, đáp ứng cho việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ, nhu cầu quản lý thông tin:

• Tốc độ xử lý: Phần mềm khi hoạt động cần đáp ứng tốc độ xử lý nhanh, đảm bảo yêu cầu truy vấn và hiển thị thông tin nhanh chóng, khả năng truy cập đồng thời.

• Chi phí: công nghệ xây dựng cần đảm bảo yếu tố tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo được hiệu năng sử dụng.

• Khả năng mở rộng: Cần có khả năng mở rộng trong tương lai khi có các yêu cầu mở rộng về chức năng, về tốc độ xử lý, khả năng truy cập lớn.

• Khả năng hỗ trợ công nghệ: Được hỗ trợ tốt bởi các nhà cung cấp dịch vụ, công nghệ. Môi trường phát triển phong phú, đa dạng.

• Đáp ứng các tiêu chuẩn công nghệ thông tin theo quy định hiện hành.

3.2. Lựa chọn công nghệ phát triển phần mềm

Dựa trên các phân tích về lựa chọn các giải pháp công nghệ như trên, với các ưu điểm về công nghệ, phù hợp với xu hướng phát triển, khả năng bảo mật cao, khả năng mở và hiệu năng cao, phù hợp để xây dựng ứng dụng di động. Chúng tôi đề nghị chọn giải pháp công nghệ Nguồn mở với ngôn ngữ lập trình Python, cơ sở dữ liệu PostgreSQL để xây dựng giải pháp trên nền tảng Webpage và Flutter để xây dựng ứng dụng di động.

IV. THIẾT KẾ CHI TIẾT

1. Nội dung mô tả các yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng

1.1. Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

Việc thực hiện triển khai nâng cấp Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm

bảo tuân thủ Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật công bố kèm theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.1.1. Tiêu chuẩn về kết nối

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
1	Truyền siêu văn bản	HTTP v1.1	Hypertext Transfer Protocol version 1.1	Bắt buộc áp dụng
		HTTP v2.0	Hypertext Transfer Protocol version 2.0	Khuyến nghị áp dụng
2	Truyền tệp tin	FTP	File Transfer Protocol	Bắt buộc áp dụng một hoặc cả hai tiêu chuẩn
		HTTP v1.1	Hypertext Transfer Protocol version 1.1	
		HTTP v2.0	Hypertext Transfer Protocol version 2.0	Khuyến nghị áp dụng
		WebDAV	Web-based Distributed Authoring and Versioning	Khuyến nghị áp dụng
3	Truyền, phát luồng âm thanh/ hình ảnh	RTSP	Real-time Streaming Protocol	Khuyến nghị áp dụng
		RTP	Real-time Transport Protocol	Khuyến nghị áp dụng
		RTCP	Real-time Control Protocol	Khuyến nghị áp dụng
4	Truy cập và chia sẻ dữ liệu	OData v4	Open Data Protocol version 4.0	Khuyến nghị áp dụng
5	Truyền thư điện tử	SMTP/ MIME	Simple Mail Transfer Protocol/Multipurpose Internet Mail Extensions	Bắt buộc áp dụng
6	Cung cấp dịch vụ truy cập hộp thư điện tử	POP3	Post Office Protocol version 3	Bắt buộc áp dụng cả hai tiêu chuẩn đối với máy chủ
		IMAP 4rev1	Internet Message Access Protocol version 4 revision 1	
7	Truy cập thư mục	LDAP v3	Lightweight Directory Access Protocol version 3	Bắt buộc áp dụng
8	Dịch vụ tên miền	DNS	Domain Name System	Bắt buộc áp dụng
9	Giao vận mạng có kết nối	TCP	Transmission Control Protocol	Bắt buộc áp dụng
10	Giao vận mạng không kết nối	UDP	User Datagram Protocol	Bắt buộc áp dụng
11	Liên mạng LAN/WAN	IPv4	Internet Protocol version 4	Bắt buộc áp dụng
		IPv6	Internet Protocol version 6	Bắt buộc áp dụng đối với các thiết bị có kết nối Internet
12	Mạng cục bộ không dây	IEEE 802.11g	Institute of Electrical and Electronics Engineers Standard (IEEE) 802.11g	Bắt buộc áp dụng

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
		IEEE 802.11n	Institute of Electrical and Electronics Engineers Standard (IEEE) 802.11n	Khuyến nghị áp dụng
13	Truy cập Internet với thiết bị không dây	WAP v2.0	Wireless Application Protocol version 2.0	Bắt buộc áp dụng
14	Dịch vụ Web dạng SOAP	SOAP v1.2	Simple Object Access Protocol version 1.2	Bắt buộc áp dụng một, hai hoặc cả ba tiêu chuẩn
		WSDL V2.0	Web Services Description Language version 2.0	
		UDDI v3	Universal Description, Discovery and Integration version 3	
15	Dịch vụ Web dạng RESTful	RESTful web service	Representational state transfer	Khuyến nghị áp dụng
16	Dịch vụ đặc tả Web	WS BPEL v2.0	Web Services Business Process Execution Language Version 2.0	Khuyến nghị áp dụng
		WS-I Simple SOAP Binding Profile Version 1.0	Simple SOAP Binding Profile Version 1.0	Khuyến nghị áp dụng
		WS- Federation v1.2	Web Services Federation Language Version 1.2	Khuyến nghị áp dụng
		WS- Addressing v1.0	Web Services Addressing 1.0	Khuyến nghị áp dụng
		WS-Coordination Version 1.2	Web Services Coordination Version 1.2	Khuyến nghị áp dụng
		WS-Policy v1.2	Web Services Coordination Version 1.2	Khuyến nghị áp dụng
		OASIS Web Services Business Activity Version 1.2	Web Services Business Activity Version 1.2	Khuyến nghị áp dụng
		WS- Discovery Version 1.1	Web Services Dynamic Discovery Version 1.1	Khuyến nghị áp dụng
		WS- MetadataExchange	Web Services Metadata Exchange	Khuyến nghị áp dụng
17	Dịch vụ đồng bộ thời gian	NTPv3	Network Time Protocol version 3	Bắt buộc áp dụng một trong hai tiêu chuẩn
		NTPv4	Network Time Protocol version 4	

1.1.2. Tiêu chuẩn về tích hợp dữ liệu

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
1	Ngôn ngữ định dạng văn bản	XML v1.0 (5th Edition)	Extensible Markup Language version 1.0 (5th Edition)	Bắt buộc áp dụng một trong hai tiêu chuẩn
		XML v1.1 (2nd Edition)	Extensible Markup Language version 1.1	
2	Ngôn ngữ định dạng văn bản cho giao dịch điện tử	ISO/TS 15000:2014	Electronic Business Extensible Markup Language (ebXML)	Bắt buộc áp dụng
3	Định nghĩa các lược đồ trong tài liệu XML	XML Schema V1.1	XML Schema version 1.1	Bắt buộc áp dụng
4	Biến đổi dữ liệu	XSL	Extensible Stylesheet Language	Bắt buộc áp dụng phiên bản mới nhất.
5	Mô hình hóa đối tượng	UML v2.5	Unified Modelling Language version 2.5	Khuyến nghị áp dụng
6	Mô tả tài nguyên dữ liệu	RDF	Resource Description Framework	Khuyến nghị áp dụng
		OWL	Web Ontology Language	Khuyến nghị áp dụng
7	Trình diễn bộ kí tự	UTF-8	8-bit Universal Character Set (UES)/Unicode Transformation Format	Bắt buộc áp dụng
8	Khuôn thức trao đổi thông tin địa lý	GML v3.3	Geography Markup Language version 3.3	Bắt buộc áp dụng
9	Truy cập và cập nhật các thông tin địa lý	WMS v1.3.0	OpenGIS Web Map Service version 1.3.0	Bắt buộc áp dụng
		WFS v1.1.0	Web Feature Service version 1.1.0	Bắt buộc áp dụng
10	Trao đổi dữ liệu đặc tả tài liệu XML	XMI v2.4.2	XML Metadata Interchange version 2.4.2	Khuyến nghị áp dụng
11	Sổ đăng ký siêu dữ liệu (MDR)	ISO/IEC 11179:2015	Sổ đăng ký siêu dữ liệu (Metadata registries - MDR)	Khuyến nghị áp dụng
12	Bộ phần tử siêu dữ liệu Dublin Core	ISO 15836-1:2017	Bộ phần tử siêu dữ liệu Dublin Core	Khuyến nghị áp dụng
13	Định dạng trao đổi dữ liệu mô tả đối tượng dạng kịch bản JavaScript	JSON RFC 7159	JavaScript Object Notation	Khuyến nghị áp dụng
14	Ngôn ngữ mô hình quy trình nghiệp vụ	BPMN 2.0	Business Process Model and Notation version 2.0	Khuyến nghị áp dụng

1.1.3. Tiêu chuẩn về truy cập thông tin

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
1	Chuẩn nội dung Web	HTML v4.01	Hypertext Markup Language version 4.01	Bắt buộc, áp dụng
		WCAG 2.0	W3C Web Content Accessibility Guidelines (WCAG) 2.0	Khuyến nghị áp dụng
		HTML 5	Hypertext Markup Language version 5	Khuyến nghị áp dụng
2	Chuẩn nội dung Web mở rộng	XHTML v1.1	Extensible Hypertext Markup Language version 1.1	Bắt buộc áp dụng
3	Giao diện người dùng	CSS2	Cascading Style Sheets Language Level 2	Bắt buộc áp dụng một trong ba tiêu chuẩn
		CSS3	Cascading Style Sheets Language Level 3	
		XSL	Extensible Stylesheet Language version	
4	Văn bản	(.txt)	Định dạng Plain Text (.txt): Dành cho các tài liệu cơ bản không có cấu trúc	Bắt buộc áp dụng
		(.rtf) v1.8, v1.9.1	Định dạng Rich Text (.rtf) phiên bản 1.8, 1.9.1: Dành cho các tài liệu có thể trao đổi giữa các nền khác nhau	Bắt buộc áp dụng
		(.docx)	Định dạng văn bản Word mở rộng của Microsoft (.docx)	Khuyến nghị áp dụng
		(.pdf) v1.4, v1.5, v1.6, v1.7	Định dạng Portable Document (.pdf) phiên bản 1.4, 1.5, 1.6, 1.7: Dành cho các tài liệu chỉ đọc	Bắt buộc áp dụng một, hai hoặc cả ba tiêu chuẩn
		(.doc)	Định dạng văn bản Word của Microsoft (.doc)	
		(.odt) v1.2	Định dạng Open Document Text (.odt) phiên bản 1.2	
5	Bảng tính	(.csv)	Định dạng Comma eparated Variable/Delimited (.csv): Dành cho các bảng tính cần trao đổi giữa các ứng dụng khác nhau.	Bắt buộc áp dụng
		(.xlsx)	Định dạng bảng tính Excel mở rộng của Microsoft (.xlsx)	Khuyến nghị áp dụng
		(.xls)	Định dạng bảng tính Excel của Microsoft (.xls)	Bắt buộc áp dụng một hoặc cả hai tiêu chuẩn
		(.ods) v1.2	Định dạng Open Document Spreadsheets (.ods) phiên bản 1.2	
6	Trình diễn	(.htm)	Định dạng Hypertext Document (.htm): cho các trình	Bắt buộc áp dụng

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
			bày được trao đổi thông qua các loại trình duyệt khác nhau	
		(.pptx)	Định dạng PowerPoint mở rộng của Microsoft (.pptx)	Khuyến nghị áp dụng
		(.pdf)	Định dạng Portable Document (.pdf): cho các trình bày lưu dưới dạng chỉ đọc	Bắt buộc áp dụng một, hai hoặc cả ba tiêu chuẩn
		(.ppt)	Định dạng PowerPoint (.ppt) của Microsoft	
		(.odp) v1.2	Định dạng Open Document Presentation (.odp) phiên bản 1.2	
7	Ảnh đồ họa	JPEG	Joint Photographic Expert Group (.jpg)	Bắt buộc áp dụng một, hai, ba hoặc cả bốn tiêu chuẩn
		GIF v89a	Graphic Interchange (.gif) version 89a	
		TIFF	Tag Image File (.tif)	
		PNG	Portable Network Graphics (.png)	
8	Ảnh gắn với tọa độ địa lý	GEO TIFF	Tagged Image File Format for GIS applications	Bắt buộc áp dụng
9	Phim ảnh, âm thanh	MPEG-1	Moving Picture Experts Group-1	Khuyến nghị áp dụng
		MPEG-2	Moving Picture Experts Group-2	Khuyến nghị áp dụng
		MPEG-4	Moving Picture Experts Group-4	Khuyến nghị áp dụng
		MP3	MPEG-1 Audio Layer 3	Khuyến nghị áp dụng
		AAC	Advanced Audio Coding	Khuyến nghị áp dụng
10	Luồng phim ảnh, âm thanh	(.asf), (.wma), (.wmv)	Các định dạng của Microsoft Windows Media Player (.asf), (.wma), (.wmv)	Khuyến nghị áp dụng
		(.ra), (.rm), (.ram), (.rmm)	Các định dạng Real Audio/Real Video (.ra), (.rm), (.ram), (.rmm)	Khuyến nghị áp dụng
		(.avi), (.mov), (.qt)	Các định dạng Apple Quicktime (.avi), (.mov), (.qt)	Khuyến nghị áp dụng
11	Hoạt họa	GIF v89a	Graphic Interchange (.gif) version 89a	Khuyến nghị áp dụng
		(.swf)	Định dạng Macromedia Flash (.swf)	Khuyến nghị áp dụng
		(.swf)	Định dạng Macromedia Shockwave (.swf)	Khuyến nghị áp dụng
		(.avi), (.qt), (.mov)	Các định dạng Apple Quicktime (.avi),(.qt),(.mov)	Khuyến nghị áp dụng

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
12	Chuẩn nội dung cho thiết bị di động	WML v2.0	Wireless Markup Language version 2.0	Bắt buộc áp dụng
13	Bộ ký tự và mã hóa	ASCII	American Standard Code for Information Interchange	Bắt buộc áp dụng
14	Bộ ký tự và mã hóa cho tiếng Việt	TCVN 6909:2001	TCVN 6909:2001 "Công nghệ thông tin - Bộ mã ký tự tiếng Việt 16-bit"	Bắt buộc áp dụng
15	Nén dữ liệu	Zip	Zip (.zip)	Bắt buộc áp dụng một hoặc cả hai tiêu chuẩn
		.gz v4.3	GNU Zip (.gz) version 4.3	
16	Ngôn ngữ kịch bản phía trình khách	ECMA 262	ECMAScript version 6 (6th Edition)	Bắt buộc áp dụng
17	Chia sẻ nội dung Web	RSS v1.0	RDF Site Summary version 1.0	Bắt buộc áp dụng một trong hai tiêu chuẩn
		RSS v2.0	Really Simple Syndication version 2.0	
		ATOM v1.0	ATOM version 1.0	Khuyến nghị áp dụng
18	Chuẩn kết nối ứng dụng cổng thông tin điện tử	JSR 168	Java Specification Requests 168 (Portlet Specification)	Bắt buộc áp dụng
		JSR286	Java Specification Requests 286 (Portlet Specification)	Khuyến nghị áp dụng
		WSRP v1.0	Web Services for Remote Portlets version 1.0	Bắt buộc áp dụng
		WSRP v2.0	Web Services for Remote Portlets version 2.0	Khuyến nghị áp dụng

1.1.4. Tiêu chuẩn về an toàn thông tin

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
1	An toàn thư điện tử	S/MIME v3.2	Secure Multi-purpose Internet Mail Extensions version 3.2	Bắt buộc áp dụng
		OpenPGP	OpenPGP	Khuyến nghị áp dụng
2	An toàn tầng giao vận	SSH v2.0	Secure Shell version 2.0	Bắt buộc áp dụng
		TLS v1.2	Transport Layer Security version 1.2	Bắt buộc áp dụng
3	An toàn truyền tệp tin	HTTPS	Hypertext Transfer Protocol Secure	Bắt buộc áp dụng
		FTPS	File Transfer Protocol Secure	Khuyến nghị áp dụng
		SFTP	SSH File Transfer Protocol	Khuyến nghị áp dụng
4	An toàn truyền thư điện tử	SMTPS	Simple Mail Transfer Protocol Secure	Bắt buộc áp dụng

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
5	An toàn dịch vụ truy cập hộp thư	POP3S	Post Office Protocol version 3 Secure	Bắt buộc áp dụng một hoặc cả hai tiêu chuẩn
		IMAPS	Internet Message Access Protocol Secure	
6	An toàn dịch vụ DNS	DNSSEC	Domain Name System Security Extenssions	Khuyến nghị áp dụng
7	An toàn tầng mạng	IPsec - IP ESP	Internet Protocol security với IP ESP	Bắt buộc áp dụng
8	An toàn thông tin cho mạng không dây	WPA2	Wi-fi Protected Access 2	Bắt buộc áp dụng
9	Giải thuật mã hóa	TCVN 7816:2007	Công nghệ thông tin. Kỹ thuật mật mã thuật toán mã dữ liệu AES	Khuyến nghị áp dụng
		3DES	Triple Data Encryption Standard	Khuyến nghị áp dụng
		PKCS #1 V2.2	RSA Cryptography Standard - version 2.2	Khuyến nghị áp dụng, sử dụng lược đồ RSAES-OAEP để mã hóa
		ECC	Elliptic Curve Cryptography	Khuyến nghị áp dụng
10	Giải thuật chữ ký số	PKCS #1 V2.2	RSA Cryptography Standard - version 2.2	Bắt buộc áp dụng, sử dụng lược đồ RSASSA-PSS để ký
		ECDSA	Elliptic Curve Digital Signature Algorithm	Khuyến nghị áp dụng
11	Giải thuật băm cho chữ ký số	SHA-2	Secure Hash Algorithms-2	Khuyến nghị áp dụng
12	Giải thuật truyền khóa	RSA-KEM	Rivest-Shamir-Adleman - KEM (Key Encapsulation Mechanism) Key Transport Algorithm	Bắt buộc áp dụng
		ECDHE	Elliptic Curve Diffie Hellman Ephemeral	Khuyến nghị áp dụng
13	Giải pháp xác thực người sử dụng	SAML v2.0	Security Assertion Markup Language version 2.0	Khuyến nghị áp dụng
14	An toàn trao đổi bản tin XML	XML Encryption Syntax and Processing	XML Encryption Syntax and Processing	Bắt buộc áp dụng
		XML Signature Syntax and Processing	XML Signature Syntax and Processing	Bắt buộc áp dụng
15	Quản lý khóa công khai bản tin XML	XKMS v2.0	XML Key Management Specification version 2.0	Khuyến nghị áp dụng

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
16	Giao thức an toàn thông tin cá nhân	P3P v1.1	Platform for Privacy Preferences Project version 1.1	Khuyến nghị áp dụng
17	Hạ tầng khóa công khai			Khuyến nghị áp dụng
	Cú pháp thông điệp mật mã cho ký, mã hóa	PKCS#7 v1.5 (RFC 2315)	Cryptographic message syntax for file-based signing and encrypting version 1.5	
	Cú pháp thông tin thẻ mật mã	PKCS#15 v1.1	Cryptographic token information syntax version 1.1	
	Cú pháp thông tin khóa riêng	PKCS#8 V1.2 (RFC 5958)	Private-Key Information Syntax Standard version 1.2	
	Giao diện thẻ mật mã	PKCS#11 v2.20	Cryptographic token interface standard version 2.20	
	Cú pháp trao đổi thông tin cá nhân	PKCS#12 v1.1	Personal Information Exchange Syntax version 1.1	
	Khuôn dạng danh sách chứng thư số thu hồi	RFC 5280	Certificate Revocation List Profile	
	Khuôn dạng chứng thư số	RFC 5280	Public Key Infrastructure Certificate	
	Cú pháp yêu cầu chứng thực	PKCS#10 v1.7 (RFC 2986)	Certification Request Syntax Specification version 1.7	
	Giao thức trạng thái chứng thư trực tuyến	RFC 6960	On-line Certificate status protocol	
	Giao thức gắn tem thời gian	RFC 3161	Time stamping protocol	
	Dịch vụ tem thời gian	ISO/EEC 18014-1:2008 ISO/EEC 18014-2:2009 ISO/EEC 18014-3:2009 ISO/EEC 18014-4:2015	Information technology Security techniques - Time stamping services Part 1: Framework Part 2: Mechanisms producing independent tokens Part 3: Mechanisms producing linked tokens Part 4: Traceability of time sources	
18	An toàn cho dịch vụ Web	WS-Security v1.1.1	Web Services Security: SOAP Message Security Version 1.1.1	Khuyến nghị áp dụng

TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
19	Khuôn dạng dữ liệu trao đổi sự cố an toàn mạng	RFC 7970	The Incident Object Description Exchange Format version 2 (IODEF)	Khuyến nghị áp dụng

1.2. Yêu cầu kết nối với Cổng thông tin việc làm Cần Thơ

Sàn giao dịch việc làm trực tuyến khi hoạt động phải kết nối với Cổng thông tin việc làm Cần Thơ đang vận hành tại địa chỉ http://vieclamcantho.vn để đảm bảo dữ liệu về người tìm việc, nhà tuyển dụng được thừa kế và thống nhất giữa 2 nền tảng phần mềm.

Mô hình kết nối Sàn giao dịch với Cổng thông tin việc làm Cần Thơ

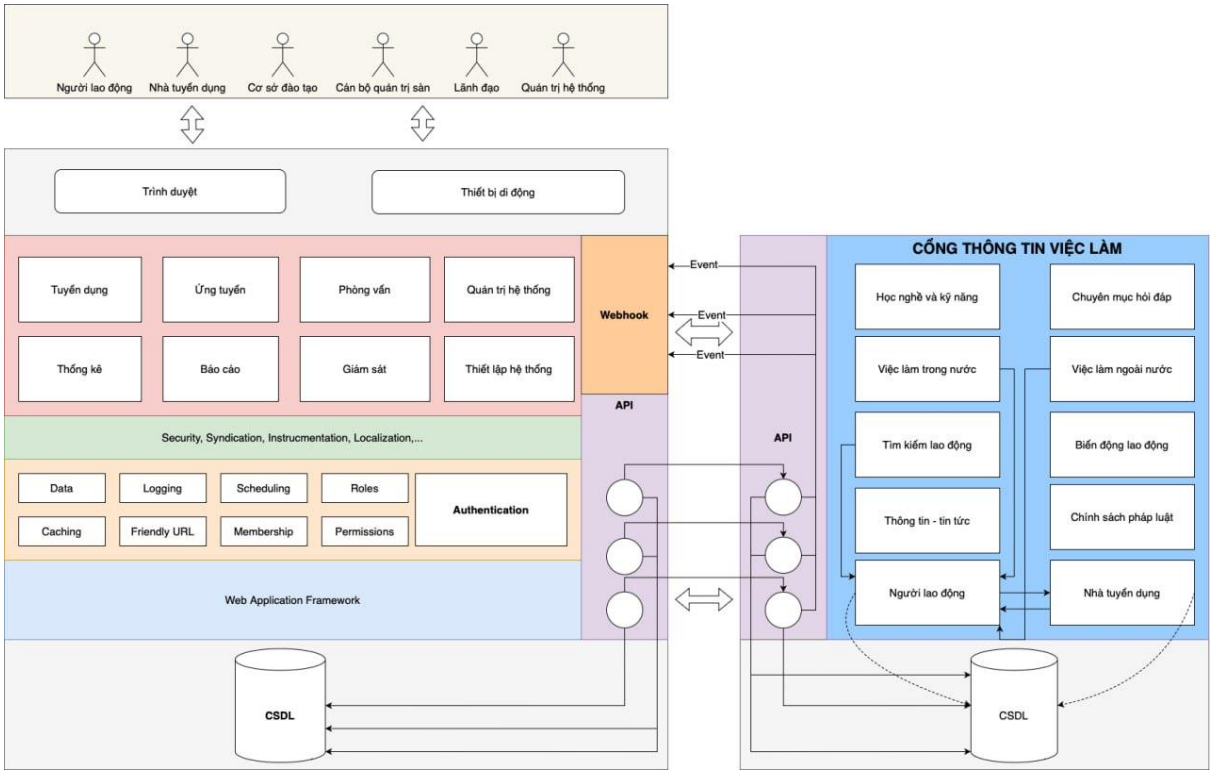

Giải thích mô hình kết nối:

- **Tuyển dụng:**
  - Nhà tuyển dụng và người lao động sẽ tương tác với cả Sàn giao dịch việc làm và Cổng thông tin việc làm thông qua giao diện người dùng trực tuyến hoặc ứng dụng di động.
- **Ứng tuyển:**
  - Người lao động tương tác với Sàn giao dịch việc làm để có thể xem tin tuyển dụng và ứng tuyển theo từng vị trí tuyển dụng.
- **Phỏng vấn**
  - Nhà tuyển dụng, sau khi lọc CV các ứng viên tiềm năng sẽ tương tác lên Sàn giao dịch việc làm để đăng ký lịch phỏng vấn với người lao động.

- **Quản trị hệ thống**
  - Quản trị viên quản trị về vai trò của từng người dùng, cấp quyền hoặc thu hồi quyền hạn của từng vai trò người dùng.
- **Thống kê và báo cáo**
  - Tài khoản quản trị sẽ được cấp quyền để thống kê số liệu và tổng hợp các báo cáo theo mẫu và theo yêu cầu của đơn vị.
- **API (Giao diện lập trình ứng dụng):**
  - Sàn giao dịch việc làm và Cổng thông tin việc làm sẽ kết nối với nhau thông qua một API. API sẽ cho phép truyền và nhận dữ liệu giữa hai hệ thống.
- **Đồng bộ hóa tài khoản và Hồ sơ người tìm việc:**
  - Có quy trình tự động để đồng bộ hóa thông tin tài khoản và hồ sơ người tìm việc giữa hai hệ thống, giúp duy trì tính nhất quán.
- **Webhooks và Thông báo:**
  - Sử dụng webhooks để thông báo về các sự kiện quan trọng như thay đổi trong thông tin công việc, cập nhật hồ sơ, và các sự kiện khác. Điều này giúp cả hai hệ thống tự động cập nhật mà không cần đợi đến lịch đồng bộ hóa định kỳ.

1.3. Import các cơ sở dữ liệu hiện có của Trung tâm DVVL thành phố Cần Thơ như:

cơ sở dữ liệu từ cổng thông tin Việc làm Cần Thơ, cơ sở dữ liệu từ phần mềm bảo hiểm thất nghiệp (Cục việc làm), cơ sở dữ liệu từ cổng thông tin quốc gia ,...

2. Mô hình triển khai

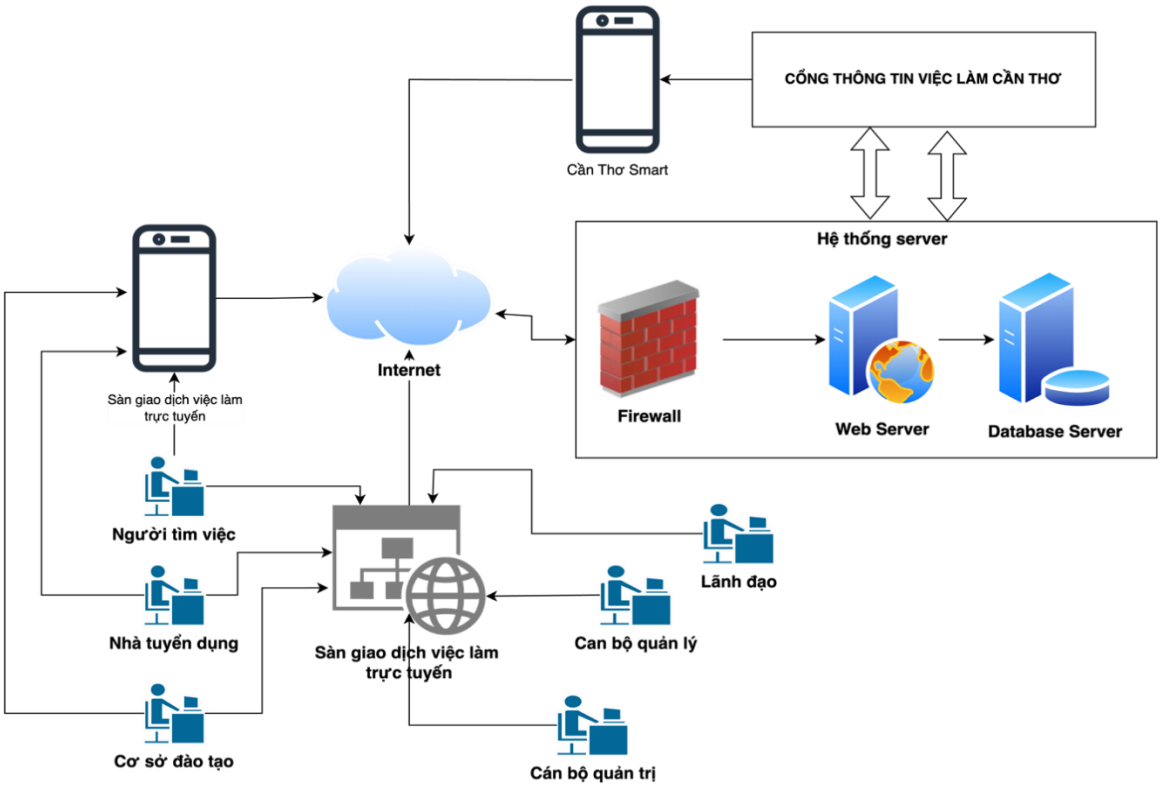

Giải thích mô hình:

1. Sàn giao dịch việc làm được đặt tại trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ server, sàn giao dịch được vận hành trên 2 server:

a. Webserver: Chứa Sàn giao dịch, phụ trách tiếp nhận và xử lý yêu cầu của người dùng.

b. Database: Lưu trữ dữ liệu của Sàn giao dịch.

c. Firewall: Giúp phòng ngừa, ngăn chặn các truy cập trái phép vào sàn giao dịch.

2. Ứng dụng Sàn giao dịch được kết nối với Sàn giao dịch thông qua API để lấy hoặc cập nhật dữ liệu từ người dùng.

3. Sàn giao dịch sẽ kết nối với Cổng thông tin việc làm nhằm đồng bộ hoá dữ liệu về người tìm việc, nhà tuyển dụng, các dữ liệu có liên quan phục vụ vận hành sàn giao dịch.

4. Sàn giao dịch sẽ được tích hợp vào ứng dụng Can Tho Smart thông qua kết nối được cung cấp sẵn trên Sàn giao dịch.

5. Yêu cầu Server:

– Cấu hình máy chủ Webserver

CPU	CPU 12 Core 2.2Ghz
SSD	300GB
RAM	64GB
Network	10Gbs
Internet	300Mbs
Hệ điều hành	**Linux /** Windows
Backup	Hàng ngày

– Cấu hình máy chủ Database

CPU	CPU 12 Core 2.2Ghz
SSD	300GB
RAM	32GB
Network	10Gbs
Internet	300Mbs
Hệ điều hành	**Linux /** Windows
Backup	Hàng ngày

* Nếu nhu cầu sử dụng tăng cao so với thiết kế thì cần phối hợp nhà cung cấp dịch vụ tăng tài nguyên nhằm đáp ứng theo nhu cầu thực tế.

3. Yêu cầu tính năng kỹ thuật của Sàn giao dịch

- Tiêu chí hiệu năng của Sàn giao dịch

Sàn giao dịch đảm bảo tuân thủ các tiêu chí hiệu năng như sau:

TT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí
1	Thời gian phản hồi trung bình	Hệ thống có thời gian phản hồi trung bình dưới 2,5 giây đối với mỗi luồng công việc chính riêng rẽ và không bao gồm các luồng mang tính chất thống kê, báo cáo (thời gian phản

TT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí
		hồi được tính từ khi người sử dụng gửi yêu cầu đáp ứng tới hệ thống cho đến khi nhận được dữ liệu phản hồi từ hệ thống).
2	Thời gian phản hồi chậm nhất	Hệ thống có thời gian phản hồi chậm nhất dưới 30 giây đối với toàn bộ các thao tác trên toàn trang.
3	Hiệu suất làm việc của máy chủ dữ liệu	Hiệu suất làm việc trung bình của CPU trên máy chủ dữ liệu ≤ 75%.
4	Hiệu suất làm việc của máy chủ ứng dụng	Hiệu suất làm việc trung bình của CPU trên máy chủ ứng dụng ≤ 75%.
5	Truy cập đồng thời	Hệ thống có khả năng đáp ứng ít nhất 1500 truy cập đồng thời hoặc theo yêu cầu của bộ/tỉnh cụ thể.
6	Số người sử dụng hoạt động đồng thời	Hệ thống có khả năng đáp ứng số người sử dụng hoạt động đồng thời (có thực hiện các tác vụ khác nhau phát sinh yêu cầu gửi đến hệ thống) ít nhất bằng số lượng 1500 truy cập đồng thời (Mức độ hoạt động tương tự người sử dụng đã sử dụng thành thạo hệ thống).

- **Tiêu chí khác đối với Sàn giao dịch**

Sàn giao dịch đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn sau:

TT	Tiêu chí
1	Giao diện với người sử dụng đầu cuối dựa trên nền tảng web, hỗ trợ người sử dụng cuối sử dụng thiết bị cầm tay thông minh (ví dụ: điện thoại thông minh, máy tính bảng...).
2	Dễ dàng tìm thấy dịch vụ: người sử dụng dễ dàng tìm được dịch vụ sau tối đa 03 lần bấm chuột từ trang chủ của cổng thông tin điện tử; dễ dàng tìm được dịch vụ bằng các công cụ tìm kiếm phổ biến.
3	Cho phép cài đặt hệ thống theo mô hình máy chủ chính và máy chủ dự phòng.
4	Cho phép cài đặt trong hệ thống mạng có phân vùng bảo mật nhiều lớp.
5	Sẵn sàng hỗ trợ địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6, DNSSEC. Triển khai HTTPS sử dụng giao thức TLS v1.2 trở lên với các bộ mã hóa an toàn trong xác thực người dùng và truyền nhận các thông tin nhạy cảm (thông tin cá nhân, thông tin thanh toán).
6	Có tín hiệu thể hiện trạng thái hệ thống đang xử lý thông tin. Tín hiệu này phải được sử dụng thống nhất trong toàn bộ màn hình xử lý của Hệ thống (tín hiệu có thể là hình quay tròn, đồng hồ cát...).
7	Các định dạng tập tin (tập tin nhập vào hệ thống, tập tin được xuất ra từ hệ thống, tập tin lưu trữ trong hồ sơ điện tử...) tuân thủ theo các định dạng tập tin (về văn bản, hình ảnh,...) được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
8	Cơ sở dữ liệu phải có khả năng lưu trữ với dung lượng lớn, trong thời gian lâu dài (tương thích hoặc sử dụng các hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến như SQL server, My SQL, PostgreSQL, Oracle hoặc các hệ quản trị tương đương).
9	Có khả năng lưu trữ được nhiều định dạng dữ liệu khác nhau như dữ liệu có cấu trúc, bán cấu trúc, phi cấu trúc dưới dạng tệp gắn kèm (dữ liệu tệp văn bản, dữ liệu phim, ảnh, âm thanh).
10	Chuẩn hóa dữ liệu để lưu trữ theo chuẩn ký tự Unicode.
11	Tương thích với các trình duyệt thông dụng hiện nay: Chrome, Edge, Firefox, Cốc Cốc.

TT	Tiêu chí
12	Hỗ trợ hiển thị tiếng Việt theo chuẩn Unicode.
13	Tuân thủ các quy định về chuẩn nội dung web theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
14	Hiển thị ngày, giờ theo định dạng DD/MM/YYYY và hh:mm:ss.
15	Cung cấp các dữ liệu đầu ra theo chuẩn XML hoặc JSON để phục vụ công tác lập báo cáo theo quy định hiện hành, theo quy định nội bộ của đơn vị, đồng thời cung cấp dữ liệu theo các khuôn dạng thống nhất phục vụ quy trình trao đổi thông tin với các hệ thống khác (Cấu trúc dữ liệu của tệp XML hoặc JSON được xác định tùy thuộc vào nhu cầu thực tế trao đổi thông tin của các hệ thống trừ khi có quy định khác).
16	Hệ thống có khả năng hoạt động liên tục 24/7.
17	Cho phép kiểm soát việc truy cập đồng thời của cùng một tài khoản người sử dụng trên nhiều máy tính/thiết bị khác nhau.
18	Có các cơ chế chống gửi thông tin rác (dưới dạng captcha, audio...).

4. Mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm nội bộ

4.1. Tên phần mềm

"Sàn giao dịch việc làm trực tuyến"

4.2. Các thông số chủ yếu

4.2.1. Các quy trình nghiệp vụ cần được tin học hóa

4.2.1.1. Quy trình tìm việc của Người lao động

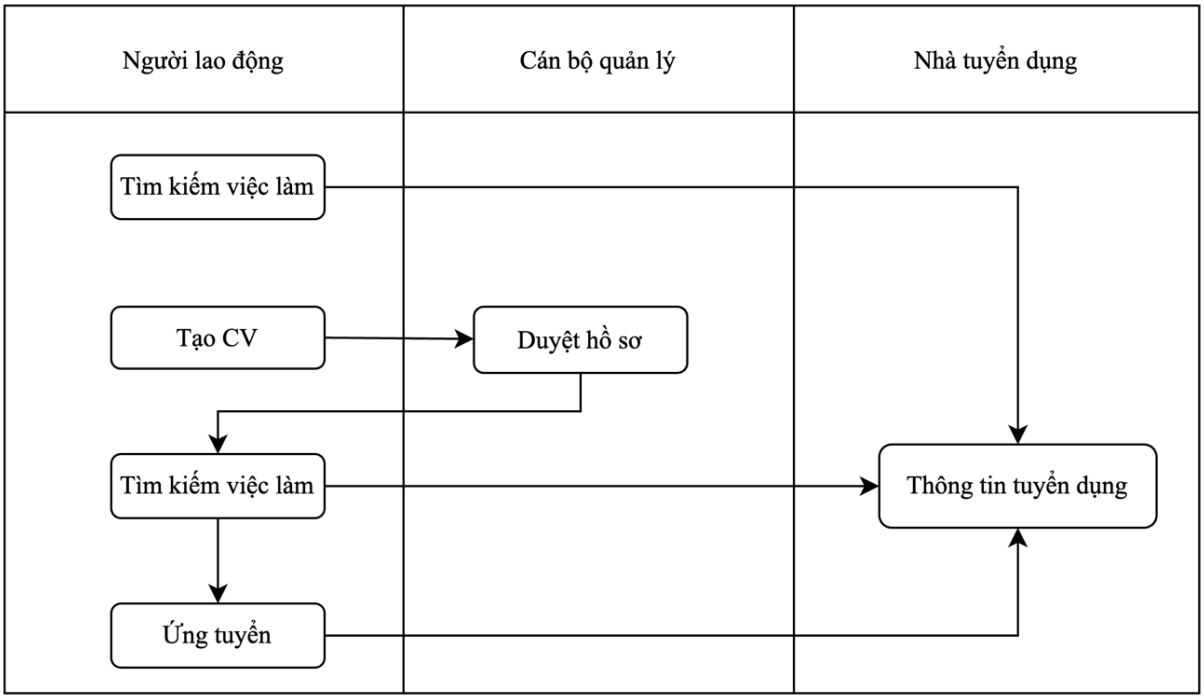

Mô tả quy trình:

- Người lao động tìm kiếm và xem trước các việc làm đang tuyển dụng mà không cần đăng ký tài khoản.

o Người lao động tạo hồ sơ, **CV** (Curriculum Vitae) với sự tư vấn, hỗ trợ của công cụ Gen AI miễn phí.

o Hồ sơ sau khi được tạo sẽ được gửi đến Cán bộ quản lý sàn giao dịch kiểm tra và duyệt.

o Sau khi hồ sơ của Người lao động được duyệt thông tin của người tìm việc sẽ được hiển thị và công bố trên Sàn giao dịch.

o Người lao động có thể tìm kiếm thông tin và các vị trí tuyển dụng trên Sàn giao dịch.

o Người lao động có thể ứng tuyển các vị trí việc làm phù hợp với mong muốn.

4.2.1.2. Quy trình đăng ký tuyển của nhà tuyển dụng.

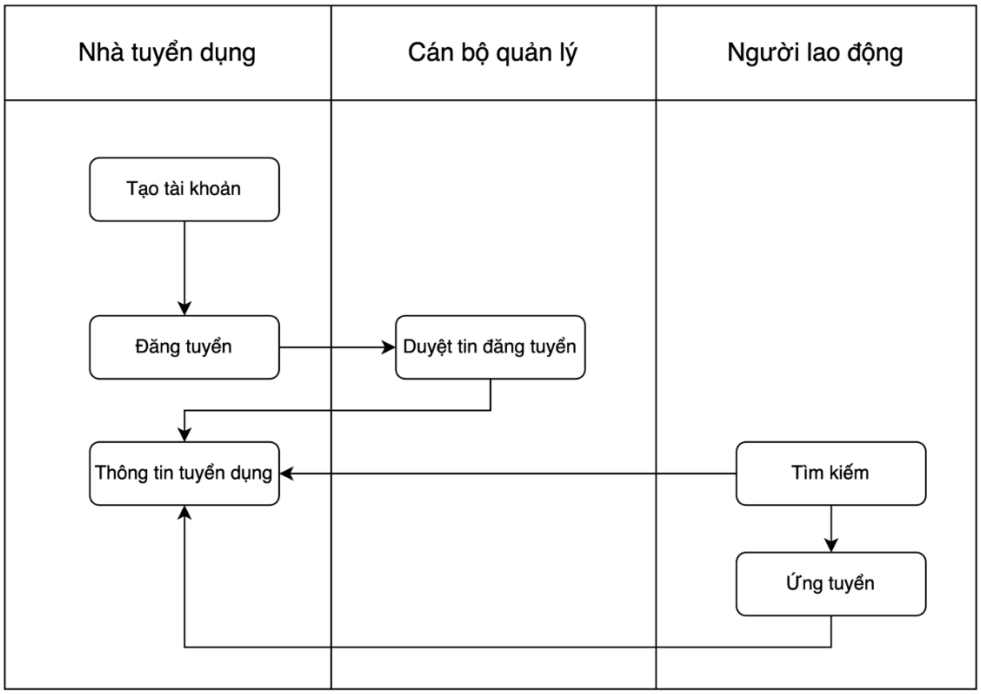

Mô tả quy trình:

o Nhà tuyển dụng tạo tài khoản công ty trên sàn giao dịch và gửi lên Sàn giao dịch.

o Nhà tuyển dụng có thể đăng thông tin tuyển dụng, với sự hỗ trợ tư vấn của công cụ Gen AI miễn phí, trên sàn giao dịch việc làm trực tuyến sau khi tạo tài khoản thành công.

o Thông tin đăng tuyển sau khi được tạo phải qua Cán bộ quản lý sàn xem xét và duyệt nội dung mới được công bố trên sàn giao dịch.

o Người lao động có thể tìm kiếm thông tin tuyển dụng của nhà tuyển dụng trên Sàn giao dịch.

o Người lao động có thể ứng tuyển vào các vị trí tương ứng trên thông báo tuyển dụng của nhà tuyển dụng.

4.2.1.3. Quy trình tuyển dụng

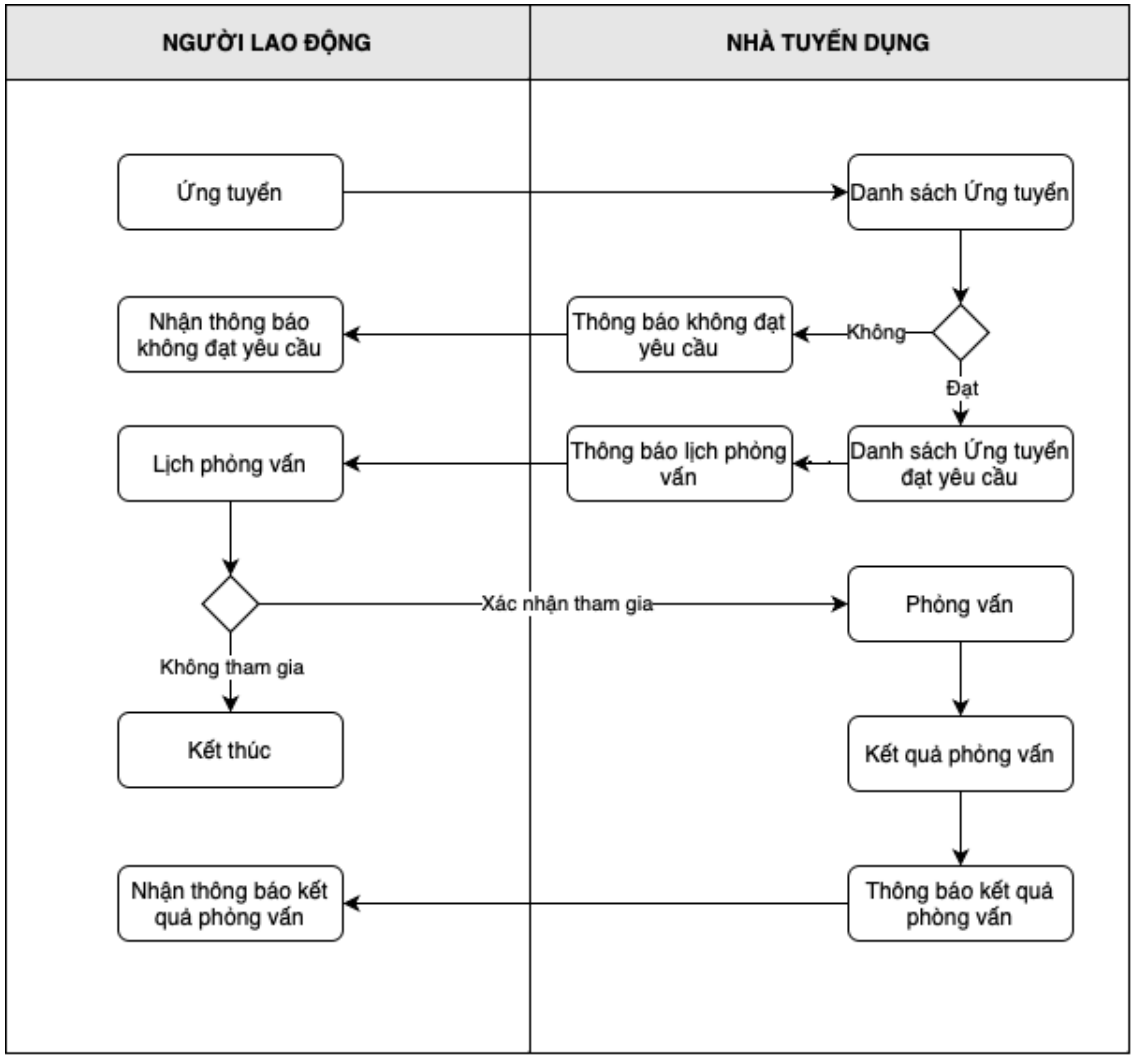

Mô tả quy trình:

o Người lao động sau khi xem thông báo tuyển dụng có thể ứng tuyển vào vị trí phù hợp với năng lực của mình, có thể tích hợp công cụ Gen AI miễn phí để gợi ý tin tuyển dụng phù hợp với CV và các tin tuyển dụng liên quan tới tin đang xem.

o Sau quá trình đăng tuyển và ứng tuyển, nhà tuyển dụng sẽ tổng hợp được danh sách các Ứng viên tương ứng với từng vị trí công việc.

o Nhà tuyển dụng sẽ phân loại hồ sơ đạt và không đạt yêu cầu tương ứng với từng vị trí.

o Hồ sơ không đạt yêu cầu sẽ được không báo đến Người lao động.

o Các hồ sơ đạt yêu cầu sẽ được nhà tuyển dụng thông báo lịch phỏng vấn.

o Người lao động sau khi nhận được thông báo có thể xác nhận tham gia hoặc từ chối phỏng vấn.

o Doanh nghiệp có thể tổ chức phỏng vấn trực tuyến hoặc trực tiếp.

o Người lao động tiến hành phỏng vấn với nhà tuyển dụng theo như thời gian đã được xác định.

o Kết quả phỏng vấn (trực tuyến và trực tiếp) sẽ được nhà tuyển dụng tổng hợp và công bố bằng thông báo trên Sàn giao dịch.

o Người lao động sẽ nhận được kết quả phỏng vấn sau khi nhà tuyển dụng công bố.

4.2.1.4. Quy trình đăng ký tuyển sinh của Cơ sở đào tạo

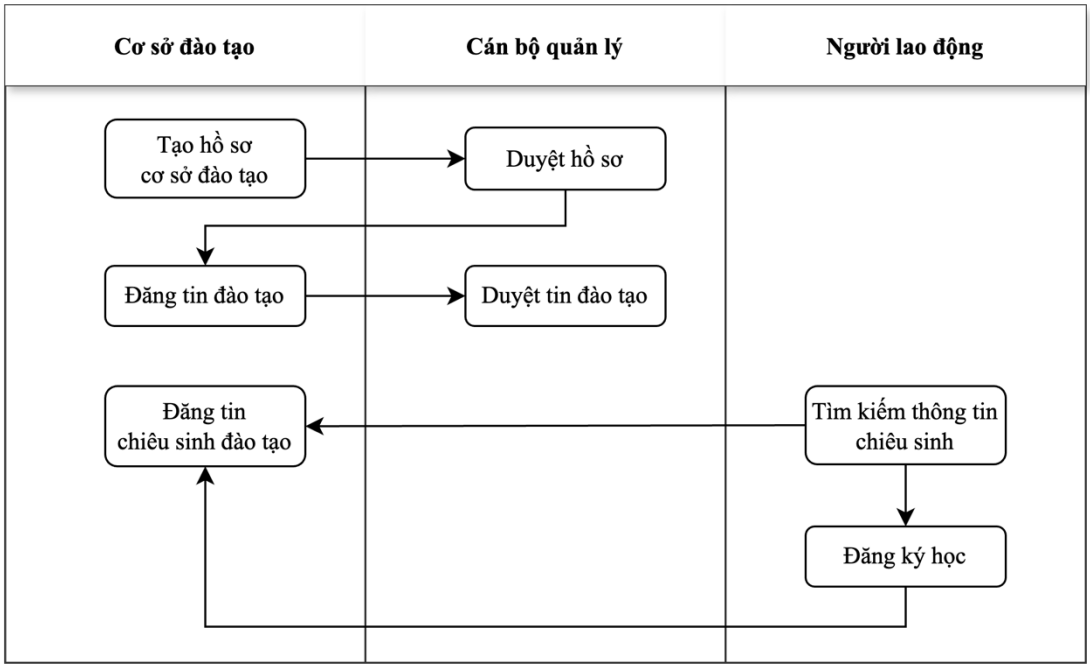

Mô tả quy trình:

o Cơ sở đào tạo tạo hồ sơ đơn vị trên sàn giao dịch theo mẫu và có công cụ Gen AI miễn phí gợi ý hoàn thiện hồ sơ, và gửi lên sàn giao dịch.

o Cán bộ quản lý sau khi nhận được hồ sơ của cơ sở đào tạo sẽ tiến hành xem xét và duyệt hồ sơ của cơ sở đào tạo, hồ sơ sau khi được duyệt sẽ được công bố trên sàn giao dịch.

o Hồ sơ sau khi được duyệt, cơ sở đào tạo có thể đăng thông tin tuyển sinh trên sàn giao dịch.

o Thông tin đăng tuyển sau khi được tạo phải qua Cán bộ quản lý sàn xem xét và duyệt nội dung mới được công bố trên sàn giao dịch.

o Người lao động có thể tìm kiếm thông tin tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên Sàn giao dịch, tích hợp công cụ Gen AI miễn phí gợi ý chương trình học phù hợp với kỹ năng người lao động quan tâm/còn thiếu và công việc người lao động hướng đến.

o Người lao động có thể đăng ký học vào các khoá đào tạo tương ứng trên thông báo tuyển sinh của cơ sở đào tạo.

4.2.2. Các đối tượng tham gia vào quy trình nghiệp vụ và mối liên hệ giữa chúng

STT	Tên tác nhân	Mô tả	Phân loại tác nhân
1.	Người lao động	Thực hiện các hoạt động đăng ký tài khoản và nhập thông tin về công việc mong muốn, xây dựng sơ yếu lý lịch (CV), tìm kiếm việc làm, tra cứu, ứng tuyển, quản lý thông tin, trạng thái ứng tuyển, tìm thông tin chương trình đào tạo.	Loại phức tạp
2.	Nhà tuyển dụng	Thực hiện các hoạt động đăng tin, đưa ra yêu cầu tuyển dụng, chọn lọc hồ sơ ứng viên, quản lý hồ sơ ứng viên, lên lịch phỏng vấn…	Loại phức tạp
3.	Lãnh đạo đơn vị	Có tài khoản quản trị cao nhất để xem báo cáo và thống kê về tình hình hoạt động của sàn: ứng viên, nhà tuyển dụng, tình hình ứng tuyển, tình hình phỏng vấn, các ngành nghề phổ biến,…	Loại phức tạp
4.	Cán bộ quản lý sàn giao dịch	Có tài khoản quản trị được phân quyền để quản lý hồ sơ người lao động, hồ sơ nhà tuyển dụng, quản lý tin tuyển dụng, quản lý ứng tuyển, quản lý phỏng vấn, xem báo cáo và thống kê về: ứng viên, nhà tuyển dụng, tình hình ứng tuyển, tình hình phỏng vấn, các ngành nghề phổ biến,…	Loại phức tạp
5.	Cán bộ quản trị sàn	Có tài khoản quản trị được phân quyền để quản lý người dùng, nhóm người dùng, giám sát và theo dõi hệ thống.	Loại phức tạp
6.	Cơ sở đào tạo	Cung cấp thông tin về quy mô đào tạo, ngành nghề đào tạo; số lượng học sinh các ngành nghề chuẩn bị tốt nghiệp.	Loại phức tạp

4.2.3. Danh sách các yêu cầu của người dùng

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
I.	**Phân hệ dành cho người lao động**		
1.	Thông báo	- Xem thông báo: Cho phép người lao động xem danh sách thông báo: ứng tuyển thành công, ứng tuyển không thành công, phản hồi từ Nhà tuyển dụng, thông báo từ hệ thống, lịch phỏng vấn… - Xem chi tiết thông báo: Cho phép người lao động xem chi tiết từng thông báo: nơi gửi, nội dung chi tiết, ngày gửi…	Người lao động
2.	Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất	- Cho phép người lao động đăng ký tài khoản. - Cho phép người lao động đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.	Người lao động

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Cho phép người lao động đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống. - Cho phép người dùng đăng nhập thông qua tài khoản Zalo/Gmail/MS365 (SSO).	
3.	Tin đã ứng tuyển	- *Hiển thị danh sách tin đã ứng tuyển:* tên công việc, ngày ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển (đã chấp nhận, chờ phản hồi, đã từ chối, v.v.) - *Hiển thị chi tiết tin đã ứng tuyển:* Cho phép người lao động xem chi tiết về công việc đã ứng tuyển, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, địa điểm làm việc, và mức lương… - *Trạng thái ứng tuyển:* Cung cấp thông tin về trạng thái của ứng tuyển, như đã nhận hồ sơ, đang xem xét, hay đã từ chối. Điều này giúp người lao động biết được tình trạng của hồ sơ ứng tuyển của mình. - *Sắp xếp và lọc công việc:* Cung cấp các tùy chọn để sắp xếp và lọc danh sách công việc đã ứng tuyển theo tiêu chí như ngày ứng tuyển, trạng thái, hoặc ngành nghề, giúp người lao động dễ dàng quản lý danh sách này. - *Liên hệ với nhà tuyển dụng:* Cung cấp tính năng liên hệ với nhà tuyển dụng hoặc đại diện của công ty để hỏi thông tin về tiến trình ứng tuyển hoặc yêu cầu phản hồi chi tiết. - *Xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển:* Cho phép người lao động xóa hoặc rút lại hồ sơ ứng tuyển khỏi các công việc không còn quan tâm hoặc không phù hợp nữa. - *Thông tin phản hồi:* Cho phép người lao động xem thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng liên quan đến hồ sơ ứng tuyển của ứng viên, giúp ứng viên hiểu rõ hơn về kết quả ứng tuyển và cải thiện trong tương lai. - *Ứng tuyển lại:* Cho phép người lao động ứng tuyển lại theo từng vị trí công việc đã ứng tuyển. - *Chia sẻ thông tin tuyển dụng:* Cho phép người lao động có thể chia sẻ thông tin tuyển dụng lên Mạng xã hội như: Zalo, Facebook, Viber… - *Yêu thích tin tuyển dụng:* Cho phép người lao động chọn yêu thích tin tuyển dụng để có thể xem lại hoặc ứng tuyển sau. Hiển thị danh sách tin tuyển dụng liên quan tới vị trí đã ứng tuyển hoặc được "yêu thích", thậm chí tích hợp AI để phân tích thông tin CV/hồ sơ người lao đồng và đề xuất tin tuyển dụng phù hợp.	Người lao động
4.	Trang chủ	- *Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng:* Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v.	Người lao động

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp. - *Slide show:* Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web. - *Khởi tạo CV:* Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết dựa vào trợ lý ảo AI. - *Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý:* Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu. Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó - *Top nhà tuyển dụng nổi bật và tin nổi bật:* Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc. - *Banner và website liên kết:* Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến. - *Cơ sở đào tạo:* Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh…. - *Về chúng tôi và hỗ trợ khách hàng:* Trình bày thông tin chi tiết về sàn giao dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển. Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. - *Tin tức:* Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng. - *Video và giới thiệu:* Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp. - *Liên hệ và hợp tác với chúng tôi:* Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất. Cung cấp thông tin về cách	

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty. - *Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng:* Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch.	
5.	Nhà tuyển dụng	- *Xem chi tiết nhà tuyển dụng:* Hiển thị thông tin chi tiết về công ty hoặc nhà tuyển dụng khi người lao động chọn xem chi tiết (tên công ty, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ, thông tin liên hệ và mô tả ngắn về công ty). Cung cấp danh sách các vị trí công việc đang tuyển dụng của công ty hoặc các công việc mà công ty đã đăng tải. - *Yêu thích nhà tuyển dụng:* Cho phép người lao động lưu nhà tuyển dụng vào danh sách yêu thích để dễ dàng theo dõi và tìm lại sau này. - *Nhắn tin với nhà tuyển dụng*: Cung cấp tính năng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới nhà tuyển dụng để người lao động có thể liên hệ và tương tác trực tiếp với công ty. - *Tố cáo nhà tuyển dụng:* Cung cấp chức năng tố cáo hoặc báo cáo nhà tuyển dụng nếu người lao động phát hiện các hành vi gian lận, lừa đảo hoặc vi phạm quy định.	Người lao động
6.	Quản lý CV	- *Xem danh sách CV:* cho phép hiển thị danh sách các CV đã tạo và lưu trữ của người lao động. Cung cấp thông tin cơ bản về mỗi CV, bao gồm tiêu đề, ngày tạo, và trạng thái (được đăng ký, đang xem, đã ứng tuyển, v.v.). Cho phép người lao động xem chi tiết từng CV để xem nội dung đầy đủ và thông tin liên quan. - *Sửa CV:* Cho phép người lao động chỉnh sửa và cập nhật các thông tin trong CV đã tạo. Ở tính năng này, cho phép người dùng có thể lưu CV nháp - những CV đang trong quá trình xây dựng, chưa công khai. - *Thêm mới CV:* Cung cấp giao diện để người lao động tạo CV mới bằng cách điền các thông tin cơ bản như họ và tên, thông tin liên hệ, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v. - *Xóa CV:* Cho phép người lao động xóa các CV không còn cần thiết hoặc không muốn sử dụng nữa. Yêu cầu xác nhận trước khi thực hiện xóa để đảm bảo không xóa nhầm các CV quan trọng.	Người lao động

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Cài đặt CV mặc định:* Cho phép người lao động thiết lập một CV mặc định, tức là CV sẽ được sử dụng khi ứng tuyển vào các vị trí công việc. - Bật/tắt CV: Cho phép người lao động có thể Bật/tắt chức năng hiển thị CV. Khi trạng thái "Bật" thì Nhà tuyển dụng mới xem được CV của người lao động. Và trạng thái "Bật" thể hiện người lao động đang có nhu cầu tìm việc làm. Trạng thái "Tắt" là người lao động không có nhu cầu tìm việc làm.	
7.	Phỏng vấn online	- *Xem danh sách phỏng vấn online:* Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online của người lao động. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức truyền thông được sử dụng. - *Lọc lịch phỏng vấn online:* Cho phép người lao động lọc danh sách lịch trình phỏng vấn online theo các tiêu chí như ngày, tháng, vị trí công việc, công ty, v.v. - *Chấp nhận lịch phỏng vấn:* Khi nhận được lời mời phỏng vấn online, người lao động có thể chấp nhận lịch trình và xác nhận sẽ tham gia phỏng vấn tại thời điểm và phương thức truyền thông đã được chỉ định. - *Từ chối lịch phỏng vấn:* Cho phép người lao động từ chối lịch trình phỏng vấn online nếu không thể tham gia vào thời điểm và phương thức truyền thông đã định sẵn. Tính năng từ chối giúp người lao động quản lý và định hình lịch trình phỏng vấn của mình một cách linh hoạt. - *Tham gia phỏng vấn trực tuyến:* Cung cấp kết nối và chức năng tham gia phỏng vấn trực tuyến thông qua hệ thống phòng họp được tích hợp trên sàn giao dịch việc làm . Tính năng này giúp người lao động tham gia phỏng vấn một cách thuận tiện và dễ dàng từ xa. - *Lưu trữ cuộc phỏng vấn:* Cho phép ghi hình, tạo transcript và tóm tắt cuộc họp dựa vào trợ lý AI. - Cho phép người lao động Xem màn hình camera. - Cho phép người lao động thiết lập chế độ màn hình. - Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh âm thanh, micro. - Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh camera. - Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình. - Cho phép người lao động Cho phép gởi trạng thái có ý kiến. - Cho phép người lao động có thể chat trực tiếp với nhà tuyển dụng trong phòng họp trực tuyến.	Người lao động
8.	Quản lý tài khoản	- Cho phép người lao động thay đổi thông tin tài khoản. - Cho phép người lao động thay đổi mật khẩu tài khoản.	Người lao động

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Cho phép người lao động lấy lại mật khẩu. - Cho phép người lao động huỷ tài khoản.	
II.	**Phân hệ dành cho Nhà tuyển dụng**		
1.	Thông báo	- *Xem thông báo:* Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách thông báo: hồ sơ ứng tuyển mới, lịch phỏng vấn, thông tin tương tác với ứng viên, thông báo nhắc nhở gói cước đã đăng ký… - *Xem chi tiết thông báo*: Cho phép Nhà tuyển dụng xem chi tiết nội dung từng thông báo: người gửi, nội dung, ngày giờ gửi…	Nhà tuyển dụng
2.	Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất	- Cho phép nhà tuyển dụng đăng ký tài khoản : thông tin công ty, logo, địa chỉ công ty, lĩnh vực hoạt động, quy mô, thông tin liên hệ, địa chỉ mail, số điện thoại… - Cho phép nhà tuyển dụng đăng nhập tài khoản. - Cho phép nhà tuyển dụng đăng xuất tài khoản. - Cho phép nhà tuyển dụng đăng nhập thông qua tài khoản Zalo/Gmail/MS365 (SSO).	Nhà tuyển dụng
3.	Đăng ký gói dịch vụ đăng tin	- *Xem các gói cước:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển dụng và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v. - *Chọn gói cước:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển dụng của mình. - *Thay đổi gói cước:* Cho phép nhà tuyển dụng có thể thay đổi gói cước đã đăng ký. - *Thanh toán:* Cho phép nhà tuyển dụng thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán trực tuyến được hỗ trợ. - *Quản lý gói cước:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v. - *Huỷ gói cước:* Cho phép Nhà tuyển dụng huỷ gói cước đã đăng ký.	Nhà tuyển dụng
4.	Đăng tin tuyển dụng	- Cho phép nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng các vị trí việc làm cần tuyển dụng, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, mức lương, địa điểm làm việc, và thời gian ứng tuyển. - Cho phép nhà tuyển dụng xem lại tin đã đăng. - Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm tin đã đăng.	Nhà tuyển dụng
5.	Quản lý tin tuyển dụng	- Cho phép nhà tuyển dụng xem số lượng lượt xem tin, số lượng hồ sơ ứng viên đã gửi cho từng tin tuyển dụng.	Nhà tuyển dụng

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Cho phép nhà tuyển dụng chỉnh sửa, xóa hoặc tạm dừng các tin tuyển dụng khi cần thiết. - Cho phép nhà tuyển dụng xoá các tin tuyển dụng khi cần thiết.	
6.	Tương tác với ứng viên	- Cung cấp tính năng xem và quản lý danh sách ứng viên đã ứng tuyển vào các vị trí công việc. - Cho phép nhà tuyển dụng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới ứng viên để trao đổi thông tin hoặc mời phỏng vấn. - Cho phép nhà tuyển dụng xem tin nhắn hoặc email của ứng viên để trao đổi thông tin hoặc mời phỏng vấn	Nhà tuyển dụng
7.	Quản lý hồ sơ ứng viên	- Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách hồ sơ ứng viên. - Cho phép nhà tuyển dụng xem và lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên. - Cho phép nhà tuyển dụng chọn hoặc loại hồ sơ của ứng viên.	Nhà tuyển dụng
8.	Tìm kiếm và lọc ứng viên	- Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v. - Cho phép nhà tuyển dụng lọc các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v. - Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.	Nhà tuyển dụng
9.	Gửi Thông báo và cập nhật	- Cung cấp tính năng gửi thông báo về trạng thái ứng tuyển cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo. - Cung cấp tính năng gửi thông báo qua email hoặc hệ thống thông báo cho ứng viên khi nhận được CV. - Cung cấp tính năng gửi thông báo cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo khi có thông tin mới từ nhà tuyển dụng.	Nhà tuyển dụng
10.	Tạo lịch phỏng vấn online	- *Chọn vị trí công việc:* Cho phép nhà tuyển dụng chọn vị trí công việc cụ thể mà nhà tuyển dụng muốn tạo lịch phỏng vấn. - *Chọn thời gian và ngày phỏng vấn: Cung* cấp lịch trình trống để nhà tuyển dụng chọn thời gian và ngày phù hợp để tổ chức cuộc phỏng vấn. - *Phương thức truyền thông:* Cho phép nhà tuyển dụng chọn phương thức để tiến hành cuộc phỏng vấn, chẳng hạn như hệ thống họp trực tuyến tích hợp của Sàn giao dịch việc làm hoặc nếu có yêu cầu đặc biệt (ví dụ: cuộc	Nhà tuyển dụng

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		phỏng vấn tại văn phòng), nhà tuyển dụng có thể cung cấp địa điểm phỏng vấn. - *Gửi lời mời phỏng vấn:* Cho phép nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn đến ứng viên được chọn thông qua email hoặc tin nhắn trên nền tảng. - *Xác nhận cuộc phỏng vấn:* Cho phép nhà tuyển dụng nhận tin xác nhận từ ứng viên sau khi nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn và xác định thời gian và phương thức truyền thông. - *Gửi thông báo và nhắc nhở:* Gửi thông báo và nhắc nhở cho nhà tuyển dụng và ứng viên trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn. - *Quản lý lịch trình phỏng vấn:* Cung cấp giao diện quản lý để nhà tuyển dụng xem, chỉnh sửa và hủy lịch trình phỏng vấn theo cách linh hoạt. - *Ghi chú vào hồ sơ ứng viên:* Cho phép nhà tuyển dụng ghi chú trên hồ sơ ứng viên để lưu trữ thông tin và phản hồi về ứng viên sau cuộc phỏng vấn. Liên kết lịch trình phỏng vấn với hồ sơ ứng viên để dễ dàng truy cập thông tin và đánh giá.	
11.	Phỏng vấn online	- *Thực hiện phỏng vấn trực tuyến:* Cho phép nhà tuyển dụng có thể thực hiện cuộc phỏng vấn trực tuyến với ứng viên thông qua các công cụ giao tiếp trực tuyến như video call hoặc chat trực tuyến. Nhà tuyển dụng có thể đánh giá ứng viên, đặt câu hỏi và tương tác trực tiếp một cách thuận tiện và linh hoạt. - *Tham gia phỏng vấn:* Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến. - *Phỏng vấn:* cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng họp trực tuyến. - Cho phép nhà tuyển dụng xem màn hình camera. Thiết lập chế độ màn hình. Thiết lập xem toàn màn hình. Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình. - Cho phép nhà tuyển dụng Tuỳ chỉnh âm thanh, micro, Camera. Thiết lập tắt tất cả camera trong phòng phỏng vấn. - Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến - Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên. - Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp	Nhà tuyển dụng

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn. - Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard. - Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn. - Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp.	
12.	Thống kê và báo cáo	- *Thống kê số liệu:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem các số liệu thống kê về hoạt động của công việc, ứng viên và các chỉ số khác trên sàn giao dịch việc làm. - Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem số lượng ứng viên, tỷ lệ ứng viên thành công, số lượng công việc đã đăng và các thông tin khác. - *Báo cáo hoạt động:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể tạo báo cáo về hoạt động tuyển dụng của công ty, bao gồm số lượng công việc đã đăng, số lượng ứng viên đã ứng tuyển, tiến độ tuyển dụng, gói cước đăng ký và các thông tin khác.	Nhà tuyển dụng
III.	**Phân hệ quản trị sàn giao dịch**		
1.	Thông báo	- Xem danh sách thông báo: Cho phép quản trị viên xem tất cả các thông báo. - Xem danh sách chi tiết thông báo: Cho phép quản trị viên xem chi tiết từng thông báo.	Quản trị viên, Cán bộ quản lý sàn
2.	Quản lý CV ứng viên	- *Xem danh sách CV:* Hiển thị danh sách tất cả các CV trong hệ thống, bao gồm CV của tất cả người lao động và các thông tin liên quan. Có thể áp dụng các bộ lọc để tìm kiếm CV theo tiêu chí như ngày tạo, vị trí công việc, kỹ năng, v.v. - *Xem chi tiết CV:* Cung cấp chức năng xem chi tiết của một CV cụ thể, bao gồm tất cả các thông tin cá nhân, học vấn, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng, v.v. - *Xóa CV:* Có khả năng xóa CV nếu cần thiết, ví dụ như khi CV vi phạm quy tắc của hệ thống hoặc khi người lao động yêu cầu xóa hồ sơ. - *Tìm kiếm CV:* Cung cấp chức năng tìm kiếm nhanh CV của người lao động dựa trên tên, vị trí công việc, kỹ năng, v.v. - *Phê duyệt CV:* Trong trường hợp CV yêu cầu phải được phê duyệt trước khi được công khai, quản trị viên có thể xem và phê duyệt các CV này. - *Xếp hạng và đánh giá CV:* Có thể xem, xếp hạng và đánh giá CV của người lao động để đánh giá mức độ phù hợp với các vị trí công việc.	Cán bộ quản lý sàn

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Cài đặt thời hạn cho trạng thái tìm việc của CV*: Mỗi CV khi bật trạng thái tìm việc sẽ có thời hạn nhất định. Sau đó hệ thống sẽ tự động chuyển sang trạng thái "tắt". Người lao động muốn tìm việc phải kích hoạt lại trạng thái. - *Thống kê và báo cáo về CV:* Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng CV trong hệ thống, vị trí công việc phổ biến, v.v. Xuất báo cáo, thống kê về CV dưới dạng word, excel, PDF. Thống kê trạng thái Bật/tắt theo từng CV. - *Phân quyền truy cập CV:* Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào CV của từng người lao động khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư của người lao động.	
3.	Quản lý người lao động	- *Xem danh sách người lao động:* • Hiển thị danh sách tất cả người lao động đã đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm. • Cung cấp thông tin cơ bản về từng người lao động như tên, vị trí công việc ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển, v.v. - *Xem chi tiết người lao động:* Cung cấp chức năng xem chi tiết của một người lao động cụ thể, bao gồm thông tin cá nhân, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v. - *Sửa và Xóa người lao động:* • Cho phép sửa thông tin người lao động nhập sai hoặc thiếu thông tin có thể hỗ trợ sửa thông tin giúp người lao động như nhập mã nghề theo vị trí mong muốn. • Có khả năng xóa thông tin của người lao động nếu cần thiết, ví dụ như khi thông tin không còn chính xác hoặc khi người lao động yêu cầu xóa hồ sơ. - *Kiểm duyệt và phê duyệt người lao động:* Nếu yêu cầu, quản trị viên có thể kiểm duyệt và phê duyệt hồ sơ người lao động trước khi công khai trên nền tảng. - *Thống kê và báo cáo về người lao động:* • Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng người lao động, vị trí công việc ứng tuyển phổ biến, v.v. • Hỗ trợ quyết định và phân tích dữ liệu liên quan đến người lao động. • Xuất báo cáo dưới dạng file word, excel, PDF… - *Gửi thông báo và nhắc nhở:* Cung cấp chức năng gửi thông báo và nhắc nhở cho người lao động trước ngày và giờ phỏng vấn, lịch trình phỏng vấn, v.v.	Cán bộ quản lý sàn

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Phân quyền truy cập ứng viên:* Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào thông tin của từng người lao động khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư.	
4.	Quản lý Nhà tuyển dụng	- *Xem danh sách nhà tuyển dụng:* Hiển thị danh sách tất cả các nhà tuyển dụng đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm. - *Xem chi tiết nhà tuyển dụng:* Cung cấp chức năng xem chi tiết của một nhà tuyển dụng cụ thể, bao gồm thông tin công ty, mô tả công ty, thông tin liên hệ, v.v. - *Sửa và xóa nhà tuyển dụng:* • Có khả năng sửa thông tin của Nhà tuyển dụng khi họ nhập sai hoặc thiếu thông tin. Nhập mã nghề theo vị trí tuyển dụng lao động để hỗ trợ cập nhật thông kê, báo cáo phân tích dự báo. • Có khả năng xóa thông tin của nhà tuyển dụng nếu cần thiết, ví dụ như khi nhà tuyển dụng không còn hoạt động hoặc yêu cầu xóa thông tin. - *Kiểm duyệt tài khoản nhà tuyển dụng:* Nếu yêu cầu, quản trị viên có thể kiểm duyệt và phê duyệt tài khoản của nhà tuyển dụng mới đăng ký để đảm bảo tính chính xác và uy tín. - *Phân quyền truy cập nhà tuyển dụng:* Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào thông tin của từng nhà tuyển dụng khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư. - *Tạo và quản lý tin tuyển dụng:* Cung cấp chức năng tạo và quản lý các tin tuyển dụng của nhà tuyển dụng, cho phép chỉnh sửa, xóa, duyệt hoặc ẩn các tin tuyển dụng. - *Thống kê và báo cáo về nhà tuyển dụng:* Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng nhà tuyển dụng, số lượng tin tuyển dụng, hoạt động tuyển dụng, v.v. Xuất báo cáo thống kê về nhà tuyển dụng dưới dạng word, excel, PDF.	Cán bộ quản lý sàn
5.	Quản lý lịch phỏng vấn online	- *Xem danh sách phỏng vấn online:* Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online đã được nhà tuyển dụng đăng ký. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức kết nối vào phòng họp trực tuyến của Sàn giao dịch việc làm. - *Xem chi tiết lịch trình phỏng vấn:* Cung cấp chức năng xem chi tiết của một lịch trình phỏng vấn cụ thể, bao gồm tất cả các thông tin cần thiết như thời gian, địa điểm, phương thức truyền thông, v.v.	Cán bộ quản lý sàn

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Chỉnh sửa lịch trình phỏng vấn:* Cho phép quản trị viên chỉnh sửa các thông tin của lịch trình phỏng vấn nếu cần thiết. Có thể thay đổi thời gian, địa điểm, phương thức truyền thông, v.v. - *Xóa lịch trình phỏng vấn:* Có khả năng xóa lịch trình phỏng vấn nếu cần thiết, ví dụ như khi cuộc phỏng vấn đã được hủy hoặc không còn cần thiết. - *Kiểm duyệt và phê duyệt lịch trình phỏng vấn:* Nếu yêu cầu kiểm duyệt, quản trị viên có thể duyệt và phê duyệt các lịch trình phỏng vấn trước khi công khai trên nền tảng. - *Hẹn phỏng vấn*: Cho phép xem danh sách hẹn, xem chi tiết lịch hẹn. Cho phép sửa lịch hẹn, xoá lịch hẹn. Cho phép kiểm tra và phê duyệt lịch hẹn phỏng vấn. - *Tạo phòng họp trực tuyến:* Cho phép tạo phòng họp để kết nối giữa nhà tuyển dụng và người lao động để phỏng vấn trực tuyến. - *Thống kê và báo cáo về lịch trình phỏng vấn:* Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng lịch trình phỏng vấn, số lượng phỏng vấn thành công, v.v. Xuất báo cáo thống kê lịch trình phỏng vấn dưới dạng word, excel, PDF. - *Gửi thông báo và nhắc nhở:* Cung cấp chức năng gửi thông báo và nhắc nhở cho người lao động, bao gồm nhà tuyển dụng và người lao động, trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn.	
6.	Phỏng vấn	- *Tham gia phỏng vấn:* Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến. - *Phỏng vấn:* cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng hỗ trợ của hệ thống họp trực tuyến của sàn giao dịch việc làm. - Kết thúc phỏng vấn.	Cán bộ quản lý sàn
7.	Phiên giao dịch việc làm cấp khu vực	- Cho phép cán bộ quản lý tạo nhiều phòng phỏng vấn trực tuyến. - Cho phép cán bộ quản lý cấp quyền quản trị từng chức năng cho Nhà tuyển dụng để điều hành phòng phỏng vấn trực tuyến. - Cho phép cán bộ quản lý thêm Nhà tuyển dụng vào phòng phỏng vấn trực tuyến. - Cho phép cán bộ quản lý gửi đường link đến ứng viên để kết nối vào phòng phỏng vấn trực tuyến. - Cho phép cán bộ quản lý sửa, xoá phòng, giới hạn thời gian của phòng phỏng vấn trực tuyến.	Cán bộ quản lý sàn

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Cho phép cán bộ quản lý tham gia vào các cuộc phỏng vấn. Thống kê số lượng nhà tuyển dụng, người lao động tham gia, thống kê số lượt kết nối. Cho phép cán bộ mời nhà tuyển dụng hoặc người lao động ra khỏi phòng phỏng vấn trực tuyến.	
8.	Quản trị Gửi đề nghị CV từ Nhà tuyển dụng đến Người lao động	- *Xem danh sách CV gửi đề nghị:* • Hiển thị danh sách các CV mà nhà tuyển dụng đã gửi đề nghị tới người lao động. • Cung cấp thông tin cơ bản về từng đề nghị gửi CV, bao gồm tên ứng viên, vị trí công việc, thời gian gửi, v.v. - *Xem chi tiết CV gửi đề nghị:* • Cung cấp chức năng xem chi tiết của một đề nghị gửi CV cụ thể. • Hiển thị thông tin chi tiết về CV và các chi tiết đề nghị. - *Chuyển trạng thái CV:* Cho phép quản trị viên chuyển trạng thái của CV sau khi gửi đề nghị, ví dụ như đang chờ phản hồi, đã xem, đã nhận lời, v.v. - *Chia sẻ CV:* Cho phép quản trị viên chia sẻ CV gửi đề nghị với người lao động khác trong hệ thống, ví dụ như các nhà tuyển dụng khác hoặc các phòng ban khác trong công ty. - *Tải CV theo biểu mẫu quy định:* Cung cấp chức năng tải xuống CV của ứng viên theo mẫu quy định hoặc định dạng cụ thể. - *Lọc danh sách CV gửi đề nghị:* Cung cấp các bộ lọc và tùy chọn để quản trị viên có thể lọc danh sách CV gửi đề nghị dễ dàng và tìm kiếm thông tin cụ thể. - *Tải CV:* Cho phép quản trị viên tải xuống CV của người lao động từ danh sách CV gửi đề nghị. - *Xuất báo cáo:* Cho phép quản trị viên có thể xuất báo cáo danh sách chi tiết các đề nghị dưới dạng excel, PDF.	Cán bộ quản lý sàn
9.	Quản trị chức năng từ chối CV	- *Quản trị chức năng từ chối CV:* • Hiển thị danh sách các CV mà nhà tuyển dụng đã từ chối. • Cung cấp thông tin cơ bản về từng CV bị từ chối, bao gồm tên ứng viên, vị trí công việc, lý do từ chối, thời gian từ chối, v.v. - *Xem chi tiết CV từ chối:* • Cung cấp chức năng xem chi tiết của một CV bị từ chối cụ thể. • Hiển thị thông tin chi tiết về CV và lý do từ chối.	Cán bộ quản lý sàn

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Chuyển trạng thái CV:* Cho phép quản trị viên chuyển trạng thái của CV sau khi từ chối, ví dụ như đang chờ phản hồi, đã xem, v.v. - *Chia sẻ CV:* Cho phép quản trị viên chia sẻ CV từ chối với người lao động khác trong hệ thống, ví dụ như các nhà tuyển dụng khác hoặc các phòng ban khác trong công ty. - *Tải CV theo biểu mẫu quy định:* Cung cấp chức năng tải xuống CV từ chối theo mẫu quy định hoặc định dạng cụ thể. - *Lọc danh sách CV từ chối:* Cung cấp các bộ lọc và tùy chọn để quản trị viên có thể lọc danh sách CV từ chối dễ dàng và tìm kiếm thông tin cụ thể. - *Tải CV:* Cho phép quản trị viên tải xuống CV từ chối từ danh sách CV bị từ chối. - *Xuất báo cáo*: Cho phép quản trị viên xuất báo cáo danh sách chi tiết các CV bị từ chối bao gồm thông tin cá nhân và lý do bị từ chối dưới dạng excel, PDF….	
10.	Báo cáo thống kê tuyển dụng	- *Báo cáo số lượng tin tuyển dụng:* • Thống kê số lượng tin tuyển dụng đã được đăng trên sàn giao dịch việc làm trong một khoảng thời gian cụ thể. • Hiển thị thông tin về số lượng tin tuyển dụng theo ngày, tuần hoặc tháng. - *Báo cáo vị trí công việc phổ biến:* • Cung cấp thông tin về các vị trí công việc phổ biến và được tìm kiếm nhiều nhất trên sàn. • Hiển thị danh sách các vị trí công việc và số lượng tin tuyển dụng cho từng vị trí. - *Báo cáo ngành nghề phổ biến:* • Thống kê và phân tích các ngành nghề được ưa chuộng và có số lượng tin tuyển dụng nhiều nhất. • Hiển thị danh sách các ngành nghề và số lượng tin tuyển dụng cho từng ngành. - *Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng:* • Phân tích hiệu quả của các tin tuyển dụng, bao gồm số lượng người lao động ứng tuyển, số lần xem tin, v.v. • Đưa ra các số liệu thống kê về hiệu suất của từng tin tuyển dụng. - *Báo cáo nguồn tuyển dụng:*	Cán bộ quản lý sàn, lãnh đạo đơn vị

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		• Cung cấp thông tin về các nguồn tuyển dụng mà nhà tuyển dụng sử dụng để thu hút người lao động, ví dụ như trang web công ty, mạng xã hội, v.v. - *Báo cáo tiến độ tuyển dụng:* • Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng vị trí công việc, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công. - *Tùy chỉnh và lưu báo cáo:* • Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai. - *Thống kê và báo cáo:* • Cho phép quản trị viên lập và xuất báo cáo theo mẫu 01, 01a, 02, 03, 03a của Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021. • Cho phép quản trị viên lập và xuất báo cáo theo mẫu 01, 02, 03 theo Thông tư 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2022. - *Xuất và in báo cáo:* Cho phép xuất và in chi tiết các báo cáo dưới dạng file word, excel, PDF…	
11.	Báo cáo Tin tuyển dụng	- *Xem danh sách tin tuyển dụng:* • Hiển thị danh sách các tin tuyển dụng đã được đăng trên sàn giao dịch việc làm. • Cung cấp thông tin cơ bản về từng tin tuyển dụng, bao gồm tiêu đề, vị trí công việc, ngày đăng tin, v.v. - *Xem chi tiết tin tuyển dụng:* • Cung cấp chức năng xem chi tiết của một tin tuyển dụng cụ thể. • Hiển thị thông tin chi tiết về tin tuyển dụng, bao gồm nội dung tin, yêu cầu công việc, mô tả công việc, v.v. - *Thống kê số lượng người lao động ứng tuyển:* • Phân tích số lượng người lao động đã ứng tuyển vào từng tin tuyển dụng. • Cung cấp các số liệu thống kê về tương tác của các tin tuyển dụng với người lao động. - *Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng:* • Phân tích hiệu quả của các tin tuyển dụng, bao gồm số lượng ứng viên ứng tuyển, số lần xem tin, số lượt ứng viên đã được mời phỏng vấn, v.v. - *Thống kê nguồn tuyển dụng:* • Cung cấp thông tin về các nguồn tuyển dụng mà tin tuyển dụng được đăng tải, ví dụ như trang web công ty, mạng xã hội, v.v.	Cán bộ quản lý sàn, lãnh đạo đơn vị

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Báo cáo tiến độ tuyển dụng:* • Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng tin tuyển dụng, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công. - *Tùy chỉnh và lưu báo cáo:* • Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai. - *Xuất và in báo cáo:* Cho phép quản trị viên xuất chi tiết và in các báo cáo dưới dạng word, excel, PDF…	
12.	Báo cáo ứng viên	- *Xem danh sách ứng viên:* • Hiển thị danh sách các ứng viên đã đăng ký và thời gian hoạt động trên sàn giao dịch việc làm. • Cung cấp thông tin cơ bản về từng ứng viên, bao gồm tên, vị trí công việc ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển, v.v. - *Thống kê số lượng ứng viên:* • Phân tích số lượng ứng viên đã đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm trong một khoảng thời gian cụ thể. • Hiển thị các số liệu thống kê về lượng ứng viên mới, lượt tương tác, v.v. - *Báo cáo hoạt động ứng viên:* • Phân tích các hoạt động của ứng viên trên sàn, bao gồm số lần đăng nhập, số lượng CV được tạo, số lần ứng tuyển, v.v. - *Báo cáo hiệu suất ứng viên:* • Phân tích hiệu suất của ứng viên trong quá trình tìm kiếm việc làm, bao gồm số lượng ứng tuyển thành công, số lần mời phỏng vấn, v.v. - *Báo cáo ngành nghề và vị trí công việc phổ biến:* • Cung cấp thông tin về các ngành nghề và vị trí công việc phổ biến mà ứng viên quan tâm và ứng tuyển nhiều nhất. - *Báo cáo tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng:* • Phân tích tương tác của ứng viên với các nhà tuyển dụng, bao gồm số lượng nhà tuyển dụng liên hệ và mời phỏng vấn ứng viên. - *Tùy chỉnh và lưu báo cáo:* • Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai. - *Xuất và in báo cáo:*	Cán bộ quản lý sàn, lãnh đạo đơn vị

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		Cho phép quản trị viên có thể xuất chi tiết và in báo cáo ứng viên dưới dạng word, excel, PDF…	
13.	Báo cáo nhà tuyển dụng	- *Xem danh sách nhà tuyển dụng:* • Cho phép quản trị viên xem danh sách các nhà tuyển dụng đã đăng ký và thời gian hoạt động trên sàn. • Hiển thị thông tin cơ bản về từng nhà tuyển dụng, bao gồm tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, v.v. - *Thống kê số lượng tin tuyển dụng:* • Phân tích số lượng tin tuyển dụng mà từng nhà tuyển dụng đã đăng trên sàn. • Cung cấp các số liệu thống kê về số lượng tin tuyển dụng đã đăng và số lượng ứng viên ứng tuyển cho mỗi nhà tuyển dụng. - *Báo cáo hiệu suất nhà tuyển dụng:* • Phân tích hiệu quả của từng nhà tuyển dụng trong việc tuyển dụng ứng viên, bao gồm số lượng ứng viên ứng tuyển thành công, số lần mời phỏng vấn, v.v. - *Thống kê lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc:* • Cung cấp thông tin về các ngành nghề và vị trí công việc mà các nhà tuyển dụng đang tìm kiếm ứng viên và tuyển dụng. - *Báo cáo tương tác với ứng viên:* • Phân tích tương tác của các nhà tuyển dụng với ứng viên, bao gồm số lượng ứng viên đã được mời phỏng vấn, số lần liên hệ, v.v. - *Báo cáo tiến độ tuyển dụng:* • Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng nhà tuyển dụng, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công. - *Xuất báo cáo:* Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai. Cho phép xuất báo cáo chi tiết dưới dạng word, excel, PDF.	Cán bộ quản lý sàn, lãnh đạo đơn vị
14.	Báo cáo doanh thu	- *Tổng doanh thu:* Cho phép xem báo cáo về tổng số tiền thu được từ việc cung cấp dịch vụ đăng tin tuyển dụng cho nhà tuyển dụng trong một khoảng thời gian cụ thể. - *Doanh thu theo gói cước:* Cho phép xem báo cáo chi tiết về doanh thu từ các gói cước đăng tin tuyển dụng khác nhau mà nhà tuyển dụng đã mua, bao gồm số lượng gói cước đã bán và mức phí của từng gói.	Cán bộ quản lý sàn, lãnh đạo đơn vị

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Doanh thu theo loại dịch vụ:* Cho phép xem báo cáo doanh thu các dịch vụ khác nhau ngoài việc đăng tin tuyển dụng (như quảng cáo nổi bật, đăng tin VIP, v.v.) - *Doanh thu theo ngày/tháng/năm*: Cho phép thống kê doanh thu theo từng khoảng thời gian cụ thể để quản trị viên có cái nhìn tổng quan về sự biến đổi của doanh thu theo thời gian. - *Doanh thu theo nhà tuyển dụng:* Cho phép xem báo cáo chi tiết về doanh thu từng nhà tuyển dụng đã đăng tin tuyển dụng trên sàn, từ đó xác định các khách hàng đóng góp nhiều nhất vào doanh thu của sàn. - *Doanh thu theo ngành nghề và vị trí công việc:* Cho phép thống kê doanh thu từ việc đăng tin tuyển dụng theo từng ngành nghề và vị trí công việc, giúp tối ưu hóa các chiến dịch quảng bá cho các ngành nghề cụ thể. - *Tỷ lệ chuyển đổi:* Cho phép thống kê tỷ lệ chuyển đổi từ số lần xem tin tuyển dụng sang số lần ứng viên ứng tuyển và số lần mời phỏng vấn. Đây là thông tin quan trọng để đánh giá hiệu quả và đánh giá lại chiến lược tuyển dụng. - *Báo cáo các khoản giảm giá và khuyến mãi:* Cho phép thống kê doanh thu từ các chương trình giảm giá hoặc khuyến mãi đối với các gói cước đăng tin, báo cáo này cung cấp thông tin về doanh thu giảm giá và số tiền giảm giá đã áp dụng. - *Xuất báo cáo:* Cho phép xuất báo cáo chi tiết dưới dạng word, excel, PDF…	
15.	Báo cáo về Cơ sở đào tạo	- Báo cáo số lượng Cơ sở đào tạo tham gia vào sàn giao dịch. - Báo cáo số lượng Khoá học tương ứng với từng Cơ sở đào tạo. - Báo cáo tình người dùng xem các thông tin về Cơ sở, khoá học theo thời gian.	Cán bộ quản lý sàn, cán bộ quản trị sàn
16.	Quản trị tài khoản	- *Quản lý tài khoản người lao động:* Cho phép quản trị viên xem và quản lý thông tin tài khoản của người lao động, bao gồm tên, email, số điện thoại, v.v" - *Xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân:* Quản trị viên có quyền xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân của người lao động, bao gồm cả thông tin cá nhân của nhà tuyển dụng người lao động và cở sở đào tạo." - *Quản lý quyền hạn và vai trò:* Cho phép quản trị viên chỉnh sửa và cấp quyền hạn cho từng tài khoản người lao động, xác định vai trò và phạm vi hoạt động của người lao động trên sàn giao dịch việc làm."	Cán bộ quản lý sàn, cán bộ quản trị sàn

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Tạo và quản lý tài khoản quản trị viên:* Cho phép quản trị viên tạo và quản lý tài khoản của các quản trị viên khác, cung cấp và thu hồi quyền hạn cần thiết" - *Tạo và quản lý tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động:* Cho phép quản trị viên tạo và quản lý các tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động, bao gồm cả việc chấp nhận và từ chối đăng ký tài khoản mới." - *Quản lý thông tin đăng nhập và bảo mật:* Cho phép quản trị viên thực hiện các thay đổi liên quan đến thông tin đăng nhập và bảo mật của tài khoản, bao gồm cả cài đặt và thiết lập mật khẩu mới" - *Quản lý thông tin CV*: Cho phép quản trị viên thực hiện các thay đổi liên quan đến CV như: số lượng CV của người lao động, giới hạn thời gian về trạng thái tìm việc của CV. - *Báo cáo về hoạt động tài khoản:* Cung cấp báo cáo và thống kê về hoạt động của tài khoản, bao gồm số lần đăng nhập, số lượng CV tạo, số lượng tin tuyển dụng đăng, v.v." - *Tùy chỉnh và lưu báo cáo:* Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai." - *Xuất và in báo cáo:* Cho phép xuất chi tiết tài khoản và in dưới dạng word, excel, PDF…"	
17.	Quản trị phân quyền hệ thống	- *Xem danh sách các vai trò và quyền hạn:* • Hiển thị danh sách các vai trò người lao động và quyền hạn tương ứng được cấp phép trên sàn giao dịch việc làm. • Cung cấp thông tin về quyền hạn và phạm vi hoạt động của từng vai trò. - *Tạo và chỉnh sửa vai trò:* • Cho phép quản trị viên tạo mới hoặc chỉnh sửa các vai trò người lao động. • Xác định quyền hạn và phạm vi hoạt động cho từng vai trò. - *Cấp phép quyền hạn và vai trò:* • Cho phép quản trị viên cấp phép quyền hạn và vai trò cho các tài khoản người lao động, bao gồm vai trò của nhà tuyển dụng, người lao động và các quản trị viên. - *Thu hồi quyền hạn và vai trò:* • Cho phép quản trị viên thu hồi quyền hạn và vai trò của các tài khoản người lao động nếu cần thiết.	Cán bộ quản trị sàn

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Phân quyền truy cập vào các chức năng và tính năng cụ thể:* • Cung cấp chức năng cho phép quản trị viên xác định quyền truy cập của từng vai trò vào các chức năng và tính năng cụ thể của sàn giao dịch việc làm. - *Báo cáo về phân quyền và vai trò:* • Cung cấp báo cáo và thống kê về việc phân quyền và vai trò của người lao động trên sàn giao dịch việc làm. - *Tùy chỉnh và lưu báo cáo:* • Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai. - *Xuất và in báo cáo:* Cho phép quản trị viên xuất chi tiết và in các báo cáo phân quyền dưới dạng word, excel, PDF…	
18.	Quản trị phòng họp trực tuyến	- *Tạo phòng họp:* Cho phép cán bộ quản trị sàn tạo phòng họp. Cán bộ quản trị có thể tạo nhiều phòng họp, mỗi phòng họp có đường link khác nhau, hoạt động độc lập giữa các phòng họp. Và có thể triển khai họp trực tuyến nhiều phòng họp cùng lúc. - *Mời tham gia cuộc họp:* Cho phép cán bộ quản trị sàn gửi đường link cuộc họp đến người cần tham gia phỏng vấn. - *Điều phối cuộc họp*: Cho phép cán bộ quản trị sàn taoj các phòng nhỏ và sảnh chờ. Điều phối người lao động và doanh nghiệp vào các phòng có chủ đích để phỏng vấn trực tuyến. - *Tham gia họp:* Cho phép Cán bộ quản trị sàn chấp nhận hoặc không chấp nhận cho người dùng tham gia vào phòng họp. - *Thông báo:* Cho phép cán bộ quản trị sàn gửi thông báo đến người dùng về đường link họp, thời gian diễn ra cuộc họp.	Cán bộ quản trị sàn
IV.	**Phân hệ dành cho Cơ sở đào tạo**		
1.	Thông báo	- Xem thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem danh sách thông báo về các khoá học đã được xem bởi người dùng. - Xem chi tiết thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem chi tiết từng thông báo về từng khoá học có bao nhiêu lượt xem, tương tác…	Cơ sở đào tạo
2.	Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất	- Cho phép cơ sở đào tạo đăng ký tài khoản. - Cho phép cơ sở đào tạo đăng nhập theo thông tin đã đăng kí. - Cho phép cơ sở đào tạo đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.	Cơ sở đào tạo

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Cho phép cơ sở đào tạo đăng nhập thông qua tài khoản Zalo/Gmail/MS365 (SSO).	
3.	Đăng ký gói dịch vụ đăng tin	- *Xem các gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển sinh và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v. - *Chọn gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển sinh của mình. - *Thay đổi gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo có thể thay đổi gói cước đã đăng ký. - *Thanh toán:* Cho phép Cơ sở đào tạo thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ. - *Quản lý gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v. - *Huỷ gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo huỷ gói cước đã đăng ký.	Cơ sở đào tạo
4.	Quản lý thông tin cơ sở đào tạo	- *Cập nhật thông tin:* Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v. - *Sửa thông tin:* Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v. *Cập nhật thông tin:* Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v. *Xoá thông tin:* Cơ sở đào tạo có thể xoá thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Cơ sở đào tạo
5.	Đăng tin khóa học và chương trình đào tạo	- *Đăng tin:* Cơ sở đào tạo có thể đăng thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v. - *Tìm kiếm tin đã đăng:* Cơ sở đào tạo có thể tìm kiếm thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng tin. - *Sửa tin đã đăng:* Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v. - *Xoá tin đã đăng:* Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng.	Cơ sở đào tạo

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
6.	Quản lý danh sách khóa học (Điểm danh)	- *Thêm khóa học:* Cơ sở đào tạo có thể thêm các khóa học và chương trình đào tạo. - *Sửa khóa học:* Cơ sở đào tạo có thể sửa nội dung khoá học như thời gian, địa điểm, chương trình đào tạo, giảng viên giảng dạy… - *Xoá khóa học:* Cơ sở đào tạo có thể xoá các khoá học và chương trình đào tạo. - *Cập nhật thông tin:* Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của khóa học như thời gian, địa điểm, giảng viên, v.v. - *Kiểm tra tình trạng đăng ký:* Cơ sở đào tạo có thể kiểm tra tình trạng đăng ký của người học vào các khóa học.	Cơ sở đào tạo
7.	Quản lý chứng chỉ và bằng cấp (In chứng chỉ)	- Cho phép xem danh sách học viên đã hoàn thành khoá học để cấp chứng chỉ. - Cho phép in chứng chỉ theo danh sách học viên đã hoàn thành khoá học - Cho phép Cơ sở đào tạo sửa thông tin học viên để cấp chứng chỉ. - Cho phép xem danh sách chứng chỉ đã cấp. - Cho phép tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp: tìm theo tên học viên, theo mã lớp học….	Cơ sở đào tạo
8.	Liên hệ và hỗ trợ người học:	- Cho phép cơ sở đào tạo cung cấp thông tin liên hệ để hỗ trợ người học đăng ký. - Cho phép cơ sở đào tạo tiếp nhận và phản hồi thông tin trực tiếp với người học qua các nền tảng như chat, email….	Cơ sở đào tạo
9.	Quản lý danh sách học viên	- Xem danh sách: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng quản lý học viên, họ có thể xem danh sách các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo. - Tìm kiếm học viên: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng tìm kiếm học viên, họ có thể tìm kiếm các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo. - Sửa thông tin học viên: Cho phép cơ sở đào tạo sửa thông tin chưa đúng của học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.	Cơ sở đào tạo
10.	Báo cáo doanh thu và số lượng học viên:	- Cho phép Cơ sở đào tạo xem báo cáo về doanh thu từ việc đăng ký các khoá học. - Cho phép cơ sở đào tạo thống kê số lượng người học tham gia vào các khoá học. - Cho phép cơ sở đào tạo xuất dữ liệu báo cáo theo tháng, quý, năm… theo mẫu của thông tư	Cơ sở đào tạo

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		43/2015_TT_BLĐTBXH và thông tư 34/2018/TT_BLĐTBXH.	
V.	**Quản trị hệ thống**		
1.	Phòng phỏng vấn trực tuyến		Cán bộ quản trị hệ thống
		- Hệ thống cho phép tạo nhiều phòng họp và thực hiện họp trực tuyến cùng lúc nhiều phòng họp. - Hệ thông cho phép điều phối người lao động tham gia phỏng vấn giữa người lao động vào doanh nghiệp	Cán bộ quản trị hệ thống
		- Hệ thống cho phép chat trực tuyến giữa các người dùng đang tham gia trong cùng phòng họp	Cán bộ quản trị hệ thống
		- Hệ thống cung cấp chức năng khởi tạo server riêng cho tổ chức mang lại khả năng tạo ra một môi trường họp trực tuyến an toàn, linh hoạt và tuỳ chỉnh cho tổ chức. Điều này cho phép tổ chức tận dụng sức mạnh của ứng dụng mà không cần phải chia sẻ tài nguyên với các dịch vụ công cộng.	Cán bộ quản trị hệ thống
		- Hệ thống cho phép cấu hình được nơi lưu trữ của các cuộc họp được ghi lại bằng chức năng quay video cuộc họp	Cán bộ quản trị hệ thống
		- Cấu hình về âm thanh: cài đặt mặc định cho cuộc họp về loa và micro cho mọi thành viên tham gia cuộc họp. - Cấu hình các chức năng cho phòng họp nhóm: ẩn nút tạo phòng họp nhóm, ẩn nút tham gia phòng họp nhóm,… - Cấu hình phụ đề cho cuộc họp: bật tắt phụ đề, tùy chọn ngôn ngữ mặc định cho phụ đề, … - Cài đặt thông báo: cho phép và không cho phép thông báo cho các chức năng - Cấu hình thanh công cụ cho người dung: có thể tùy chọn các chức năng cho người dùng - Cấu hình ghi âm và ghi hình cuộc họp - Cấu hình chia sẻ màn hình - Cấu hình video cuộc họp: tỉ lệ khung hình, độ phân giải của video,…	Cán bộ quản trị hệ thống
	Cấu hình chức năng phòng họp	- Cho phép tạo phòng họp mới. - Cho phép mời tham gia cuộc họp. - Cho phép chat trực tuyến trong cuộc họp. - Cho phép phát trực tuyến. Cho phép chia sẻ màn hình. - Cho phép tùy chỉnh chế độ xem. - Cho phép thống kê về người tham gia. - Cho phép chọn ngôn ngữ. Cho phép cài đặt các chế độ bảo mật.	Cán bộ quản trị hệ thống

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Cho phép tạo và nhận thông báo. - Cho phép lên lịch cho cuộc họp. - Cho phép sử dụng bảng trắng để ghi nội dung trao đổi thảo luận. - Cho phép quay video cuộc họp. - Cho phép tạo phòng họp nhóm.	
2.	Quản trị hệ thống	- Cho phép cán bộ quản trị sao lưu dữ liệu. - Cho phép cán bộ quản trị khôi phục dữ liệu khi đã xoá. - Cho phép cán bộ quản trị xem danh sách dữ liệu đã xóa, đã sao lưu. Danh sách gồm các thông tin: Tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu (đã xóa/đã sao lưu), ngày thực hiện, tên người thực hiện. - Cho phép cán bộ quản trị tìm kiếm thông tin sao lưu theo tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu, ngày thực hiện, tên người thực hiện. - Cho phép cán bộ quản trị sắp xếp danh sách dữ liệu theo tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu, ngày thực hiện, người thực hiện.	Cán bộ quản trị hệ thống
3.	API đồng bộ dữ liệu Cổng thông tin Việc làm	- Cho phép hệ thống lấy thông tin Người lao động. - Cho phép hệ thống lấy thông tin người lao động theo các điều kiện: thời gian đăng ký, - Cho phép hệ thống lấy tất cả thông tin Nhà tuyển dụng. -Cho phép hệ thống lấy thông tin nhà tuyển dụng theo các điều kiện khác nhau. - Cho phép hệ thống lấy Danh sách việc làm theo ngành nghề, theo thời gian. - Cho phép hệ thống truy cập Tìm kiếm việc làm theo từ khoá, ngành nghề - Cho phép hệ thống truy cập danh sách lao động theo trình độ, kỹ năng,… - Cho phép hệ thống truy cập tìm kiếm lao động theo các tiêu chí trình độ, kỹ năng,… - Cho phép hệ thống truy cập tìm khoá học, đào tạo.	Cán bộ quản trị hệ thống
PHÂN HỆ DÀNH CHO MOBILE APP			
I.	**Phân hệ người lao động**		
1.	Thông báo	- Xem thông báo: Cho phép người lao động xem danh sách thông báo: ứng tuyển thành công, ứng tuyển không thành công, phản hồi từ Nhà tuyển dụng, thông báo từ hệ thống, lịch phỏng vấn…. - Xem chi tiết thông báo: Cho phép người lao động xem chi tiết từng thông báo: nơi gửi, nội dung chi tiết, ngày gửi….	Người lao động

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
2.	Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất	- Cho phép người lao động đăng ký tài khoản. - Cho phép người lao động đăng nhập theo thông tin đã đăng kí. - Cho phép người lao động đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống. - Cho phép người dùng đăng nhập thông qua tài khoản Zalo/Gmail/MS365 (SSO).	Người lao động
3.	Tin đã ứng tuyển	- *Hiển thị danh sách tin đã ứng tuyển:* tên công việc, ngày ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển (đã chấp nhận, chờ phản hồi, đã từ chối, v.v.) - *Hiển thị chi tiết tin đã ứng tuyển:* Cho phép người lao động xem chi tiết về công việc đã ứng tuyển, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, địa điểm làm việc, và mức lương.. - *Trạng thái ứng tuyển:* Cung cấp thông tin về trạng thái của ứng tuyển, như đã nhận hồ sơ, đang xem xét, hay đã từ chối. Điều này giúp người lao động biết được tình trạng của hồ sơ ứng tuyển của mình. - *Sắp xếp và lọc công việc:* Cung cấp các tùy chọn để sắp xếp và lọc danh sách công việc đã ứng tuyển theo tiêu chí như ngày ứng tuyển, trạng thái, hoặc ngành nghề, giúp người lao động dễ dàng quản lý danh sách này. - *Liên hệ với nhà tuyển dụng:* Cung cấp tính năng liên hệ với nhà tuyển dụng hoặc đại diện của công ty để hỏi thông tin về tiến trình ứng tuyển hoặc yêu cầu phản hồi chi tiết. - *Xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển:* Cho phép người lao động xóa hoặc rút lại hồ sơ ứng tuyển khỏi các công việc không còn quan tâm hoặc không phù hợp nữa - *Thông tin phản hồi:* Cho phép người lao động xem thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng liên quan đến hồ sơ ứng tuyển của ứng viên, giúp ứng viên hiểu rõ hơn về kết quả ứng tuyển và cải thiện trong tương lai - *Ứng tuyển lại:* Cho phép người lao động ứng tuyển lại theo từng vị trí công việc đã ứng tuyển - *Chia sẻ thông tin tuyển dụng:* Cho phép người lao động có thể chia sẻ thông tin tuyển dụng lên Mạng xã hội như: Zalo, Facebook, Viber… - *Yêu thích tin tuyển dụng:* Cho phép người lao động chọn yêu thích tin tuyển dụng để có thể xem lại hoặc ứng tuyển sau.	Người lao động
4.	Trang chủ	- *Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng:* Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v.	Người lao động

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp. - *Slide show:* Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web. - *Khởi tạo CV:* Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết. - *Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý:* Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu. Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó - *Top nhà tuyển dụng nổi bật và tin nổi bật:* Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc. - *Banner và website liên kết:* Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến. - *Cơ sở đào tạo:* Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh…. - *Về chúng tôi và hỗ trợ khách hàng:* Trình bày thông tin chi tiết về sàn giao dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển. Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. - *Tin tức:* Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng. - *Video và giới thiệu:* Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp. - *Liên hệ và hợp tác với chúng tôi:* Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất. Cung cấp thông tin về cách	

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty. - *Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng:* Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch.	
5.	Nhà tuyển dụng	- *Xem chi tiết nhà tuyển dụng:* Hiển thị thông tin chi tiết về công ty hoặc nhà tuyển dụng khi người lao động chọn xem chi tiết (tên công ty, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ, thông tin liên hệ và mô tả ngắn về công ty). Cung cấp danh sách các vị trí công việc đang tuyển dụng của công ty hoặc các công việc mà công ty đã đăng tải. - *Yêu thích nhà tuyển dụng:* Cho phép người lao động lưu nhà tuyển dụng vào danh sách yêu thích để dễ dàng theo dõi và tìm lại sau này. - *Nhắn tin với nhà tuyển dụng*: Cung cấp tính năng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới nhà tuyển dụng để người lao động có thể liên hệ và tương tác trực tiếp với công ty. - *Tố cáo nhà tuyển dụng:* Cung cấp chức năng tố cáo hoặc báo cáo nhà tuyển dụng nếu người lao động phát hiện các hành vi gian lận, lừa đảo hoặc vi phạm quy định.	Người lao động
6.	Quản lý CV	- *Xem danh sách CV:* cho phép hiển thị danh sách các CV đã tạo và lưu trữ của người lao động. Cung cấp thông tin cơ bản về mỗi CV, bao gồm tiêu đề, ngày tạo, và trạng thái (được đăng ký, đang xem, đã ứng tuyển, v.v.). Cho phép người lao động xem chi tiết từng CV để xem nội dung đầy đủ và thông tin liên quan. - *Sửa CV:* Cho phép người lao động chỉnh sửa và cập nhật các thông tin trong CV đã tạo. - *Thêm mới CV:* Cung cấp giao diện để người lao động tạo CV mới bằng cách điền các thông tin cơ bản như họ và tên, thông tin liên hệ, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v. - *Xóa CV:* Cho phép người lao động xóa các CV không còn cần thiết hoặc không muốn sử dụng nữa. Yêu cầu xác nhận trước khi thực hiện xóa để đảm bảo không xóa nhầm các CV quan trọng. - *Cài đặt CV mặc định:* Cho phép người lao động thiết lập một CV mặc định, tức là CV sẽ được sử dụng khi ứng tuyển vào các vị trí công việc. - *Bật/tắt CV*: Cho phép người lao động có thể Bật/tắt chức năng hiển thị CV. Khi trạng thái "Bật" thì Nhà tuyển	Người lao động

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		dụng mới xem được CV của người lao động. Và trạng thái "Bật" thể hiện người lao động đang có nhu cầu tìm việc làm. Trạng thái "Tắt" là người lao động không có nhu cầu tìm việc làm.	
7.	Phỏng vấn online	- *Xem danh sách phỏng vấn online:* Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online của người lao động. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức truyền thông được sử dụng - *Lọc lịch phỏng vấn online:* Cho phép người lao động lọc danh sách lịch trình phỏng vấn online theo các tiêu chí như ngày, tháng, vị trí công việc, công ty, v.v. - *Chấp nhận lịch phỏng vấn:* Khi nhận được lời mời phỏng vấn online, người lao động có thể chấp nhận lịch trình và xác nhận sẽ tham gia phỏng vấn tại thời điểm và phương thức truyền thông đã được chỉ định. - *Từ chối lịch phỏng vấn:* Cho phép người lao động từ chối lịch trình phỏng vấn online nếu không thể tham gia vào thời điểm và phương thức truyền thông đã định sẵn. Tính năng từ chối giúp người lao động quản lý và định hình lịch trình phỏng vấn của mình một cách linh hoạt. - *Tham gia phỏng vấn trực tuyến:* Cung cấp kết nối và chức năng tham gia phỏng vấn online thông nền tảng truyền thông trực tuyến (Zoom, Google Meet,…). Tính năng này giúp người lao động tham gia phỏng vấn một cách thuận tiện và dễ dàng từ xa. - Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến - Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên. - Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp - Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn. - Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard - Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn - Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp	Người lao động
8.	Cơ sở đào tạo	- *Danh sách các cơ sở đào tạo đối tác:* Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm đào tạo mà sàn giao dịch việc làm có hợp tác. - *Khóa học và chương trình đào tạo:* Hiển thị thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo mà các cơ sở đào tạo đối tác đang cung cấp.	Người lao động

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Chứng chỉ và bằng cấp:* Hiển thị thông tin về các chứng chỉ và bằng cấp mà người lao động có thể đạt được sau khi hoàn thành các khóa học và chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo đối tác. - *Quy trình tuyển sinh và đăng ký học:* Hiển thị thông tin về quy trình tuyển sinh và cách đăng ký học tại các cơ sở đào tạo đối tác. - *Đánh giá và phản hồi:* Hiển thị đánh giá và phản hồi từ những người đã từng tham gia các khóa học và chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo đối tác. - *Thông tin liên hệ và hỗ trợ:* Cung cấp thông tin liên hệ của sàn giao dịch việc làm hoặc các cơ sở đào tạo đối tác để người lao động có thể liên hệ, yêu cầu hỗ trợ hoặc đặt câu hỏi liên quan đến việc học tập và đào tạo.	
9.	Quản lý tài khoản	- Cho phép người lao động thay đổi thông tin tài khoản. - Cho phép người lao động thay đổi mật khẩu tài khoản. - Cho phép người lao động lấy lại mật khẩu. - Cho phép người lao động huỷ tài khoản.	Người lao động
II.	**Phân hệ dành cho Nhà tuyển dụng**		
1.	Thông báo	- *Xem thông báo:* Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách thông báo: hồ sơ ứng tuyển mới, lịch phỏng vấn, thông tin tương tác với ứng viên, thông báo nhắc nhở gói cước đã đăng ký… - *Xem chi tiết thông báo*: Cho phép Nhà tuyển dụng xem chi tiết nội dung từng thông báo: người gửi, nội dung, ngày giờ gửi…	Nhà tuyển dụng
2.	Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất	- Cho phép nhà tuyển dụng đăng ký tài khoản : thông tin công ty, logo, địa chỉ công ty, lĩnh vực hoạt động, quy mô, thông tin liên hệ, địa chỉ mail, số điện thoại… - Cho phép nhà tuyển dụng đăng nhập tài khoản. - Cho phép nhà tuyển dụng đăng xuất tài khoản. - Cho phép người dùng đăng nhập thông qua tài khoản Zalo/Gmail/MS365 (SSO).	Nhà tuyển dụng
3.	Đăng ký gói dịch vụ đăng tin	- *Xem các gói cước:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển dụng và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v. - *Chọn gói cước:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển dụng của mình. - *Thay đổi gói cước:* Cho phép nhà tuyển dụng có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.	Nhà tuyển dụng

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- *Thanh toán:* Cho phép nhà tuyển dụng thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ. - *Quản lý gói cước:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v. - *Huỷ gói cước:* Cho phép Nhà tuyển dụng huỷ gói cước đã đăng ký.	
4.	Trang chủ	- Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng: Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v. Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp. - Slide show: Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web - Khởi tạo CV: Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết - Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý: Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu.Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó. - Top nhà tuyển dụng và tin tức nổi bật: Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc. - Banner và website liên kết: Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến. - Cơ sở đào tạo: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh…. - Về chúng tôi & Hỗ trợ khách hàng: Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. Trình bày thông tin chi tiết về	Nhà tuyển dụng

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		sàn giao dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển. - Tin tức: Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng - Video và giới thiệu: Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp. - Liên hệ và hợp tác với chúng tôi: Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất.Cung cấp thông tin về cách hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty. - Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng: Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch..	
5.	Đăng tin tuyển dụng	- Cho phép nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng các vị trí việc làm cần tuyển dụng, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, mức lương, địa điểm làm việc, và thời gian ứng tuyển - Cho phép nhà tuyển dụng xem lại tin đã đăng. - Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm tin đã đăng.	Nhà tuyển dụng
6.	Quản lý tin tuyển dụng	- Cho phép nhà tuyển dụng xem số lượng lượt xem tin, số lượng hồ sơ ứng viên đã gửi cho từng tin tuyển dụng. - Cho phép nhà tuyển dụng chỉnh sửa, tạm dừng các tin tuyển dụng khi cần thiết. - Cho phép nhà tuyển dụng xóa các tin tuyển dụng khi cần thiết.	Nhà tuyển dụng
7.	Tương tác với ứng viên	- Cung cấp tính năng xem và quản lý danh sách ứng viên đã ứng tuyển vào các vị trí công việc. - Cho phép nhà tuyển dụng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới ứng viên để trao đổi thông tin hoặc mời phỏng vấn.	Nhà tuyển dụng
8.	Quản lý hồ sơ ứng viên	- Cho phép nhà tuyển dụng xem và lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên. - Cho phép nhà tuyển dụng chọn hoặc loại hồ sơ của ứng viên. - Cho phép nhà tuyển dụng lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên.	Nhà tuyển dụng

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
9.	Tìm kiếm và lọc ứng viên	- Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v. - Cho phép nhà tuyển dụng lọc các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v. - Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.	Nhà tuyển dụng
10.	Gửi Thông báo và cập nhật	- Cung cấp tính năng gửi thông báo về trạng thái ứng tuyển cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo. - Cung cấp tính năng gửi thông báo qua email hoặc hệ thống thông báo cho ứng viên khi nhận được CV. - Cung cấp tính năng gửi thông báo cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo khi có thông tin mới từ nhà tuyển dụng.	Nhà tuyển dụng
11.	Tạo lịch phỏng vấn online	- *Chọn vị trí công việc:* Cho phép nhà tuyển dụng chọn vị trí công việc cụ thể mà nhà tuyển dụng muốn tạo lịch phỏng vấn. - *Chọn thời gian và ngày phỏng vấn: Cung* cấp lịch trình trống để nhà tuyển dụng chọn thời gian và ngày phù hợp để tổ chức cuộc phỏng vấn. - *Chọn phương thức truyền thông:* Cho phép nhà tuyển dụng chọn phương thức truyền thông để tiến hành cuộc phỏng vấn, chẳng hạn như Zoom, Skype, hay nền tảng truyền thông trực tuyến khác. Nếu có yêu cầu đặc biệt (ví dụ: cuộc phỏng vấn tại văn phòng), nhà tuyển dụng có thể cung cấp địa điểm phỏng vấn. - *Gửi lời mời phỏng vấn:* Cho phép nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn đến ứng viên được chọn thông qua email hoặc tin nhắn trên nền tảng. - *Xác nhận cuộc phỏng vấn:* Cho phép nhà tuyển dụng nhận tin xác nhận từ ứng viên sau khi nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn và xác định thời gian và phương thức truyền thông. - *Gửi thông báo và nhắc nhở:* Gửi thông báo và nhắc nhở cho nhà tuyển dụng và ứng viên trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn. - *Quản lý lịch trình phỏng vấn:* Cung cấp giao diện quản lý để nhà tuyển dụng xem, chỉnh sửa và hủy lịch trình phỏng vấn theo cách linh hoạt. - *Ghi chú vào hồ sơ ứng viên:* Cho phép nhà tuyển dụng ghi chú trên hồ sơ ứng viên để lưu trữ thông tin và phản hồi về ứng viên sau cuộc phỏng vấn. Liên kết lịch trình	Nhà tuyển dụng

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		phỏng vấn với hồ sơ ứng viên để dễ dàng truy cập thông tin và đánh giá.	
12.	Phỏng vấn online	- Thực hiện phỏng vấn trực tuyến: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thực hiện cuộc phỏng vấn trực tuyến với ứng viên thông qua các công cụ giao tiếp trực tuyến như video call. Nhà tuyển dụng có thể đánh giá ứng viên, đặt câu hỏi và tương tác trực tiếp một cách thuận tiện và linh hoạt - Tham gia phỏng vấn: Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến - Phỏng vấn: cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng họp trực tuyến - Cho phép nhà tuyển dụng xem màn hình camera. - Thiết lập chế độ màn hình. Thiết lập xem toàn màn hình. Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình. - Cho phép nhà tuyển dụng Tuỳ chỉnh âm thanh, micro, Camera. Thiết lập tắt tất cả camera trong phòng phỏng vấn. - Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến - Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên. - Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp. - Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn. - Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard. - Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn. - Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp/	Nhà tuyển dụng
13.	Thống kê và báo cáo	- *Thống kê số liệu:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem các số liệu thống kê về hoạt động của công việc, ứng viên và các chỉ số khác trên sàn giao dịch việc làm. Nhà tuyển dụng có thể xem số lượng ứng viên, tỷ lệ ứng viên thành công, số lượng công việc đã đăng và các thông tin khác. - *Báo cáo hoạt động:* Cho phép Nhà tuyển dụng có thể tạo báo cáo về hoạt động tuyển dụng của công ty, bao gồm số lượng công việc đã đăng, số lượng ứng viên đã ứng tuyển, tiến độ tuyển dụng, gói cước đăng ký và các thông tin khác.	Nhà tuyển dụng
III.	**Phân hệ dành cho Cơ sở đào tạo**		
1.	Thông báo	- Xem thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem danh sách thông báo về các khoá học đã được xem bởi người dùng.	Cơ sở đào tạo

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Xem chi tiết thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem chi tiết từng thông báo về từng khoá học có bao nhiêu lượt xem, tương tác…	
2.	Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất	- Cho phép cơ sở đào tạo đăng ký tài khoản. - Cho phép cơ sở đào tạo đăng nhập theo thông tin đã đăng kí. - Cho phép cơ sở đào tạo đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống. s- Cho phép người dùng đăng nhập thông qua tài khoản Zalo/Gmail/MS365 (SSO).	Cơ sở đào tạo
3.	Đăng ký gói dịch vụ đăng tin	- *Xem các gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển sinh và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v. - *Chọn gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển sinh của mình. - *Thay đổi gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo có thể thay đổi gói cước đã đăng ký. - *Thanh toán:* Cho phép Cơ sở đào tạo thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ. - *Quản lý gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v. - *Huỷ gói cước:* Cho phép Cơ sở đào tạo huỷ gói cước đã đăng ký.	Cơ sở đào tạo
4.	Quản lý thông tin cơ sở đào tạo	- Xem thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xem thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v. - Sửa thông tin: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v. - Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v. - Xoá thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xoá thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Cơ sở đào tạo
5.	Đăng tin khóa học và chương trình đào tạo	- Đăng tin: Cơ sở đào tạo có thể đăng thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.	Cơ sở đào tạo

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Tìm kiếm tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể tìm kiếm thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng tin. - Sửa tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v. - Xoá tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng.	
6.	Quản lý danh sách khóa học	- *Thêm khóa học:* Cơ sở đào tạo có thể thêm các khóa học và chương trình đào tạo. - *Sửa khóa học:* Cơ sở đào tạo có thể sửa nội dung khoá học như thời gian, địa điểm, chương trình đào tạo, giảng viên giảng dạy… - *Xoá khóa học:* Cơ sở đào tạo có thể xoá các khoá học và chương trình đào tạo. - *Cập nhật thông tin:* Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của khóa học như thời gian, địa điểm, giảng viên, v.v. - *Kiểm tra tình trạng đăng ký:* Cơ sở đào tạo có thể kiểm tra tình trạng đăng ký của người học vào các khóa học.	Cơ sở đào tạo
7.	Quản lý chứng chỉ và bằng cấp	- Cho phép xem danh sách học viên đã hoàn thành khoá học để cấp chứng chỉ. - Cho phép in chứng chỉ theo danh sách học viên đã hoàn thành khoá học - Cho phép Cơ sở đào tạo sửa thông tin học viên để cấp chứng chỉ. - Cho phép xem danh sách chứng chỉ đã cấp. - Cho phép tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp: tìm theo tên học viên, theo mã lớp học….	Cơ sở đào tạo
8.	Liên hệ và hỗ trợ người học:	- *Cung cấp thông tin liên hệ:* Cho phép Cơ sở đào tạo cung cấp thông tin liên hệ để hỗ trợ người học đăng ký và tham gia các khóa học. - Cho phép cơ sở đào tạo tiếp nhận và phản hồi thông tin trực tiếp với người học qua các nền tảng như chat, email….	Cơ sở đào tạo
9.	Quản lý danh sách học viên	- Xem danh sách: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng quản lý học viên, họ có thể xem danh sách các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo. - Tìm kiếm học viên: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng tìm kiếm học viên, họ có thể tìm kiếm các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.	Cơ sở đào tạo

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Sửa thông tin học viên: Cho phép cơ sở đào tạo sửa thông tin chưa đúng của học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.	
10.	Báo cáo, thống kê	- Cho phép Cơ sở đào tạo xem báo cáo về doanh thu từ việc đăng ký các khoá học. - Cho phép cơ sở đào tạo thống kê số lượng người học tham gia vào các khoá học. - Cho phép cơ sở đào tạo xuất dữ liệu báo cáo theo tháng, quý, năm… theo mẫu của thông tư 43/2015_TT_BLĐTBXH và thông tư 34/2018/TT_BLĐTBXH.	Cơ sở đào tạo

4.3. Các yêu cầu phi chức năng

4.3.1. Yêu cầu chung

Giao diện được trình bày khoa học, hợp lý và đảm bảo mỹ thuật hài hòa với mục đích của của Sàn giao dịch việc làm trực tuyến, tuân thủ các chuẩn về truy cập thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.3.2. Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu

Mô hình cơ sở dữ liệu tập trung, đảm bảo đầy đủ các thông tin cơ bản cần lưu trữ của nghiệp vụ phần mềm:

- Cơ sở dữ liệu phải có khả năng lưu trữ với dung lượng lớn;
- Có khả năng lưu trữ được nhiều định dạng dữ liệu khác nhau như: dữ liệu tệp văn bản, ảnh;
- Có cơ chế đảm bảo an toàn, an ninh cho dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu;
- Có cơ chế tự động sao lưu dữ liệu theo lịch trình đặt sẵn hoặc tùy chọn; có khả năng phục hồi cơ sở dữ liệu từ dữ liệu đã được sao lưu;
- Đáp ứng khả năng tìm kiếm toàn văn bản (full text search) trong toàn bộ các CSDL. Khuyến nghị cả trong các tệp đính kèm toàn bộ nội dung văn bản;
- Chuẩn hóa dữ liệu để lưu trữ theo chuẩn ký tự Unicode.
- Đồng bộ với các cơ sở dữ liệu có sẵn của Trung tâm (cơ sở dữ liệu trên cổng thông tin vieclamcantho.vn, cơ sở dữ liệu từ cổng thông tin quốc gia csdl.vieclamvietnam.vn và cơ sở dữ liệu người hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp trên phần mềm bảo hiểm thất nghiệp)

4.3.3. Yêu cầu về an toàn thông tin

- An toàn ứng dụng:

Có thiết lập yêu cầu bảo đảm mật khẩu trên ứng dụng đủ độ phức tạp cần thiết để hạn chế tấn công dò quét mật khẩu: mật khẩu bao gồm chữ hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt; có tối thiểu 8 ký tự; các thông tin xác thực phải được lưu trữ dưới dạng mã hóa;

Có thiết lập yêu cầu ghi nhật ký truy cập, lỗi phát sinh.

- An toàn dữ liệu: Có phương án sử dụng hệ thống hoặc phương tiện lưu trữ độc lập để sao lưu dự phòng các dữ liệu quan trọng trên máy chủ. Việc sao lưu được thực hiện định kỳ theo quy định của tổ chức;

- Hỗ trợ người sử dụng trao đổi thông tin, dữ liệu với các hệ thống khác trên mạng Internet theo các chuẩn về an toàn thông tin như SOS/SMINE v3.0, SSL v3.0, HTTPS;

- Hệ thống phải đáp ứng khả năng bảo mật tại mức chứng thực của các máy chủ trong hệ thống;

- Có cơ chế theo dõi và giám sát, lưu vết tất cả các hoạt động trên hệ thống;

- Toàn bộ các dữ liệu cần quản lý phải được lưu trong CSDL hoặc thư mục, được mã hóa và phân quyền truy cập chặt chẽ.

Hệ thống được xây dựng với các yêu cầu với chế độ bảo mật cao để chống lại sự xâm nhập bất hợp pháp từ bên ngoài, hệ thống bảo mật được thiết kế tối thiểu là 3 mức: Mức hệ thống, mức cơ sở dữ liệu và mức ứng dụng

4.3.4. Yêu cầu về đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của phần mềm

- Thời gian đáp ứng trung bình đối với các chức năng nghiệp vụ, trong điều kiện bình thường đạt dưới 5 giây.

- Thời gian đáp ứng trung bình đối với các chức năng nghiệp vụ, khi có người sử dụng chạy chức năng báo cáo tổng hợp dữ liệu đạt mức dưới 10 giây.

- Thời gian kết xuất các báo cáo tổng hợp trên phạm vi lớn với dữ liệu thống kê tổng hợp báo cáo trong nhiều năm, trên quy mô toàn tỉnh đạt mức trung bình từ dưới 5 phút và không có lỗi timeout.

- Khi chương trình có độ trễ quá 10s cho tác vụ, hệ thống cần có công cụ hiển thị lời thông báo hoặc biểu tượng hiển thị cho người dùng nhận biết được rằng hệ thống vẫn đang hoạt động để người dùng chờ kết quả thực hiện của tác vụ mà không chuyển sang tác vụ khác.

- Hệ thống cần đáp ứng tối thiểu cho 500 người sử dụng ở một thời điểm.

4.3.5. Yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác sử dụng

- Hệ thống có khả năng hoạt động liên tục 24/7.

- Đáp ứng mô hình web-based, cài đặt hệ thống phần mềm và các CSDL trên máy chủ. Người lao động truy cập và khai thác phần mềm thông qua các trình duyệt web và Ứng dụng di động.

- Tất cả mọi người sử dụng hệ thống đều phải tuân thủ chặt chẽ cơ chế phân chia quyền sử dụng tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng.

- Khi mỗi người sử dụng muốn truy cập vào hệ thống thì hệ thống sẽ kiểm tra username sử dụng hệ thống và password tương ứng.

4.3.6. Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 hoặc giải pháp nâng cấp bảo đảm sẵn sàng với IPv6 nếu hoạt động trên môi trường Internet

Do hệ thống phần mềm được xây dựng hoạt động trên môi trường Internet nên hệ thống

phần mềm khi cài đặt, triển khai phải đảm bảo sẵn sàng hoạt động ổn định với IPv6:

- Đảm bảo đường truyền kết nối Internet cho Webserver hỗ trợ IPv6.
- Khai báo Webserver lắng nghe được các kết nối qua mạng IPv6.
- Khai báo bản ghi AAAA cho tên miền trên hệ thống DNS Hosting.
- Đảm bảo máy chủ DNS Hosting hỗ trợ IPv6.

4.3.7. Các yêu cầu phi chức năng khác

❖ **Yêu cầu về độ phức tạp kỹ thuật-công nghệ của phần mềm**

- Dễ dàng cài đặt và chuyển đổi sang môi trường khác khi có yêu cầu.
- Dễ dàng mở rộng hệ thống, tăng khả năng chịu tải, khả năng đáp ứng của hệ thống.
- Hệ thống được thiết kế có khả năng chỉnh sửa và thay đổi trong tương lai.

❖ **Các yêu cầu về ràng buộc xử lý lôgic đối với việc nhập (hay chuyển đổi) dữ liệu thông qua sử dụng các ô nhập liệu do giao diện chương trình cung cấp**

- Tất cả các ngày tháng sẽ được lưu với 4 chữ số cho phần Năm, và có thể được hiển thị theo tất cả các định dạng ngày chung dd/mm/yyyy.
- Hệ thống sẽ hỗ trợ nhập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu tiền tệ VND với ít nhất 15 chữ số nguyên và 2 số thập phân.
- Hệ thống sẽ hỗ trợ kiểm tra tức thời tính hợp lệ của các giá trị nhập vào qua phương thức nhập trực tiếp.
- Hệ thống sẽ hỗ trợ kiểm tra tức thời tính hợp lệ của các giá trị nhập vào qua phương thức nhập trực tiếp hoặc qua tệp dữ liệu.
- Hệ thống sẽ cung cấp chức năng kiểm tra tính nhất quán và toàn vẹn của các trường dữ liệu có quan hệ ràng buộc với nhau trong cơ sở dữ liệu thông qua các quy tắc đã được định nghĩa như ràng buộc khóa khi xây dựng CSDL.
- Các dữ liệu trước khi nhập vào hệ thống cần phải được kiểm tra tính đúng đắn về cấu trúc, định dạng và logic và phải thông báo ngay cho người sử dụng khi có lỗi xảy ra.
- Hệ thống phải hiển thị dấu thông báo rằng ô nhập là bắt buộc hoặc tùy chọn nhập dữ liệu cho người lao động.
- Hệ thống phải có các ô nhập dữ liệu với định dạng của dữ liệu nhập chuyên biệt ví dụ: Ô nhập ngày tháng, Ô nhập số…
- Hệ thống có thứ tự các ô nhập tuân theo đúng logic của văn bản cần nhập, người lao động hoàn toàn có thể sử dụng bàn phím (không cần chuột) để di chuyển tới các ô nhập này.
- Hệ thống phải hỗ trợ chế độ hiển thị danh sách để người lao động chọn đối với các ô nhập có dữ liệu cố định.
- Hệ thống phải có quy trình nhằm giảm thiểu các lỗi cú pháp lập trình, lỗi logic xử lý dữ liệu.
- Các định dạng tập tin (tập tin nhập vào hệ thống, tập tin được xuất ra từ hệ thống, tập tin lưu trữ trong hồ sơ điện tử...) tuân thủ theo các định dạng tập tin (về văn bản, hình ảnh...) được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.4. Phân tích và mô tả chức năng của phần mềm

4.4.1. Bảng sắp xếp thứ tự ưu tiên các yêu cầu chức năng của phần mềm

TT	Mô tả yêu cầu	Phân loại
1	Xem thông báo: Cho phép người lao động xem danh sách thông báo: ứng tuyển thành công, ứng tuyển không thành công, phản hồi từ Nhà tuyển dụng, thông báo từ hệ thống, lịch phỏng vấn….	Dữ liệu đầu ra
2	Xem chi tiết thông báo: Cho phép người lao động xem chi tiết từng thông báo: nơi gửi, nội dung chi tiết, ngày gửi….Xem chi tiết thông báo	Dữ liệu đầu ra
3	Cho phép người lao động đăng ký tài khoản.	Dữ liệu đầu vào
4	Cho phép người lao động đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.	Yêu cầu truy vấn
5	Cho phép người lao động đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.	Yêu cầu truy vấn
6	Hiển thị danh sách tin đã ứng tuyển: tên công việc, ngày ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển (đã chấp nhận, chờ phản hồi, đã từ chối, v.v.)	Dữ liệu đầu ra
7	Hiển thị chi tiết tin đã ứng tuyển: Cho phép người lao động xem chi tiết về công việc đã ứng tuyển, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, địa điểm làm việc, và mức lương..	Dữ liệu đầu ra
8	Trạng thái ứng tuyển: Cung cấp thông tin về trạng thái của ứng tuyển, như đã nhận hồ sơ, đang xem xét, hay đã từ chối. Điều này giúp người lao động biết được tình trạng của hồ sơ ứng tuyển của mình.	Yêu cầu truy vấn
9	Sắp xếp và lọc công việc: Cung cấp các tùy chọn để sắp xếp và lọc danh sách công việc đã ứng tuyển theo tiêu chí như ngày ứng tuyển, trạng thái, hoặc ngành nghề, giúp người lao động dễ dàng quản lý danh sách này.	Dữ liệu đầu vào
10	Liên hệ với nhà tuyển dụng: Cung cấp tính năng liên hệ với nhà tuyển dụng hoặc đại diện của công ty để hỏi thông tin về tiến trình ứng tuyển hoặc yêu cầu phản hồi chi tiết	Yêu cầu truy vấn
11	Xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển: Cho phép người lao động xóa hoặc rút lại hồ sơ ứng tuyển khỏi các công việc không còn quan tâm hoặc không phù hợp nữa	Dữ liệu đầu ra

12	Thông tin phản hồi: Cho phép người lao động xem thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng liên quan đến hồ sơ ứng tuyển của ứng viên, giúp ứng viên hiểu rõ hơn về kết quả ứng tuyển và cải thiện trong tương lai	Dữ liệu đầu vào
13	Ứng tuyển lại: Cho phép người lao động ứng tuyển lại theo từng vị trí công việc đã ứng tuyển	Dữ liệu đầu vào
14	Chia sẻ thông tin tuyển dụng: Cho phép người lao động có thể chia sẻ thông tin tuyển dụng lên Mạng xã hội như: Zalo, Facebook, Viber…	Dữ liệu đầu vào
15	Yêu thích tin tuyển dụng: Cho phép người lao động chọn yêu thích tin tuyển dụng để có thể xem lại hoặc ứng tuyển sau.	Dữ liệu đầu ra
16	Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng: Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v. Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp.	Dữ liệu đầu ra
17	Slide show: Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web	Dữ liệu đầu ra
18	Khởi tạo CV: Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết	Dữ liệu đầu ra
19	Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý: Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu.Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó.	Dữ liệu đầu ra
20	Top nhà tuyển dụng và tin tức nổi bật: Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc.	Dữ liệu đầu ra
21	Banner và website liên kết: Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến.	Dữ liệu đầu ra
22	Cơ sở đào tạo: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh….	Dữ liệu đầu ra

23	Về chúng tôi & Hỗ trợ khách hàng: Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. Trình bày thông tin chi tiết về sàn giao dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển.	Dữ liệu đầu ra
24	Tin tức: Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng	Dữ liệu đầu ra
25	Video và giới thiệu: Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp.	Dữ liệu đầu ra
26	Liên hệ và hợp tác với chúng tôi: Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất.Cung cấp thông tin về cách hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty.	Dữ liệu đầu ra
27	Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng: Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch.	Dữ liệu đầu ra
28	Xem chi tiết nhà tuyển dụng: Hiển thị thông tin chi tiết về công ty hoặc nhà tuyển dụng khi người lao động chọn xem chi tiết (tên công ty, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ, thông tin liên hệ và mô tả ngắn về công ty). Cung cấp danh sách các vị trí công việc đang tuyển dụng của công ty hoặc các công việc mà công ty đã đăng tải.	Dữ liệu đầu ra
29	Yêu thích nhà tuyển dụng: Cho phép người lao động lưu nhà tuyển dụng vào danh sách yêu thích để dễ dàng theo dõi và tìm lại sau này.	Dữ liệu đầu ra
30	Nhắn tin với nhà tuyển dụng: Cung cấp tính năng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới nhà tuyển dụng để người lao động có thể liên hệ và tương tác trực tiếp với công ty.	Dữ liệu đầu ra
31	Tố cáo nhà tuyển dụng: Cung cấp chức năng tố cáo hoặc báo cáo nhà tuyển dụng nếu người lao động phát hiện các hành vi gian lận, lừa đảo hoặc vi phạm quy định.	Dữ liệu đầu ra

32	Xem danh sách CV: cho phép hiển thị danh sách các CV đã tạo và lưu trữ của người lao động. Cung cấp thông tin cơ bản về mỗi CV, bao gồm tiêu đề, ngày tạo, và trạng thái (được đăng ký, đang xem, đã ứng tuyển, v.v.). Cho phép người lao động xem chi tiết từng CV để xem nội dung đầy đủ và thông tin liên quan.	Dữ liệu đầu vào
33	Sửa CV: Cho phép người lao động chỉnh sửa và cập nhật các thông tin trong CV đã tạo.	Dữ liệu đầu vào
34	Thêm mới CV: Cung cấp giao diện để người lao động tạo CV mới bằng cách điền các thông tin cơ bản như họ và tên, thông tin liên hệ, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v.	Dữ liệu đầu vào
35	Xóa CV: Cho phép người lao động xóa các CV không còn cần thiết hoặc không muốn sử dụng nữa. Yêu cầu xác nhận trước khi thực hiện xóa để đảm bảo không xóa nhầm các CV quan trọng.	Dữ liệu đầu ra
36	Cài đặt CV mặc định: Cho phép người lao động thiết lập một CV mặc định, tức là CV sẽ được sử dụng khi ứng tuyển vào các vị trí công việc.	Dữ liệu đầu vào
37	Bật/tắt CV: Cho phép người lao động có thể Bật/tắt chức năng hiển thị CV. Khi trạng thái "Bật" thì Nhà tuyển dụng mới xem được CV của người lao động. Và trạng thái "Bật" thể hiện người lao động đang có nhu cầu tìm việc làm. Trạng thái "Tắt" là người lao động không có nhu cầu tìm việc làm.	Dữ liệu đầu vào
38	Xem danh sách phỏng vấn online: Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online của người lao động. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức truyền thông được sử dụng	Dữ liệu đầu vào
39	Lọc lịch phỏng vấn online: Cho phép người lao động lọc danh sách lịch trình phỏng vấn online theo các tiêu chí như ngày, tháng, vị trí công việc, công ty, v.v.	Dữ liệu đầu vào
40	Chấp nhận lịch phỏng vấn: Khi nhận được lời mời phỏng vấn online, người lao động có thể chấp nhận lịch trình và xác nhận sẽ tham gia phỏng vấn tại thời điểm và phương thức truyền thông đã được chỉ định.	Dữ liệu đầu ra
41	Từ chối lịch phỏng vấn: Cho phép người lao động từ chối lịch trình phỏng vấn online nếu không thể tham gia vào thời điểm và phương thức truyền thông đã định sẵn. Tính năng từ chối giúp người lao động quản lý và định hình lịch trình phỏng vấn của mình một cách linh hoạt.	Dữ liệu đầu ra

42	Tham gia phỏng vấn trực tuyến: Cung cấp kết nối và chức năng tham gia phỏng vấn trực tuyến thông qua hệ thống phòng họp được tích hợp trên sàn giao dịch việc làm . Tính năng này giúp người lao động tham gia phỏng vấn một cách thuận tiện và dễ dàng từ xa.	Dữ liệu đầu vào
43	Cho phép người lao động Xem màn hình camera	Dữ liệu đầu vào
44	Cho phép người lao động thiết lập chế độ màn hình	Dữ liệu đầu vào
45	Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh âm thanh, micro	Dữ liệu đầu ra
46	Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh camera	Dữ liệu đầu vào
47	Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình	Dữ liệu đầu vào
48	Cho phép người lao động Cho phép gởi trạng thái có ý kiến	Dữ liệu đầu vào
49	Cho phép người lao động có thể chat trực tiếp với nhà tuyển dụng trong phòng họp trực tuyến	Dữ liệu đầu vào
50	Cho phép người lao động thay đổi thông tin tài khoản.	Dữ liệu đầu vào
51	Cho phép người lao động thay đổi mật khẩu tài khoản.	Dữ liệu đầu vào
52	Cho phép người lao động lấy lại mật khẩu.	Dữ liệu đầu vào
53	Cho phép người lao động huỷ tài khoản.	Dữ liệu đầu vào
54	Xem thông báo: Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách thông báo: hồ sơ ứng tuyển mới, lịch phỏng vấn, thông tin tương tác với ứng viên, thông báo nhắc nhở gói cước đã đăng ký…	Dữ liệu đầu ra
55	Xem chi tiết thông báo: Cho phép Nhà tuyển dụng xem chi tiết nội dung từng thông báo: người gửi, nội dung, ngày giờ gửi….	Dữ liệu đầu vào
56	Cho phép nhà tuyển dụng đăng ký tài khoản : thông tin công ty, logo, địa chỉ công ty, lĩnh vực hoạt động, quy mô, thông tin liên hệ, địa chỉ mail, số điện thoại…	Yêu cầu truy vấn
57	Cho phép nhà tuyển dụng đăng nhập tài khoản.	Dữ liệu đầu ra
58	Cho phép nhà tuyển dụng đăng xuất tài khoản.	Dữ liệu đầu vào
59	Xem các gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển dụng và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v.	Dữ liệu đầu vào
60	Chọn gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển dụng của mình.	Dữ liệu đầu ra
61	Thay đổi gói cước: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.	Yêu cầu truy vấn

62	Thanh toán: Cho phép nhà tuyển dụng thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán trực tuyến được hỗ trợ.	Dữ liệu đầu vào
63	Quản lý gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v.	Dữ liệu đầu ra
64	Huỷ gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng huỷ gói cước đã đăng ký.	Dữ liệu đầu vào
65	Cho phép nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng các vị trí việc làm cần tuyển dụng, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, mức lương, địa điểm làm việc, và thời gian ứng tuyển	Dữ liệu đầu vào
66	Cho phép nhà tuyển dụng xem lại tin đã đăng.	Dữ liệu đầu vào
67	Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm tin đã đăng.	Dữ liệu đầu vào
68	Cho phép nhà tuyển dụng xem số lượng lượt xem tin, số lượng hồ sơ ứng viên đã gửi cho từng tin tuyển dụng.	Dữ liệu đầu ra
69	Cho phép nhà tuyển dụng chỉnh sửa hoặc tạm dừng các tin tuyển dụng khi cần thiết.	Dữ liệu đầu vào
70	Cho phép nhà tuyển dụng xóa các tin tuyển dụng khi cần thiết.	Dữ liệu đầu vào
71	Cung cấp tính năng xem và quản lý danh sách ứng viên đã ứng tuyển vào các vị trí công việc.	Dữ liệu đầu vào
72	Cho phép nhà tuyển dụng xem tin nhắn hoặc email của ứng viên để giải đáp mắc hoặc mời phỏng vấn.	Dữ liệu đầu vào
73	Cho phép nhà tuyển dụng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới ứng viên để trao đổi thông tin hoặc mời phỏng vấn.	Dữ liệu đầu ra
74	Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách hồ sơ ứng viên.	Dữ liệu đầu vào
75	Cho phép nhà tuyển dụng lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên.	Dữ liệu đầu vào
76	Cho phép nhà tuyển dụng chọn hoặc loại hồ sơ của ứng viên.	Dữ liệu đầu vào
77	Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.	Dữ liệu đầu ra
78	Cho phép nhà tuyển dụng lọc các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.	Dữ liệu đầu vào
79	Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.	Dữ liệu đầu vào

80	Cung cấp tính năng gửi thông báo về trạng thái ứng tuyển cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo.	Dữ liệu đầu vào
81	Cung cấp tính năng gửi thông báo qua email hoặc hệ thống thông báo cho ứng viên khi nhận được CV.	Dữ liệu đầu vào
82	Cung cấp tính năng gửi thông báo cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo khi có thông tin mới từ nhà tuyển dụng.	Dữ liệu đầu vào
83	Chọn vị trí công việc: Cho phép nhà tuyển dụng chọn vị trí công việc cụ thể mà nhà tuyển dụng muốn tạo lịch phỏng vấn.	Dữ liệu đầu ra
84	Chọn thời gian và ngày phỏng vấn: Cung cấp lịch trình trống để nhà tuyển dụng chọn thời gian và ngày phù hợp để tổ chức cuộc phỏng vấn.	Dữ liệu đầu vào
85	Phương thức truyền thông: Cho phép nhà tuyển dụng chọn phương thức để tiến hành cuộc phỏng vấn, chẳng hạn như hệ thống họp trực tuyến tích hợp của Sàn giao dịch việc làm hoặc nếu có yêu cầu đặc biệt (ví dụ: cuộc phỏng vấn tại văn phòng), nhà tuyển dụng có thể cung cấp địa điểm phỏng vấn.	Yêu cầu truy vấn
86	Gửi lời mời phỏng vấn: Cho phép nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn đến ứng viên được chọn thông qua email hoặc tin nhắn trên nền tảng.	Dữ liệu đầu vào
87	Xác nhận cuộc phỏng vấn: Cho phép nhà tuyển dụng nhận tin xác nhận từ ứng viên sau khi nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn và xác định thời gian và phương thức truyền thông.	Dữ liệu đầu vào
88	Gửi thông báo và nhắc nhở: Gửi thông báo và nhắc nhở cho nhà tuyển dụng và ứng viên trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn.	Dữ liệu đầu vào
89	Quản lý lịch trình phỏng vấn: Cung cấp giao diện quản lý để nhà tuyển dụng xem, chỉnh sửa và hủy lịch trình phỏng vấn theo cách linh hoạt.	Dữ liệu đầu vào
90	Ghi chú vào hồ sơ ứng viên: Cho phép nhà tuyển dụng ghi chú trên hồ sơ ứng viên để lưu trữ thông tin và phản hồi về ứng viên sau cuộc phỏng vấn. Liên kết lịch trình phỏng vấn với hồ sơ ứng viên để dễ dàng truy cập thông tin và đánh giá.	Yêu cầu truy vấn
91	Thực hiện phỏng vấn trực tuyến: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thực hiện cuộc phỏng vấn trực tuyến với ứng viên thông qua các công cụ giao tiếp trực tuyến như video call. Nhà tuyển dụng có thể đánh giá ứng viên, đặt câu hỏi và tương tác trực tiếp một cách thuận tiện và linh hoạt	Dữ liệu đầu ra

92	Tham gia phỏng vấn: Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến	Dữ liệu đầu vào
93	Phỏng vấn: cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng họp trực tuyến	Dữ liệu đầu ra
94	Cho phép nhà tuyển dụng xem màn hình camera. Thiết lập chế độ màn hình. Thiết lập xem toàn màn hình. Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình.	Dữ liệu đầu ra
95	Cho phép nhà tuyển dụng Tuỳ chỉnh âm thanh, micro, Camera. Thiết lập tắt tất cả camera trong phòng phỏng vấn.	Dữ liệu đầu ra
96	Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến	Dữ liệu đầu ra
97	Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên.	Yêu cầu truy vấn
98	Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp	Dữ liệu đầu ra
99	Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn.	Dữ liệu đầu vào
100	Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard	Dữ liệu đầu vào
101	Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn	Dữ liệu đầu ra
102	Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp	Dữ liệu đầu vào
103	Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem thống kê các số liệu về hoạt động tuyển dụng, ứng viên và các chỉ số khác trên sàn giao dịch việc làm.	Dữ liệu đầu ra
104	Cho phép nhà tuyển dụng có thể thống kê số lượng ứng viên, tỷ lệ ứng viên thành công, số lượng công việc đã đăng và các thông tin khác	Yêu cầu truy vấn
105	Báo cáo hoạt động: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể tạo báo cáo về hoạt động tuyển dụng của công ty, bao gồm số lượng công việc đã đăng, số lượng ứng viên đã ứng tuyển, tiến độ tuyển dụng, gói cước đăng ký và các thông tin khác.	Dữ liệu đầu vào
106	Xem danh sách thông báo: Cho phép quản trị viên xem tất cả các thông báo	Dữ liệu đầu vào
107	Xem danh sách chi tiết thông báo: Cho phép quản trị viên xem chi tiết từng thông báo.	Dữ liệu đầu ra

108	Xem danh sách CV: Hiển thị danh sách tất cả các CV trong hệ thống, bao gồm CV của tất cả người lao động và các thông tin liên quan. Có thể áp dụng các bộ lọc để tìm kiếm CV theo tiêu chí như ngày tạo, vị trí công việc, kỹ năng, v.v.	Yêu cầu truy vấn
109	Xem chi tiết CV: Cung cấp chức năng xem chi tiết của một CV cụ thể, bao gồm tất cả các thông tin cá nhân, học vấn, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng, v.v.	Dữ liệu đầu vào
110	Xóa CV: Có khả năng xóa CV nếu cần thiết, ví dụ như khi CV vi phạm quy tắc của hệ thống hoặc khi người lao động yêu cầu xóa hồ sơ.	Dữ liệu đầu vào
111	Tìm kiếm CV: Cung cấp chức năng tìm kiếm nhanh CV của người lao động dựa trên tên, vị trí công việc, kỹ năng, v.v.	
112	Phê duyệt CV: Trong trường hợp CV yêu cầu phải được phê duyệt trước khi được công khai, quản trị viên có thể xem và phê duyệt các CV này.	Yêu cầu truy vấn
113	Cài đặt thời hạn cho trạng thái tìm việc của CV: Mỗi CV khi bật trạng thái tìm việc sẽ có thời hạn nhất định. Sau đó hệ thống sẽ tự động chuyển sang trạng thái "tắt". Người lao động muốn tìm việc phải kích hoạt lại trạng thái.	Dữ liệu đầu vào
114	Xếp hạng và đánh giá CV: Có thể xem, xếp hạng và đánh giá CV của người lao động để đánh giá mức độ phù hợp với các vị trí công việc.	Dữ liệu đầu ra
115	Thống kê và báo cáo về CV: Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng CV trong hệ thống, vị trí công việc phổ biến, v.v. Xuất báo cáo, thống kê về CV dưới dạng word, excel, PDF.	Dữ liệu đầu ra
116	Phân quyền truy cập CV: Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào CV của từng người lao động khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư của người lao động.	Dữ liệu đầu vào
117	Xem danh sách người lao động: + Hiển thị danh sách tất cả người lao động đã đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng người lao động như tên, vị trí công việc ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển, v.v.	Dữ liệu đầu ra
118	Xem chi tiết người lao động: Cung cấp chức năng xem chi tiết của một người lao động cụ thể, bao gồm thông tin cá nhân, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v.	Dữ liệu đầu ra

119	Sửa và Xóa người lao động: + Cho phép sửa thông tin người lao động nhập sai hoặc thiếu thông tin có thể hỗ trợ sửa thông tin giúp người lao động như nhập mã nghề theo vị trí mong muốn. + Có khả năng xóa thông tin của người lao động nếu cần thiết, ví dụ như khi thông tin không còn chính xác hoặc khi người lao động yêu cầu xóa hồ sơ.	Dữ liệu đầu vào
120	Kiểm duyệt và phê duyệt người lao động: Nếu yêu cầu, quản trị viên có thể kiểm duyệt và phê duyệt hồ sơ người lao động trước khi công khai trên nền tảng.	Dữ liệu đầu vào
121	Thống kê và báo cáo về người lao động + Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng người lao động, vị trí công việc ứng tuyển phổ biến, v.v. + Hỗ trợ quyết định và phân tích dữ liệu liên quan đến người lao động. + Xuất báo cáo dưới dạng file word, excel, PDF…	Dữ liệu đầu vào
122	Gửi thông báo và nhắc nhở: Cung cấp chức năng gửi thông báo và nhắc nhở cho người lao động trước ngày và giờ phỏng vấn, lịch trình phỏng vấn, v.v.	Yêu cầu truy vấn
123	Phân quyền truy cập ứng viên: Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào thông tin của từng người lao động khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư.	Dữ liệu đầu vào
124	Xem danh sách nhà tuyển dụng: Hiển thị danh sách tất cả các nhà tuyển dụng đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm.	Dữ liệu đầu vào
125	Xem chi tiết nhà tuyển dụng: Cung cấp chức năng xem chi tiết của một nhà tuyển dụng cụ thể, bao gồm thông tin công ty, mô tả công ty, thông tin liên hệ, v.v.	Dữ liệu đầu ra
126	Sửa và xóa nhà tuyển dụng: + Có khả năng sửa thông tin nhà tuyển dụng nhập sai hoặc thiếu thông tin về mã ngành nghề theo vị trí tuyển dụng để hỗ trợ cập nhật thống kê, báo cáo phân tích và dự báo. + Có khả năng xóa thông tin của nhà tuyển dụng nếu cần thiết, ví dụ như khi nhà tuyển dụng không còn hoạt động hoặc yêu cầu xóa thông tin.	Dữ liệu đầu vào
127	Kiểm duyệt tài khoản nhà tuyển dụng: Nếu yêu cầu, quản trị viên có thể kiểm duyệt và phê duyệt tài khoản của nhà tuyển dụng mới đăng ký để đảm bảo tính chính xác và uy tín.	Dữ liệu đầu ra

128	Phân quyền truy cập nhà tuyển dụng: Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào thông tin của từng nhà tuyển dụng khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư.	Dữ liệu đầu ra
129	Tạo và quản lý tin tuyển dụng: Cung cấp chức năng tạo và quản lý các tin tuyển dụng của nhà tuyển dụng, cho phép chỉnh sửa, xóa, duyệt hoặc ẩn các tin tuyển dụng.	Dữ liệu đầu vào
130	Thống kê và báo cáo về nhà tuyển dụng: Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng nhà tuyển dụng, số lượng tin tuyển dụng, hoạt động tuyển dụng, v.v. Xuất báo cáo thống kê về nhà tuyển dụng dưới dạng word, excel, PDF.	Dữ liệu đầu vào
131	Xem danh sách phỏng vấn online: Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online đã được nhà tuyển dụng đăng ký. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức kết nối vào phòng họp trực tuyến của Sàn giao dịch việc làm.	Dữ liệu đầu ra
132	Xem chi tiết lịch trình phỏng vấn: Cung cấp chức năng xem chi tiết của một lịch trình phỏng vấn cụ thể, bao gồm tất cả các thông tin cần thiết như thời gian, địa điểm, phương thức truyền thông, v.v.	Dữ liệu đầu ra
133	Chỉnh sửa lịch trình phỏng vấn: Cho phép quản trị viên chỉnh sửa các thông tin của lịch trình phỏng vấn nếu cần thiết. Có thể thay đổi thời gian, địa điểm, phương thức truyền thông, v.v.	Dữ liệu đầu vào
134	Xóa lịch trình phỏng vấn: Có khả năng xóa lịch trình phỏng vấn nếu cần thiết, ví dụ như khi cuộc phỏng vấn đã được hủy hoặc không còn cần thiết.	Dữ liệu đầu vào
135	Kiểm duyệt và phê duyệt lịch trình phỏng vấn: Nếu yêu cầu kiểm duyệt, quản trị viên có thể duyệt và phê duyệt các lịch trình phỏng vấn trước khi công khai trên nền tảng.	Dữ liệu đầu ra
136	Hẹn phỏng vấn: Cho phép xem danh sách hẹn, xem chi tiết lịch hẹn. Cho phép sửa lịch hẹn, xoá lịch hẹn. Cho phép kiểm tra và phê duyệt lịch hẹn phỏng vấn.	Dữ liệu đầu ra
137	Tạo phòng họp trực tuyến: Cho phép tạo phòng họp để kết nối giữa nhà tuyển dụng và người lao động để phỏng vấn trực tuyến.	Dữ liệu đầu ra

138	Thống kê và báo cáo về lịch trình phỏng vấn: Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng lịch trình phỏng vấn, số lượng phỏng vấn thành công, v.v. Xuất báo cáo thống kê lịch trình phỏng vấn dưới dạng word, excel, PDF.	Dữ liệu đầu ra
139	Gửi thông báo và nhắc nhở: Cung cấp chức năng gửi thông báo và nhắc nhở cho người lao động, bao gồm nhà tuyển dụng và người lao động, trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn.	Dữ liệu đầu ra
140	Tham gia phỏng vấn: Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến	Dữ liệu đầu vào
141	Phỏng vấn: cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng hỗ trợ của hệ thống họp trực tuyến của sàn giao dịch việc làm	Dữ liệu đầu ra
142	Kết thúc phỏng vấn	Dữ liệu đầu ra
143	Cho phép cán bộ quản lý tạo nhiều phòng phỏng vấn trực tuyến.	Dữ liệu đầu ra
144	Cho phép cán bộ quản lý cấp quyền quản trị từng chức năng cho Nhà tuyển dụng để điều hành phòng phỏng vấn trực tuyến.	Dữ liệu đầu ra
145	Cho phép cán bộ quản lý thêm Nhà tuyển dụng vào phòng phỏng vấn trực tuyến.	Dữ liệu đầu ra
146	Cho phép cán bộ quản lý gửi đường link đến ứng viên để kết nối vào phòng phỏng vấn trực tuyến.	Dữ liệu đầu ra
147	Cho phép cán bộ quản lý sửa, xoá phòng, giới hạn thời gian của phòng phỏng vấn trực tuyến.	Dữ liệu đầu vào
148	Cho phép cán bộ quản lý tham gia vào các cuộc phỏng vấn. Thống kê số lượng nhà tuyển dụng, người lao động tham gia, thống kê số lượt kết nối. Cho phép cán bộ mời nhà tuyển dụng hoặc người lao động ra khỏi phòng phỏng vấn trực tuyến.	Dữ liệu đầu vào
149	Xem danh sách CV gửi đề nghị: + Hiển thị danh sách các cv mà nhà tuyển dụng đã gửi đề nghị tới người lao động. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng đề nghị gửi CV, bao gồm tên ứng viên, vị trí công việc, thời gian gửi, v.v.	Dữ liệu đầu ra
150	Xem chi tiết CV gửi đề nghị: + Cung cấp chức năng xem chi tiết của một đề nghị gửi CV cụ thể.	Dữ liệu đầu ra

	+ Hiển thị thông tin chi tiết về CV và các chi tiết đề nghị.	
151	Chuyển trạng thái CV: Cho phép quản trị viên chuyển trạng thái của CV sau khi gửi đề nghị, ví dụ như đang chờ phản hồi, đã xem, đã nhận lời, v.v.	Dữ liệu đầu ra
152	Chia sẻ CV: Cho phép quản trị viên chia sẻ CV gửi đề nghị với người lao động khác trong hệ thống, ví dụ như các nhà tuyển dụng khác hoặc các phòng ban khác trong công ty.	Dữ liệu đầu ra
153	Tải CV theo biểu mẫu quy định: Cung cấp chức năng tải xuống CV của ứng viên theo mẫu quy định hoặc định dạng cụ thể.	Dữ liệu đầu ra
154	Lọc danh sách cv gửi đề nghị: Cung cấp các bộ Lọc và tùy chọn để quản trị viên có thể Lọc danh sách cv gửi đề nghị dễ dàng và tìm kiếm thông tin cụ thể.	Dữ liệu đầu vào
155	Tải CV: Cho phép quản trị viên tải xuống CV của người lao động từ danh sách CV gửi đề nghị.	Dữ liệu đầu ra
156	Xuất báo cáo: Cho phép quản trị viên có thể xuất báo cáo danh sách chi tiết các đề nghị dưới dạng excel, PDF.	Dữ liệu đầu ra
157	Quản trị chức năng từ chối CV + Hiển thị danh sách các CV mà nhà tuyển dụng đã từ chối. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng CV bị từ chối, bao gồm tên ứng viên, vị trí công việc, lý do từ chối, thời gian từ chối, v.v.	Dữ liệu đầu vào
158	Xem chi tiết CV từ chối + Cung cấp chức năng xem chi tiết của một CV bị từ chối cụ thể. + Hiển thị thông tin chi tiết về CV và lý do từ chối.	Dữ liệu đầu ra
159	Chuyển trạng thái CV: Cho phép quản trị viên chuyển trạng thái của CV sau khi từ chối, ví dụ như đang chờ phản hồi, đã xem, v.v.	Dữ liệu đầu ra
160	Chia sẻ CV: Cho phép quản trị viên chia sẻ CV từ chối với người lao động khác trong hệ thống, ví dụ như các nhà tuyển dụng khác hoặc các phòng ban khác trong công ty.	Dữ liệu đầu ra
161	Tải CV theo biểu mẫu quy định: Cung cấp chức năng tải xuống CV từ chối theo mẫu quy định hoặc định dạng cụ thể.	Dữ liệu đầu ra

162	Lọc danh sách CV từ chối: Cung cấp các bộ lọc và tùy chọn để quản trị viên có thể lọc danh sách CV từ chối dễ dàng và tìm kiếm thông tin cụ thể.	Dữ liệu đầu ra
163	Tải CV: Cho phép quản trị viên tải xuống CV từ chối từ danh sách CV bị từ chối.	Dữ liệu đầu ra
164	Xuất báo cáo: Cho phép quản trị viên xuất báo cáo danh sách chi tiết các CV bị từ chối bao gồm thông tin cá nhân và lý do bị từ chối dưới dạng excel, PDF….	Dữ liệu đầu ra
165	Báo cáo số lượng tin tuyển dụng + Thống kê số lượng tin tuyển dụng đã được đăng trên sàn giao dịch việc làm trong một khoảng thời gian cụ thể. + Hiển thị thông tin về số lượng tin tuyển dụng theo ngày, tuần hoặc tháng.	Dữ liệu đầu vào
166	Báo cáo vị trí công việc phổ biến + Cung cấp thông tin về các vị trí công việc phổ biến và được tìm kiếm nhiều nhất trên sàn. + Hiển thị danh sách các vị trí công việc và số lượng tin tuyển dụng cho từng vị trí.	Dữ liệu đầu ra
167	Báo cáo ngành nghề phổ biến + Thống kê và phân tích các ngành nghề được ưa chuộng và có số lượng tin tuyển dụng nhiều nhất. + Hiển thị danh sách các ngành nghề và số lượng tin tuyển dụng cho từng ngành.	Dữ liệu đầu ra
168	Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng + Phân tích hiệu quả của các tin tuyển dụng, bao gồm số lượng người lao động ứng tuyển, số lần xem tin, v.v. + Đưa ra các số liệu thống kê về hiệu suất của từng tin tuyển dụng	Dữ liệu đầu ra
169	Báo cáo nguồn tuyển dụng: Cung cấp thông tin về các nguồn tuyển dụng mà nhà tuyển dụng sử dụng để thu hút người lao động, ví dụ như trang web công ty, mạng xã hội, v.v.	Dữ liệu đầu ra
170	Báo cáo tiến độ tuyển dụng: Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng vị trí công việc, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công	Dữ liệu đầu ra
171	Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai	Dữ liệu đầu vào

172	Thống kê và báo cáo: + Cho phép quản trị viên lập và xuất báo cáo theo mẫu 01, 01a, 02, 03 của Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021. + Cho phép quản trị viên lập và xuất báo cáo theo mẫu 01, 02, 03 theo Thông tư 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2022.	Dữ liệu đầu ra
173	Xuất và in báo cáo: Cho phép xuất và in chi tiết các báo cáo dưới dạng file word, excel, PDF…	Dữ liệu đầu ra
174	Xem danh sách tin tuyển dụng: + Hiển thị danh sách các tin tuyển dụng đã được đăng trên sàn giao dịch việc làm. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng tin tuyển dụng, bao gồm tiêu đề, vị trí công việc, ngày đăng tin, v.v.	Dữ liệu đầu ra
175	Xem chi tiết tin tuyển dụng + Cung cấp chức năng xem chi tiết của một tin tuyển dụng cụ thể. + Hiển thị thông tin chi tiết về tin tuyển dụng, bao gồm nội dung tin, yêu cầu công việc, mô tả công việc, v.v.	Dữ liệu đầu ra
176	Thống kê số lượng người lao động ứng tuyển: + Phân tích số lượng người lao động đã ứng tuyển vào từng tin tuyển dụng. + Cung cấp các số liệu thống kê về tương tác của các tin tuyển dụng với người lao động.	Dữ liệu đầu ra
177	Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng: Phân tích hiệu quả của các tin tuyển dụng, bao gồm số lượng ứng viên ứng tuyển, số lần xem tin, số lượt ứng viên đã được mời phỏng vấn, v.v.	Dữ liệu đầu ra
178	Thống kê nguồn tuyển dụng: Cung cấp thông tin về các nguồn tuyển dụng mà tin tuyển dụng được đăng tải, ví dụ như trang web công ty, mạng xã hội	Dữ liệu đầu ra
179	Báo cáo tiến độ tuyển dụng: Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng tin tuyển dụng, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công	Dữ liệu đầu ra
180	Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai.	Dữ liệu đầu vào
181	Xuất và in báo cáo: Cho phép quản trị viên xuất chi tiết và in các báo cáo duới dạng word, excel, PDF…	Dữ liệu đầu ra

182	Xem danh sách ứng viên: + Hiển thị danh sách các ứng viên đã đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng ứng viên, bao gồm tên, vị trí công việc ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển, v.v	Dữ liệu đầu ra
183	Thống kê số lượng ứng viên: + Phân tích số lượng ứng viên đã đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm trong một khoảng thời gian cụ thể. + Hiển thị các số liệu thống kê về lượng ứng viên mới, lượt tương tác, v.v.	Dữ liệu đầu ra
184	Báo cáo hoạt động ứng viên: Phân tích các hoạt động của ứng viên trên sàn, bao gồm số lần đăng nhập, số lượng CV được tạo, số lần ứng tuyển, v.v.	Dữ liệu đầu ra
185	Báo cáo hiệu suất ứng viên: Phân tích hiệu suất của ứng viên trong quá trình tìm kiếm việc làm, bao gồm số lượng ứng tuyển thành công, số lần mời phỏng vấn, v.v.	Dữ liệu đầu ra
186	Báo cáo ngành nghề và vị trí công việc phổ biến: Cung cấp thông tin về các ngành nghề và vị trí công việc phổ biến mà ứng viên quan tâm và ứng tuyển nhiều nhất.	Dữ liệu đầu ra
187	Báo cáo tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng: Phân tích tương tác của ứng viên với các nhà tuyển dụng, bao gồm số lượng nhà tuyển dụng liên hệ và mời phỏng vấn ứng viên.	Dữ liệu đầu ra
188	Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai.	Dữ liệu đầu vào
189	Xuất và in báo cáo: Cho phép quản trị viên có thể xuất chi tiết và in báo cáo ứng viên dưới dạng word, excel, PDF…	Dữ liệu đầu ra
190	Xem danh sách nhà tuyển dụng + Cho phép quản trị viên xem danh sách các nhà tuyển dụng đã đăng ký và hoạt động trên sàn. + Hiển thị thông tin cơ bản về từng nhà tuyển dụng, bao gồm tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, v.v.	Dữ liệu đầu ra
191	Thống kê số lượng tin tuyển dụng + Phân tích số lượng tin tuyển dụng mà từng nhà tuyển dụng đã đăng trên sàn. + Cung cấp các số liệu thống kê về số lượng tin tuyển	Dữ liệu đầu ra

	dụng đã đăng và số lượng ứng viên ứng tuyển cho mỗi nhà tuyển dụng.	
192	Báo cáo hiệu suất nhà tuyển dụng: Phân tích hiệu quả của từng nhà tuyển dụng trong việc tuyển dụng ứng viên, bao gồm số lượng ứng viên ứng tuyển thành công, số lần mời phỏng vấn, v.v	Dữ liệu đầu ra
193	Thống kê lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc: Cung cấp thông tin về các ngành nghề và vị trí công việc mà các nhà tuyển dụng đang tìm kiếm ứng viên và tuyển dụng.	Dữ liệu đầu ra
194	Báo cáo tương tác với ứng viên: Phân tích tương tác của các nhà tuyển dụng với ứng viên, bao gồm số lượng ứng viên đã được mời phỏng vấn, số lần liên hệ, v.v.	Dữ liệu đầu ra
195	Báo cáo tiến độ tuyển dụng: Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng nhà tuyển dụng, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công.	Dữ liệu đầu ra
196	Xuất báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai. Cho phép xuất báo cáo chi tiết dưới dạng word, excel, PDF...	Dữ liệu đầu ra
197	Tổng doanh thu: Cho phép xem báo cáo về tổng số tiền thu được từ việc cung cấp dịch vụ đăng tin tuyển dụng cho nhà tuyển dụng trong một khoảng thời gian cụ thể	Dữ liệu đầu ra
198	Doanh thu theo gói cước: Cho phép xem báo cáo chi tiết về doanh thu từ các gói cước đăng tin tuyển dụng khác nhau mà nhà tuyển dụng đã mua, bao gồm số lượng gói cước đã bán và mức phí của từng gói.	Dữ liệu đầu ra
199	Doanh thu theo loại dịch vụ: Cho phép xem báo cáo doanh thu các dịch vụ khác nhau ngoài việc đăng tin tuyển dụng (như quảng cáo nổi bật, đăng tin VIP, v.v.)	Dữ liệu đầu ra
200	Doanh thu theo ngày/tháng/năm: Cho phép thống kê doanh thu theo từng khoảng thời gian cụ thể để quản trị viên có cái nhìn tổng quan về sự biến đổi của doanh thu theo thời gian.	Dữ liệu đầu ra
201	Doanh thu theo nhà tuyển dụng: Cho phép xem báo cáo chi tiết về doanh thu từng nhà tuyển dụng đã đăng tin tuyển dụng trên sàn, từ đó xác định các khách hàng đóng góp nhiều nhất vào doanh thu của sàn.	Dữ liệu đầu ra

202	Doanh thu theo ngành nghề và vị trí công việc: Cho phép thống kê doanh thu từ việc đăng tin tuyển dụng theo từng ngành nghề và vị trí công việc, giúp tối ưu hóa các chiến dịch quảng bá cho các ngành nghề cụ thể.	Dữ liệu đầu ra
203	Tỷ lệ chuyển đổi: Cho phép thống kê tỷ lệ chuyển đổi từ số lần xem tin tuyển dụng sang số lần ứng viên ứng tuyển và số lần mời phỏng vấn. Đây là thông tin quan trọng để đánh giá hiệu quả và đánh giá lại chiến lược tuyển dụng.	Dữ liệu đầu ra
204	Báo cáo các khoản giảm giá và khuyến mãi: Cho phép thống kê doanh thu từ các chương trình giảm giá hoặc khuyến mãi đối với các gói cước đăng tin, báo cáo này cung cấp thông tin về doanh thu giảm giá và số tiền giảm giá đã áp dụng.	Dữ liệu đầu ra
205	Xuất báo cáo: Cho phép xuất báo cáo chi tiết dưới dạng word, excel, PDF…	Dữ liệu đầu ra
206	Báo cáo số lượng Cơ sở đào tạo tham gia vào sàn giao dịch.	Dữ liệu đầu ra
207	Báo cáo số lượng Khoá học tương ứng với từng Cơ sở đào tạo.	Dữ liệu đầu ra
208	Báo cáo tình người dùng xem các thông tin về Cơ sở, khoá học theo thời gian.	Dữ liệu đầu ra
209	Quản lý tài khoản người lao động: Cho phép quản trị viên xem và quản lý thông tin tài khoản của người lao động, bao gồm tên, email, số điện thoại, v.v	Dữ liệu đầu vào
210	Xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân: Quản trị viên có quyền xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân của người lao động, bao gồm cả thông tin cá nhân của nhà tuyển dụng người lao động và cở sở đào tạo.	Dữ liệu đầu vào
211	Quản lý quyền hạn và vai trò: Cho phép quản trị viên chỉnh sửa và cấp quyền hạn cho từng tài khoản người lao động, xác định vai trò và phạm vi hoạt động của người lao động trên sàn giao dịch việc làm.	Dữ liệu đầu ra
212	Tạo và quản lý tài khoản quản trị viên: Cho phép quản trị viên tạo và quản lý tài khoản của các quản trị viên khác, cung cấp và thu hồi quyền hạn cần thiết	Dữ liệu đầu vào
213	Tạo và quản lý tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động: Cho phép quản trị viên tạo và quản lý các tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động, bao gồm cả việc chấp nhận và từ chối đăng ký tài khoản mới.	Dữ liệu đầu vào

214	Quản lý thông tin đăng nhập và bảo mật: Cho phép quản trị viên thực hiện các thay đổi liên quan đến thông tin đăng nhập và bảo mật của tài khoản, bao gồm cả cài đặt và thiết lập mật khẩu mới	Dữ liệu đầu ra
215	Quản lý thông tin CV: Cho phép quản trị viên thực hiện các thay đổi liên quan đến CV như: số lượng CV của người lao động, giới hạn thời gian về trạng thái tìm việc của CV.	Dữ liệu đầu vào
216	Báo cáo về hoạt động tài khoản: Cung cấp báo cáo và thống kê về hoạt động của tài khoản, bao gồm số lần đăng nhập, số lượng CV tạo, số lượng tin tuyển dụng đăng, v.v.	Dữ liệu đầu vào
217	Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai.	Dữ liệu đầu vào
218	Xuất và in báo cáo: Cho phép xuất chi tiết tài khoản và in dưới dạng word, excel, PDF…	Dữ liệu đầu ra
219	Xem danh sách các vai trò và quyền hạn: + Hiển thị danh sách các vai trò người lao động và quyền hạn tương ứng được cấp phép trên sàn giao dịch việc làm. + Cung cấp thông tin về quyền hạn và phạm vi hoạt động của từng vai trò.	Dữ liệu đầu ra
220	Tạo và chỉnh sửa vai trò: + Cho phép quản trị viên tạo mới hoặc chỉnh sửa các vai trò người lao động. + Xác định quyền hạn và phạm vi hoạt động cho từng vai trò.	Dữ liệu đầu ra
221	Cấp phép quyền hạn và vai trò: Cho phép quản trị viên cấp phép quyền hạn và vai trò cho các tài khoản người lao động, bao gồm vai trò của nhà tuyển dụng, người lao động và các quản trị viên.	Dữ liệu đầu vào
222	Thu hồi quyền hạn và vai trò: Cho phép quản trị viên thu hồi quyền hạn và vai trò của các tài khoản người lao động nếu cần thiết.	Dữ liệu đầu vào
223	Phân quyền truy cập vào các chức năng và tính năng cụ thể: Cung cấp chức năng cho phép quản trị viên xác định quyền truy cập của từng vai trò vào các chức năng và tính năng cụ thể của sàn giao dịch việc làm.	Yêu cầu truy vấn
224	Báo cáo về phân quyền và vai trò: Cung cấp báo cáo và thống kê về việc phân quyền và vai trò của người lao động trên sàn giao dịch việc làm	Dữ liệu đầu vào

225	Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai.	Dữ liệu đầu ra
226	Xuất và in báo cáo: Cho phép quản trị viên xuất chi tiết và in các báo cáo phân quyền dưới dạng word, excel, PDF…	Dữ liệu đầu vào
227	Tạo phòng họp: Cho phép cán bộ quản trị sàn tạo phòng họp. Cán bộ quản trị có thể tạo nhiều phòng họp, mỗi phòng họp có đường link khác nhau, hoạt động độc lập giữa các phòng họp. Và có thể triển khai họp trực tuyến nhiều phòng họp cùng lúc.	Dữ liệu đầu vào
228	Mời tham gia cuộc họp: Cho phép cán bộ quản trị sàn gửi đường link cuộc họp đến người cần tham gia phỏng vấn.	Dữ liệu đầu vào
229	Tham gia họp: Cho phép Cán bộ quản trị sàn chấp nhận hoặc không chấp nhận cho người dùng tham gia vào phòng họp.	Dữ liệu đầu vào
230	Thông báo: Cho phép cán bộ quản trị sàn gửi thông báo đến người dùng về đường link họp, thời gian diễn ra cuộc họp.	Dữ liệu đầu ra
231	Xem thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem danh sách thông báo về các khoá học đã được xem bởi người dùng.	Dữ liệu đầu vào
232	Xem chi tiết thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem chi tiết từng thông báo về từng khoá học có bao nhiêu lượt xem, tương tác…	Yêu cầu truy vấn
233	Cho phép cơ sở đào tạo đăng ký tài khoản.	Dữ liệu đầu ra
234	Cho phép cơ sở đào tạo đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.	Dữ liệu đầu vào
235	Cho phép cơ sở đào tạo đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.	Dữ liệu đầu vào
236	Xem các gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển sinh và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v.	Dữ liệu đầu ra
237	Chọn gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển sinh của mình.	Dữ liệu đầu ra
238	Thay đổi gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.	Dữ liệu đầu vào
239	Thanh toán: Cho phép Cơ sở đào tạo thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ.	Dữ liệu đầu vào

240	Quản lý gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v.	Dữ liệu đầu ra
241	Huỷ gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo huỷ gói cước đã đăng ký.	Yêu cầu truy vấn
242	Xem thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xem thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Dữ liệu đầu vào
243	Sửa thông tin: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Dữ liệu đầu vào
244	Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Dữ liệu đầu vào
245	Xoá thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xoá thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Yêu cầu truy vấn
246	Đăng tin: Cơ sở đào tạo có thể đăng thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.	Dữ liệu đầu ra
247	Tìm kiếm tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể tìm kiếm thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng tin	Dữ liệu đầu ra
248	Sửa tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.	Dữ liệu đầu ra
249	Xoá tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng	Dữ liệu đầu ra
250	Thêm khóa học: Cơ sở đào tạo có thể thêm các khóa học và chương trình đào tạo.	Dữ liệu đầu vào
251	Sửa khóa học: Cơ sở đào tạo có thể sửa nội dung khoá học như thời gian, địa điểm, chương trình đào tạo, giảng viên giảng dạy…	Dữ liệu đầu vào
252	Xoá khóa học: Cơ sở đào tạo có thể xoá các khoá học và chương trình đào tạo.	Dữ liệu đầu vào
253	Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của khóa học như thời gian, địa điểm, giảng viên, v.v.	Dữ liệu đầu vào
254	Kiểm tra tình trạng đăng ký: Cơ sở đào tạo có thể kiểm tra tình trạng đăng ký của người học vào các khóa học.	Dữ liệu đầu vào

255	Cho phép xem danh sách học viên đã hoàn thành khoá học để cấp chứng chỉ.	Dữ liệu đầu vào
256	Cho phép in chứng chỉ theo danh sách học viên đã hoàn thành khoá học	Dữ liệu đầu vào
257	Cho phép Cơ sở đào tạo sửa thông tin học viên để cấp chứng chỉ.	Dữ liệu đầu vào
258	Cho phép xem danh sách chứng chỉ đã cấp.	Dữ liệu đầu vào
259	Cho phép tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp: tìm theo tên học viên, theo mã lớp học….	Dữ liệu đầu vào
260	Cho phép cơ sở đào tạo cung cấp thông tin liên hệ để hỗ trợ người học đăng ký.	Dữ liệu đầu vào
261	Cho phép cơ sở đào tạo tiếp nhận và phản hồi thông tin trực tiếp với người học qua các nền tảng như chat, email….	Dữ liệu đầu vào
262	Xem danh sách: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng quản lý học viên, họ có thể xem danh sách các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.	Dữ liệu đầu vào
263	Tìm kiếm học viên: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng tìm kiếm học viên, họ có thể tìm kiếm các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.	Dữ liệu đầu vào
264	Sửa thông tin học viên: Cho phép cơ sở đào tạo sửa thông tin chưa đúng của học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.	Dữ liệu đầu ra
265	Cho phép Cơ sở đào tạo xem báo cáo về doanh thu từ việc đăng ký các khoá học.	Dữ liệu đầu ra
266	Cho phép cơ sở đào tạo thống kê số lượng người học tham gia vào các khoá học.	Dữ liệu đầu vào
267	Cho phép cơ sở đào tạo xuất dữ liệu báo cáo theo tháng, quý, năm… theo mẫu của thông tư 43/2015_TT_BLĐTBXH và thông tư 34/2018/TT_BLĐTBXH.	Dữ liệu đầu vào
268	Hệ thống cho phép tạo nhiều phòng phỏng vấn và thực hiện phỏng vấn trực tuyến cùng lúc nhiều phòng phỏng vấn.	Dữ liệu đầu vào
269	Hệ thống cho phép chat trực tuyến giữa các người dùng đang tham gia trong cùng phòng phỏng vấn	Dữ liệu đầu vào

270	Hệ thống cung cấp chức năng khởi tạo server riêng cho tổ chức mang lại khả năng tạo ra một môi trường phỏng vấn trực tuyến an toàn, linh hoạt và tuỳ chỉnh cho tổ chức. Điều này cho phép tổ chức tận dụng sức mạnh của ứng dụng mà không cần phải chia sẻ tài nguyên với các dịch vụ công cộng.	Yêu cầu truy vấn
271	Hệ thống cho phép cấu hình được nơi lưu trữ của các cuộc phỏng vấn được ghi lại bằng chức năng quay video cuộc phỏng vấn	Yêu cầu truy vấn
272	Cấu hình về âm thanh: cài đặt mặc định cho cuộc phỏng vấn về loa và micro cho mọi thành viên tham GIA cuộc phỏng vấn	Dữ liệu đầu ra
273	Cấu hình các chức năng cho phòng phỏng vấn nhóm: ẩn nút tạo phòng phỏng vấn nhóm, ẩn nút tham gia phòng phỏng vấn nhóm,…	Dữ liệu đầu ra
274	Cấu hình phụ đề cho cuộc phỏng vấn: bật tắt phụ đề, tùy chọn ngôn ngữ mặc định cho phụ đề, …	Dữ liệu đầu ra
275	Cài đặt thông báo: cho phép và không cho phép thông báo cho các chức năng	Yêu cầu truy vấn
276	Cấu hình thanh công cụ cho người dung: có thể tùy chọn các chức năng cho người dùng	Yêu cầu truy vấn
277	Cấu hình ghi âm và ghi hình cuộc phỏng vấn	Yêu cầu truy vấn
278	Cấu hình chia sẻ màn hình	Yêu cầu truy vấn
279	Cấu hình video cuộc phỏng vấn: tỉ lệ khung hình, độ phân giải của video,…	Yêu cầu truy vấn
280	Cho phép tạo phòng phỏng vấn mới	Yêu cầu truy vấn
281	Cho phép mời tham gia cuộc phỏng vấn	Yêu cầu truy vấn
282	Cho phép chat trực tuyến trong cuộc phỏng vấn	Yêu cầu truy vấn
283	Cho phép phát trực tuyến. Cho phép chia sẻ màn hình.	
284	Cho phép tùy chỉnh chế độ xem	Dữ liệu đầu ra
285	Cho phép thống kê về người tham gia	Dữ liệu đầu ra
286	Cho phép chọn ngôn ngữ và cài đặt các chế độ bảo mật	Dữ liệu đầu vào
287	Cho phép tạo và nhận thông báo	Yêu cầu truy vấn
288	Cho phép lên lịch cho cuộc phỏng vấn	Yêu cầu truy vấn
289	Cho phép sử dụng bảng trắng để ghi nội dung trao đổi thảo luận	Dữ liệu đầu ra
290	Cho phép quay video cuộc phỏng vấn	Dữ liệu đầu ra
291	Cho phép tạo phòng phỏng vấn nhóm	Dữ liệu đầu ra
292	#REF!	Dữ liệu đầu vào
293	#REF!	Yêu cầu truy vấn

294	Cho phép cán bộ quản trị xem danh sách dữ liệu đã xóa, đã sao lưu. Danh sách gồm các thông tin: Tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu (đã xóa/đã sao lưu), ngày thực hiện, tên người thực hiện.	Dữ liệu đầu ra
295	Cho phép cán bộ quản trị tìm kiếm thông tin sao lưu theo tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu, ngày thực hiện, tên người thực hiện	Dữ liệu đầu vào
296	Cho phép cán bộ quản trị sắp xếp danh sách dữ liệu theo tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu, ngày thực hiện, người thực hiện	Dữ liệu đầu vào
297	Cho phép hệ thống lấy thông tin Người lao động.	Dữ liệu đầu ra
298	Cho phép hệ thống lấy thông tin người lao động theo các điều kiện: thời gian đăng ký,	Dữ liệu đầu ra
299	Cho phép hệ thống lấy tất cả thông tin Nhà tuyển dụng.	Dữ liệu đầu ra
300	Cho phép hệ thống lấy thông tin nhà tuyển dụng theo các điều kiện khác nhau.	Dữ liệu đầu vào
301	Cho phép hệ thống lấy Danh sách việc làm theo ngành nghề, theo thời gian.	Dữ liệu đầu ra
302	Cho phép hệ thống truy cập Tìm kiếm việc làm theo từ khoá, ngành nghề	Dữ liệu đầu ra
303	Cho phép hệ thống truy cập danh sách lao động theo trình độ, kỹ năng,…	Dữ liệu đầu ra
304	Cho phép hệ thống truy cập tìm kiếm lao động theo các tiêu chí trình độ, kỹ năng,…	Dữ liệu đầu ra
305	Cho phép hệ thống truy cập tìm khoá học, đào tạo.	Dữ liệu đầu ra
306	Xem thông báo: Cho phép người lao động xem danh sách thông báo: ứng tuyển thành công, ứng tuyển không thành công, phản hồi từ Nhà tuyển dụng, thông báo từ hệ thống, lịch phỏng vấn….	Dữ liệu đầu ra
307	Xem chi tiết thông báo: Cho phép người lao động xem chi tiết từng thông báo: nơi gửi, nội dung chi tiết, ngày gửi….	Dữ liệu đầu ra
308	Cho phép người lao động đăng ký tài khoản.	Dữ liệu đầu ra
309	Cho phép người lao động đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.	Dữ liệu đầu ra
310	Cho phép người lao động đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.	Dữ liệu đầu ra
311	Hiển thị danh sách tin đã ứng tuyển: tên công việc, ngày ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển (đã chấp nhận, chờ phản hồi, đã từ chối, v.v.)	Dữ liệu đầu vào

312	Hiển thị chi tiết tin đã ứng tuyển: Cho phép người lao động xem chi tiết về công việc đã ứng tuyển, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, địa điểm làm việc, và mức lương..	Dữ liệu đầu vào
313	Trạng thái ứng tuyển: Cung cấp thông tin về trạng thái của ứng tuyển, như đã nhận hồ sơ, đang xem xét, hay đã từ chối. Điều này giúp người lao động biết được tình trạng của hồ sơ ứng tuyển của mình.	Dữ liệu đầu ra
314	Sắp xếp và lọc công việc: Cung cấp các tùy chọn để sắp xếp và lọc danh sách công việc đã ứng tuyển theo tiêu chí như ngày ứng tuyển, trạng thái, hoặc ngành nghề, giúp người lao động dễ dàng quản lý danh sách này.	Dữ liệu đầu vào
315	Liên hệ với nhà tuyển dụng: Cung cấp tính năng liên hệ với nhà tuyển dụng hoặc đại diện của công ty để hỏi thông tin về tiến trình ứng tuyển hoặc yêu cầu phản hồi chi tiết.	Dữ liệu đầu vào
316	Xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển: Cho phép người lao động xóa hoặc rút lại hồ sơ ứng tuyển khỏi các công việc không còn quan tâm hoặc không phù hợp nữa	Yêu cầu truy vấn
317	Thông tin phản hồi: Cho phép người lao động xem thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng liên quan đến hồ sơ ứng tuyển của ứng viên, giúp ứng viên hiểu rõ hơn về kết quả ứng tuyển và cải thiện trong tương lai	Dữ liệu đầu vào
318	Ứng tuyển lại: Cho phép người lao động ứng tuyển lại theo từng vị trí công việc đã ứng tuyển	Dữ liệu đầu vào
319	Chia sẻ thông tin tuyển dụng: Cho phép người lao động có thể chia sẻ thông tin tuyển dụng lên Mạng xã hội như: Zalo, Facebook, Viber…	Dữ liệu đầu ra
320	Yêu thích tin tuyển dụng: Cho phép người lao động chọn yêu thích tin tuyển dụng để có thể xem lại hoặc ứng tuyển sau.	Dữ liệu đầu ra
321	Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng: Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v. Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp.	Dữ liệu đầu vào
322	Slide show: Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web	Dữ liệu đầu vào

323	Khởi tạo CV: Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết	Dữ liệu đầu ra
324	Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý: Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu.Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó.	Dữ liệu đầu vào
325	Top nhà tuyển dụng và tin tức nổi bật: Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc.	Dữ liệu đầu vào
326	Banner và website liên kết: Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến.	Dữ liệu đầu vào
327	Cơ sở đào tạo: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh….	Dữ liệu đầu vào
328	Về chúng tôi & Hỗ trợ khách hàng: Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. Trình bày thông tin chi tiết về sàn giao dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển.	Dữ liệu đầu vào
329	Tin tức: Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng	Dữ liệu đầu ra
330	Video và giới thiệu: Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp.	Dữ liệu đầu ra
331	Liên hệ và hợp tác với chúng tôi: Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất.Cung cấp thông tin về cách hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty.	Dữ liệu đầu ra
332	Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng: Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch.	Dữ liệu đầu ra

333	Xem chi tiết nhà tuyển dụng: Hiển thị thông tin chi tiết về công ty hoặc nhà tuyển dụng khi người lao động chọn xem chi tiết (tên công ty, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ, thông tin liên hệ và mô tả ngắn về công ty). Cung cấp danh sách các vị trí công việc đang tuyển dụng của công ty hoặc các công việc mà công ty đã đăng tải.	Dữ liệu đầu ra
334	Yêu thích nhà tuyển dụng: Cho phép người lao động lưu nhà tuyển dụng vào danh sách yêu thích để dễ dàng theo dõi và tìm lại sau này.	Dữ liệu đầu ra
335	Nhắn tin với nhà tuyển dụng: Cung cấp tính năng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới nhà tuyển dụng để người lao động có thể liên hệ và tương tác trực tiếp với công ty.	Dữ liệu đầu vào
336	Tố cáo nhà tuyển dụng: Cung cấp chức năng tố cáo hoặc báo cáo nhà tuyển dụng nếu người lao động phát hiện các hành vi gian lận, lừa đảo hoặc vi phạm quy định.	Dữ liệu đầu vào
337	Xem danh sách CV: cho phép hiển thị danh sách các CV đã tạo và lưu trữ của người lao động. Cung cấp thông tin cơ bản về mỗi CV, bao gồm tiêu đề, ngày tạo, và trạng thái (được đăng ký, đang xem, đã ứng tuyển, v.v.). Cho phép người lao động xem chi tiết từng CV để xem nội dung đầy đủ và thông tin liên quan.	Yêu cầu truy vấn
338	Sửa CV: Cho phép người lao động chỉnh sửa và cập nhật các thông tin trong CV đã tạo.	Dữ liệu đầu ra
339	Thêm mới CV: Cung cấp giao diện để người lao động tạo CV mới bằng cách điền các thông tin cơ bản như họ và tên, thông tin liên hệ, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v.	Dữ liệu đầu ra
340	Xóa CV: Cho phép người lao động xóa các CV không còn cần thiết hoặc không muốn sử dụng nữa. Yêu cầu xác nhận trước khi thực hiện xóa để đảm bảo không xóa nhầm các CV quan trọng.	Dữ liệu đầu vào
341	Cài đặt CV mặc định: Cho phép người lao động thiết lập một CV mặc định, tức là CV sẽ được sử dụng khi ứng tuyển vào các vị trí công việc.	Yêu cầu truy vấn
342	Bật/tắt CV: Cho phép người lao động có thể Bật/tắt chức năng hiển thị CV. Khi trạng thái "Bật" thì Nhà tuyển dụng mới xem được CV của người lao động. Và trạng thái "Bật" thể hiện người lao động đang có nhu cầu tìm việc làm. Trạng thái "Tắt" là người lao động không có nhu cầu tìm việc làm.	Yêu cầu truy vấn

343	Xem danh sách phỏng vấn online: Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online của người lao động. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức truyền thông được sử dụng	Dữ liệu đầu vào
344	Lọc lịch phỏng vấn online: Cho phép người lao động lọc danh sách lịch trình phỏng vấn online theo các tiêu chí như ngày, tháng, vị trí công việc, công ty, v.v.	Dữ liệu đầu vào
345	Chấp nhận lịch phỏng vấn: Khi nhận được lời mời phỏng vấn online, người lao động có thể chấp nhận lịch trình và xác nhận sẽ tham gia phỏng vấn tại thời điểm và phương thức truyền thông đã được chỉ định.	Dữ liệu đầu vào
346	- Từ chối lịch phỏng vấn: Cho phép người lao động từ chối lịch trình phỏng vấn online nếu không thể tham gia vào thời điểm và phương thức truyền thông đã định sẵn. Tính năng từ chối giúp người lao động quản lý và định hình lịch trình phỏng vấn của mình một cách linh hoạt.	Dữ liệu đầu ra
347	- Tham gia phỏng vấn trực tuyến: Cung cấp kết nối và chức năng tham gia phỏng vấn online thông nền tảng truyền thông trực tuyến (Zoom, Google Meet,…). Tính năng này giúp người lao động tham gia phỏng vấn một cách thuận tiện và dễ dàng từ xa.	Yêu cầu truy vấn
348	Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến	Dữ liệu đầu ra
349	Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên.	Dữ liệu đầu ra
350	Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp	Dữ liệu đầu ra
351	Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn.	Dữ liệu đầu vào
352	Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard	Dữ liệu đầu ra
353	Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn	Dữ liệu đầu ra
354	Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp	Dữ liệu đầu ra
355	Danh sách các cơ sở đào tạo đối tác: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm đào tạo mà sàn giao dịch việc làm có hợp tác.	Dữ liệu đầu ra
356	Khóa học và chương trình đào tạo: Hiển thị thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo mà các cơ sở đào tạo đối tác đang cung cấp.	Dữ liệu đầu ra

357	Chứng chỉ và bằng cấp: Hiển thị thông tin về các chứng chỉ và bằng cấp mà người lao động có thể đạt được sau khi hoàn thành các khóa học và chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo đối tác.	Dữ liệu đầu ra
358	Quy trình tuyển sinh và đăng ký học: Hiển thị thông tin về quy trình tuyển sinh và cách đăng ký học tại các cơ sở đào tạo đối tác.	Dữ liệu đầu ra
359	Đánh giá và phản hồi: Hiển thị đánh giá và phản hồi từ những người đã từng tham gia các khóa học và chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo đối tác.	Dữ liệu đầu ra
360	Thông tin liên hệ và hỗ trợ: Cung cấp thông tin liên hệ của sàn giao dịch việc làm hoặc các cơ sở đào tạo đối tác để người lao động có thể liên hệ, yêu cầu hỗ trợ hoặc đặt câu hỏi liên quan đến việc học tập và đào tạo.	Dữ liệu đầu ra
361	Cho phép người lao động thay đổi thông tin tài khoản.	Dữ liệu đầu ra
362	Cho phép người lao động thay đổi mật khẩu tài khoản.	Dữ liệu đầu ra
363	Cho phép người lao động lấy lại mật khẩu.	Dữ liệu đầu ra
364	Cho phép người lao động huỷ tài khoản.	Dữ liệu đầu ra
365	Xem thông báo: Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách thông báo: hồ sơ ứng tuyển mới, lịch phỏng vấn, thông tin tương tác với ứng viên, thông báo nhắc nhở gói cước đã đăng ký…	Dữ liệu đầu ra
366	Xem chi tiết thông báo: Cho phép Nhà tuyển dụng xem chi tiết nội dung từng thông báo: người gửi, nội dung, ngày giờ gửi….	Dữ liệu đầu vào
367	Cho phép nhà tuyển dụng đăng ký tài khoản: thông tin công ty, logo, địa chỉ công ty, lĩnh vực hoạt động, quy mô, thông tin liên hệ, địa chỉ mail, số điện thoại…	Dữ liệu đầu vào
368	Cho phép nhà tuyển dụng đăng nhập tài khoản.	Dữ liệu đầu vào
369	Cho phép nhà tuyển dụng đăng xuất tài khoản.	Dữ liệu đầu vào
370	Xem các gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển dụng và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v.	Dữ liệu đầu ra
371	Chọn gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển dụng của mình.	Dữ liệu đầu ra
372	Thay đổi gói cước: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.	Dữ liệu đầu vào

373	Thanh toán: Cho phép nhà tuyển dụng thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ.	Dữ liệu đầu vào
374	Quản lý gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v.	Dữ liệu đầu vào
375	Huỷ gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng huỷ gói cước đã đăng ký.	Dữ liệu đầu vào
376	Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng: Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v. Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp.	Dữ liệu đầu ra
377	Slide show: Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web	Dữ liệu đầu vào
378	Khởi tạo CV: Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết	Dữ liệu đầu vào
379	Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý: Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu.Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó.	Dữ liệu đầu vào
380	Top nhà tuyển dụng và tin tức nổi bật: Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc.	Dữ liệu đầu ra
381	Banner và website liên kết: Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến.	Dữ liệu đầu ra
382	Cơ sở đào tạo: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh….	Dữ liệu đầu vào

383	Về chúng tôi & Hỗ trợ khách hàng: Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. Trình bày thông tin chi tiết về sàn giao dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển.	Dữ liệu đầu vào
384	Tin tức: Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng	Dữ liệu đầu vào
385	Video và giới thiệu: Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp.	Dữ liệu đầu vào
386	Liên hệ và hợp tác với chúng tôi: Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất.Cung cấp thông tin về cách hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty.	Dữ liệu đầu vào
387	Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng: Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch.	Dữ liệu đầu ra
388	Cho phép nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng các vị trí việc làm cần tuyển dụng, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, mức lương, địa điểm làm việc, và thời gian ứng tuyển	Dữ liệu đầu vào
389	Cho phép nhà tuyển dụng xem lại tin đã đăng.	Dữ liệu đầu vào
390	Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm tin đã đăng.	Dữ liệu đầu vào
391	Cho phép nhà tuyển dụng xem số lượng lượt xem tin, số lượng hồ sơ ứng viên đã gửi cho từng tin tuyển dụng.	Dữ liệu đầu vào
392	Cho phép nhà tuyển dụng chỉnh sửa, tạm dừng các tin tuyển dụng khi cần thiết.	Dữ liệu đầu vào
393	Cho phép nhà tuyển dụng xóa các tin tuyển dụng khi cần thiết.	Dữ liệu đầu vào
394	Cung cấp tính năng xem và quản lý danh sách ứng viên đã ứng tuyển vào các vị trí công việc.	Dữ liệu đầu vào
395	Cho phép nhà tuyển dụng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới ứng viên để trao đổi thông tin hoặc mời phỏng vấn.	Dữ liệu đầu ra
396	Cho phép nhà tuyển dụng xem và lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên.	Dữ liệu đầu ra

397	Cho phép nhà tuyển dụng lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên.	Dữ liệu đầu ra
398	Cho phép nhà tuyển dụng chọn hoặc loại hồ sơ của ứng viên.	Dữ liệu đầu vào
399	Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.	Yêu cầu truy vấn
400	Cho phép nhà tuyển dụng lọc các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.	Dữ liệu đầu ra
401	Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.	Dữ liệu đầu vào
402	Cung cấp tính năng gửi thông báo về trạng thái ứng tuyển cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo.	Dữ liệu đầu vào
403	Cung cấp tính năng gửi thông báo qua email hoặc hệ thống thông báo cho ứng viên khi nhận được CV.	Dữ liệu đầu ra
404	Cung cấp tính năng gửi thông báo cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo khi có thông tin mới từ nhà tuyển dụng.	Yêu cầu truy vấn
405	Chọn vị trí công việc:Cho phép nhà tuyển dụng chọn vị trí công việc cụ thể mà nhà tuyển dụng muốn tạo lịch phỏng vấn.	Dữ liệu đầu vào
406	Chọn thời gian và ngày phỏng vấn:Cung cấp lịch trình trống để nhà tuyển dụng chọn thời gian và ngày phù hợp để tổ chức cuộc phỏng vấn.	Dữ liệu đầu vào
407	Phương thức truyền thông: Cho phép nhà tuyển dụng chọn phương thức để tiến hành cuộc phỏng vấn, chẳng hạn như hệ thống họp trực tuyến tích hợp của Sàn giao dịch việc làm hoặc nếu có yêu cầu đặc biệt (ví dụ: cuộc phỏng vấn tại văn phòng), nhà tuyển dụng có thể cung cấp địa điểm phỏng vấn.	Dữ liệu đầu vào
408	Gửi lời mời phỏng vấn:Cho phép nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn đến ứng viên được chọn thông qua email hoặc tin nhắn trên nền tảng.	Yêu cầu truy vấn
409	Xác nhận cuộc phỏng vấn:Cho phép nhà tuyển dụng nhận tin xác nhận từ ứng viên sau khi nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn và xác định thời gian và phương thức truyền thông.	Dữ liệu đầu vào
410	Gửi thông báo và nhắc nhở:Gửi thông báo và nhắc nhở cho nhà tuyển dụng và ứng viên trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn.	Dữ liệu đầu ra

411	Quản lý lịch trình phỏng vấn:Cung cấp giao diện quản lý để nhà tuyển dụng xem, chỉnh sửa và hủy lịch trình phỏng vấn theo cách linh hoạt.	Dữ liệu đầu ra
412	Ghi chú vào hồ sơ ứng viên:Cho phép nhà tuyển dụng ghi chú trên hồ sơ ứng viên để lưu trữ thông tin và phản hồi về ứng viên sau cuộc phỏng vấn. Liên kết lịch trình phỏng vấn với hồ sơ ứng viên để dễ dàng truy cập thông tin và đánh giá.	Dữ liệu đầu ra
413	Thực hiện phỏng vấn trực tuyến: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thực hiện cuộc phỏng vấn trực tuyến với ứng viên thông qua các công cụ giao tiếp trực tuyến như video call. Nhà tuyển dụng có thể đánh giá ứng viên, đặt câu hỏi và tương tác trực tiếp một cách thuận tiện và linh hoạt	Dữ liệu đầu ra
414	Tham gia phỏng vấn: Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến	Dữ liệu đầu vào
415	Phỏng vấn: cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng họp trực tuyến	Dữ liệu đầu vào
416	Cho phép nhà tuyển dụng xem màn hình camera. Thiết lập chế độ màn hình. Thiết lập xem toàn màn hình. Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình.	Dữ liệu đầu vào
417	Cho phép nhà tuyển dụng Tuỳ chỉnh âm thanh, micro, Camera. Thiết lập tắt tất cả camera trong phòng phỏng vấn.	Dữ liệu đầu vào
418	Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến	Dữ liệu đầu vào
419	Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên.	Yêu cầu truy vấn
420	Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp	Dữ liệu đầu vào
421	Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn.	Dữ liệu đầu ra
422	Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard	Dữ liệu đầu vào
423	Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn	Dữ liệu đầu ra
424	Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp	Dữ liệu đầu vào
425	Thống kê số liệu: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem các số liệu thống kê về hoạt động của công việc, ứng viên và các chỉ số khác trên sàn giao dịch việc làm. Nhà tuyển dụng có thể xem số lượng ứng viên, tỷ lệ ứng viên	Dữ liệu đầu vào

	thành công, số lượng công việc đã đăng và các thông tin khác.	
426	Báo cáo hoạt động: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể tạo báo cáo về hoạt động tuyển dụng của công ty, bao gồm số lượng công việc đã đăng, số lượng ứng viên đã ứng tuyển, tiến độ tuyển dụng, gói cước đăng ký và các thông tin khác.	Dữ liệu đầu vào
427	Xem thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem danh sách thông báo về các khoá học đã được xem bởi người dùng.	Dữ liệu đầu ra
428	Xem chi tiết thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem chi tiết từng thông báo về từng khoá học có bao nhiêu lượt xem, tương tác…	Dữ liệu đầu ra
429	Cho phép cơ sở đào tạo đăng ký tài khoản.	Dữ liệu đầu ra
430	Cho phép cơ sở đào tạo đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.	Dữ liệu đầu vào
431	Cho phép cơ sở đào tạo đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.	Dữ liệu đầu ra
432	Xem các gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển sinh và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v.	Dữ liệu đầu ra
433	Chọn gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển sinh của mình.	Dữ liệu đầu vào
434	Thay đổi gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.	Dữ liệu đầu vào
435	Thanh toán: Cho phép Cơ sở đào tạo thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ.	Dữ liệu đầu vào
436	Quản lý gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v.	Dữ liệu đầu ra
437	Huỷ gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo huỷ gói cước đã đăng ký.	Yêu cầu truy vấn
438	Xem thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xem thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Dữ liệu đầu vào

439	Sửa thông tin: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Dữ liệu đầu vào
440	Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Yêu cầu truy vấn
441	Xoá thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xoá thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.	Dữ liệu đầu vào
442	Đăng tin: Cơ sở đào tạo có thể đăng thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.	Dữ liệu đầu vào
443	Tìm kiếm tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể tìm kiếm thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng tin	Yêu cầu truy vấn
444	Sửa tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.	Dữ liệu đầu vào
445	Xoá tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng	Dữ liệu đầu vào
446	Thêm khóa học: Cơ sở đào tạo có thể thêm các khóa học và chương trình đào tạo.	Dữ liệu đầu vào
447	Sửa khóa học: Cơ sở đào tạo có thể sửa nội dung khoá học như thời gian, địa điểm, chương trình đào tạo, giảng viên giảng dạy…	Dữ liệu đầu ra
448	Xoá khóa học: Cơ sở đào tạo có thể xoá các khoá học và chương trình đào tạo.	Dữ liệu đầu ra
449	Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của khóa học như thời gian, địa điểm, giảng viên, v.v.	Dữ liệu đầu ra
450	Kiểm tra tình trạng đăng ký: Cơ sở đào tạo có thể kiểm tra tình trạng đăng ký của người học vào các khóa học.	Dữ liệu đầu vào
451	Cho phép xem danh sách học viên đã hoàn thành khoá học để cấp chứng chỉ.	Dữ liệu đầu ra
452	Cho phép in chứng chỉ theo danh sách học viên đã hoàn thành khoá học	Dữ liệu đầu ra
453	Cho phép Cơ sở đào tạo sửa thông tin học viên để cấp chứng chỉ.	Dữ liệu đầu ra
454	Cho phép xem danh sách chứng chỉ đã cấp.	Dữ liệu đầu ra

455	Cho phép tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp: tìm theo tên học viên, theo mã lớp học….	Dữ liệu đầu ra
456	Cho phép cơ sở đào tạo cung cấp thông tin liên hệ để hỗ trợ người học đăng ký.	Dữ liệu đầu ra
457	Cho phép cơ sở đào tạo tiếp nhận và phản hồi thông tin trực tiếp với người học qua các nền tảng như chat, email….	Dữ liệu đầu ra

4.4.2. Bảng chuyển đổi các yêu cầu chức năng sang trường hợp sử dụng (usecase)

TT	Tên Use-case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp
PHÂN HỆ CHO WEB					
I.	**PHÂN HỆ NGƯỜI DÙNG**				
1	**Thông báo**	Người lao động		**B**	Đơn giản
			Xem thông báo: Cho phép người lao động xem danh sách thông báo: ứng tuyển thành công, ứng tuyển không thành công, phản hồi từ Nhà tuyển dụng, thông báo từ hệ thống, lịch phỏng vấn….		
			Xem chi tiết thông báo: Cho phép người lao động xem chi tiết từng thông báo: nơi gửi, nội dung chi tiết, ngày gửi….Xem chi tiết thông báo		
2	**Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất**	Người lao động		**B**	Đơn giản
			Cho phép người lao động đăng ký tài khoản.		
			Cho phép người lao động đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.		
			Cho phép người lao động đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.		
3	**Tin đã ứng tuyển**	Người lao động		**B**	Phức tạp

			Hiển thị danh sách tin đã ứng tuyển: tên công việc, ngày ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển (đã chấp nhận, chờ phản hồi, đã từ chối, v.v.)		
			Hiển thị chi tiết tin đã ứng tuyển: Cho phép người lao động xem chi tiết về công việc đã ứng tuyển, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, địa điểm làm việc, và mức lương..		
			Trạng thái ứng tuyển: Cung cấp thông tin về trạng thái của ứng tuyển, như đã nhận hồ sơ, đang xem xét, hay đã từ chối. Điều này giúp người lao động biết được tình trạng của hồ sơ ứng tuyển của mình.		
			Sắp xếp và lọc công việc: Cung cấp các tùy chọn để sắp xếp và lọc danh sách công việc đã ứng tuyển theo tiêu chí như ngày ứng tuyển, trạng thái, hoặc ngành nghề, giúp người lao động dễ dàng quản lý danh sách này.		
			Liên hệ với nhà tuyển dụng: Cung cấp tính năng liên hệ với nhà tuyển dụng hoặc đại diện của công ty để hỏi thông tin về tiến trình ứng tuyển hoặc yêu cầu phản hồi chi tiết		
			Xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển: Cho phép người lao động xóa hoặc rút lại hồ sơ ứng tuyển khỏi các công việc không còn quan tâm hoặc không phù hợp nữa		

			Thông tin phản hồi: Cho phép người lao động xem thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng liên quan đến hồ sơ ứng tuyển của ứng viên, giúp ứng viên hiểu rõ hơn về kết quả ứng tuyển và cải thiện trong tương lai		
			Ứng tuyển lại: Cho phép người lao động ứng tuyển lại theo từng vị trí công việc đã ứng tuyển		
			Chia sẻ thông tin tuyển dụng: Cho phép người lao động có thể chia sẻ thông tin tuyển dụng lên Mạng xã hội như: Zalo, Facebook, Viber…		
			Yêu thích tin tuyển dụng: Cho phép người lao động chọn yêu thích tin tuyển dụng để có thể xem lại hoặc ứng tuyển sau.		
4	**Trang chủ**	Người lao động		**B**	Phức tạp
			Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng: Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v. Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp.		
			Slide show: Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web		

			Khởi tạo CV: Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết		
			Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý: Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu.Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó.		
			Top nhà tuyển dụng và tin tức nổi bật: Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc.		
			Banner và website liên kết: Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến.		
			Cơ sở đào tạo: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh….		
			Về chúng tôi & Hỗ trợ khách hàng: Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. Trình bày thông tin chi tiết về sàn giao		

			dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển.		
			Tin tức: Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng		
			Video và giới thiệu: Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp.		
			Liên hệ và hợp tác với chúng tôi: Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất.Cung cấp thông tin về cách hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty.		
			Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng: Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch.		
5	**Nhà tuyển dụng**	Người lao động		**B**	Trung bình

			Xem chi tiết nhà tuyển dụng: Hiển thị thông tin chi tiết về công ty hoặc nhà tuyển dụng khi người lao động chọn xem chi tiết (tên công ty, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ, thông tin liên hệ và mô tả ngắn về công ty). Cung cấp danh sách các vị trí công việc đang tuyển dụng của công ty hoặc các công việc mà công ty đã đăng tải.		
			Yêu thích nhà tuyển dụng: Cho phép người lao động lưu nhà tuyển dụng vào danh sách yêu thích để dễ dàng theo dõi và tìm lại sau này.		
			Nhắn tin với nhà tuyển dụng: Cung cấp tính năng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới nhà tuyển dụng để người lao động có thể liên hệ và tương tác trực tiếp với công ty.		
			Tố cáo nhà tuyển dụng: Cung cấp chức năng tố cáo hoặc báo cáo nhà tuyển dụng nếu người lao động phát hiện các hành vi gian lận, lừa đảo hoặc vi phạm quy định.		
6	**Quản lý CV**	Người lao động		**B**	Trung bình
			Xem danh sách CV: cho phép hiển thị danh sách các CV đã tạo và lưu trữ của người lao động. Cung cấp thông tin cơ bản về mỗi CV, bao gồm tiêu đề, ngày tạo, và trạng thái (được đăng ký, đang xem, đã ứng tuyển, v.v.). Cho phép người lao động xem chi tiết từng CV để xem nội dung đầy đủ và thông tin liên quan.		

			Sửa CV: Cho phép người lao động chỉnh sửa và cập nhật các thông tin trong CV đã tạo.		
			Thêm mới CV: Cung cấp giao diện để người lao động tạo CV mới bằng cách điền các thông tin cơ bản như họ và tên, thông tin liên hệ, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v.		
			Xóa CV: Cho phép người lao động xóa các CV không còn cần thiết hoặc không muốn sử dụng nữa. Yêu cầu xác nhận trước khi thực hiện xóa để đảm bảo không xóa nhầm các CV quan trọng.		
			Cài đặt CV mặc định: Cho phép người lao động thiết lập một CV mặc định, tức là CV sẽ được sử dụng khi ứng tuyển vào các vị trí công việc.		
			Bật/tắt CV: Cho phép người lao động có thể Bật/tắt chức năng hiển thị CV. Khi trạng thái "Bật" thì Nhà tuyển dụng mới xem được CV của người lao động. Và trạng thái "Bật" thể hiện người lao động đang có nhu cầu tìm việc làm. Trạng thái "Tắt" là người lao động không có nhu cầu tìm việc làm.		
7	**Phỏng vấn online**	Người lao động		**B**	Phức tạp
			Xem danh sách phỏng vấn online: Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online của người lao động. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn,		

			và phương thức truyền thông được sử dụng		
			Lọc lịch phỏng vấn online: Cho phép người lao động lọc danh sách lịch trình phỏng vấn online theo các tiêu chí như ngày, tháng, vị trí công việc, công ty, v.v.		
			Chấp nhận lịch phỏng vấn: Khi nhận được lời mời phỏng vấn online, người lao động có thể chấp nhận lịch trình và xác nhận sẽ tham gia phỏng vấn tại thời điểm và phương thức truyền thông đã được chỉ định.		
			Từ chối lịch phỏng vấn: Cho phép người lao động từ chối lịch trình phỏng vấn online nếu không thể tham gia vào thời điểm và phương thức truyền thông đã định sẵn. Tính năng từ chối giúp người lao động quản lý và định hình lịch trình phỏng vấn của mình một cách linh hoạt.		
			Tham gia phỏng vấn trực tuyến: Cung cấp kết nối và chức năng tham gia phỏng vấn trực tuyến thông qua hệ thống phòng họp được tích hợp trên sàn giao dịch việc làm . Tính năng này giúp người lao động tham gia phỏng vấn một cách thuận tiện và dễ dàng từ xa.		
			Cho phép người lao động Xem màn hình camera		

			Cho phép người lao động thiết lập chế độ màn hình		
			Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh âm thanh, micro		
			Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh camera		
			Cho phép người lao động Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình		
			Cho phép người lao động Cho phép gởi trạng thái có ý kiến		
			Cho phép người lao động có thể chat trực tiếp với nhà tuyển dụng trong phòng họp trực tuyến		
8	**Quản lý tài khoản**	Người lao động		**B**	Trung bình
			Cho phép người lao động thay đổi thông tin tài khoản.		
			Cho phép người lao động thay đổi mật khẩu tài khoản.		
			Cho phép người lao động lấy lại mật khẩu.		
			Cho phép người lao động huỷ tài khoản.		
II.	**Phân hệ dành cho Nhà tuyển dụng**				
1	**Thông báo**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Xem thông báo: Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách thông báo: hồ sơ ứng tuyển mới, lịch phỏng vấn, thông tin tương tác với ứng viên, thông báo nhắc nhở gói cước đã đăng ký…		
			Xem chi tiết thông báo: Cho phép Nhà tuyển dụng xem chi tiết nội dung từng thông báo: người gửi, nội dung, ngày giờ gửi….		

2	**Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng đăng ký tài khoản : thông tin công ty, logo, địa chỉ công ty, lĩnh vực hoạt động, quy mô, thông tin liên hệ, địa chỉ mail, số điện thoại…		
			Cho phép nhà tuyển dụng đăng nhập tài khoản.		
			Cho phép nhà tuyển dụng đăng xuất tài khoản.		
3	**Đăng ký gói dịch vụ đăng tin**	Nhà tuyển dụng		**B**	Trung bình
			Xem các gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển dụng và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v.		
			Chọn gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển dụng của mình.		
			Thay đổi gói cước: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.		
			Thanh toán: Cho phép nhà tuyển dụng thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán trực tuyến được hỗ trợ.		
			Quản lý gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn		

			lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v.		
			Huỷ gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng huỷ gói cước đã đăng ký.		
4	**Đăng tin tuyển dụng**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng các vị trí việc làm cần tuyển dụng, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, mức lương, địa điểm làm việc, và thời gian ứng tuyển		
			Cho phép nhà tuyển dụng xem lại tin đã đăng.		
			Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm tin đã đăng.		
5	**Quản lý tin tuyển dụng**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng xem số lượng lượt xem tin, số lượng hồ sơ ứng viên đã gửi cho từng tin tuyển dụng.		
			Cho phép nhà tuyển dụng chỉnh sửa hoặc tạm dừng các tin tuyển dụng khi cần thiết.		
			Cho phép nhà tuyển dụng xóa các tin tuyển dụng khi cần thiết.		
6	**Tương tác với ứng viên**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cung cấp tính năng xem và quản lý danh sách ứng viên đã ứng tuyển vào các vị trí công việc.		

			Cho phép nhà tuyển dụng xem tin nhắn hoặc email của ứng viên để giải đáp mắc hoặc mời phỏng vấn.		
			Cho phép nhà tuyển dụng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới ứng viên để trao đổi thông tin hoặc mời phỏng vấn.		
7	**Quản lý hồ sơ ứng viên**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách hồ sơ ứng viên.		
			Cho phép nhà tuyển dụng lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên.		
			Cho phép nhà tuyển dụng chọn hoặc loại hồ sơ của ứng viên.		
8	**Tìm kiếm và lọc ứng viên**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.		
			Cho phép nhà tuyển dụng lọc các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.		
			Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.		
9	**Gửi Thông báo và cập nhật**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cung cấp tính năng gửi thông báo về trạng thái ứng tuyển		

			cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo.		
			Cung cấp tính năng gửi thông báo qua email hoặc hệ thống thông báo cho ứng viên khi nhận được CV.		
			Cung cấp tính năng gửi thông báo cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo khi có thông tin mới từ nhà tuyển dụng.		
10	**Tạo lịch phỏng vấn online**	Nhà tuyển dụng		**B**	Phức tạp
			Chọn vị trí công việc: Cho phép nhà tuyển dụng chọn vị trí công việc cụ thể mà nhà tuyển dụng muốn tạo lịch phỏng vấn.		
			Chọn thời gian và ngày phỏng vấn: Cung cấp lịch trình trống để nhà tuyển dụng chọn thời gian và ngày phù hợp để tổ chức cuộc phỏng vấn.		
			Phương thức truyền thông: Cho phép nhà tuyển dụng chọn phương thức để tiến hành cuộc phỏng vấn, chẳng hạn như hệ thống họp trực tuyến tích hợp của Sàn giao dịch việc làm hoặc nếu có yêu cầu đặc biệt (ví dụ: cuộc phỏng vấn tại văn phòng), nhà tuyển dụng có thể cung cấp địa điểm phỏng vấn.		
			Gửi lời mời phỏng vấn: Cho phép nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn đến ứng viên được chọn thông qua email hoặc tin nhắn trên nền tảng.		

			Xác nhận cuộc phỏng vấn: Cho phép nhà tuyển dụng nhận tin xác nhận từ ứng viên sau khi nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn và xác định thời gian và phương thức truyền thông.		
			Gửi thông báo và nhắc nhở: Gửi thông báo và nhắc nhở cho nhà tuyển dụng và ứng viên trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn.		
			Quản lý lịch trình phỏng vấn: Cung cấp giao diện quản lý để nhà tuyển dụng xem, chỉnh sửa và hủy lịch trình phỏng vấn theo cách linh hoạt.		
			Ghi chú vào hồ sơ ứng viên: Cho phép nhà tuyển dụng ghi chú trên hồ sơ ứng viên để lưu trữ thông tin và phản hồi về ứng viên sau cuộc phỏng vấn. Liên kết lịch trình phỏng vấn với hồ sơ ứng viên để dễ dàng truy cập thông tin và đánh giá.		
11	**Phỏng vấn online**	Nhà tuyển dụng		**B**	Phức tạp
			Thực hiện phỏng vấn trực tuyến: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thực hiện cuộc phỏng vấn trực tuyến với ứng viên thông qua các công cụ giao tiếp trực tuyến như video call. Nhà tuyển dụng có thể đánh giá ứng viên, đặt câu hỏi và tương tác trực tiếp một cách thuận tiện và linh hoạt		
			Tham gia phỏng vấn: Cho phép Nhà tuyển dụng và		

			người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến		
			Phỏng vấn: cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng họp trực tuyến		
			Cho phép nhà tuyển dụng xem màn hình camera. Thiết lập chế độ màn hình. Thiết lập xem toàn màn hình. Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình.		
			Cho phép nhà tuyển dụng Tuỳ chỉnh âm thanh, micro, Camera. Thiết lập tắt tất cả camera trong phòng phỏng vấn.		
			Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến		
			Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên.		
			Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp		
			Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn.		
			Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard		
			Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn		
			Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp		
12	**Thống kê và báo cáo**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản

			Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem thống kê các số liệu về hoạt động tuyển dụng, ứng viên và các chỉ số khác trên sàn giao dịch việc làm.		
			Cho phép nhà tuyển dụng có thể thống kê số lượng ứng viên, tỷ lệ ứng viên thành công, số lượng công việc đã đăng và các thông tin khác		
			Báo cáo hoạt động: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể tạo báo cáo về hoạt động tuyển dụng của công ty, bao gồm số lượng công việc đã đăng, số lượng ứng viên đã ứng tuyển, tiến độ tuyển dụng, gói cước đăng ký và các thông tin khác.		
III.	**Phân hệ quản trị sàn giao dịch**				
1	**Thông báo**	Quản trị viên, Cán bộ quản lý sàn		**B**	Đơn giản
			Xem danh sách thông báo: Cho phép quản trị viên xem tất cả các thông báo		
			Xem danh sách chi tiết thông báo: Cho phép quản trị viên xem chi tiết từng thông báo.		
2	**Quản lý CV ứng viên**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Xem danh sách CV: Hiển thị danh sách tất cả các CV trong hệ thống, bao gồm CV của tất cả người lao động và các thông tin liên quan. Có thể áp dụng các bộ lọc để tìm kiếm		

			CV theo tiêu chí như ngày tạo, vị trí công việc, kỹ năng, v.v.		
			Xem chi tiết CV: Cung cấp chức năng xem chi tiết của một CV cụ thể, bao gồm tất cả các thông tin cá nhân, học vấn, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng, v.v.		
			Xóa CV: Có khả năng xóa CV nếu cần thiết, ví dụ như khi CV vi phạm quy tắc của hệ thống hoặc khi người lao động yêu cầu xóa hồ sơ.		
			Tìm kiếm CV: Cung cấp chức năng tìm kiếm nhanh CV của người lao động dựa trên tên, vị trí công việc, kỹ năng, v.v.		
			Phê duyệt CV: Trong trường hợp CV yêu cầu phải được phê duyệt trước khi được công khai, quản trị viên có thể xem và phê duyệt các CV này.		
			Cài đặt thời hạn cho trạng thái tìm việc của CV: Mỗi CV khi bật trạng thái tìm việc sẽ có thời hạn nhất định. Sau đó hệ thống sẽ tự động chuyển sang trạng thái "tắt". Người lao động muốn tìm việc phải kích hoạt lại trạng thái.		
			Xếp hạng và đánh giá CV: Có thể xem, xếp hạng và đánh giá CV của người lao động để đánh giá mức độ phù hợp với các vị trí công việc.		

			Thống kê và báo cáo về CV: Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng CV trong hệ thống, vị trí công việc phổ biến, v.v. Xuất báo cáo, thống kê về CV dưới dạng word, excel, PDF.		
			Phân quyền truy cập CV: Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào CV của từng người lao động khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư của người lao động.		
3	**Quản lý người lao động**	Quản trị hệ thống		**B**	Trung bình
			Xem danh sách người lao động: + Hiển thị danh sách tất cả người lao động đã đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng người lao động như tên, vị trí công việc ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển, v.v.		
			Xem chi tiết người lao động: Cung cấp chức năng xem chi tiết của một người lao động cụ thể, bao gồm thông tin cá nhân, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v.		
			Sửa và Xóa người lao động: + Cho phép sửa thông tin người lao động nhập sai hoặc thiếu thông tin có thể hỗ trợ sửa thông tin giúp người lao động như nhập mã nghề theo vị trí mong muốn. + Có khả năng xóa thông tin		

			của người lao động nếu cần thiết, ví dụ như khi thông tin không còn chính xác hoặc khi người lao động yêu cầu xóa hồ sơ.		
			Kiểm duyệt và phê duyệt người lao động: Nếu yêu cầu, quản trị viên có thể kiểm duyệt và phê duyệt hồ sơ người lao động trước khi công khai trên nền tảng.		
			Thống kê và báo cáo về người lao động + Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng người lao động, vị trí công việc ứng tuyển phổ biến, v.v. + Hỗ trợ quyết định và phân tích dữ liệu liên quan đến người lao động. + Xuất báo cáo dưới dạng file word, excel, PDF…		
			Gửi thông báo và nhắc nhở: Cung cấp chức năng gửi thông báo và nhắc nhở cho người lao động trước ngày và giờ phỏng vấn, lịch trình phỏng vấn, v.v.		
			Phân quyền truy cập ứng viên: Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào thông tin của từng người lao động khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư.		
4	**Quản lý Nhà tuyển dụng**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Trung bình

			Xem danh sách nhà tuyển dụng: Hiển thị danh sách tất cả các nhà tuyển dụng đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm.		
			Xem chi tiết nhà tuyển dụng: Cung cấp chức năng xem chi tiết của một nhà tuyển dụng cụ thể, bao gồm thông tin công ty, mô tả công ty, thông tin liên hệ, v.v.		
			Sửa và xóa nhà tuyển dụng: + Có khả năng sửa thông tin nhà tuyển dụng nhập sai hoặc thiếu thông tin về mã ngành nghề theo vị trí tuyển dụng để hỗ trợ cập nhật thống kê, báo cáo phân tích và dự báo. + Có khả năng xóa thông tin của nhà tuyển dụng nếu cần thiết, ví dụ như khi nhà tuyển dụng không còn hoạt động hoặc yêu cầu xóa thông tin.		
			Kiểm duyệt tài khoản nhà tuyển dụng: Nếu yêu cầu, quản trị viên có thể kiểm duyệt và phê duyệt tài khoản của nhà tuyển dụng mới đăng ký để đảm bảo tính chính xác và uy tín.		
			Phân quyền truy cập nhà tuyển dụng: Quản trị viên có thể quản lý quyền truy cập vào thông tin của từng nhà tuyển dụng khác nhau, đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư.		
			Tạo và quản lý tin tuyển dụng: Cung cấp chức năng tạo và quản lý các tin tuyển dụng của nhà tuyển dụng, cho phép chỉnh sửa, xóa, duyệt hoặc ẩn các tin tuyển dụng.		

			Thống kê và báo cáo về nhà tuyển dụng: Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng nhà tuyển dụng, số lượng tin tuyển dụng, hoạt động tuyển dụng, v.v. Xuất báo cáo thống kê về nhà tuyển dụng dưới dạng word, excel, PDF.		
5	**Quản lý lịch phỏng vấn online**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Xem danh sách phỏng vấn online: Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online đã được nhà tuyển dụng đăng ký. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức kết nối vào phòng họp trực tuyến của Sàn giao dịch việc làm.		
			Xem chi tiết lịch trình phỏng vấn: Cung cấp chức năng xem chi tiết của một lịch trình phỏng vấn cụ thể, bao gồm tất cả các thông tin cần thiết như thời gian, địa điểm, phương thức truyền thông, v.v.		
			Chỉnh sửa lịch trình phỏng vấn: Cho phép quản trị viên chỉnh sửa các thông tin của lịch trình phỏng vấn nếu cần thiết. Có thể thay đổi thời gian, địa điểm, phương thức truyền thông, v.v.		
			Xóa lịch trình phỏng vấn: Có khả năng xóa lịch trình phỏng vấn nếu cần thiết, ví dụ như khi cuộc phỏng vấn đã được hủy hoặc không còn cần thiết.		

			Kiểm duyệt và phê duyệt lịch trình phỏng vấn: Nếu yêu cầu kiểm duyệt, quản trị viên có thể duyệt và phê duyệt các lịch trình phỏng vấn trước khi công khai trên nền tảng.		
			Hẹn phỏng vấn: Cho phép xem danh sách hẹn, xem chi tiết lịch hẹn. Cho phép sửa lịch hẹn, xoá lịch hẹn. Cho phép kiểm tra và phê duyệt lịch hẹn phỏng vấn.		
			Tạo phòng họp trực tuyến: Cho phép tạo phòng họp để kết nối giữa nhà tuyển dụng và người lao động để phỏng vấn trực tuyến.		
			Thống kê và báo cáo về lịch trình phỏng vấn: Cung cấp các báo cáo và thống kê về số lượng lịch trình phỏng vấn, số lượng phỏng vấn thành công, v.v. Xuất báo cáo thống kê lịch trình phỏng vấn dưới dạng word, excel, PDF.		
			Gửi thông báo và nhắc nhở: Cung cấp chức năng gửi thông báo và nhắc nhở cho người lao động, bao gồm nhà tuyển dụng và người lao động, trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn.		
6	**Phỏng vấn**			**B**	Đơn giản
			Tham gia phỏng vấn: Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến		
			Phỏng vấn: cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng hỗ trợ của hệ thống họp trực		

			tuyển của sàn giao dịch việc làm		
			Kết thúc phỏng vấn		
7	**Phiên giao dịch việc làm cấp khu vực**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Trung bình
			Cho phép cán bộ quản lý tạo nhiều phòng phỏng vấn trực tuyến.		
			Cho phép cán bộ quản lý cấp quyền quản trị từng chức năng cho Nhà tuyển dụng để điều hành phòng phỏng vấn trực tuyến.		
			Cho phép cán bộ quản lý thêm Nhà tuyển dụng vào phòng phỏng vấn trực tuyến.		
			Cho phép cán bộ quản lý gửi đường link đến ứng viên để kết nối vào phòng phỏng vấn trực tuyến.		
			Cho phép cán bộ quản lý sửa, xoá phòng, giới hạn thời gian của phòng phỏng vấn trực tuyến.		
			Cho phép cán bộ quản lý tham gia vào các cuộc phỏng vấn. Thống kê số lượng nhà tuyển dụng, người lao động tham gia, thống kê số lượt kết nối. Cho phép cán bộ mời nhà tuyển dụng hoặc người lao động ra khỏi phòng phỏng vấn trực tuyến.		

8	**Quản trị Gửi đề nghị CV từ Nhà tuyển dụng đến Người lao động**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Xem danh sách CV gửi đề nghị: + Hiển thị danh sách các cv mà nhà tuyển dụng đã gửi đề nghị tới người lao động. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng đề nghị gửi CV, bao gồm tên ứng viên, vị trí công việc, thời gian gửi, v.v.		
			Xem chi tiết CV gửi đề nghị: + Cung cấp chức năng xem chi tiết của một đề nghị gửi CV cụ thể. + Hiển thị thông tin chi tiết về CV và các chi tiết đề nghị.		
			Chuyển trạng thái CV: Cho phép quản trị viên chuyển trạng thái của CV sau khi gửi đề nghị, ví dụ như đang chờ phản hồi, đã xem, đã nhận lời, v.v.		
			Chia sẻ CV: Cho phép quản trị viên chia sẻ CV gửi đề nghị với người lao động khác trong hệ thống, ví dụ như các nhà tuyển dụng khác hoặc các phòng ban khác trong công ty.		
			Tải CV theo biểu mẫu quy định: Cung cấp chức năng tải xuống CV của ứng viên theo mẫu quy định hoặc định dạng cụ thể.		

			Lọc danh sách cv gửi đề nghị: Cung cấp các bộ Lọc và tùy chọn để quản trị viên có thể Lọc danh sách cv gửi đề nghị dễ dàng và tìm kiếm thông tin cụ thể.		
			Tải CV: Cho phép quản trị viên tải xuống CV của người lao động từ danh sách CV gửi đề nghị.		
			Xuất báo cáo: Cho phép quản trị viên có thể xuất báo cáo danh sách chi tiết các đề nghị dưới dạng excel, PDF.		
9	**Quản trị chức năng từ chối CV**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Quản trị chức năng từ chối CV + Hiển thị danh sách các CV mà nhà tuyển dụng đã từ chối. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng CV bị từ chối, bao gồm tên ứng viên, vị trí công việc, lý do từ chối, thời gian từ chối, v.v.		
			Xem chi tiết CV từ chối + Cung cấp chức năng xem chi tiết của một CV bị từ chối cụ thể. + Hiển thị thông tin chi tiết về CV và lý do từ chối.		
			Chuyển trạng thái CV: Cho phép quản trị viên chuyển trạng thái của CV sau khi từ chối, ví dụ như đang chờ phản hồi, đã xem, v.v.		
			Chia sẻ CV: Cho phép quản trị viên chia sẻ CV từ chối với người lao động khác trong hệ thống, ví dụ như các nhà		

			tuyển dụng khác hoặc các phòng ban khác trong công ty.		
			Tải CV theo biểu mẫu quy định: Cung cấp chức năng tải xuống CV từ chối theo mẫu quy định hoặc định dạng cụ thể.		
			Lọc danh sách CV từ chối: Cung cấp các bộ lọc và tùy chọn để quản trị viên có thể lọc danh sách CV từ chối dễ dàng và tìm kiếm thông tin cụ thể.		
			Tải CV: Cho phép quản trị viên tải xuống CV từ chối từ danh sách CV bị từ chối.		
			Xuất báo cáo: Cho phép quản trị viên xuất báo cáo danh sách chi tiết các CV bị từ chối bao gồm thông tin cá nhân và lý do bị từ chối dưới dạng excel, PDF….		
10	**Báo cáo thống kê tuyển dụng**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Báo cáo số lượng tin tuyển dụng + Thống kê số lượng tin tuyển dụng đã được đăng trên sàn giao dịch việc làm trong một khoảng thời gian cụ thể. + Hiển thị thông tin về số lượng tin tuyển dụng theo ngày, tuần hoặc tháng.		
			Báo cáo vị trí công việc phổ biến + Cung cấp thông tin về các vị trí công việc phổ biến và được tìm kiếm nhiều nhất trên sàn.		

			+ Hiển thị danh sách các vị trí công việc và số lượng tin tuyển dụng cho từng vị trí.		
			Báo cáo ngành nghề phổ biến + Thống kê và phân tích các ngành nghề được ưa chuộng và có số lượng tin tuyển dụng nhiều nhất. + Hiển thị danh sách các ngành nghề và số lượng tin tuyển dụng cho từng ngành.		
			Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng + Phân tích hiệu quả của các tin tuyển dụng, bao gồm số lượng người lao động ứng tuyển, số lần xem tin, v.v. + Đưa ra các số liệu thống kê về hiệu suất của từng tin tuyển dụng		
			Báo cáo nguồn tuyển dụng: Cung cấp thông tin về các nguồn tuyển dụng mà nhà tuyển dụng sử dụng để thu hút người lao động, ví dụ như trang web công ty, mạng xã hội, v.v.		
			Báo cáo tiến độ tuyển dụng: Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng vị trí công việc, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công		
			Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai		

			Thống kê và báo cáo: + Cho phép quản trị viên lập và xuất báo cáo theo mẫu 01, 01a, 02, 03 của Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021. + Cho phép quản trị viên lập và xuất báo cáo theo mẫu 01, 02, 03 theo Thông tư 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2022.		
			Xuất và in báo cáo: Cho phép xuất và in chi tiết các báo cáo dưới dạng file word, excel, PDF…		
11	**Báo cáo Tin tuyển dụng**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Xem danh sách tin tuyển dụng: + Hiển thị danh sách các tin tuyển dụng đã được đăng trên sàn giao dịch việc làm. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng tin tuyển dụng, bao gồm tiêu đề, vị trí công việc, ngày đăng tin, v.v.		
			Xem chi tiết tin tuyển dụng + Cung cấp chức năng xem chi tiết của một tin tuyển dụng cụ thể. + Hiển thị thông tin chi tiết về tin tuyển dụng, bao gồm nội dung tin, yêu cầu công việc, mô tả công việc, v.v.		
			Thống kê số lượng người lao động ứng tuyển: + Phân tích số lượng người lao động đã ứng tuyển vào từng tin tuyển dụng. + Cung cấp các số liệu thống kê về tương tác của các tin		

			tuyển dụng với người lao động.		
			Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng: Phân tích hiệu quả của các tin tuyển dụng, bao gồm số lượng ứng viên ứng tuyển, số lần xem tin, số lượt ứng viên đã được mời phỏng vấn, v.v.		
			Thống kê nguồn tuyển dụng: Cung cấp thông tin về các nguồn tuyển dụng mà tin tuyển dụng được đăng tải, ví dụ như trang web công ty, mạng xã hội		
			Báo cáo tiến độ tuyển dụng: Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng tin tuyển dụng, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công		
			Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai.		
			Xuất và in báo cáo: Cho phép quản trị viên xuất chi tiết và in các báo cáo dưới dạng word, excel, PDF…		
12	**Báo cáo ứng viên**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Xem danh sách ứng viên: + Hiển thị danh sách các ứng viên đã đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm. + Cung cấp thông tin cơ bản về từng ứng viên, bao gồm		

			tên, vị trí công việc ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển, v.v		
			Thống kê số lượng ứng viên: + Phân tích số lượng ứng viên đã đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch việc làm trong một khoảng thời gian cụ thể. + Hiển thị các số liệu thống kê về lượng ứng viên mới, lượt tương tác, v.v.		
			Báo cáo hoạt động ứng viên: Phân tích các hoạt động của ứng viên trên sàn, bao gồm số lần đăng nhập, số lượng CV được tạo, số lần ứng tuyển, v.v.		
			Báo cáo hiệu suất ứng viên: Phân tích hiệu suất của ứng viên trong quá trình tìm kiếm việc làm, bao gồm số lượng ứng tuyển thành công, số lần mời phỏng vấn, v.v.		
			Báo cáo ngành nghề và vị trí công việc phổ biến: Cung cấp thông tin về các ngành nghề và vị trí công việc phổ biến mà ứng viên quan tâm và ứng tuyển nhiều nhất.		
			Báo cáo tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng: Phân tích tương tác của ứng viên với các nhà tuyển dụng, bao gồm số lượng nhà tuyển dụng liên hệ và mời phỏng vấn ứng viên.		
			Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu		

			cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai.		
			Xuất và in báo cáo: Cho phép quản trị viên có thể xuất chi tiết và in báo cáo ứng viên dưới dạng word, excel, PDF…		
13	**Báo cáo nhà tuyển dụng**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Trung bình
			Xem danh sách nhà tuyển dụng + Cho phép quản trị viên xem danh sách các nhà tuyển dụng đã đăng ký và hoạt động trên sàn. + Hiển thị thông tin cơ bản về từng nhà tuyển dụng, bao gồm tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, v.v.		
			Thống kê số lượng tin tuyển dụng + Phân tích số lượng tin tuyển dụng mà từng nhà tuyển dụng đã đăng trên sàn. + Cung cấp các số liệu thống kê về số lượng tin tuyển dụng đã đăng và số lượng ứng viên ứng tuyển cho mỗi nhà tuyển dụng.		
			Báo cáo hiệu suất nhà tuyển dụng: Phân tích hiệu quả của từng nhà tuyển dụng trong việc tuyển dụng ứng viên, bao gồm số lượng ứng viên ứng tuyển thành công, số lần mời phỏng vấn, v.v		

			Thống kê lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc: Cung cấp thông tin về các ngành nghề và vị trí công việc mà các nhà tuyển dụng đang tìm kiếm ứng viên và tuyển dụng.		
			Báo cáo tương tác với ứng viên: Phân tích tương tác của các nhà tuyển dụng với ứng viên, bao gồm số lượng ứng viên đã được mời phỏng vấn, số lần liên hệ, v.v.		
			Báo cáo tiến độ tuyển dụng: Thống kê và theo dõi tiến độ tuyển dụng của từng nhà tuyển dụng, từ việc đăng tin tuyển dụng đến lúc tuyển dụng thành công.		
			Xuất báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai. Cho phép xuất báo cáo chi tiết dưới dạng word, excel, PDF...		
14	**Báo cáo doanh thu**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Tổng doanh thu: Cho phép xem báo cáo về tổng số tiền thu được từ việc cung cấp dịch vụ đăng tin tuyển dụng cho nhà tuyển dụng trong một khoảng thời gian cụ thể		
			Doanh thu theo gói cước: Cho phép xem báo cáo chi tiết về doanh thu từ các gói cước đăng tin tuyển dụng khác nhau mà nhà tuyển dụng đã mua, bao gồm số lượng gói cước đã bán và mức phí của từng gói.		

			Doanh thu theo loại dịch vụ: Cho phép xem báo cáo doanh thu các dịch vụ khác nhau ngoài việc đăng tin tuyển dụng (như quảng cáo nổi bật, đăng tin VIP, v.v.)		
			Doanh thu theo ngày/tháng/năm**:** Cho phép thống kê doanh thu theo từng khoảng thời gian cụ thể để quản trị viên có cái nhìn tổng quan về sự biến đổi của doanh thu theo thời gian.		
			Doanh thu theo nhà tuyển dụng: Cho phép xem báo cáo chi tiết về doanh thu từng nhà tuyển dụng đã đăng tin tuyển dụng trên sàn, từ đó xác định các khách hàng đóng góp nhiều nhất vào doanh thu của sàn.		
			Doanh thu theo ngành nghề và vị trí công việc: Cho phép thống kê doanh thu từ việc đăng tin tuyển dụng theo từng ngành nghề và vị trí công việc, giúp tối ưu hóa các chiến dịch quảng bá cho các ngành nghề cụ thể.		
			Tỷ lệ chuyển đổi: Cho phép thống kê tỷ lệ chuyển đổi từ số lần xem tin tuyển dụng sang số lần ứng viên ứng tuyển và số lần mời phỏng vấn. Đây là thông tin quan trọng để đánh giá hiệu quả và đánh giá lại chiến lược tuyển dụng.		

			Báo cáo các khoản giảm giá và khuyến mãi: Cho phép thống kê doanh thu từ các chương trình giảm giá hoặc khuyến mãi đối với các gói cước đăng tin, báo cáo này cung cấp thông tin về doanh thu giảm giá và số tiền giảm giá đã áp dụng.		
			Xuất báo cáo: Cho phép xuất báo cáo chi tiết dưới dạng word, excel, PDF…		
15	**Báo cáo về Cơ sở đào tạo**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Đơn giản
			Báo cáo số lượng Cơ sở đào tạo tham gia vào sàn giao dịch.		
			Báo cáo số lượng Khoá học tương ứng với từng Cơ sở đào tạo.		
			Báo cáo tình người dùng xem các thông tin về Cơ sở, khoá học theo thời gian.		
16	**Quản trị tài khoản**	Cán bộ quản lý sàn		**B**	Phức tạp
			Quản lý tài khoản người lao động: Cho phép quản trị viên xem và quản lý thông tin tài khoản của người lao động, bao gồm tên, email, số điện thoại, v.v		
			Xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân: Quản trị viên có quyền xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân của người lao động, bao gồm cả thông tin cá nhân của nhà tuyển dụng người lao động và cở sở đào tạo.		

			Quản lý quyền hạn và vai trò: Cho phép quản trị viên chỉnh sửa và cấp quyền hạn cho từng tài khoản người lao động, xác định vai trò và phạm vi hoạt động của người lao động trên sàn giao dịch việc làm.		
			Tạo và quản lý tài khoản quản trị viên: Cho phép quản trị viên tạo và quản lý tài khoản của các quản trị viên khác, cung cấp và thu hồi quyền hạn cần thiết		
			Tạo và quản lý tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động: Cho phép quản trị viên tạo và quản lý các tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động, bao gồm cả việc chấp nhận và từ chối đăng ký tài khoản mới.		
			Quản lý thông tin đăng nhập và bảo mật: Cho phép quản trị viên thực hiện các thay đổi liên quan đến thông tin đăng nhập và bảo mật của tài khoản, bao gồm cả cài đặt và thiết lập mật khẩu mới		
			Quản lý thông tin CV: Cho phép quản trị viên thực hiện các thay đổi liên quan đến CV như: số lượng CV của người lao động, giới hạn thời gian về trạng thái tìm việc của CV.		
			Báo cáo về hoạt động tài khoản: Cung cấp báo cáo và thống kê về hoạt động của tài khoản, bao gồm số lần đăng nhập, số lượng CV tạo, số lượng tin tuyển dụng đăng, v.v.		

			Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai.		
			Xuất và in báo cáo: Cho phép xuất chi tiết tài khoản và in dưới dạng word, excel, PDF…		
17	**Quản trị phân quyền hệ thống**	Cán bộ quản trị sàn		**B**	Phức tạp
			Xem danh sách các vai trò và quyền hạn: + Hiển thị danh sách các vai trò người lao động và quyền hạn tương ứng được cấp phép trên sàn giao dịch việc làm. + Cung cấp thông tin về quyền hạn và phạm vi hoạt động của từng vai trò.		
			Tạo và chỉnh sửa vai trò: + Cho phép quản trị viên tạo mới hoặc chỉnh sửa các vai trò người lao động. + Xác định quyền hạn và phạm vi hoạt động cho từng vai trò.		
			Cấp phép quyền hạn và vai trò: Cho phép quản trị viên cấp phép quyền hạn và vai trò cho các tài khoản người lao động, bao gồm vai trò của nhà tuyển dụng, người lao động và các quản trị viên.		
			Thu hồi quyền hạn và vai trò: Cho phép quản trị viên thu hồi quyền hạn và vai trò của các tài khoản người lao động nếu cần thiết.		

			Phân quyền truy cập vào các chức năng và tính năng cụ thể: Cung cấp chức năng cho phép quản trị viên xác định quyền truy cập của từng vai trò vào các chức năng và tính năng cụ thể của sàn giao dịch việc làm.		
			Báo cáo về phân quyền và vai trò: Cung cấp báo cáo và thống kê về việc phân quyền và vai trò của người lao động trên sàn giao dịch việc làm		
			Tùy chỉnh và lưu báo cáo: Cho phép quản trị viên tùy chỉnh các báo cáo theo yêu cầu cụ thể và lưu lại để sử dụng lại trong tương lai.		
			Xuất và in báo cáo: Cho phép quản trị viên xuất chi tiết và in các báo cáo phân quyền dưới dạng word, excel, PDF…		
18	**Quản trị phòng họp trực tuyến**	Cán bộ quản trị sàn			Trung bình
			Tạo phòng họp: Cho phép cán bộ quản trị sàn tạo phòng họp. Cán bộ quản trị có thể tạo nhiều phòng họp, mỗi phòng họp có đường link khác nhau, hoạt động độc lập giữa các phòng họp. Và có thể triển khai họp trực tuyến nhiều phòng họp cùng lúc.		
			Mời tham gia cuộc họp: Cho phép cán bộ quản trị sàn gửi đường link cuộc họp đến người cần tham gia phỏng vấn.		

			Tham gia họp: Cho phép Cán bộ quản trị sàn chấp nhận hoặc không chấp nhận cho người dùng tham gia vào phòng họp.		
			Thông báo: Cho phép cán bộ quản trị sàn gửi thông báo đến người dùng về đường link họp, thời gian diễn ra cuộc họp.		
IV	**Phân hệ dành cho Cơ sở đào tạo**			**B**	Đơn giản
1	**Thông báo**	Cơ sở đào tạo			
			Xem thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem danh sách thông báo về các khoá học đã được xem bởi người dùng.		
			Xem chi tiết thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem chi tiết từng thông báo về từng khoá học có bao nhiêu lượt xem, tương tác…		
2	**Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản
			Cho phép cơ sở đào tạo đăng ký tài khoản.		
			Cho phép cơ sở đào tạo đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.		
			Cho phép cơ sở đào tạo đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.		
3	**Đăng ký gói dịch vụ đăng tin**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Xem các gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển sinh và các thông tin liên quan như số lượng tin,		

			thời gian hiệu lực, mức phí, v.v.		
			Chọn gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển sinh của mình.		
			Thay đổi gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.		
			Thanh toán: Cho phép Cơ sở đào tạo thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ.		
			Quản lý gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v.		
			Huỷ gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo huỷ gói cước đã đăng ký.		
4	**Quản lý thông tin cơ sở đào tạo**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Xem thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xem thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.		
			Sửa thông tin: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.		
			Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.		

			Xoá thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xoá thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.		
5	**Đăng tin khóa học và chương trình đào tạo**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Đăng tin: Cơ sở đào tạo có thể đăng thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.		
			Tìm kiếm tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể tìm kiếm thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng tin		
			Sửa tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.		
			Xoá tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng		
6	**Quản lý khóa học (điểm danh)**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Thêm khóa học: Cơ sở đào tạo có thể thêm các khóa học và chương trình đào tạo.		
			Sửa khóa học: Cơ sở đào tạo có thể sửa nội dung khoá học như thời gian, địa điểm, chương trình đào tạo, giảng viên giảng dạy…		

			Xoá khóa học: Cơ sở đào tạo có thể xoá các khoá học và chương trình đào tạo.		
			Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của khóa học như thời gian, địa điểm, giảng viên, v.v.		
			Kiểm tra tình trạng đăng ký: Cơ sở đào tạo có thể kiểm tra tình trạng đăng ký của người học vào các khóa học.		
7	**Quản lý chứng chỉ và bằng cấp**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Cho phép xem danh sách học viên đã hoàn thành khoá học để cấp chứng chỉ.		
			Cho phép in chứng chỉ theo danh sách học viên đã hoàn thành khoá học		
			Cho phép Cơ sở đào tạo sửa thông tin học viên để cấp chứng chỉ.		
			Cho phép xem danh sách chứng chỉ đã cấp.		
			Cho phép tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp: tìm theo tên học viên, theo mã lớp học….		
8	**Liên hệ và hỗ trợ người học**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản
			Cho phép cơ sở đào tạo cung cấp thông tin liên hệ để hỗ trợ người học đăng ký.		
			Cho phép cơ sở đào tạo tiếp nhận và phản hồi thông tin trực tiếp với người học qua các nền tảng như chat, email….		

9	**Quản lý danh sách học viên**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản
			Xem danh sách: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng quản lý học viên, họ có thể xem danh sách các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.		
			Tìm kiếm học viên: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng tìm kiếm học viên, họ có thể tìm kiếm các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.		
			Sửa thông tin học viên: Cho phép cơ sở đào tạo sửa thông tin chưa đúng của học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.		
10	**Báo cáo doanh thu và số lượng học viên**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản
			Cho phép Cơ sở đào tạo xem báo cáo về doanh thu từ việc đăng ký các khoá học.		
			Cho phép cơ sở đào tạo thống kê số lượng người học tham gia vào các khoá học.		
			Cho phép cơ sở đào tạo xuất dữ liệu báo cáo theo tháng, quý, năm… theo mẫu của thông tư 43/2015_TT_BLĐTBXH và thông tư 34/2018/TT_BLĐTBXH.		
V	**Phòng phỏng vấn trực tuyến**	Cán bộ quản trị hệ thống		**B**	Phức tạp

			Hệ thống cho phép tạo nhiều phòng phỏng vấn và thực hiện phỏng vấn trực tuyến cùng lúc nhiều phòng phỏng vấn.		
			Hệ thống cho phép chat trực tuyến giữa các người dùng đang tham gia trong cùng phòng phỏng vấn		
			Hệ thống cung cấp chức năng khởi tạo server riêng cho tổ chức mang lại khả năng tạo ra một môi trường phỏng vấn trực tuyến an toàn, linh hoạt và tuỳ chỉnh cho tổ chức. Điều này cho phép tổ chức tận dụng sức mạnh của ứng dụng mà không cần phải chia sẻ tài nguyên với các dịch vụ công cộng.		
			Hệ thống cho phép cấu hình được nơi lưu trữ của các cuộc phỏng vấn được ghi lại bằng chức năng quay video cuộc phỏng vấn		
			Cấu hình về âm thanh: cài đặt mặc định cho cuộc phỏng vấn về loa và micro cho mọi thành viên tham GIA cuộc phỏng vấn		
			Cấu hình các chức năng cho phòng phỏng vấn nhóm: ẩn nút tạo phòng phỏng vấn nhóm, ẩn nút tham gia phòng phỏng vấn nhóm,…		
			Cấu hình phụ đề cho cuộc phỏng vấn: bật tắt phụ đề, tùy chọn ngôn ngữ mặc định cho phụ đề, …		
			Cài đặt thông báo: cho phép và không cho phép thông báo cho các chức năng		
			Cấu hình thanh công cụ cho người dung: có thể tùy chọn		

			các chức năng cho người dùng		
			Cấu hình ghi âm và ghi hình cuộc phỏng vấn		
			Cấu hình chia sẻ màn hình		
			Cấu hình video cuộc phỏng vấn: tỉ lệ khung hình, độ phân giải của video,…		
	Cấu hình chức năng phòng phỏng vấn trực tuyến				Phức tạp
			Cho phép tạo phòng phỏng vấn mới		
			Cho phép mời tham gia cuộc phỏng vấn		
			Cho phép chat trực tuyến trong cuộc phỏng vấn		
			Cho phép phát trực tuyến. Cho phép chia sẻ màn hình.		
			Cho phép tùy chỉnh chế độ xem		
			Cho phép thống kê về người tham gia		
			Cho phép chọn ngôn ngữ và cài đặt các chế độ bảo mật		
			Cho phép tạo và nhận thông báo		
			Cho phép lên lịch cho cuộc phỏng vấn		
			Cho phép sử dụng bảng trắng để ghi nội dung trao đổi thảo luận		
			Cho phép quay video cuộc phỏng vấn		
			Cho phép tạo phòng phỏng vấn nhóm		
2	**Quản trị hệ thống**	Cán bộ quản trị hệ thống			Đơn giản

			Cho phép cán bộ quản trị xem danh sách dữ liệu đã xóa, đã sao lưu. Danh sách gồm các thông tin: Tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu (đã xóa/đã sao lưu), ngày thực hiện, tên người thực hiện.		
			Cho phép cán bộ quản trị tìm kiếm thông tin sao lưu theo tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu, ngày thực hiện, tên người thực hiện		
			Cho phép cán bộ quản trị sắp xếp danh sách dữ liệu theo tên dữ liệu, trạng thái dữ liệu, ngày thực hiện, người thực hiện		
3	**Quản trị kết nối API**	Cán bộ quản trị hệ thống		**B**	Phức tạp
			Cho phép hệ thống lấy thông tin Người lao động.		
			Cho phép hệ thống lấy thông tin người lao động theo các điều kiện: thời gian đăng ký,		
			Cho phép hệ thống lấy tất cả thông tin Nhà tuyển dụng.		
			Cho phép hệ thống lấy thông tin nhà tuyển dụng theo các điều kiện khác nhau.		
			Cho phép hệ thống lấy Danh sách việc làm theo ngành nghề, theo thời gian.		
			Cho phép hệ thống truy cập Tìm kiếm việc làm theo từ khoá, ngành nghề		
			Cho phép hệ thống truy cập danh sách lao động theo trình độ, kỹ năng,…		
			Cho phép hệ thống truy cập tìm kiếm lao động theo các tiêu chí trình độ, kỹ năng,…		

			Cho phép hệ thống truy cập tìm khoá học, đào tạo.		
PHÂN HỆ DÀNH CHO MOBILE APP					
I.	**Phân hệ người lao động**				
1	**Thông báo**	Người lao động		**B**	Đơn giản
			Xem thông báo: Cho phép người lao động xem danh sách thông báo: ứng tuyển thành công, ứng tuyển không thành công, phản hồi từ Nhà tuyển dụng, thông báo từ hệ thống, lịch phỏng vấn….		
			Xem chi tiết thông báo: Cho phép người lao động xem chi tiết từng thông báo: nơi gửi, nội dung chi tiết, ngày gửi….		
2	**Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất**	Người lao động		**B**	Đơn giản
			Cho phép người lao động đăng ký tài khoản.		
			Cho phép người lao động đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.		
			Cho phép người lao động đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.		
3	**Tin đã ứng tuyển**	Người lao động		**B**	Phức tạp
			Hiển thị danh sách tin đã ứng tuyển: tên công việc, ngày ứng tuyển, trạng thái ứng tuyển (đã chấp nhận, chờ phản hồi, đã từ chối, v.v.)		

			Hiển thị chi tiết tin đã ứng tuyển: Cho phép người lao động xem chi tiết về công việc đã ứng tuyển, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, địa điểm làm việc, và mức lương..		
			Trạng thái ứng tuyển: Cung cấp thông tin về trạng thái của ứng tuyển, như đã nhận hồ sơ, đang xem xét, hay đã từ chối. Điều này giúp người lao động biết được tình trạng của hồ sơ ứng tuyển của mình.		
			Sắp xếp và lọc công việc: Cung cấp các tùy chọn để sắp xếp và lọc danh sách công việc đã ứng tuyển theo tiêu chí như ngày ứng tuyển, trạng thái, hoặc ngành nghề, giúp người lao động dễ dàng quản lý danh sách này.		
			Liên hệ với nhà tuyển dụng: Cung cấp tính năng liên hệ với nhà tuyển dụng hoặc đại diện của công ty để hỏi thông tin về tiến trình ứng tuyển hoặc yêu cầu phản hồi chi tiết.		
			Xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển: Cho phép người lao động xóa hoặc rút lại hồ sơ ứng tuyển khỏi các công việc không còn quan tâm hoặc không phù hợp nữa		
			Thông tin phản hồi: Cho phép người lao động xem thông tin phản hồi từ nhà tuyển dụng liên quan đến hồ sơ ứng tuyển của ứng viên, giúp ứng viên hiểu rõ hơn về kết quả ứng tuyển và cải thiện trong tương lai		

			Ứng tuyển lại: Cho phép người lao động ứng tuyển lại theo từng vị trí công việc đã ứng tuyển		
			Chia sẻ thông tin tuyển dụng: Cho phép người lao động có thể chia sẻ thông tin tuyển dụng lên Mạng xã hội như: Zalo, Facebook, Viber…		
			Yêu thích tin tuyển dụng: Cho phép người lao động chọn yêu thích tin tuyển dụng để có thể xem lại hoặc ứng tuyển sau.		
4	**Trang chủ**	Người lao động		**B**	Phức tạp
			Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng: Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v. Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp.		
			Slide show: Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web		
			Khởi tạo CV: Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết		

			Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý: Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu.Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó.		
			Top nhà tuyển dụng và tin tức nổi bật: Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc.		
			Banner và website liên kết: Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến.		
			Cơ sở đào tạo: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh….		
			Về chúng tôi & Hỗ trợ khách hàng: Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. Trình bày thông tin chi tiết về sàn giao dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển.		
			Tin tức: Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên		

			quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng		
			Video và giới thiệu: Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp.		
			Liên hệ và hợp tác với chúng tôi: Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất.Cung cấp thông tin về cách hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty.		
			Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng: Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch.		
5	**Nhà tuyển dụng**	Người lao động		**B**	Trung bình
			Xem chi tiết nhà tuyển dụng: Hiển thị thông tin chi tiết về công ty hoặc nhà tuyển dụng khi người lao động chọn xem chi tiết (tên công ty, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ, thông tin liên hệ và mô tả ngắn về công ty). Cung cấp danh sách các vị trí công việc đang tuyển dụng của công ty hoặc các		

			công việc mà công ty đã đăng tải.		
			Yêu thích nhà tuyển dụng: Cho phép người lao động lưu nhà tuyển dụng vào danh sách yêu thích để dễ dàng theo dõi và tìm lại sau này.		
			Nhắn tin với nhà tuyển dụng: Cung cấp tính năng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới nhà tuyển dụng để người lao động có thể liên hệ và tương tác trực tiếp với công ty.		
			Tố cáo nhà tuyển dụng: Cung cấp chức năng tố cáo hoặc báo cáo nhà tuyển dụng nếu người lao động phát hiện các hành vi gian lận, lừa đảo hoặc vi phạm quy định.		
6	**Quản lý CV**	Người lao động		**B**	Trung bình
			Xem danh sách CV: cho phép hiển thị danh sách các CV đã tạo và lưu trữ của người lao động. Cung cấp thông tin cơ bản về mỗi CV, bao gồm tiêu đề, ngày tạo, và trạng thái (được đăng ký, đang xem, đã ứng tuyển, v.v.). Cho phép người lao động xem chi tiết từng CV để xem nội dung đầy đủ và thông tin liên quan.		
			Sửa CV: Cho phép người lao động chỉnh sửa và cập nhật các thông tin trong CV đã tạo.		

			Thêm mới CV: Cung cấp giao diện để người lao động tạo CV mới bằng cách điền các thông tin cơ bản như họ và tên, thông tin liên hệ, học vấn, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, v.v.		
			Xóa CV: Cho phép người lao động xóa các CV không còn cần thiết hoặc không muốn sử dụng nữa. Yêu cầu xác nhận trước khi thực hiện xóa để đảm bảo không xóa nhầm các CV quan trọng.		
			Cài đặt CV mặc định: Cho phép người lao động thiết lập một CV mặc định, tức là CV sẽ được sử dụng khi ứng tuyển vào các vị trí công việc.		
			Bật/tắt CV: Cho phép người lao động có thể Bật/tắt chức năng hiển thị CV. Khi trạng thái "Bật" thì Nhà tuyển dụng mới xem được CV của người lao động. Và trạng thái "Bật" thể hiện người lao động đang có nhu cầu tìm việc làm. Trạng thái "Tắt" là người lao động không có nhu cầu tìm việc làm.		
7	**Phỏng vấn online**	Người lao động		**B**	Phức tạp
			Xem danh sách phỏng vấn online: Hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online của người lao động. Cung cấp thông tin chi tiết về từng lịch trình phỏng vấn, bao gồm tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức truyền thông được sử dụng		

			Lọc lịch phỏng vấn online: Cho phép người lao động lọc danh sách lịch trình phỏng vấn online theo các tiêu chí như ngày, tháng, vị trí công việc, công ty, v.v.		
			Chấp nhận lịch phỏng vấn: Khi nhận được lời mời phỏng vấn online, người lao động có thể chấp nhận lịch trình và xác nhận sẽ tham gia phỏng vấn tại thời điểm và phương thức truyền thông đã được chỉ định.		
			- *Từ chối lịch phỏng vấn:* Cho phép người lao động từ chối lịch trình phỏng vấn online nếu không thể tham gia vào thời điểm và phương thức truyền thông đã định sẵn. Tính năng từ chối giúp người lao động quản lý và định hình lịch trình phỏng vấn của mình một cách linh hoạt.		
			- *Tham gia phỏng vấn trực tuyến:* Cung cấp kết nối và chức năng tham gia phỏng vấn online thông nền tảng truyền thông trực tuyến (Zoom, Google Meet,…). Tính năng này giúp người lao động tham gia phỏng vấn một cách thuận tiện và dễ dàng từ xa.		
			Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến		
			Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên.		
			Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp		

			Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn.		
			Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard		
			Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn		
			Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp		
8	**Cơ sở đào tạo**	Người lao động		**B**	Trung bình
			Danh sách các cơ sở đào tạo đối tác: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm đào tạo mà sàn giao dịch việc làm có hợp tác.		
			Khóa học và chương trình đào tạo: Hiển thị thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo mà các cơ sở đào tạo đối tác đang cung cấp.		
			Chứng chỉ và bằng cấp: Hiển thị thông tin về các chứng chỉ và bằng cấp mà người lao động có thể đạt được sau khi hoàn thành các khóa học và chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo đối tác.		
			Quy trình tuyển sinh và đăng ký học: Hiển thị thông tin về quy trình tuyển sinh và cách đăng ký học tại các cơ sở đào tạo đối tác.		
			Đánh giá và phản hồi: Hiển thị đánh giá và phản hồi từ những người đã từng tham gia các khóa học và chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo đối tác.		

			Thông tin liên hệ và hỗ trợ: Cung cấp thông tin liên hệ của sàn giao dịch việc làm hoặc các cơ sở đào tạo đối tác để người lao động có thể liên hệ, yêu cầu hỗ trợ hoặc đặt câu hỏi liên quan đến việc học tập và đào tạo.		
9	**Quản lý tài khoản**	Người lao động		**B**	Trung bình
			Cho phép người lao động thay đổi thông tin tài khoản.		
			Cho phép người lao động thay đổi mật khẩu tài khoản.		
			Cho phép người lao động lấy lại mật khẩu.		
			Cho phép người lao động huỷ tài khoản.		
II.	**Phân hệ dành cho Nhà tuyển dụng**				
1	**Thông báo**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Xem thông báo: Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách thông báo: hồ sơ ứng tuyển mới, lịch phỏng vấn, thông tin tương tác với ứng viên, thông báo nhắc nhở gói cước đã đăng ký…		
			Xem chi tiết thông báo: Cho phép Nhà tuyển dụng xem chi tiết nội dung từng thông báo: người gửi, nội dung, ngày giờ gửi….		
2	**Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng đăng ký tài khoản: thông tin công ty, logo, địa chỉ công ty,		

			lĩnh vực hoạt động, quy mô, thông tin liên hệ, địa chỉ mail, số điện thoại…		
			Cho phép nhà tuyển dụng đăng nhập tài khoản.		
			Cho phép nhà tuyển dụng đăng xuất tài khoản.		
3	**Đăng ký gói dịch vụ đăng tin**	Nhà tuyển dụng		**B**	Trung bình
			Xem các gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển dụng và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v.		
			Chọn gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển dụng của mình.		
			Thay đổi gói cước: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.		
			Thanh toán: Cho phép nhà tuyển dụng thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ.		
			Quản lý gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v.		
			Huỷ gói cước: Cho phép Nhà tuyển dụng huỷ gói cước đã đăng ký.		
4	**Trang chủ**	Quản trị đơn vị		**B**	Phức tạp

			Tìm kiếm và danh mục tin tuyển dụng: Cung cấp một hộp tìm kiếm công việc để người tìm việc nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm ngành nghề, địa điểm, mức lương, v.v. Hiển thị các kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu người lao động. Liệt kê các danh mục hoặc ngành nghề chính giúp người tìm việc dễ dàng chọn và lọc tin tuyển dụng phù hợp.		
			Slide show: Trình diễn hình ảnh động, quảng cáo hoặc những tin tuyển dụng, nhà tuyển dụng nổi bật để thu hút sự chú ý của người lao động khi truy cập trang web		
			Khởi tạo CV: Cung cấp công cụ giúp người tìm việc tạo hồ sơ cá nhân (CV) trực tuyến với các mẫu sẵn có hoặc gợi ý điền thông tin cần thiết		
			Top ngành nghề nổi bật và tin tuyển dụng gợi ý: Hiển thị các ngành nghề phổ biến và nổi bật để người tìm việc dễ dàng xem và tìm hiểu.Gợi ý các tin tuyển dụng phù hợp dựa trên thông tin trong hồ sơ cá nhân của người tìm việc và lịch sử tìm kiếm công việc trước đó.		
			Top nhà tuyển dụng và tin tức nổi bật: Liệt kê các công ty hoặc nhà tuyển dụng nổi bật có danh tiếng và uy tín trên sàn giao dịch. Hiển thị các tin tức, bài viết mới nhất về thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng, v.v. để cung cấp thông tin hữu ích cho người tìm việc.		

			Banner và website liên kết: Hiển thị các banner quảng cáo về các sự kiện, chương trình khuyến mãi hoặc thông tin quan trọng khác. Hiển thị các liên kết đến các trang web liên quan hoặc đối tác của sàn giao dịch việc làm trực tuyến.		
			Cơ sở đào tạo: Hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo, khoá học và chương trình đào tạo, chứng chỉ bằng cấp, chương trình tuyển sinh….		
			Về chúng tôi & Hỗ trợ khách hàng: Cung cấp thông tin liên hệ và hỗ trợ khách hàng, bao gồm số điện thoại, email hoặc chat trực tuyến. Trình bày thông tin chi tiết về sàn giao dịch, lịch sử, mục tiêu, giá trị cốt lõi, và đội ngũ phát triển.		
			Tin tức: Cung cấp danh sách các tin tức và bài viết liên quan đến ngành nghề hoặc tuyển dụng		
			Video và giới thiệu: Hiển thị các video giới thiệu, hướng dẫn hoặc tin tức có liên quan đến sàn giao dịch hoặc thị trường lao động. Cung cấp một bản giới thiệu tổng quan về sàn giao dịch và các dịch vụ mà Sàn giao dịch cung cấp.		
			Liên hệ và hợp tác với chúng tôi: Cung cấp thông tin liên hệ chung và biểu mẫu liên hệ để người lao động có thể gửi câu hỏi hoặc đề xuất.Cung cấp thông tin về cách hợp tác với sàn giao dịch việc làm trực tuyến, làm đối tác hoặc quảng bá thông tin công ty.		

			Quy chế hoạt động và chính sách bán hàng: Đưa ra các quy định, điều khoản và điều kiện để hướng dẫn người lao động sử dụng dịch vụ và chức năng của sàn giao dịch. Trình bày chính sách về việc đăng tuyển, thu phí, hoàn tiền hoặc các chính sách khác liên quan đến sàn giao dịch.		
5	**Đăng tin tuyển dụng**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng các vị trí việc làm cần tuyển dụng, bao gồm mô tả công việc, yêu cầu, mức lương, địa điểm làm việc, và thời gian ứng tuyển		
			Cho phép nhà tuyển dụng xem lại tin đã đăng.		
			Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm tin đã đăng.		
6	**Quản lý tin tuyển dụng**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng xem số lượng lượt xem tin, số lượng hồ sơ ứng viên đã gửi cho từng tin tuyển dụng.		
			Cho phép nhà tuyển dụng chỉnh sửa, tạm dừng các tin tuyển dụng khi cần thiết.		
			Cho phép nhà tuyển dụng xóa các tin tuyển dụng khi cần thiết.		
7	**Tương tác với ứng viên**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cung cấp tính năng xem và quản lý danh sách ứng viên đã		

			ứng tuyển vào các vị trí công việc.		
			Cho phép nhà tuyển dụng gửi tin nhắn hoặc email trực tiếp tới ứng viên để trao đổi thông tin hoặc mời phỏng vấn.		
8	**Quản lý hồ sơ ứng viên**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng xem và lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên.		
			Cho phép nhà tuyển dụng lưu trữ thông tin chi tiết của ứng viên.		
			Cho phép nhà tuyển dụng chọn hoặc loại hồ sơ của ứng viên.		
9	**Tìm kiếm và lọc ứng viên**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cho phép nhà tuyển dụng tìm kiếm các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.		
			Cho phép nhà tuyển dụng lọc các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.		
			Cho phép nhà tuyển dụng xem danh sách các hồ sơ ứng viên theo các tiêu chí như ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm, v.v.		
10	**Gửi Thông báo và cập nhật**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản
			Cung cấp tính năng gửi thông báo về trạng thái ứng tuyển cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo.		

			Cung cấp tính năng gửi thông báo qua email hoặc hệ thống thông báo cho ứng viên khi nhận được CV.		
			Cung cấp tính năng gửi thông báo cho ứng viên qua email hoặc hệ thống thông báo khi có thông tin mới từ nhà tuyển dụng.		
11	**Tạo lịch phỏng vấn online**	Nhà tuyển dụng		**B**	Phức tạp
			Chọn vị trí công việc:Cho phép nhà tuyển dụng chọn vị trí công việc cụ thể mà nhà tuyển dụng muốn tạo lịch phỏng vấn.		
			Chọn thời gian và ngày phỏng vấn:Cung cấp lịch trình trống để nhà tuyển dụng chọn thời gian và ngày phù hợp để tổ chức cuộc phỏng vấn.		
			Phương thức truyền thông: Cho phép nhà tuyển dụng chọn phương thức để tiến hành cuộc phỏng vấn, chẳng hạn như hệ thống họp trực tuyến tích hợp của Sàn giao dịch việc làm hoặc nếu có yêu cầu đặc biệt (ví dụ: cuộc phỏng vấn tại văn phòng), nhà tuyển dụng có thể cung cấp địa điểm phỏng vấn.		
			Gửi lời mời phỏng vấn:Cho phép nhà tuyển dụng gửi lời mời phỏng vấn đến ứng viên được chọn thông qua email hoặc tin nhắn trên nền tảng.		
			Xác nhận cuộc phỏng vấn:Cho phép nhà tuyển dụng nhận tin xác nhận từ ứng viên sau khi nhà tuyển dụng gửi lời		

			mời phỏng vấn và xác định thời gian và phương thức truyền thông.		
			Gửi thông báo và nhắc nhở:Gửi thông báo và nhắc nhở cho nhà tuyển dụng và ứng viên trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn.		
			Quản lý lịch trình phỏng vấn:Cung cấp giao diện quản lý để nhà tuyển dụng xem, chỉnh sửa và hủy lịch trình phỏng vấn theo cách linh hoạt.		
			Ghi chú vào hồ sơ ứng viên:Cho phép nhà tuyển dụng ghi chú trên hồ sơ ứng viên để lưu trữ thông tin và phản hồi về ứng viên sau cuộc phỏng vấn. Liên kết lịch trình phỏng vấn với hồ sơ ứng viên để dễ dàng truy cập thông tin và đánh giá.		
12	**Phỏng vấn online**	Nhà tuyển dụng		**B**	Phức tạp
			Thực hiện phỏng vấn trực tuyến: Cho phép nhà tuyển dụng có thể thực hiện cuộc phỏng vấn trực tuyến với ứng viên thông qua các công cụ giao tiếp trực tuyến như video call. Nhà tuyển dụng có thể đánh giá ứng viên, đặt câu hỏi và tương tác trực tiếp một cách thuận tiện và linh hoạt		
			Tham gia phỏng vấn: Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động tham gia vào phòng phỏng vấn trực tuyến		

			Phỏng vấn: cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động bắt đầu cuộc phỏng vấn online với các chức năng họp trực tuyến		
			Cho phép nhà tuyển dụng xem màn hình camera. Thiết lập chế độ màn hình. Thiết lập xem toàn màn hình. Tuỳ chỉnh chia sẻ màn hình.		
			Cho phép nhà tuyển dụng Tuỳ chỉnh âm thanh, micro, Camera. Thiết lập tắt tất cả camera trong phòng phỏng vấn.		
			Cho phép nhà tuyển dụng gởi trạng thái có ý kiến		
			Cho phép xem danh sách những người đang tham gia phỏng vấn. Mời thêm thành viên.		
			Cho phép nhà tuyển dụng mời thêm, tìm kiếm người tham gia họp		
			Cho phép Nhà tuyển dụng thiết lập trạng thái âm thanh. Thiết lập chế độ chống ồn.		
			Cho phép nhà tuyển dụng chế độ whiteboard		
			Cho phép nhà tuyển dụng kết thúc cuộc phỏng vấn		
			Cho phép Nhà tuyển dụng và người lao động chat trực tiếp với nhau trong phòng họp		
13	**Thống kê và báo cáo**	Nhà tuyển dụng		**B**	Đơn giản

			Thống kê số liệu: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể xem các số liệu thống kê về hoạt động của công việc, ứng viên và các chỉ số khác trên sàn giao dịch việc làm. Nhà tuyển dụng có thể xem số lượng ứng viên, tỷ lệ ứng viên thành công, số lượng công việc đã đăng và các thông tin khác.		
			Báo cáo hoạt động: Cho phép Nhà tuyển dụng có thể tạo báo cáo về hoạt động tuyển dụng của công ty, bao gồm số lượng công việc đã đăng, số lượng ứng viên đã ứng tuyển, tiến độ tuyển dụng, gói cước đăng ký và các thông tin khác.		
II.	**Phân hệ dành cho Cơ sở đào tạo**				
1	**Thông báo**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản
			Xem thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem danh sách thông báo về các khoá học đã được xem bởi người dùng.		
			Xem chi tiết thông báo: Cho phép cơ sở đào tạo xem chi tiết từng thông báo về từng khoá học có bao nhiêu lượt xem, tương tác…		
2	**Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản
			Cho phép cơ sở đào tạo đăng ký tài khoản.		
			Cho phép cơ sở đào tạo đăng nhập theo thông tin đã đăng kí.		
			Cho phép cơ sở đào tạo đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống.		

3	**Đăng ký gói dịch vụ đăng tin**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Xem các gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem danh sách các gói cước đăng tin tuyển sinh và các thông tin liên quan như số lượng tin, thời gian hiệu lực, mức phí, v.v.		
			Chọn gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể chọn và mua gói cước phù hợp với nhu cầu đăng tin tuyển sinh của mình.		
			Thay đổi gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể thay đổi gói cước đã đăng ký.		
			Thanh toán: Cho phép Cơ sở đào tạo thanh toán mức phí của gói cước đã chọn, thông qua các phương thức thanh toán được hỗ trợ.		
			Quản lý gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo có thể xem và quản lý các gói cước đã mua bao gồm thời gian còn lại, số lượng tin còn lại, và nâng cấp gói cước v.v.		
			Huỷ gói cước: Cho phép Cơ sở đào tạo huỷ gói cước đã đăng ký.		
4	**Quản lý thông tin cơ sở đào tạo**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Xem thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xem thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.		
			Sửa thông tin: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin của mình		

			như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.		
			Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.		
			Xoá thông tin: Cơ sở đào tạo có thể xoá thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, logo, giới thiệu, v.v.		
5	**Đăng tin khóa học và chương trình đào tạo**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Đăng tin: Cơ sở đào tạo có thể đăng thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.		
			Tìm kiếm tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể tìm kiếm thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng tin		
			Sửa tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng bao gồm tiêu đề, mô tả, thời gian, địa điểm, giảng viên, nội dung khóa học, v.v.		
			Xoá tin đã đăng: Cơ sở đào tạo có thể sửa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo đã đăng		
6	**Quản lý danh sách khóa học**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình

			Thêm khóa học: Cơ sở đào tạo có thể thêm các khóa học và chương trình đào tạo.		
			Sửa khóa học: Cơ sở đào tạo có thể sửa nội dung khoá học như thời gian, địa điểm, chương trình đào tạo, giảng viên giảng dạy…		
			Xoá khóa học: Cơ sở đào tạo có thể xoá các khoá học và chương trình đào tạo.		
			Cập nhật thông tin: Cơ sở đào tạo có thể cập nhật thông tin của khóa học như thời gian, địa điểm, giảng viên, v.v.		
			Kiểm tra tình trạng đăng ký: Cơ sở đào tạo có thể kiểm tra tình trạng đăng ký của người học vào các khóa học.		
7	**Quản lý chứng chỉ và bằng cấp**	Cơ sở đào tạo		**B**	Trung bình
			Cho phép xem danh sách học viên đã hoàn thành khoá học để cấp chứng chỉ.		
			Cho phép in chứng chỉ theo danh sách học viên đã hoàn thành khoá học		
			Cho phép Cơ sở đào tạo sửa thông tin học viên để cấp chứng chỉ.		
			Cho phép xem danh sách chứng chỉ đã cấp.		
			Cho phép tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp: tìm theo tên học viên, theo mã lớp học….		
8	**Liên hệ và hỗ trợ người học**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản

			Cho phép cơ sở đào tạo cung cấp thông tin liên hệ để hỗ trợ người học đăng ký.		
			Cho phép cơ sở đào tạo tiếp nhận và phản hồi thông tin trực tiếp với người học qua các nền tảng như chat, email….		
9	**Quản lý danh sách học viên**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản
			Xem danh sách: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng quản lý học viên, họ có thể xem danh sách các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.		
			Tìm kiếm học viên: Cho phép cơ sở đào tạo tham gia chức năng tìm kiếm học viên, họ có thể tìm kiếm các học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.		
			Sửa thông tin học viên: Cho phép cơ sở đào tạo sửa thông tin chưa đúng của học viên đã đăng ký vào các khóa học và chương trình đào tạo.		
10	**Báo cáo, thống kê**	Cơ sở đào tạo		**B**	Đơn giản
			Cho phép Cơ sở đào tạo xem báo cáo về doanh thu từ việc đăng ký các khoá học.		
			Cho phép cơ sở đào tạo thống kê số lượng người học tham gia vào các khoá học.		
			Cho phép cơ sở đào tạo xuất dữ liệu báo cáo theo tháng, quý, năm… theo mẫu của thông tư 43/2015_TT_BLĐTBXH và		

			thông tư 34/2018/TT_BLĐTBXH.		

4.4.3. Biểu đồ tổng quát trường hợp sử dụng (use case diagram)

4.4.3.1. Phân hệ trên nền Website

4.4.3.1.1. Phân hệ dành cho người lao động

– Thông báo

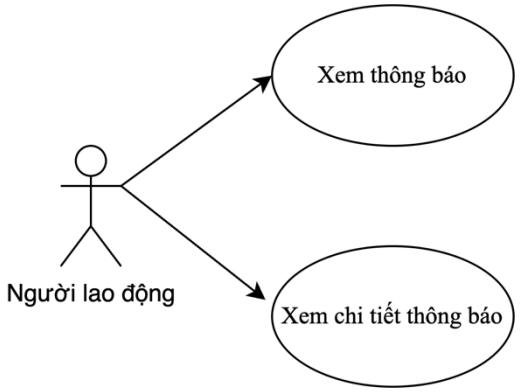

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Cho phép người lao động xem danh sách thông báo: ứng tuyển thành công, ứng tuyển không thành công, phản hồi từ Nhà tuyển dụng, thông báo từ hệ thống, lịch phỏng vấn…	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động chọn mục "Thông báo" trong giao diện người dùng - Hệ thống hiển thị danh sách các thông báo mới nhất, sắp xếp theo thời gian từ mới nhất đến cũ nhất - Người lao động nhấp vào một thông báo cụ thể để xem nội dung chi tiết	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Cho phép Người lao động xem chi tiết từng thông báo: nơi gửi, nội dung chi tiết, ngày gửi…	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống.	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được chi tiết thông báo
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động chọn mục "Thông báo" trong giao diện người dùng - Hệ thống hiển thị danh sách các thông báo mới nhất, sắp xếp theo thời gian từ mới nhất đến cũ nhất - Người lao động nhấp vào một thông báo cụ thể để xem nội dung chi tiết - Sau khi xem chi tiết thông báo, hệ thống tự động đánh dấu thông báo đó là đã đọc
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất

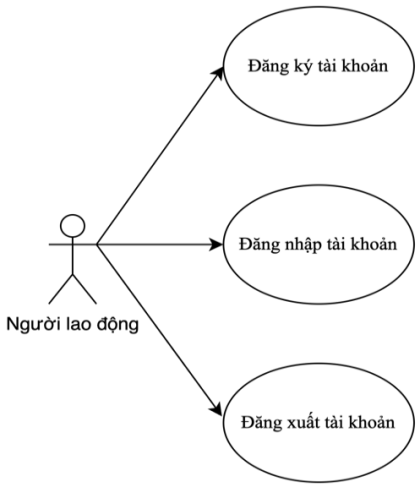

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Đăng ký tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Cho phép Người lao động đăng ký tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang Sàn giao dịch việc làm - Người dùng chọn "Đăng ký tài khoản" - Người dùng nhập thông tin đăng ký gồm: email đăng nhập, mật khẩu, họ và tên, số điện thoại. - Người dùng nhấn "Đăng ký" - Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đã nhập. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống tiếp tục với bước tiếp theo. Nếu không, người lao động sẽ được yêu cầu điều chỉnh thông tin. - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận đăng ký thành công và cung cấp hướng dẫn cho người lao động về cách đăng nhập vào tài khoản mới tạo
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Đăng nhập tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đăng nhập vào tài khoản của mình trên Sàn việc làm để truy cập các tính năng và dịch vụ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã có tài khoản trên nền tảng tìm việc làm	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người lao động đã đăng nhập thành công và có thể truy cập vào tài khoản của mình	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang đăng nhập của nền tảng tìm việc làm - Người lao động nhập địa chỉ email và mật khẩu đã đăng ký trước đó. Người dùng nhấn "Đăng nhập" - Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đăng nhập - Nếu thông tin đúng, hệ thống tiếp tục với bước tiếp theo. Nếu không, người lao động sẽ được yêu cầu nhập lại thông tin đăng nhập - Hệ thống chuyển người lao động đến trang chính của tài khoản và hiển thị thông tin và tính năng của tài khoản	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo đăng nhập không thành công	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng xuất tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đăng xuất khỏi tài khoản của mình trên Sàn giao dịch để đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu cá nhân.
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã có tài khoản trên nền tảng tìm việc làm và đang đăng nhập
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người lao động đã đăng xuất khỏi tài khoản và không thể truy cập vào các tính năng hoặc dữ liệu của tài khoản mà không đăng nhập lại
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động chọn tùy chọn "Đăng xuất" từ giao diện của Sàn giao dịch - Hệ thống xác nhận hành động đăng xuất và hiển thị thông báo xác nhận với người lao động - Sau khi xác nhận, hệ thống đăng xuất người lao động khỏi tài khoản và chuyển họ đến trang đăng nhập
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Tin đã tuyển dụng

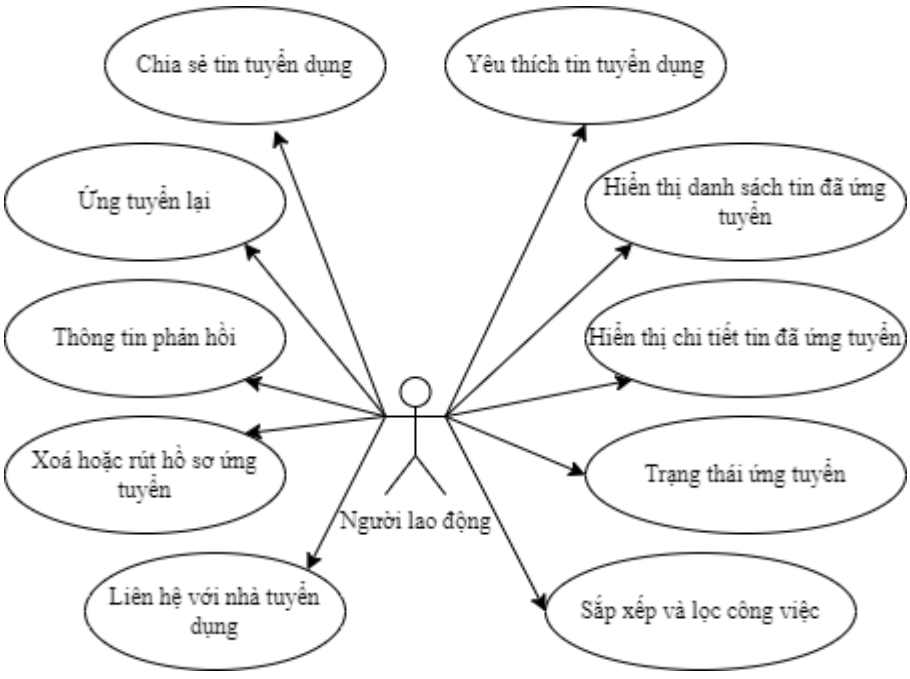

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Liên hệ với nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng liên hệ trực tiếp với nhà tuyển dụng thông qua Sàn giao dịch để yêu cầu thông tin hoặc bày tỏ sự quan tâm đến một vị trí công việc cụ thể
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã có tài khoản trên nền tảng tìm việc làm và đang đăng nhập
Điều kiện để kết thúc Usecase: Tin nhắn của người lao động đã được gửi tới nhà tuyển dụng
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang thông tin chi tiết về vị trí công việc hoặc công ty và chọn tùy chọn "Gửi tin nhắn" - Hệ thống mở giao diện soạn tin nhắn. - Người lao động nhập nội dung tin nhắn hoặc thông tin liên lạc cần thiết vào biểu mẫu - Người lao động nhấn vào nút gửi để gửi yêu cầu liên hệ hoặc tin nhắn tới nhà tuyển dụng - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng tin nhắn đã được gửi thành công tới nhà tuyển dụng
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xóa, rút hồ hơ ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển của mình khỏi một vị trí công việc	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã ứng tuyển vào một vị trí công việc cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Hồ sơ ứng tuyển đã được xóa hoặc rút khỏi vị trí công việc và không còn hiển thị trong danh sách ứng tuyển của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách các vị trí công việc mà họ đã ứng tuyển - Người lao động chọn vị trí công việc mà họ muốn xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển - Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận để người lao động xác nhận hành động xóa hoặc rút hồ sơ - Sau khi xác nhận, hồ sơ ứng tuyển được xóa hoặc rút khỏi vị trí công việc.	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thông tin phản hồi	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng gửi phản hồi về trải nghiệm của họ khi sử dụng Sàn giao dịch việc làm hoặc khi tham gia vào quá trình tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Phản hồi của người lao động đã được gửi và lưu trữ trong hệ thống	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào mục phản hồi trên Sàn giao dịch việc làm - Người lao động nhập nội dung phản hồi của mình vào biểu mẫu hoặc ô văn bản được cung cấp. - Người lao động chọn loại phản hồi mà họ muốn gửi và nhấn nút gửi - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng phản hồi đã được gửi thành công và cảm ơn người lao động về sự đóng góp của họ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Ứng tuyển lại	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng ứng tuyển lại vào một vị trí công việc mà họ đã từng ứng tuyển trước đó trên Sàn giao dịch việc làm	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã từng ứng tuyển vào vị trí công việc cụ thể trước đó	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Yêu cầu ứng tuyển lại của người lao động đã được gửi đi thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách các vị trí công việc mà họ đã từng ứng tuyển trước đó - Người lao động chọn vị trí công việc mà họ muốn ứng tuyển lại - Người lao động chọn tùy chọn "Ứng tuyển lại" từ danh sách thao tác của vị trí công việc - Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận để người lao động xác nhận việc ứng tuyển lại.	

- Sau khi xác nhận, yêu cầu ứng tuyển lại được gửi đi và hồ sơ ứng tuyển của người lao động được cập nhật với thông tin ứng tuyển mới
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Chia sẻ tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng chia sẻ thông tin về các tin tuyển dụng mà họ quan tâm hoặc thấy hữu ích với các người khác thông qua các kênh truyền thông xã hội	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã truy cập vào một tin tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thông tin về tin tuyển dụng đã được chia sẻ thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào tin tuyển dụng mà họ muốn chia sẻ - Người lao động chọn tùy chọn "Chia sẻ" hoặc biểu tượng chia sẻ từ giao diện tin tuyển dụng - Người lao động chọn kênh truyền thông xã hội để chia sẻ thông tin về tin tuyển dụng - Hệ thống yêu cầu người lao động xác nhận việc chia sẻ thông tin về tin tuyển dụng. - Sau khi xác nhận, thông tin về tin tuyển dụng được chia sẻ trên kênh truyền thông xã hội thành công	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Yêu thích tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đánh dấu một tin tuyển dụng là yêu thích để dễ dàng theo dõi và quay lại sau này	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã truy cập vào một tin tuyển dụng cụ thể	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Tin tuyển dụng đã được đánh dấu là yêu thích và được lưu trữ trong danh sách yêu thích của người lao động
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào tin tuyển dụng mà họ muốn đánh dấu là yêu thích - Người lao động chọn tùy chọn "Yêu thích" hoặc biểu tượng trái tim để đánh dấu tin tuyển dụng - Hệ thống xác nhận việc người lao động muốn đánh dấu tin tuyển dụng này là yêu thích - Sau khi xác nhận, tin tuyển dụng đã được đánh dấu là yêu thích và được thêm vào danh sách yêu thích của người lao động
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Hiển thị danh sách tin đã ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem danh sách các tin tuyển dụng mà họ đã từng ứng tuyển trước đó trên Sàn giao dịch việc làm	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách các tin đã ứng tuyển đã được hiển thị cho người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách tin đã ứng tuyển trên giao diện người dùng - Hệ thống hiển thị danh sách các tin tuyển dụng mà người lao động đã từng ứng tuyển trước đó	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Hiển thị chi tiết tin đã ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem chi tiết tin tuyển dụng mà họ đã từng ứng tuyển trước đó trên Sàn giao dịch việc làm	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã từng ứng tuyển vào một tin tuyển dụng cụ thể
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thông tin chi tiết về tin đã ứng tuyển được hiển thị cho người lao động
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách tin đã ứng tuyển trên giao diện người dùng - Người lao động chọn một tin tuyển dụng cụ thể từ danh sách các tin đã ứng tuyển - Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về tin đã ứng tuyển
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Trạng thái ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem trạng thái của việc ứng tuyển vào một tin tuyển dụng cụ thể trên nền tảng tìm việc làm	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã từng ứng tuyển vào một tin tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Trạng thái ứng tuyển được hiển thị cho người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách tin đã ứng tuyển trên giao diện người dùng - Người lao động chọn một tin tuyển dụng cụ thể từ danh sách các tin đã ứng tuyển - Hệ thống hiển thị trạng thái của việc ứng tuyển vào tin tuyển dụng đã chọn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sắp xếp và lọc công việc	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng sắp xếp và lọc danh sách công việc trên Sàn giao dịch việc làm để tìm kiếm các công việc phù hợp với nhu cầu và mong muốn của mình
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống
Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách công việc đã được sắp xếp và lọc theo yêu cầu của người lao động
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang hoặc phần tìm kiếm công việc trên hệ thống - Người lao động chọn tùy chọn sắp xếp để sắp xếp danh sách công việc theo một tiêu chí nhất định - Người lao động chọn tùy chọn lọc để hiển thị chỉ các công việc phù hợp với các tiêu chí cụ thể của họ, chẳng hạn như vị trí, ngành nghề, mức lương, loại hình công việc, hoặc thời gian làm việc - Người lao động chọn áp dụng để thực hiện sắp xếp và lọc các công việc dựa trên các tiêu chí đã chọn
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Nhà tuyển dụng

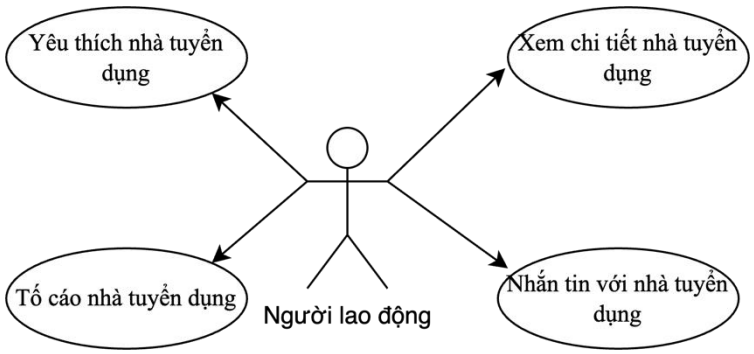

*** *Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Yêu thích nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đánh dấu một nhà tuyển dụng là yêu thích để dễ dàng theo dõi và quay lại sau này	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã truy cập vào một nhà tuyển dụng cụ thể	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Nhà tuyển dụng đã được đánh dấu là yêu thích và được lưu trữ trong danh sách yêu thích của người lao động
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào nhà tuyển dụng mà họ muốn đánh dấu là yêu thích - Người lao động chọn tùy chọn "Yêu thích" hoặc biểu tượng trái tim để đánh dấu nhà tuyển dụng - Hệ thống xác nhận việc người lao động muốn đánh dấu nhà tuyển dụng này là yêu thích - Sau khi xác nhận, nhà tuyển dụng đã được đánh dấu là yêu thích và được thêm vào danh sách yêu thích của người lao động
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem chi tiết nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Cho phép Người lao động xem chi tiết thông tin nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được chi tiết thông tin nhà tuyển dụng	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động chọn mục Nhà tuyển dụng trong giao diện người dùng - Hệ thống hiển thị danh sách các Nhà tuyển dụng - Người lao động nhấp vào một Nhà tuyển dụng để xem nội dung chi tiết	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Nhắn tin nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng nhắn tin với nhà tuyển dụng thông qua Sàn giao dịch để yêu cầu thông tin hoặc bày tỏ sự quan tâm đến một vị trí công việc cụ thể	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã có tài khoản trên nền tảng tìm việc làm và đang đăng nhập	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Tin nhắn của người lao động đã được gửi tới nhà tuyển dụng
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang thông tin chi tiết về Nhà tuyển dụng và chọn tùy chọn "Gửi tin nhắn" - Hệ thống mở giao diện soạn tin nhắn. - Người lao động nhập nội dung tin nhắn hoặc thông tin liên lạc cần thiết vào biểu mẫu - Người lao động nhấn vào nút gửi để gửi yêu cầu liên hệ hoặc tin nhắn tới nhà tuyển dụng - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng tin nhắn đã được gửi thành công tới nhà tuyển dụng
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tố cáo nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng gửi báo cáo về nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Tố cáo về nhà tuyển dụng của người lao động đã được gửi và lưu trữ trong hệ thống	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào mục tố cáo nhà tuyển dụng trên Sàn giao dịch việc làm - Người lao động nhập nội dung tố cáo của mình vào biểu mẫu hoặc ô văn bản được cung cấp. - Người lao động chọn loại tố cáo mà họ muốn gửi và nhấn nút gửi - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng tố cáo đã được gửi thành công và cảm ơn người lao động về sự đóng góp của họ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý CV

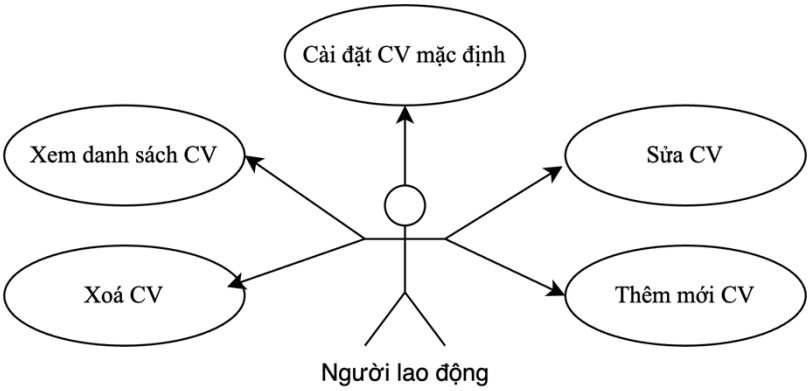

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Thêm mới CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng thêm một CV mới vào hồ sơ của mình trên Sàn giao dịch việc làm để nâng cao khả năng thu hút sự chú ý từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã truy cập vào một nhà tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: CV mới đã được thêm vào hồ sơ cá nhân của người lao động và có thể được sử dụng để ứng tuyển vào các vị trí công việc	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Người lao động chọn tùy chọn Thêm mới CV - Người lao động nhập thông tin và chi tiết của CV mới vào các trường thông tin được cung cấp, bao gồm thông tin cá nhân, kinh nghiệm làm việc, học vấn, kỹ năng, và bất kỳ thông tin khác quan trọng - Nếu cần, người lao động có thể tải lên các tài liệu bổ sung như bằng cấp, chứng chỉ, hoặc thư của người giới thiệu - Người lao động xác nhận thông tin đã nhập và chọn tùy chọn “Lưu” để thêm mới CV vào hồ sơ của họ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng chỉnh sửa thông tin trong CV của mình trên Sàn giao dịch việc làm để cập nhật và điều chỉnh thông tin cá nhân, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc và các phần khác của CV	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã có một CV được lưu trữ
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thay đổi được lưu lại và CV của người lao động được cập nhật với các thay đổi mới
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Người lao động chọn CV cần sửa đổi từ danh sách các CV đã có - Người lao động chỉnh sửa hoặc cập nhật thông tin trong CV, bao gồm thông tin cá nhân, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, giáo dục, chứng chỉ và bất kỳ phần nào khác cần điều chỉnh - Người lao động xác nhận thông tin đã thay đổi và chọn tùy chọn Lưu để cập nhật CV với các thay đổi mới
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Cài đặt CV mặc định	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng chọn một CV mặc định để sử dụng khi ứng tuyển vào các vị trí công việc	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã có ít nhất một CV được lưu trữ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: CV mặc định đã được cài đặt thành công và sẽ tự động được chọn khi người lao động ứng tuyển vào các vị trí công việc mới	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Người lao động chọn một trong các CV đã có để đặt làm CV mặc định - Người lao động xác nhận việc chọn CV đó làm CV mặc định.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem danh sách các CV mà họ đã tạo	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống
Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách các CV của người lao động được hiển thị
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Hệ thống hiển thị danh sách các CV mà người lao động đã tạo trước đó - Mỗi mục trong danh sách có thể bao gồm tiêu đề hoặc tóm tắt về CV, thời gian tạo, và các tùy chọn cho việc chỉnh sửa hoặc xóa CV
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xóa CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xóa một CV khỏi danh sách CV của mình	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã tạo ít nhất một CV	
Điều kiện để kết thúc Usecase: CV đã được xóa khỏi danh sách CV của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Người lao động chọn CV mà họ muốn xóa khỏi danh sách - Hệ thống hiển thị một hộp thoại hoặc thông báo xác nhận, yêu cầu người lao động xác nhận việc xóa CV - Người lao động xác nhận yêu cầu xóa CV - Hệ thống xóa CV khỏi danh sách CV của người lao động	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Phỏng vấn online

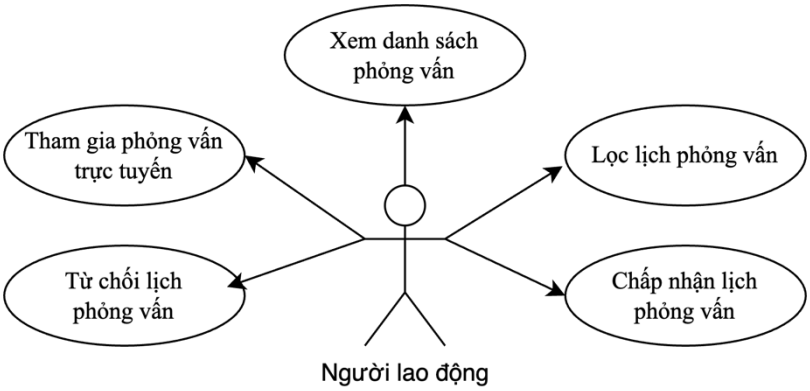

***** ***Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Chấp nhận lịch phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng chấp nhận một lịch phỏng vấn mà họ đã được mời từ một nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã nhận được một lời mời phỏng vấn từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Lịch phỏng vấn được xác nhận là đã được chấp nhận bởi người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần thông báo hoặc hộp thư tin nhắn trong hệ thống để xem lời mời phỏng vấn mới từ nhà tuyển dụng - Người lao động chọn lời mời phỏng vấn cụ thể mà họ muốn chấp nhận - Người lao động chọn tùy chọn Chấp nhận để xác nhận rằng họ đồng ý với lịch trình được đề xuất	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Lọc lịch phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng lọc danh sách các lịch phỏng vấn để tìm kiếm các cuộc phỏng vấn theo các tiêu chí cụ thể	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã nhận được một lời mời phỏng vấn từ nhà tuyển dụng	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách các lịch phỏng vấn đã được lọc theo yêu cầu của người lao động
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý lịch phỏng vấn hoặc danh sách thông báo trong hệ thống - Người lao động chọn tùy chọn lọc hoặc bộ lọc từ giao diện người dùng để chỉ định các tiêu chí cho việc lọc lịch phỏng vấn - Người lao động nhấn vào nút "Áp dụng" để thực hiện việc lọc danh sách lịch phỏng vấn dựa trên các tiêu chí đã chọn - Hệ thống hiển thị danh sách các lịch phỏng vấn đã được lọc theo các tiêu chí yêu cầu của người lao động
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem danh sách phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem danh sách các cuộc phỏng vấn mà họ đã được mời từ các nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách các cuộc phỏng vấn của người lao động được hiển thị	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý lịch phỏng vấn hoặc danh sách thông báo trong hệ thống - Hệ thống hiển thị danh sách các cuộc phỏng vấn mà người lao động đã được mời - Mỗi mục trong danh sách có thể bao gồm thông tin như tên nhà tuyển dụng, thời gian và ngày phỏng vấn, địa điểm, và một tóm tắt về vị trí công việc	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tham gia phỏng vấn trực tuyến	Mức độ BMT: B

Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng tham gia một cuộc phỏng vấn trực tuyến được tổ chức bởi nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã nhận được một lời mời tham gia cuộc phỏng vấn trực tuyến từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cuộc phỏng vấn trực tuyến đã được thực hiện thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần thông báo hoặc hộp thư tin nhắn trong hệ thống để truy cập vào cuộc phỏng vấn trực tuyến - Người lao động chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn bằng cách kiểm tra thiết bị kỹ thuật, kết nối Internet, và đảm bảo môi trường làm việc yên tĩnh và phù hợp - Người lao động tham gia vào cuộc phỏng vấn theo đúng thời gian và ngày đã được lên lịch - Họ thực hiện các bước theo hướng dẫn từ nhà tuyển dụng và tham gia vào cuộc trò chuyện - Sau khi cuộc phỏng vấn kết thúc, người lao động chờ thông báo về kết quả cuộc phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Từ chối phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng từ chối tham gia một cuộc phỏng vấn mà họ đã được mời từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã nhận được một lời mời tham gia cuộc phỏng vấn trực tuyến từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Lời mời cuộc phỏng vấn đã được từ chối và không còn hiển thị trong danh sách lời mời phỏng vấn của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý lịch phỏng vấn hoặc danh sách thông báo trong hệ thống - Người lao động chọn lời mời phỏng vấn cụ thể mà họ muốn từ chối - Người lao động chọn tùy chọn “Từ chối” hoặc tương tự để xác nhận rằng họ không tham gia cuộc phỏng vấn được mời - Hệ thống yêu cầu người lao động xác nhận lựa chọn từ chối	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản lý tài khoản

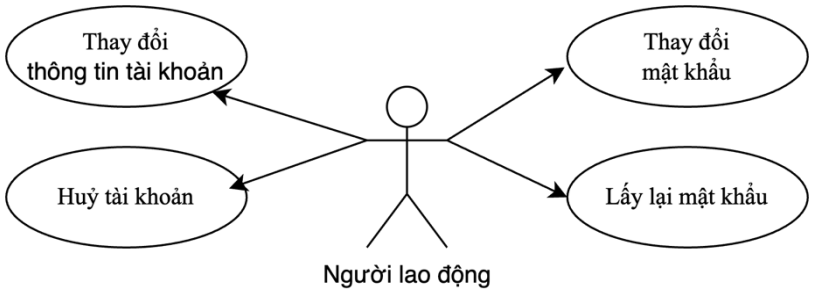

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Lấy lại mật khẩu	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng yêu cầu lấy lại mật khẩu nếu họ quên mật khẩu của mình	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng ký tài khoản và quên mật khẩu và không thể đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Mật khẩu mới được tạo và gửi đến email hoặc số điện thoại đã đăng ký của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào hệ thống cho phép lấy lại mật khẩu - Người lao động nhập thông tin cần thiết để xác minh danh tính của họ. Thông tin này có thể bao gồm địa chỉ email và số điện thoại đã đăng ký - Hệ thống xác minh thông tin được cung cấp với thông tin trong cơ sở dữ liệu của họ - Người lao động yêu cầu hệ thống tạo một mật khẩu mới cho tài khoản của họ - Hệ thống tạo một mật khẩu mới ngẫu nhiên cho tài khoản của người lao động - Mật khẩu mới được gửi đến địa chỉ email hoặc số điện thoại đã đăng ký của người lao động	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thay đổi mật khẩu	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng thay đổi mật khẩu của mình trên nền tảng tìm việc làm để bảo vệ tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Mật khẩu của người lao động được thay đổi thành công và hệ thống ghi nhận thay đổi này	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần cài đặt tài khoản hoặc trang thay đổi mật khẩu - Người lao động nhập mật khẩu hiện tại của họ để xác minh danh tính - Người lao động nhập mật khẩu mới mà họ muốn sử dụng cho tài khoản của mình - Người lao động nhập lại mật khẩu mới để xác nhận tính chính xác của nó - Người lao động xác nhận yêu cầu thay đổi mật khẩu và gửi dữ liệu đi - Hệ thống xác minh mật khẩu hiện tại của người lao động - Nếu thông tin xác minh thành công và mật khẩu mới được nhập đúng, hệ thống cập nhật mật khẩu mới cho tài khoản của người lao động	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thay đổi thông tin tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng thay đổi thông tin cá nhân của mình	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thông tin tài khoản của người lao động được cập nhật thành công và hệ thống ghi nhận thay đổi này	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần cài đặt tài khoản hoặc trang thay đổi thông tin cá nhân trên nền tảng - Người lao động thực hiện các thay đổi cần thiết trên các trường thông tin như tên, địa chỉ email, số điện thoại, địa chỉ, v.v. - Người lao động xác nhận yêu cầu thay đổi thông tin và gửi dữ liệu đi - Hệ thống xác minh thông tin tài khoản hiện tại của người lao động - Nếu thông tin xác minh thành công, hệ thống cập nhật thông tin mới cho tài khoản của người lao động
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Hủy tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng hủy tài khoản của mình trên Sàn giao dịch	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Tài khoản của người lao động đã được hủy và không còn sẵn trong hệ thống	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần cài đặt tài khoản hoặc trang hủy tài khoản - Người lao động xác nhận yêu cầu hủy tài khoản bằng cách nhập mật khẩu hoặc thông tin xác nhận khác - Hệ thống hiển thị một thông báo xác nhận lần cuối cùng trước khi hủy tài khoản và yêu cầu người lao động xác nhận hành động - Nếu người lao động xác nhận hành động, hệ thống thực hiện hủy tài khoản của họ. lưu trữ dữ liệu tài khoản người dùng tối đa 30 ngày sau khi xóa dữ liệu để trong trường hợp người dùng cần lấy lại thông tin đã xóa	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

4.4.3.1.2. Phân hệ dành cho nhà tuyển dụng

– Thông báo

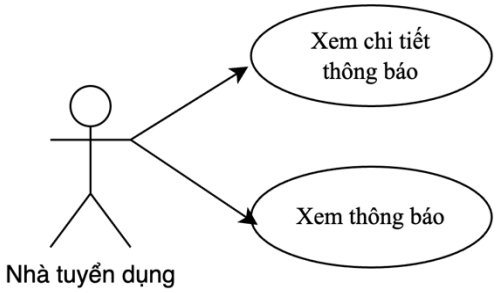

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Xem thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thông báo	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Đăng nhập hệ thống - Chọn chức năng Thông báo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị danh sách thông báo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem chi tiết thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng nhấn vào thông báo cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được chi tiết thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Đăng nhập hệ thống - Chọn chức năng Thông báo - Nhấn vào thông báo cụ thể	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị chi tiết thông báo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất

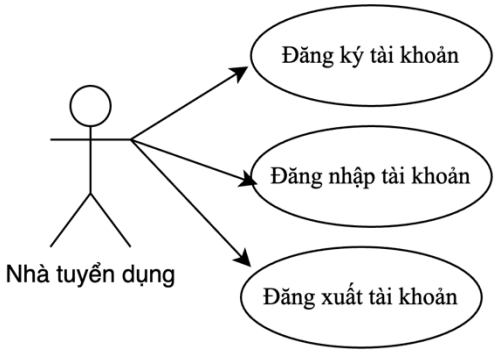

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Đăng ký tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng ký tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Hiển thị màn hình đăng nhập - Chọn chức năng Đăng ký tài khoản - Nhập thông tin và thực hiện đăng ký	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng nhập tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng nhập tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng nhập tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Hiển thị màn hình đăng nhập - Nhập thông tin và thực hiện đăng nhập	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng xuất tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng xuất tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng xuất tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Đăng xuất tài khoản - Thực hiện thoát khỏi hệ thống và trở về màn hình đăng nhập	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Đăng ký gói dịch vụ đăng tin

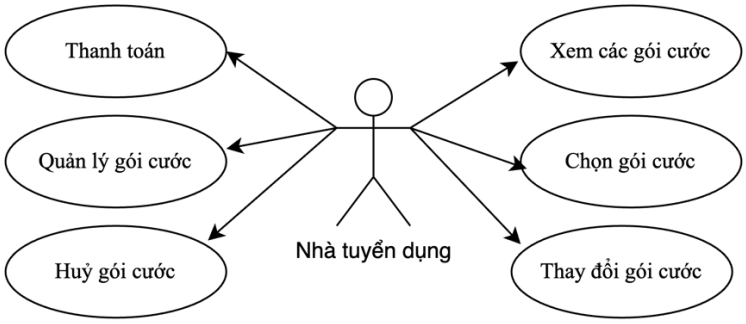

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Thanh toán	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc thanh toán gói dịch vụ đăng tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thanh toán gói dịch vụ đăng tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng thanh toán gói cước thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Thanh toán gói dịch vụ đăng tin - Chọn chức năng Lấy mã người dùng - Quét mã QR và nhập nội dung chuyển khoản và nhấn nút Hoàn tất	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: không	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: Quét mã QR và chuyển khoản ngân hàng

Tên Usecase: Xem các gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem các gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách gói cước	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đăng ký gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Quản lý gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Quản lý gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gói dịch vụ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chọn gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng đăng ký Gói dịch vụ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đăng ký gói cước - Chọn gói dịch vụ cần đang ký	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Hủy gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Hủy gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Hủy gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Hủy gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thay đổi gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thay đổi gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thay đổi gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đổi gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Đăng tin tuyển dụng

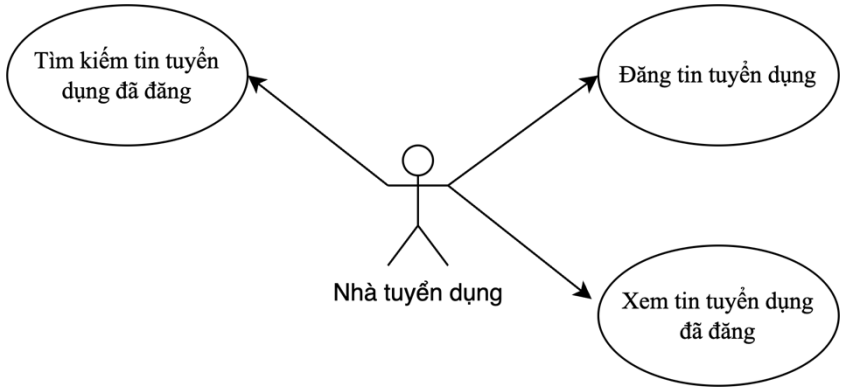

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Tìm kiếm tin tuyển dụng đã đăng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm tin tuyển dụng đã đăng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm tin tuyển dụng đã đăng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Tin tuyển dụng - Tìm kiếm tin tuyển dụng đã đăng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng tin tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng tin tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng - Chọn chức năng thêm mới tin tuyển dụng - Chọn chức năng Đăng tuyển	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem tin tuyển dụng đã đăng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem tin tuyển dụng đã đăng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem tin tuyển dụng đã đăng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý tin tuyển dụng

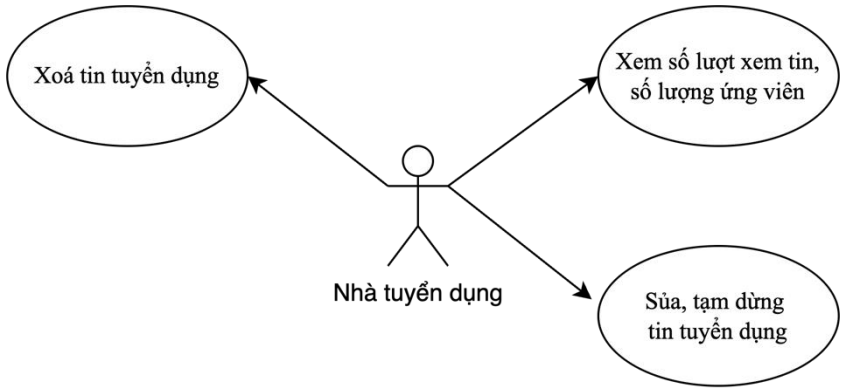

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xóa tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xóa tin tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xóa tin tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng - Chọn chức năng Xóa tin tuyển dụng
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem số lượt xem tin, số lượng ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem số lượt xem tin, số lượng ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem số lượt xem tin, số lượng ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng - Xem số lượt xem tin, số lượng ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa, tạm dừng tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa, tạm dừng tin tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa, tạm dừng tin tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng - Sửa/ hủy đăng tin tuyển dụng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: không

– Tương tác với ứng viên

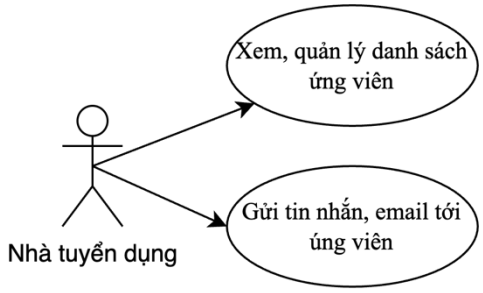

*** *Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem, quản lý danh sách ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem, quản lý danh sách ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem, quản lý danh sách ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Xem thông tin/ tìm kiếm/ tạo lịch phỏng vấn/ đánh giá kết quả phỏng vấn/ gửi kết quả phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Gửi tin nhắn, email tới ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Gửi tin nhắn, email tới ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gửi tin nhắn, email tới ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trao đổi với ứng viên - Gửi tin nhắn đến ứng viên - Hệ thống gửi mail khi tạo lịch phỏng vấn/ gửi kết quả phỏng vấn	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản lý hồ sơ ứng viên

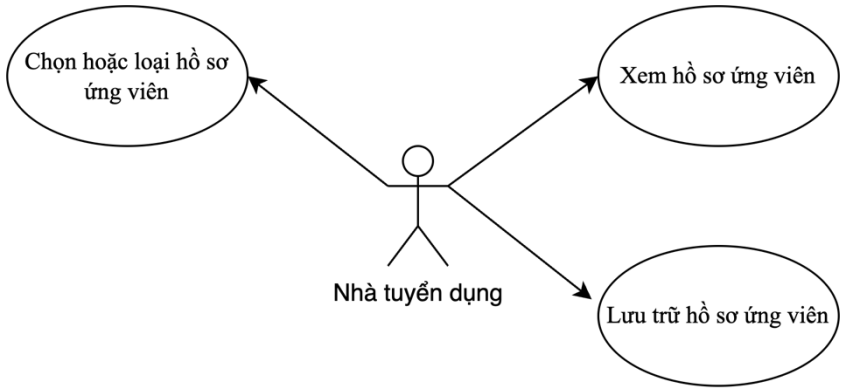

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Chọn hoặc loại hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn hoặc loại hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Chọn hoặc loại hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn chức năng đánh giá hồ sơ ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:	

- Chọn chức năng ứng viên - Chọn hồ sơ cụ thể để xem
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Lưu trữ hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Lưu trữ hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Lưu trữ hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn chức năng Lưu trữ hồ sơ ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Tìm kiếm và lọc ứng viên

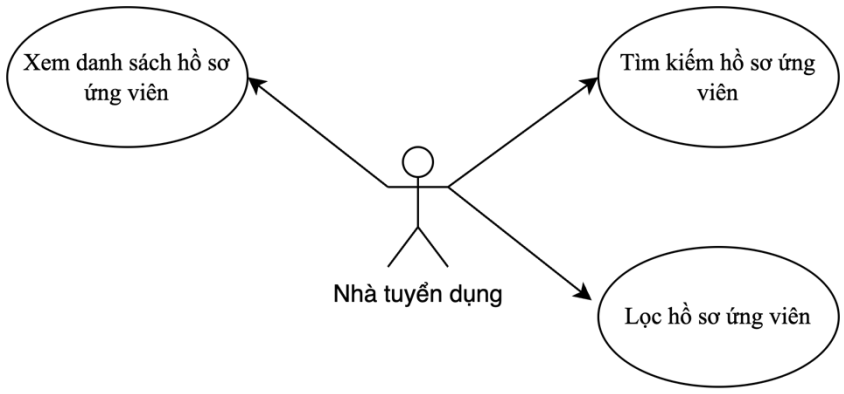

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Xem danh sách hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách hồ sơ ứng viên	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách hồ sơ ứng viên
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Xem danh sách hồ sơ ứng viên
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tìm kiếm hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn bộ lọc ứng viên - Tìm kiếm hồ sơ ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Lọc hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Lọc hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Lọc hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn bộ lọc ứng viên - Lọc hồ sơ ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Gửi thông báo và cập nhật

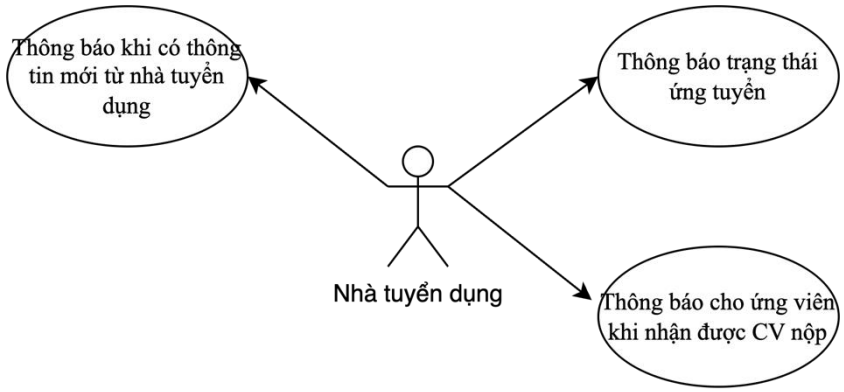

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Thông báo khi có thông tin mới từ nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem Thông báo khi có thông tin mới	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng xem thông báo	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng thông báo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thông báo trạng thái ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thông báo trạng thái ứng tuyển	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thông báo trạng thái ứng tuyển	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên	

- Tạo lịch phỏng vấn/ đánh giá hồ sơ ứng tuyển
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thông báo cho ứng viên khi nhận được CV nộp	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thông báo cho ứng viên khi nhận được CV nộp	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thông báo cho ứng viên khi nhận được CV nộp	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn hồ sơ ứng tuyển cụ thể	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Tạo lịch phỏng vấn online

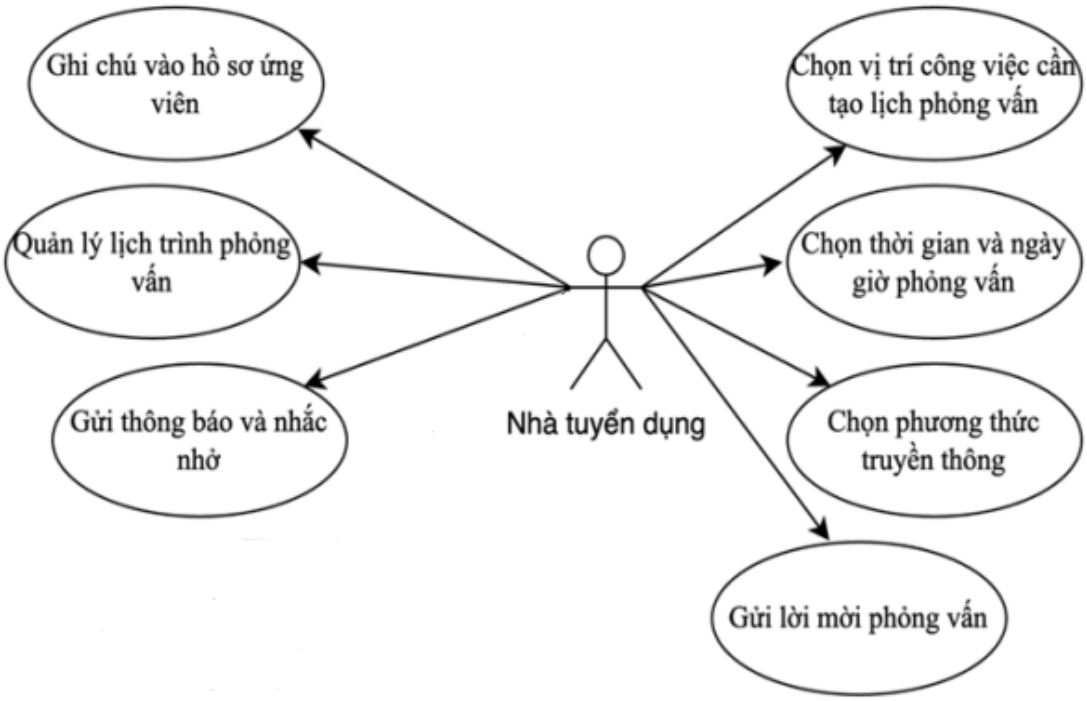

* ***Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Ghi chú vào hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Ghi chú vào hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Ghi chú vào hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn hồ sơ ứng viên cụ thể - Đánh giá ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chọn vị trí công việc cần tạo lịch phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn vị trí công việc cần tạo lịch phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Chọn vị trí công việc cần tạo lịch phỏng vấn	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Chọn chức năng tạo lịch phỏng vấn - Chọn tin tuyển dụng - Chọn danh sách ứng viên cần phỏng vấn
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Quản lý lịch phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Quản lý lịch phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Quản lý lịch phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Thêm/ sửa/ xóa lịch phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Chọn chức năng tạo lịch phỏng vấn - Chọn tin tuyển dụng - Chọn danh sách ứng viên cần phỏng vấn - Chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Gửi thông báo và nhắc nhở	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Gửi thông báo và nhắc nhở	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gửi thông báo và nhắc nhở	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Chọn chức năng tạo lịch phỏng vấn - Chọn tin tuyển dụng - Chọn danh sách ứng viên cần phỏng vấn - Chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn - Nhập nội dung phỏng vấn (nếu có) và tạo lịch phỏng vấn - Hệ thống nhắc nhở và gửi thông báo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chọn phương thức truyền thông	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn phương thức truyền thông	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Chọn phương thức truyền thông	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trao đổi với ứng viên/ tạo mới lịch phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Gửi lời mời phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Gửi lời mời phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gửi lời mời phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Chọn chức năng tạo lịch phỏng vấn - Chọn tin tuyển dụng - Chọn danh sách ứng viên cần phỏng vấn - Chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn - Nhập nội dung phỏng vấn (nếu có) và tạo lịch phỏng vấn - Hệ thống gửi lời mời phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Phỏng vấn online

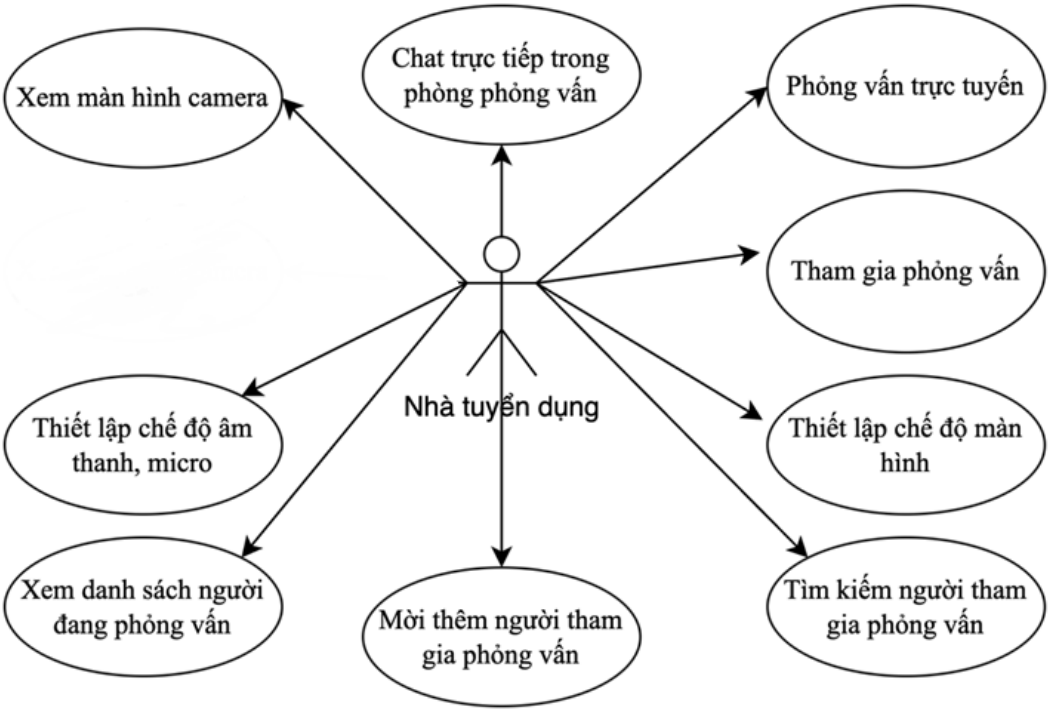

* ***Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem màn hình camera	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem màn hình camera	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem màn hình camera	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Hệ thống hiển thị giao diện camera	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chat trực tiếp trong phòng phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chat trực tiếp trong phòng phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Chat trực tiếp trong phòng phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:	

- Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Chọn chức năng chat trực tiếp
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Phỏng vấn trực tuyến	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Phỏng vấn trực tuyến	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Phỏng vấn trực tuyến	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Trao đổi trực tuyến	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tham gia phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thiết lập chế độ âm thanh, micro	Mức độ BMT: B

Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thiết lập chế độ âm thanh, micro	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thiết lập chế độ âm thanh, micro	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Thiết lập chế độ âm thanh, micro	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thiết lập chế độ màn hình	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Thiết lập chế độ màn hình	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách người đang phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách người đang phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách người đang phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:	

- Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Xem danh sách người đang phỏng vấn
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Mời thêm người tham gia phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Mời thêm người tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Mời thêm người tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Chọm chức năng sao chép đường link cuộc họp	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tìm kiếm người tham gia phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm người tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm người tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Tìm kiếm người tham gia phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Thống kê và báo cáo

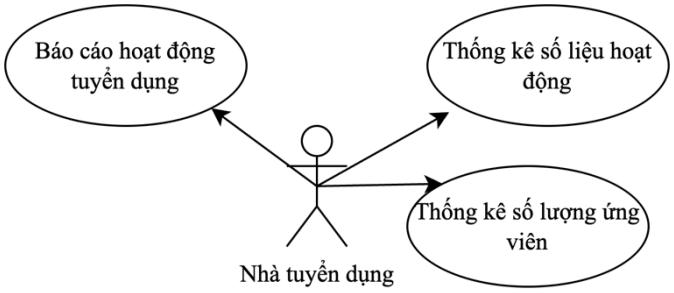

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Báo cáo hoạt động tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện xem Báo cáo hoạt động tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Báo cáo hoạt động tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trang chủ - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê số liệu hoạt động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thống kê số liệu hoạt động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thống kê số liệu hoạt động	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trang chủ - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thống kê số lượng ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thống kê số lượng ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thống kê số lượng ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trang chủ - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

4.4.3.1.3. Phân hệ quản trị sàn giao dịch việc làm

- Thông báo

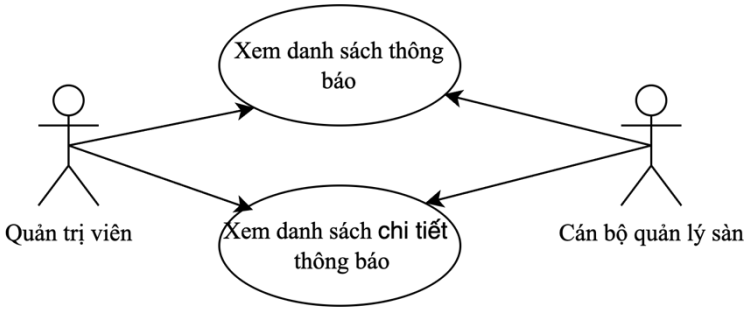

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem danh sách thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ: Cán bộ quản lý sàn
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng đăng nhập thành công.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã xem được danh sách thông báo	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Quản trị viên chọn mục "Thông báo" từ menu hoặc danh sách chức năng tương tự. 3. Hệ thống hiển thị danh sách các thông báo có sẵn, được sắp xếp theo thời gian mới nhất trước. 4. Quản trị viên xem thông báo bằng cách đọc nội dung và chi tiết của từng thông báo. 5. Sau khi đã xem các thông báo cần thiết, quản trị viên có thể quay lại các chức năng khác hoặc thực hiện các hành động khác theo nhu cầu.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem chi tiết thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ: Cán bộ quản lý sàn
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và đã xem danh sách thông báo.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng đã xem chi tiết của thông báo và có thể quay lại danh sách thông báo hoặc thực hiện các hành động khác theo nhu cầu	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Người dùng truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Người dùng chọn thông báo cụ thể mà họ muốn xem chi tiết. 3. Hệ thống hiển thị các chi tiết của thông báo, bao gồm nội dung, người gửi, thời gian gửi và bất kỳ thông tin nào khác có liên quan. 4. Người dùng đọc chi tiết của thông báo và hiểu rõ hơn về nội dung và ngữ cảnh của thông báo. 5. Sau khi đã xem chi tiết của thông báo, người dùng có thể quay lại danh sách thông báo hoặc thực hiện các hành động khác theo nhu cầu.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Quản lý CV ứng viên

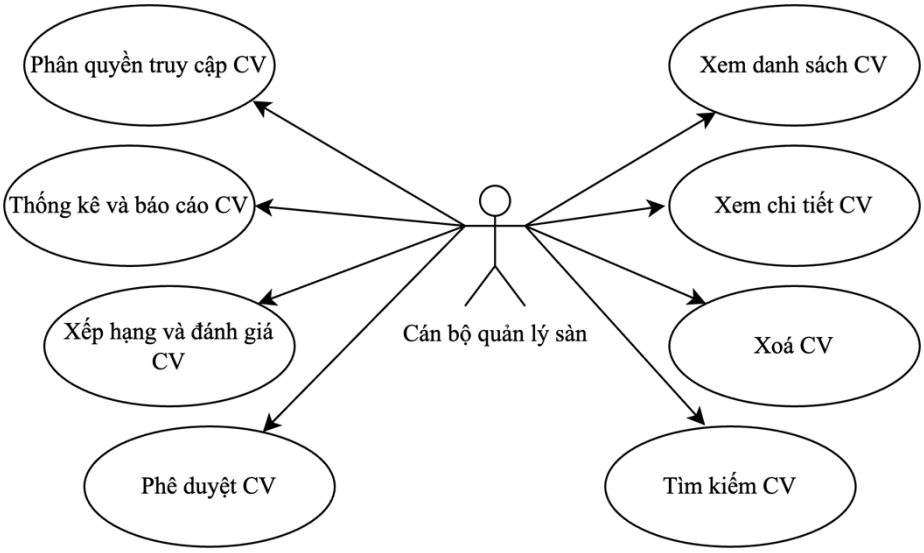

Đặc tả Usecase:

Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Quản trị viên cần có khả năng xem danh sách các CV được nộp trong hệ thống	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng đăng nhập thành công.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã xem được danh sách CV và có thể thực hiện các hành động tiếp theo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Quản trị viên chọn mục "Danh sách CV" từ menu hoặc danh sách chức năng tương tự. 3. Hệ thống hiển thị danh sách các CV đã được nộp, có thể sắp xếp theo thời gian nộp mới nhất trước. 4. Quản trị viên xem danh sách CV bằng cách xem thông tin cơ bản như tên ứng viên, vị trí ứng tuyển, ngày nộp, và các thông tin khác nếu có. 5. Sau khi đã xem danh sách CV cần thiết, quản trị viên có thể quay lại các chức năng khác.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Quản trị viên cần có khả năng xem chi tiết của một CV cụ thể để đánh giá ứng viên.	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và đã xem danh sách CV.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã xem được chi tiết CV và có thể thực hiện các hành động tiếp theo
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên chọn CV cụ thể mà họ muốn xem chi tiết từ danh sách CV đã hiển thị. 2. Hệ thống hiển thị các chi tiết của CV, bao gồm thông tin cá nhân của ứng viên, thông tin về học vấn, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng, và bất kỳ thông tin khác liên quan. 3. Quản trị viên đọc chi tiết của CV và xem xét ứng viên theo các tiêu chí như trình độ, kinh nghiệm và sự phù hợp với vị trí công việc. 4. Dựa trên thông tin từ CV, quản trị viên có thể quyết định về việc tiến hành các bước tiếp theo
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: xem thành công chi tiết CV.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xoá CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Quản trị viên cần có khả năng xem chi tiết của một CV cụ thể để đánh giá ứng viên.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và đã xem danh sách CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã xoá được chi tiết CV và có thể thực hiện các hành động tiếp theo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Quản trị viên chọn CV mà họ muốn xoá khỏi hệ thống. 3. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận để đảm bảo quản trị viên muốn xoá CV. 4. Quản trị viên xác nhận việc xoá CV. 5. Hệ thống thực hiện xoá CV khỏi hệ thống và cập nhật danh sách CV.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: xoá thành công CV.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tìm kiếm CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Quản trị viên cần có khả năng tìm kiếm CV cụ thể.	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và đã xem danh sách CV.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã tìm kiếm được chi tiết CV và có thể thực hiện các hành động tiếp theo
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Quản trị viên chọn chức năng tìm kiếm hoặc phần tìm kiếm trên giao diện. 3. Quản trị viên nhập các tiêu chí tìm kiếm cụ thể như tên ứng viên, vị trí ứng tuyển, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, hoặc bất kỳ tiêu chí nào khác liên quan. 4. Hệ thống thực hiện tìm kiếm dựa trên các tiêu chí đã nhập và hiển thị kết quả tìm kiếm. 5. Quản trị viên xem danh sách các CV phù hợp với tiêu chí tìm kiếm. 6. Quản trị viên có thể chọn một CV từ danh sách kết quả để xem chi tiết
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: tìm kiếm thành công CV.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Phê duyệt CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Quản trị viên cần có khả năng phê duyệt CV cụ thể.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và đã xem chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã phê duyệt được chi tiết CV và có thể thực hiện các hành động tiếp theo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Quản trị viên chọn danh sách CV cần phê duyệt từ menu hoặc giao diện tương tự. 3. Hệ thống hiển thị danh sách các CV cần phê duyệt. 4. Quản trị viên xem thông tin của từng CV và đánh giá xem CV đó có phù hợp với yêu cầu công việc hay không. 5. Dựa trên đánh giá, quản trị viên quyết định phê duyệt hoặc từ chối CV. 6. Nếu quản trị viên phê duyệt CV, hệ thống sẽ cập nhật trạng thái của CV và chuyển tiếp cho các bước xử lý tiếp theo (ví dụ: phỏng vấn). 7. Nếu quản trị viên từ chối CV, hệ thống sẽ cập nhật trạng thái của CV và thông báo cho ứng viên biết.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: phê duyệt thành công CV.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xếp hạng và đánh giá CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Quản trị viên cần có khả năng xếp hạng và đánh giá CV cụ thể.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và đã xem chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã xếp hạng và đánh giá được chi tiết CV và có thể thực hiện các hành động tiếp theo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Quản trị viên chọn một CV cụ thể để xem chi tiết. 3. Hệ thống hiển thị các chi tiết của CV cho quản trị viên. 4. Quản trị viên xem thông tin của từng phần trong CV để đánh giá chất lượng và mức độ phù hợp. 5. Dựa trên đánh giá, quản trị viên xếp hạng và đánh giá CV bằng cách cung cấp điểm số, đánh giá chất lượng hoặc nhận xét về mỗi phần của CV. 6. Quản trị viên lưu thông tin xếp hạng và đánh giá vào hệ thống. 7. Nếu cần thiết, quản trị viên có thể ghi chú hoặc gửi phản hồi cho ứng viên về kết quả xếp hạng và đánh giá của CV.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xếp hạng và đánh giá thành công CV.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê và báo cáo CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Quản trị viên cần có khả năng Thống kê và báo cáo CV cụ thể.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và đã xem chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã Thống kê và báo cáo được chi tiết CV và có thể thực hiện các hành động tiếp theo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Quản trị viên chọn chức năng thống kê và báo cáo hoặc mục tương tự. 3. Quản trị viên chọn các tiêu chí và bộ lọc cho báo cáo, chẳng hạn như thời gian, vị trí công việc, kỹ năng, trạng thái của CV, và các tiêu chí khác. 4. Hệ thống thực hiện thống kê dựa trên các tiêu chí đã chọn và hiển thị kết quả thống kê. 5. Quản trị viên có thể xem và phân tích thông tin trong báo cáo, như số lượng CV theo từng vị trí công việc, tỷ lệ phần trăm của các kỹ năng chính, và các thông tin khác.	

6. Quản trị viên có thể lưu báo cáo hoặc xuất ra các định dạng tệp tin phổ biến để chia sẻ hoặc lưu trữ.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê và báo cáo thành công CV.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Phân quyền truy cập từng CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Quản trị viên	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Quản trị viên cần có khả năng Phân quyền truy cập từng CV	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền quản lý quyền truy cập.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Quản trị viên đã Phân quyền truy cập từng CV và có thể thực hiện các hành động tiếp theo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Quản trị viên truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Quản trị viên chọn CV cụ thể mà họ muốn quản lý quyền truy cập. 3. Quản trị viên xác định người dùng hoặc nhóm người dùng mà họ muốn cấp quyền truy cập cho CV. 4. Quản trị viên xác định loại quyền truy cập mà họ muốn cấp, chẳng hạn như quyền xem, chỉnh sửa hoặc xoá. 5. Hệ thống lưu trữ các quyền truy cập được cấp cho người dùng hoặc nhóm người dùng đó đối với CV cụ thể.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Phân quyền truy cập từng CV.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Quản lý người lao động

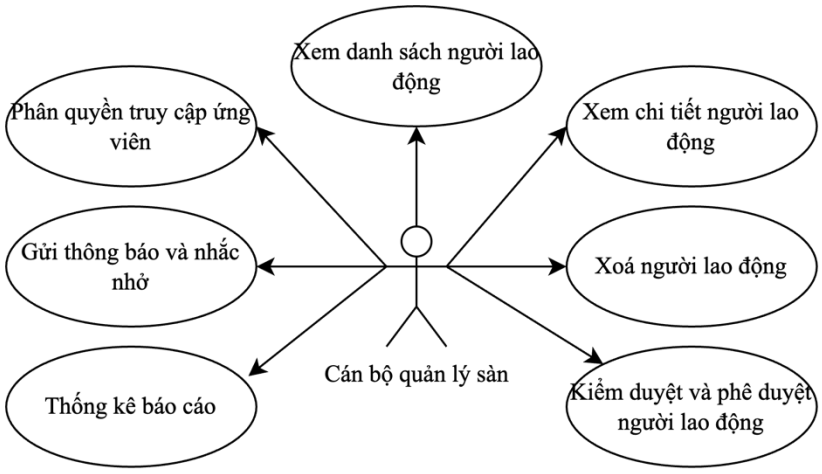

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Xem danh sách người lao động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn xem danh sách người lao động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã xem danh sách người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xem danh sách người lao động". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các người lao động đang hoạt động, bao gồm các thông tin cơ bản như tên, địa chỉ, vị trí công việc và trạng thái làm việc	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem danh sách người lao động.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết người lao động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn xem chi tiết người lao động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được danh sách người lao động	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã xem chi tiết người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một người lao động cụ thể từ danh sách. 3. Hệ thống hiển thị chi tiết của người lao động, bao gồm thông tin cá nhân, hồ sơ công việc, lịch sử làm việc và các thông tin khác.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: xem thành công chi tiết.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xoá người lao động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xoá người lao động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết người lao động	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xoá người lao động.	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn người lao động cần xoá từ danh sách. 3. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xoá người lao động". 4. Hệ thống yêu cầu xác nhận việc xoá người lao động. 5. Cán bộ quản lý sàn xác nhận việc xoá người lao động. 6. Hệ thống xoá người lao động khỏi hệ thống và cập nhật lại danh sách.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xoá người lao động thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Kiểm duyệt và phê duyệt người lao động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn kiểm duyệt và phê duyệt người lao động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết người lao động	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã kiểm duyệt và phê duyệt người lao động.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Kiểm duyệt và phê duyệt người lao động". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các người lao động cần kiểm duyệt và phê duyệt. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn một người lao động cần kiểm duyệt từ danh sách. 5. Hệ thống hiển thị chi tiết hồ sơ của người lao động cho cán bộ quản lý sàn đánh giá. 6. Cán bộ quản lý sàn quyết định phê duyệt hoặc từ chối hồ sơ của người lao động. 7. Hệ thống cập nhật trạng thái của hồ sơ dựa trên quyết định của cán bộ quản lý sàn.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: kiểm duyệt và phê duyệt người lao động thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Phân quyền truy cập cho ứng viên	Mức độ BMT: B

Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn phân quyền truy cập cho ứng viên.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết ứng viên.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã phân quyền truy cập cho ứng viên.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Kiểm duyệt và phê duyệt người lao động". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các người lao động cần kiểm duyệt và phê duyệt. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn một người lao động cần kiểm duyệt từ danh sách. 5. Hệ thống hiển thị chi tiết hồ sơ của người lao động cho cán bộ quản lý sàn đánh giá. 6. Cán bộ quản lý sàn quyết định phê duyệt hoặc từ chối hồ sơ của người lao động. 7. Hệ thống cập nhật trạng thái của hồ sơ dựa trên quyết định của cán bộ quản lý sàn.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: phân quyền truy cập cho ứng viên.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Gửi thông báo và nhắc nhở	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn gửi thông báo và nhắc nhở.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã gửi thông báo và nhắc nhở thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn tùy chọn "Gửi thông báo và nhắc nhở". 3. Hệ thống hiển thị giao diện để viết nội dung của thông báo và nhắc nhở. 4. Cán bộ quản lý sàn nhập nội dung của thông báo và nhắc nhở. 5. Cán bộ quản lý sàn chọn người lao động hoặc nhóm người lao động mà họ muốn gửi thông báo và nhắc nhở. 6. Cán bộ quản lý sàn gửi thông báo và nhắc nhở đi.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: gửi thông báo và nhắc nhở thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê và báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Thống kê và báo cáo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Thống kê và báo cáo thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn tùy chọn "Thống kê và báo cáo". 3. Hệ thống hiển thị giao diện để lựa chọn các tiêu chí thống kê và báo cáo. 4. Cán bộ quản lý sàn lựa chọn các tiêu chí mà họ muốn thống kê và tạo báo cáo. 5. Cán bộ quản lý sàn chọn các thời gian hoặc điều kiện phù hợp cho báo cáo. 6. Hệ thống thực hiện thống kê và tạo báo cáo dựa trên các tiêu chí đã chọn. 7. Cán bộ quản lý sàn có thể xem và tải xuống báo cáo.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê và báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý nhà tuyển dụng

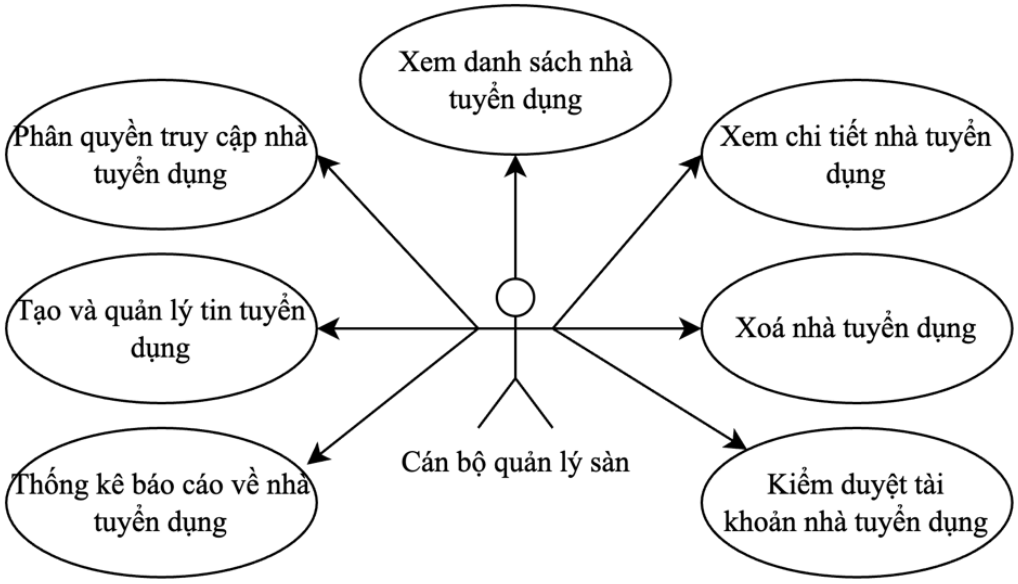

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem danh sách nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem danh sách nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem danh sách nhà tuyển dụng thành công.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xem danh sách nhà tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các nhà tuyển dụng, bao gồm các thông tin cơ bản như tên công ty, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và các thông tin khác.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem danh sách nhà tuyển dụng thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem chi tiết nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem chi tiết nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được danh sách Nhà tuyển dụng.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem chi tiết nhà tuyển dụng thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một nhà tuyển dụng cụ thể từ danh sách. 3. Hệ thống hiển thị chi tiết của nhà tuyển dụng, bao gồm thông tin công ty, mô tả công ty, thông tin liên hệ và các thông tin khác.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem chi tiết nhà tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa và xoá nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Sửa và xoá nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết Nhà tuyển dụng.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Sửa và xoá nhà tuyển dụng thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Sửa thông tin nhà tuyển dụng".	

3. Hệ thống hiển thị biểu mẫu hoặc trang để quản trị viên cập nhật thông tin nhà tuyển dụng. 4. Cán bộ quản lý sàn cập nhật thông tin cần sửa. 5. Cán bộ quản lý sàn xác nhận và lưu thông tin đã sửa. 6. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xóa thông tin nhà tuyển dụng". 7. Hệ thống hiển thị xác nhận để đảm bảo rằng quản trị viên muốn thực hiện hành động này. 8. Cán bộ quản lý sàn xác nhận việc xóa thông tin của nhà tuyển dụng
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Sửa và xoá nhà tuyển dụng thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Kiểm duyệt tài khoản nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Kiểm duyệt tài khoản nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết Nhà tuyển dụng.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Kiểm duyệt tài khoản nhà tuyển dụng thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Kiểm duyệt tài khoản nhà tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản nhà tuyển dụng cần kiểm duyệt. 4. Cán bộ quản lý sàn xem xét thông tin của từng tài khoản nhà tuyển dụng. 5. Cán bộ quản lý sàn quyết định phê duyệt hoặc từ chối tài khoản dựa trên tiêu chí được đề ra. 6. Hệ thống cập nhật trạng thái của tài khoản nhà tuyển dụng.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Kiểm duyệt tài khoản nhà tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tạo và quản lý các tin tuyển dụng của nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tạo và quản lý các tin tuyển dụng của nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết Nhà tuyển dụng.	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tạo và quản lý các tin tuyển dụng của nhà tuyển dụng thành công.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Tạo tin tuyển dụng" hoặc "Quản lý tin tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị biểu mẫu hoặc danh sách các tin tuyển dụng. 4. Cán bộ quản lý sàn tạo mới hoặc chỉnh sửa tin tuyển dụng theo yêu cầu. 5. Cán bộ quản lý sàn có thể duyệt hoặc ẩn tin tuyển dụng. 6. Hệ thống cập nhật các thay đổi vào danh sách tin tuyển dụng.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Tạo và quản lý các tin tuyển dụng của nhà tuyển dụng thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thống kê và báo cáo về nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Thống kê và báo cáo về nhà tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Thống kê và báo cáo về nhà tuyển dụng thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Thống kê và báo cáo về nhà tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị các tùy chọn để tạo báo cáo và thống kê. 4. Cán bộ quản lý sàn lựa chọn các tiêu chí mà họ muốn thống kê, chẳng hạn như số lượng nhà tuyển dụng, số lượng tin tuyển dụng, hoạt động tuyển dụng theo thời gian, v.v. 5. Cán bộ quản lý sàn chọn các điều kiện phù hợp cho báo cáo, chẳng hạn như thời gian, khu vực, ngành nghề, v.v. 6. Hệ thống thực hiện thống kê và tạo báo cáo dựa trên các tiêu chí và điều kiện đã chọn. 7. Cán bộ quản lý sàn có thể xem trực tiếp báo cáo trên giao diện hoặc chọn xuất báo cáo dưới dạng file Word, Excel, PDF để lưu trữ hoặc chia sẻ.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê và báo cáo về nhà tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý lịch phỏng vấn online

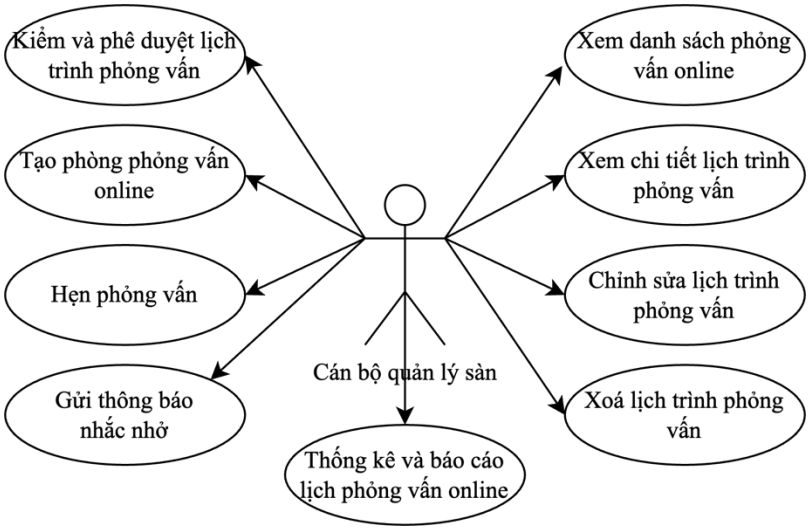

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Xem danh sách các lịch trình phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem danh sách các lịch trình phỏng vấn online.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem danh sách các lịch trình phỏng vấn online thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xem danh sách phỏng vấn online". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn online, bao gồm các thông tin chi tiết như tên công ty, vị trí công việc, thời gian, ngày diễn ra phỏng vấn, và phương thức kết nối vào phòng họp trực tuyến của Sàn giao dịch việc làm.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem danh sách các lịch trình phỏng vấn online thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết các lịch trình phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem chi tiết các lịch trình phỏng vấn online.	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được danh sách lịch phỏng vấn.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem chi tiết các lịch trình phỏng vấn online thành công.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Họ chọn một lịch trình phỏng vấn cụ thể từ danh sách. 3. Hệ thống hiển thị chi tiết của lịch trình phỏng vấn, bao gồm tất cả các thông tin cần thiết như thời gian, địa điểm, phương thức truyền thông, v.v.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem chi tiết các lịch trình phỏng vấn online thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Chỉnh sửa lịch trình phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Chỉnh sửa lịch trình phỏng vấn online.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết lịch phỏng vấn.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Chỉnh sửa lịch trình phỏng vấn online thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Chỉnh sửa lịch trình phỏng vấn". 3. Hệ thống hiển thị biểu mẫu hoặc trang để cán bộ quản lý sàn cập nhật thông tin của lịch trình phỏng vấn. 4. Cán bộ quản lý sàn cập nhật thông tin cần sửa. 5. Cán bộ quản lý sàn xác nhận và lưu thông tin đã sửa.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Chỉnh sửa lịch trình phỏng vấn online thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xoá lịch trình phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xoá lịch trình phỏng vấn online.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết lịch phỏng vấn.	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xoá lịch trình phỏng vấn online thành công.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xóa lịch trình phỏng vấn". 3. Hệ thống hiển thị xác nhận để đảm bảo rằng cán bộ quản lý sàn muốn thực hiện hành động này. 4. Cán bộ quản lý sàn xác nhận việc xóa lịch trình phỏng vấn. 5. Hệ thống thực hiện xóa lịch trình phỏng vấn và cập nhật danh sách.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: xoá lịch trình phỏng vấn online thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Kiểm và phê duyệt lịch trình phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Kiểm và phê duyệt lịch trình phỏng vấn online.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết lịch phỏng vấn.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Kiểm và phê duyệt lịch trình phỏng vấn online thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Kiểm duyệt và phê duyệt lịch trình phỏng vấn". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các lịch trình phỏng vấn cần kiểm duyệt. 4. Cán bộ quản lý sàn xem xét thông tin của từng lịch trình phỏng vấn. 5. Cán bộ quản lý sàn quyết định phê duyệt hoặc từ chối lịch trình phỏng vấn dựa trên tiêu chí được đề ra. 6. Hệ thống cập nhật trạng thái của lịch trình phỏng vấn sau khi được phê duyệt.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Kiểm và phê duyệt lịch trình phỏng vấn online thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Hẹn phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Hẹn phỏng vấn online.
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết lịch phỏng vấn.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Hẹn phỏng vấn online thành công.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Hẹn phỏng vấn". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các lịch hẹn phỏng vấn. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem chi tiết, sửa đổi hoặc xoá lịch hẹn theo nhu cầu. 5. Cán bộ quản lý sàn kiểm tra và phê duyệt lịch hẹn phỏng vấn nếu cần thiết.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Hẹn phỏng vấn thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tạo phòng phỏng vấn trực tuyến	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tạo phòng phỏng vấn trực tuyến.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết lịch phỏng vấn.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tạo phòng phỏng vấn trực tuyến thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Tạo phòng họp trực tuyến". 3. Hệ thống yêu cầu cung cấp các thông tin cần thiết như tên phòng họp, thời gian diễn ra phỏng vấn, v.v. 4. Cán bộ quản lý sàn tạo phòng họp trực tuyến và nhận thông tin kết nối. 5. Thông tin kết nối được chia sẻ với nhà tuyển dụng và người lao động để tham gia phỏng vấn.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Tạo phòng phỏng vấn trực tuyến thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Gửi thông báo và nhắc nhở	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Gửi thông báo và nhắc nhở.	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết lịch phỏng vấn.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Gửi thông báo và nhắc nhở thành công.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Gửi thông báo và nhắc nhở". 3. Hệ thống yêu cầu cung cấp thông tin về lịch trình phỏng vấn cụ thể để gửi thông báo và nhắc nhở. 4. Cán bộ quản lý sàn nhập thông tin cần thiết như danh sách người lao động và nhà tuyển dụng, thời gian phỏng vấn, v.v. 5. Hệ thống gửi thông báo và nhắc nhở cho các bên liên quan trước ngày và giờ phỏng vấn đã định sẵn.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Gửi thông báo và nhắc nhở thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thống kê và báo cáo về số lượng lịch trình phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Thống kê và báo cáo về số lượng lịch trình phỏng vấn.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết lịch phỏng vấn.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Thống kê và báo cáo về số lượng lịch trình phỏng vấn thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Thống kê và báo cáo về lịch trình phỏng vấn". 3. Hệ thống hiển thị các tùy chọn để tạo báo cáo và thống kê. 4. Cán bộ quản lý sàn lựa chọn các tiêu chí và điều kiện cho báo cáo, chẳng hạn như thời gian, khu vực, ngành nghề, v.v. 5. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng xuất báo cáo (Word, Excel, PDF). 6. Hệ thống thực hiện thống kê và tạo báo cáo dựa trên các tiêu chí và điều kiện đã chọn. 7. Cán bộ quản lý sàn có thể xem trực tiếp báo cáo trên giao diện hoặc tải xuống báo cáo xuất dưới dạng file Word, Excel hoặc PDF để lưu trữ hoặc chia sẻ.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê và báo cáo về số lượng lịch trình phỏng vấn thành công.	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản trị Gửi đề nghị CV từ Nhà tuyển dụng đến Người lao động

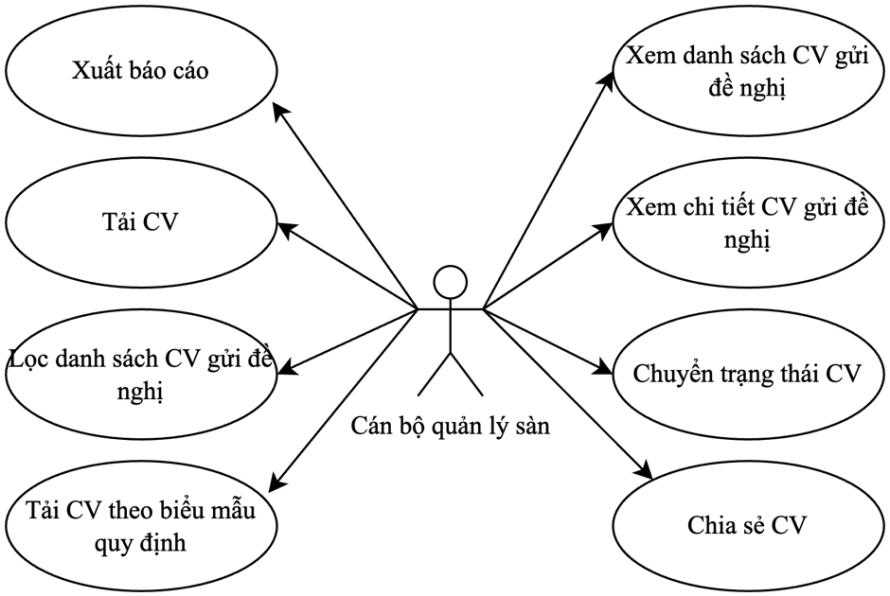

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem danh sách các CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem danh sách các CV.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem danh sách các CV thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xem danh sách CV gửi đề nghị". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các CV gửi đề nghị từ nhà tuyển dụng. 4. Cán bộ quản lý sàn xem thông tin cơ bản về từng đề nghị gửi CV, bao gồm tên ứng viên, vị trí công việc, thời gian gửi, v.v.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem danh sách các CV thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết các CV gửi đề nghị	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem chi tiết các CV gửi đề nghị.	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được danh sách CV.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem chi tiết các CV gửi đề nghị thành công.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một đề nghị gửi CV cụ thể từ danh sách. 3. Hệ thống hiển thị chi tiết về CV và các chi tiết đề nghị.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem chi tiết các CV gửi đề nghị thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Chuyển trạng thái của CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Chuyển trạng thái của CV.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Chuyển trạng thái của CV thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý chọn một CV từ danh sách đề nghị. 3. Hệ thống cho phép cán bộ quản lý sàn chọn trạng thái mới cho CV, ví dụ như đang chờ phản hồi, đã xem, đã nhận lời, v.v. 4. Cán bộ quản lý sàn xác nhận việc chuyển đổi trạng thái.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Chuyển trạng thái của CV thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chia sẻ CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Chia sẻ CV.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Chia sẻ CV thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một CV từ danh sách đề nghị. 3. Hệ thống cung cấp tùy chọn chia sẻ CV với người lao động khác.	

4. Cán bộ quản lý sàn chọn người nhận và xác nhận việc chia sẻ CV.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Chia sẻ CV thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tải CV theo mẫu quy định	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tải CV theo mẫu quy định.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tải CV theo mẫu quy định thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một CV từ danh sách đề nghị. 3. Hệ thống cung cấp tùy chọn tải xuống CV theo mẫu quy định hoặc định dạng cụ thể. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng và tải xuống CV.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Tải CV theo mẫu quy định thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Lọc danh sách CV gửi đề nghị	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Lọc danh sách CV gửi đề nghị.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Lọc danh sách CV gửi đề nghị thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn tùy chọn "Lọc danh sách CV gửi đề nghị". 3. Hệ thống hiển thị các tùy chọn lọc và bộ lọc cho cán bộ quản lý sàn chọn. 4. Cán bộ quản lý sàn lựa chọn các tiêu chí lọc và áp dụng bộ lọc.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Lọc danh sách CV gửi đề nghị thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tải CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tải CV.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tải CV thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một CV từ danh sách đề nghị. 3. Hệ thống cung cấp tùy chọn tải xuống CV. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn tải xuống CV.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Tải CV thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xuất báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xuất báo cáo.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được chi tiết CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xuất báo cáo thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào giao diện của hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn tùy chọn "Xuất báo cáo". 3. Hệ thống cung cấp các tùy chọn cho định dạng báo cáo, ví dụ như excel, PDF. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng và tải xuống báo cáo.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xuất báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Quản trị chức năng từ chối CV

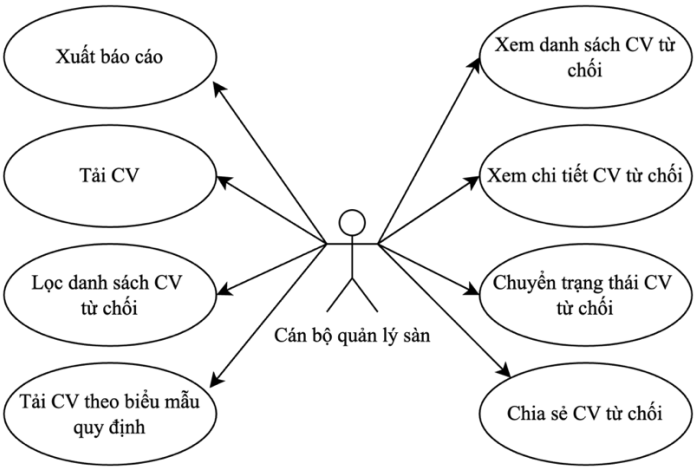

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem danh sách CV từ chối	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem danh sách CV từ chối.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và quản trị được CV.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem danh sách CV từ chối thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng " Xem danh sách CV từ chối ". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các CV bị từ chối từ nhà tuyển dụng. 4. Cán bộ quản lý sàn xem thông tin cơ bản về từng CV bị từ chối.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem danh sách CV từ chối thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết CV từ chối	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem chi tiết CV từ chối.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được CV bị từ chối.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem chi tiết CV từ chối thành công.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một CV từ danh sách CV bị từ chối. 3. Hệ thống hiển thị chi tiết về CV và lý do từ chối.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem chi tiết CV từ chối thành công.	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Chuyển trạng thái của CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Chuyển trạng thái của CV.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được CV bị từ chối.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Chuyển trạng thái của CV.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một CV từ danh sách CV bị từ chối. 3. Hệ thống cho phép cán bộ quản lý sàn chọn trạng thái mới cho CV, ví dụ như đang chờ phản hồi, đã xem, v.v. 4. Cán bộ quản lý sàn xác nhận việc chuyển đổi trạng thái.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Chuyển trạng thái của CV thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chia sẻ CV từ chối	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Chia sẻ CV từ chối.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được CV bị từ chối.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Chia sẻ CV từ chối.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn một CV từ danh sách CV bị từ chối. 3. Hệ thống cung cấp tùy chọn chia sẻ CV từ chối. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn người nhận và xác nhận việc chia sẻ CV.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Chia sẻ CV từ chối thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tải CV theo biểu mẫu quy định	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tải CV theo biểu mẫu quy định.
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được CV bị từ chối.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tải CV theo biểu mẫu quy định.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý chọn một CV từ danh sách CV bị từ chối. 3. Hệ thống cung cấp tùy chọn tải xuống CV theo mẫu quy định hoặc định dạng cụ thể. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng và tải xuống CV.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Tải CV theo biểu mẫu quy định thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Lọc danh sách CV từ chối	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Lọc danh sách CV từ chối.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được CV bị từ chối.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Lọc danh sách CV từ chối.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý chọn tùy chọn "Lọc danh sách CV từ chối". 3. Hệ thống hiển thị các tùy chọn lọc và bộ lọc cho cán bộ quản lý sàn chọn. 4. Cán bộ quản lý sàn lựa chọn các tiêu chí lọc và áp dụng bộ lọc.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Lọc danh sách CV từ chối thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tải CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn tải CV từ chối.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được CV bị từ chối.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã tải CV từ chối.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống.	

2. Cán bộ quản lý sàn chọn một CV từ danh sách CV bị từ chối. 3. Hệ thống cung cấp tùy chọn tải xuống CV. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn tải xuống CV.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: tải CV thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xuất báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xuất báo cáo.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống và xem được CV bị từ chối.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xuất báo cáo.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn tùy chọn "Xuất báo cáo". 3. Hệ thống cung cấp các tùy chọn cho định dạng báo cáo, ví dụ như excel, PDF. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng và tải xuống báo cáo.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xuất báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Báo cáo thống kê tuyển dụng

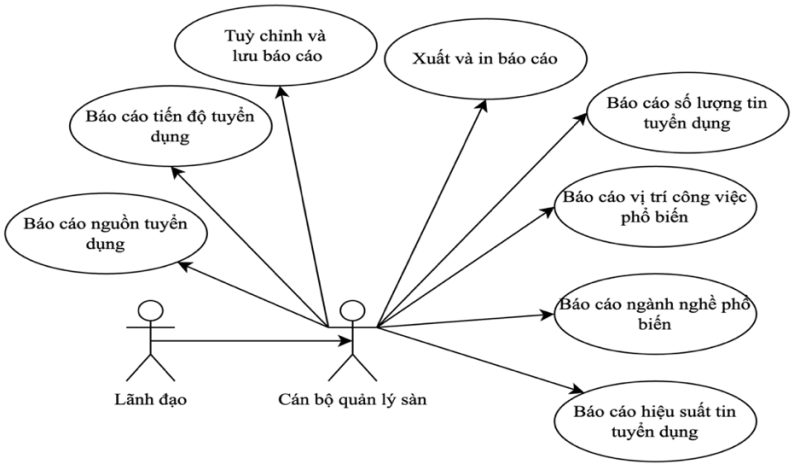

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Báo cáo số lượng tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo

Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo số lượng tin tuyển dụng.
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo số lượng tin tuyển dụng.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo số lượng tin tuyển dụng". 3. Hệ thống thống kê số lượng tin tuyển dụng và hiển thị theo khoảng thời gian đã chọn.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo số lượng tin tuyển dụng thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Báo cáo vị trí công việc phổ biến	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo vị trí công việc phổ biến.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo vị trí công việc phổ biến.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo vị trí công việc phổ biến". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các vị trí công việc và số lượng tin tuyển dụng cho mỗi vị trí.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo vị trí công việc phổ biến thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo ngành nghề phổ biến	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo ngành nghề phổ biến.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo ngành nghề phổ biến.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo ngành nghề phổ biến".	

3. Hệ thống hiển thị danh sách các ngành nghề và số lượng tin tuyển dụng cho mỗi ngành.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo ngành nghề phổ biến thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng". 3. Hệ thống phân tích và hiển thị số liệu thống kê về hiệu suất của các tin tuyển dụng.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo nguồn tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo nguồn tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo nguồn tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo nguồn tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các nguồn tuyển dụng và số lượng tin tuyển dụng từng nguồn.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo nguồn tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo tiến độ tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo tiến độ tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo tiến độ tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo tiến độ tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị thông tin về tiến độ tuyển dụng của các vị trí công việc.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo tiến độ tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tùy chỉnh và lưu báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tùy chỉnh và lưu báo cáo.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tùy chỉnh và lưu báo cáo.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Tùy chỉnh báo cáo". 3. Hệ thống cung cấp giao diện cho phép tùy chỉnh các tham số, tiêu chí và nội dung của báo cáo. 4. Cán bộ quản lý sàn điều chỉnh báo cáo theo ý muốn và lưu lại cài đặt.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Tùy chỉnh và lưu báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xuất và in báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xuất và in báo cáo.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xuất và in báo cáo.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Xuất và in báo cáo".	

3. Hệ thống cung cấp tùy chọn để lựa chọn định dạng file và các cài đặt in ấn. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng và thực hiện việc xuất hoặc in báo cáo.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xuất và in báo cáo thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Báo cáo tin tuyển dụng

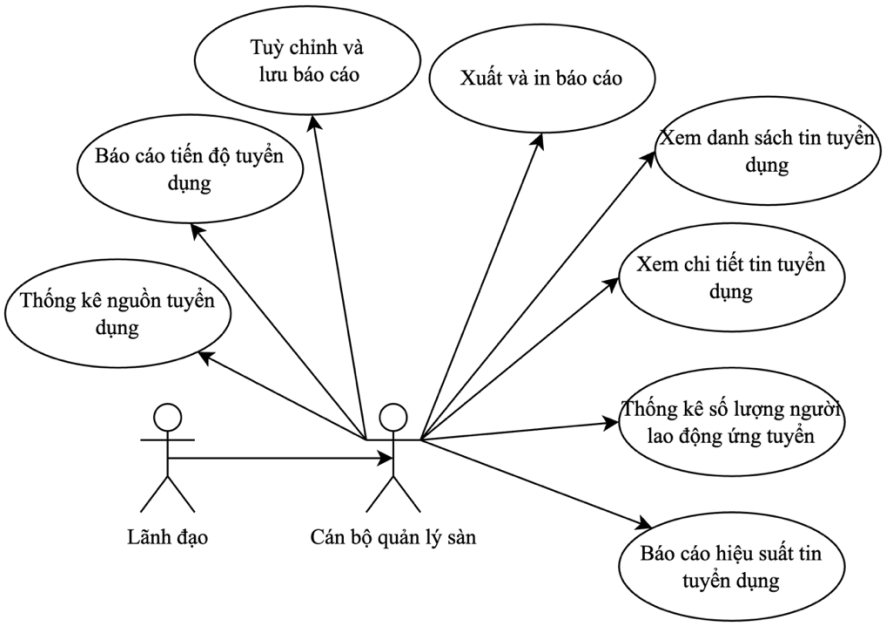

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Xem danh sách tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem danh sách tin tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem danh sách tin tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Xem danh sách tin tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị danh sách tin tuyển dụng và hiển thị theo khoảng thời gian đã chọn.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem danh sách tin tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem chi tiết tin tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem chi tiết tin tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Xem chi tiết tin tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các tin tuyển dụng đã được đăng trên sàn. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn một tin tuyển dụng cụ thể để xem chi tiết. 5. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của tin tuyển dụng, bao gồm tiêu đề, vị trí công việc, ngày đăng tin, nội dung tin, yêu cầu công việc, mô tả công việc, v.v.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem chi tiết tin tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê số lượng người lao động ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Thống kê số lượng người lao động ứng tuyển.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Thống kê số lượng người lao động ứng tuyển.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Thống kê số lượng người lao động ứng tuyển". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các tin tuyển dụng đã đăng. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn một tin tuyển dụng để xem thông tin chi tiết. 5. Hệ thống phân tích và thống kê số lượng người lao động đã ứng tuyển vào tin tuyển dụng này và cung cấp các số liệu thống kê liên quan.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê số lượng người lao động ứng tuyển thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng". 3. Hệ thống phân tích và hiển thị số liệu thống kê về hiệu suất của các tin tuyển dụng.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo hiệu suất tin tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê nguồn tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn thống kê nguồn tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã thống kê nguồn tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Thống kê nguồn tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các nguồn tuyển dụng và số lượng tin tuyển dụng từng nguồn.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê nguồn tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo tiến độ tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo tiến độ tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo tiến độ tuyển dụng.	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo tiến độ tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị thông tin về tiến độ tuyển dụng của các vị trí công việc.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo tiến độ tuyển dụng thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tùy chỉnh và lưu báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tùy chỉnh và lưu báo cáo.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tùy chỉnh và lưu báo cáo.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Tùy chỉnh báo cáo". 3. Hệ thống cung cấp giao diện cho phép tùy chỉnh các tham số, tiêu chí và nội dung của báo cáo. 4. Cán bộ quản lý sàn điều chỉnh báo cáo theo ý muốn và lưu lại cài đặt.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Tùy chỉnh và lưu báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xuất và in báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xuất và in báo cáo.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xuất và in báo cáo.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Xuất và in báo cáo". 3. Hệ thống cung cấp tùy chọn để lựa chọn định dạng file và các cài đặt in ấn. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng và thực hiện việc xuất hoặc in báo cáo.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xuất và in báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: không

– Báo cáo ứng viên

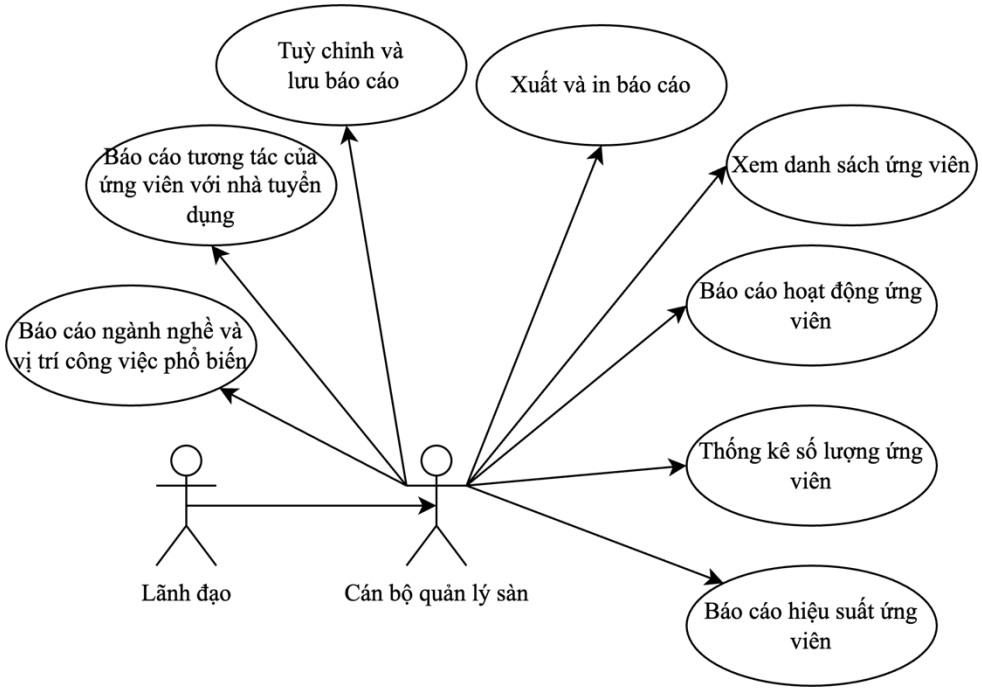

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem danh sách ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem danh sách ứng viên.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem danh sách ứng viên.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Xem danh sách ứng viên". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các ứng viên và thông tin cơ bản của họ.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem danh sách ứng viên thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê số lượng ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Thống kê số lượng ứng viên.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Thống kê số lượng ứng viên.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:	

1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Thống kê số lượng ứng viên". 3. Hệ thống phân tích dữ liệu và hiển thị báo cáo thống kê về số lượng ứng viên.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê số lượng ứng viên thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Báo cáo hoạt động ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo hoạt động ứng viên.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo hoạt động ứng viên.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo hoạt động ứng viên". 3. Hệ thống phân tích dữ liệu và hiển thị báo cáo về hoạt động của ứng viên.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo hoạt động ứng viên thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo hiệu suất ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo hiệu suất ứng viên.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo hiệu suất ứng viên.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng " Báo cáo hiệu suất ứng viên ". 3. Hệ thống phân tích dữ liệu và hiển thị báo cáo về hiệu suất ứng viên.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo hiệu suất ứng viên thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo ngành nghề và vị trí công việc phổ biến	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo ngành nghề và vị trí công việc phổ biến.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo ngành nghề và vị trí công việc phổ biến.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo ngành nghề và vị trí công việc phổ biến". 3. Hệ thống phân tích dữ liệu và hiển thị báo cáo về ngành nghề và vị trí công việc phổ biến.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo ngành nghề và vị trí công việc phổ biến thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Báo cáo tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng". 3. Hệ thống phân tích dữ liệu và hiển thị báo cáo về tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo tương tác của ứng viên với nhà tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tùy chỉnh và lưu báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tùy chỉnh và lưu báo cáo.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tùy chỉnh và lưu báo cáo.
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Tùy chỉnh báo cáo". 3. Hệ thống cung cấp giao diện cho phép tùy chỉnh các tham số, tiêu chí và nội dung của báo cáo. 4. Cán bộ quản lý sàn điều chỉnh báo cáo theo ý muốn và lưu lại cài đặt.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Tùy chỉnh và lưu báo cáo thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xuất và in báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xuất và in báo cáo.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xuất và in báo cáo.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Chọn chức năng "Xuất và in báo cáo". 3. Hệ thống cung cấp tùy chọn để lựa chọn định dạng file và các cài đặt in ấn. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng và thực hiện việc xuất hoặc in báo cáo.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xuất và in báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Báo cáo nhà tuyển dụng

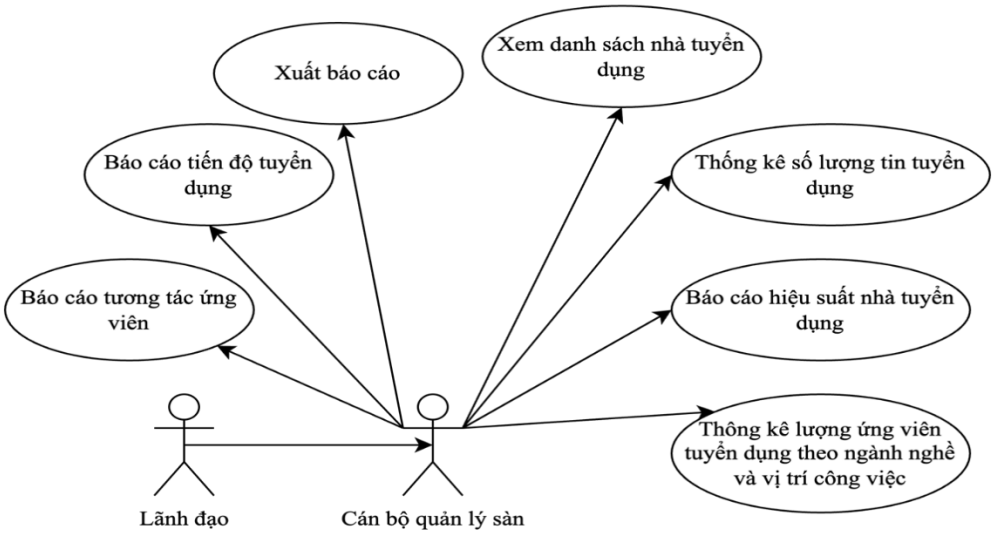

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Xem danh sách nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem danh sách nhà tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xem danh sách nhà tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xem danh sách nhà tuyển dụng". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các nhà tuyển dụng và thông tin cơ bản về từng nhà tuyển dụng, bao gồm tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, v.v.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xem danh sách nhà tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê số lượng tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Thống kê số lượng tin tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Thống kê số lượng tin tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Thống kê số lượng tin tuyển dụng".	

3. Hệ thống phân tích số lượng tin tuyển dụng đã đăng và hiển thị các số liệu thống kê về số lượng tin tuyển dụng đã đăng và số lượng ứng viên ứng tuyển cho mỗi nhà tuyển dụng.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê số lượng tin tuyển dụng thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Báo cáo hiệu suất nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo hiệu suất nhà tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo hiệu suất nhà tuyển dụng.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Báo cáo hiệu suất nhà tuyển dụng". 3. Hệ thống phân tích và hiển thị báo cáo về hiệu suất của từng nhà tuyển dụng.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo hiệu suất nhà tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Thống kê lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Thống kê lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Thống kê lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc". 3. Hệ thống phân tích và hiển thị báo cáo về lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Thống kê lượng ứng viên tuyển dụng theo ngành nghề và vị trí công việc thành công.	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Báo cáo tương tác với ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo tương tác với ứng viên.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo tương tác với ứng viên	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Báo cáo tương tác với ứng viên". 3. Hệ thống phân tích và hiển thị báo cáo về tương tác của các nhà tuyển dụng với ứng viên.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo tương tác với ứng viên thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo tiến độ tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Báo cáo tiến độ tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Báo cáo tiến độ tuyển dụng	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Báo cáo tiến độ tuyển dụng". 3. Hệ thống thống kê và hiển thị báo cáo về tiến độ tuyển dụng của từng nhà tuyển dụng.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Báo cáo tiến độ tuyển dụng thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xuất báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xuất báo cáo.	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Xuất báo cáo
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xuất báo cáo". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các báo cáo có sẵn để xuất. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn loại báo cáo mà họ muốn xuất. 5. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng tập tin (Word, Excel, hoặc PDF) cho báo cáo. 6. Cán bộ quản lý sàn xác nhận lựa chọn và chờ hệ thống xử lý. 7. Hệ thống tạo và xuất báo cáo dưới định dạng đã chọn. 8. Báo cáo được tải xuống hoặc hiển thị cho quản trị viên để tải xuống.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Xuất báo cáo thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

- Báo cáo doanh thu

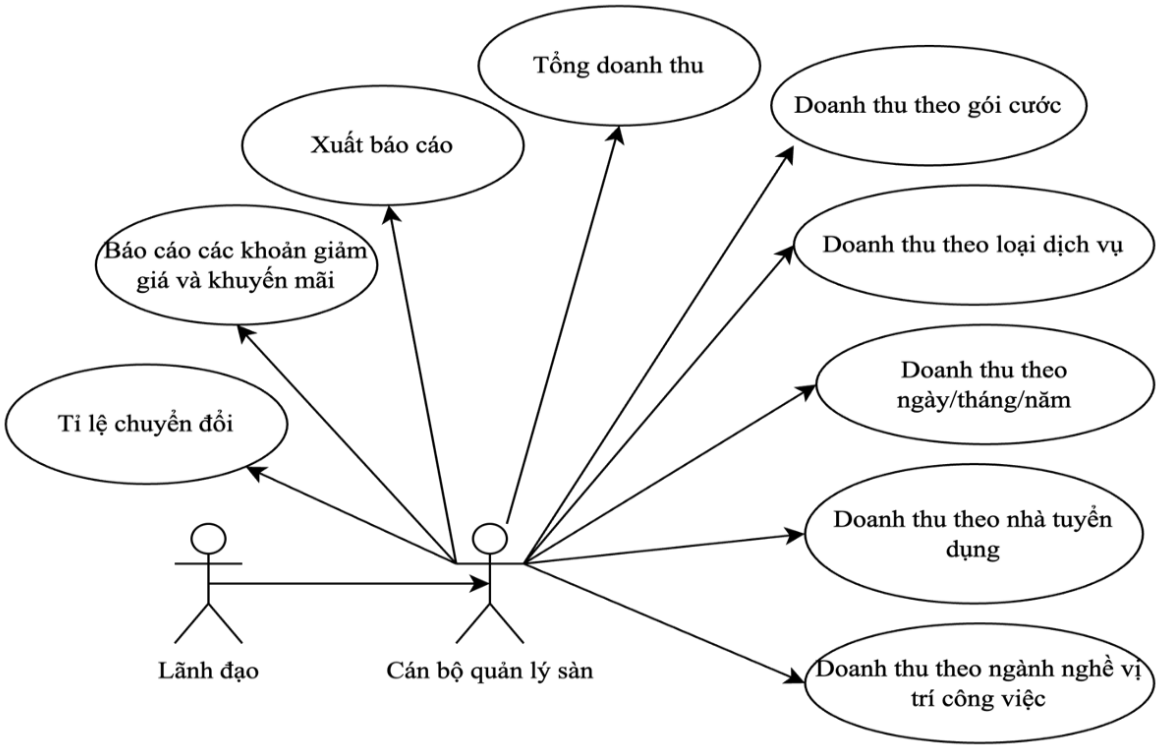

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Tổng Doanh Thu	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Tổng Doanh Thu.	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Tổng Doanh Thu
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Tổng Doanh Thu". 3. Hệ thống tính toán và hiển thị tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ đăng tin tuyển dụng trong một khoảng thời gian cụ thể. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem tổng doanh thu theo ngày, tuần, tháng, hoặc năm. 5. Cán bộ quản lý sàn có thể tùy chỉnh khoảng thời gian để xem doanh thu trong một khoảng thời gian cụ thể nếu cần.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông tin Tổng Doanh Thu thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Doanh thu theo gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Doanh thu theo gói cước.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Doanh thu theo gói cước	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Doanh Thu Theo Gói Cước". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các gói cước khác nhau và số lượng đã được bán. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem tổng doanh thu từ mỗi gói cước và mức phí tương ứng của từng gói.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông tin Doanh thu theo gói cước thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Doanh Thu Theo loại dịch vụ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Doanh Thu Theo loại dịch vụ.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Doanh Thu Theo loại dịch vụ	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Doanh Thu Theo Loại Dịch Vụ". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các loại dịch vụ và số lượng đã được sử dụng hoặc mua. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem tổng doanh thu từ mỗi loại dịch vụ.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông tin Doanh Thu Theo loại dịch vụ thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Doanh thu theo ngày/tháng/năm	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Doanh thu theo ngày/tháng/năm.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Doanh thu theo ngày/tháng/năm	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Doanh Thu Theo Ngày/Tháng/Năm". 3. Hệ thống hiển thị các tùy chọn để chọn khoảng thời gian là ngày, tháng hoặc năm. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn ngày/tháng/năm muốn xem doanh thu. 5. Hệ thống tính toán và hiển thị doanh thu từ việc đăng tin tuyển dụng trong khoảng thời gian đã chọn.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông tin Doanh thu theo ngày/tháng/năm thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Doanh thu theo nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Doanh thu theo nhà tuyển dụng.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Doanh thu theo nhà tuyển dụng	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Doanh Thu Theo Nhà Tuyển Dụng".	

3. Hệ thống hiển thị danh sách các nhà tuyển dụng đã đăng tin tuyển dụng và tổng doanh thu từng nhà tuyển dụng. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem chi tiết doanh thu từng nhà tuyển dụng bằng cách chọn tên của họ.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông tin Doanh thu theo nhà tuyển dụng thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Doanh thu theo ngành nghề và vị trí công việc	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Doanh thu theo ngành nghề và vị trí công việc.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã Doanh thu theo ngành nghề và vị trí công việc	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Họ chọn chức năng "Doanh Thu Theo Ngành Nghề và Vị Trí Công Việc". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các ngành nghề và vị trí công việc phổ biến. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể chọn một ngành nghề hoặc vị trí công việc cụ thể để xem doanh thu.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông tin Doanh thu theo ngành nghề và vị trí công việc thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tỉ lệ chuyển đổi	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn tổng hợp Tỉ lệ chuyển đổi	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã tổng hợp Tỉ lệ chuyển đổi	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Họ chọn chức năng "Doanh Thu Theo Ngành Nghề và Vị Trí Công Việc". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các ngành nghề và vị trí công việc phổ biến. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể chọn một ngành nghề hoặc vị trí công việc cụ thể để xem doanh thu.	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông tin Tỉ lệ chuyển đổi thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Báo Cáo Các Khoản Giảm Giá và Khuyến Mãi	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn tổng hợp Báo Cáo Các Khoản Giảm Giá và Khuyến Mãi	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã tổng hợp Báo Cáo Các Khoản Giảm Giá và Khuyến Mãi	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Họ chọn chức năng "Báo Cáo Các Khoản Giảm Giá và Khuyến Mãi". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các khoản giảm giá và khuyến mãi đã áp dụng cho các gói cước đăng tin tuyển dụng. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem chi tiết về doanh thu từ các chương trình giảm giá và khuyến mãi.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông tin Báo Cáo Các Khoản Giảm Giá và Khuyến Mãi thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xuất báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Lãnh đạo
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn tổng hợp Xuất báo cáo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã tổng hợp Xuất báo cáo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Họ chọn chức năng "Xuất Báo Cáo". 3. Hệ thống hiển thị các tùy chọn để tùy chỉnh báo cáo, bao gồm định dạng tệp (word, excel, PDF), các trường dữ liệu cần bao gồm, và các điều kiện lọc (nếu cần). 4. Cán bộ quản lý sàn thiết lập các tùy chọn cho báo cáo và chọn "Xuất". 5. Hệ thống tạo và xuất báo cáo dưới định dạng được chọn.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn xuất báo cáo thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

- Báo cáo về cơ sở đào tạo

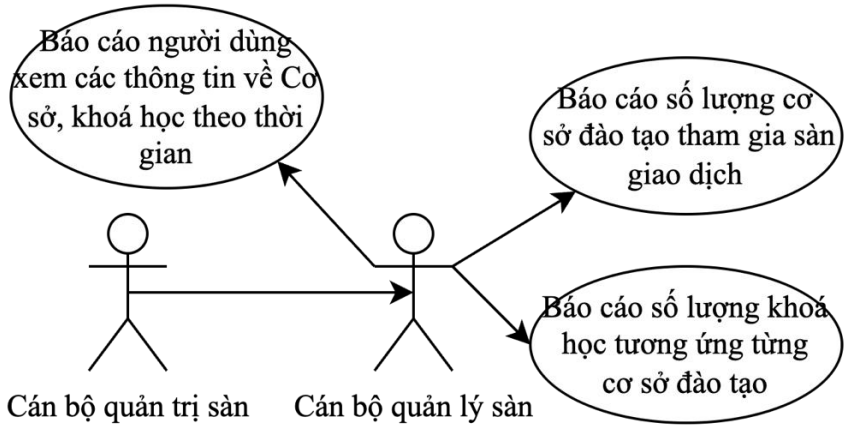

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Báo cáo số lượng cơ sở đào tạo tham gia sàn giao dịch	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn tổng hợp Báo cáo số lượng cơ sở đào tạo tham gia sàn giao dịch	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã tổng hợp Báo cáo số lượng cơ sở đào tạo tham gia sàn giao dịch	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Báo Cáo Người Dùng Xem Thông Tin". 3. Hệ thống hiển thị báo cáo về số lượng người dùng đã xem thông tin về cơ sở đào tạo và khoá học theo từng khoảng thời gian (ngày, tuần, tháng, năm). 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem chi tiết về số lượng người dùng xem thông tin và các thông tin liên quan.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Báo cáo số lượng cơ sở đào tạo tham gia sàn giao dịch thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo số lượng khoá học tương ứng cơ sở đào tạo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn tổng hợp Báo cáo số lượng khoá học tương ứng cơ sở đào tạo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã tổng hợp Báo cáo số lượng khoá học tương ứng cơ sở đào tạo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Họ chọn chức năng "Báo Cáo Số Lượng Khoá Học". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các khoá học tương ứng với từng cơ sở đào tạo đã tham gia vào sàn. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem tổng số lượng khoá học và chi tiết về từng khoá học của từng cơ sở.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Báo cáo số lượng khoá học tương ứng cơ sở đào tạo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo số lượng người dùng xem thông tin cơ sở đào tạo và khoá học theo thời gian	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn tổng hợp Báo cáo số lượng người dùng xem thông tin cơ sở đào tạo và khoá học theo thời gian	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã tổng hợp Báo cáo số lượng người dùng xem thông tin cơ sở đào tạo và khoá học theo thời gian	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Họ chọn chức năng "Báo Cáo Người Dùng Xem Thông Tin". 3. Hệ thống hiển thị báo cáo về số lượng người dùng đã xem thông tin về cơ sở đào tạo và khoá học theo từng khoảng thời gian (ngày, tuần, tháng, năm). 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem chi tiết về số lượng người dùng xem thông tin và các thông tin liên quan	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Báo cáo số lượng người dùng xem thông tin cơ sở đào tạo và khoá học theo thời gian thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản trị tài khoản

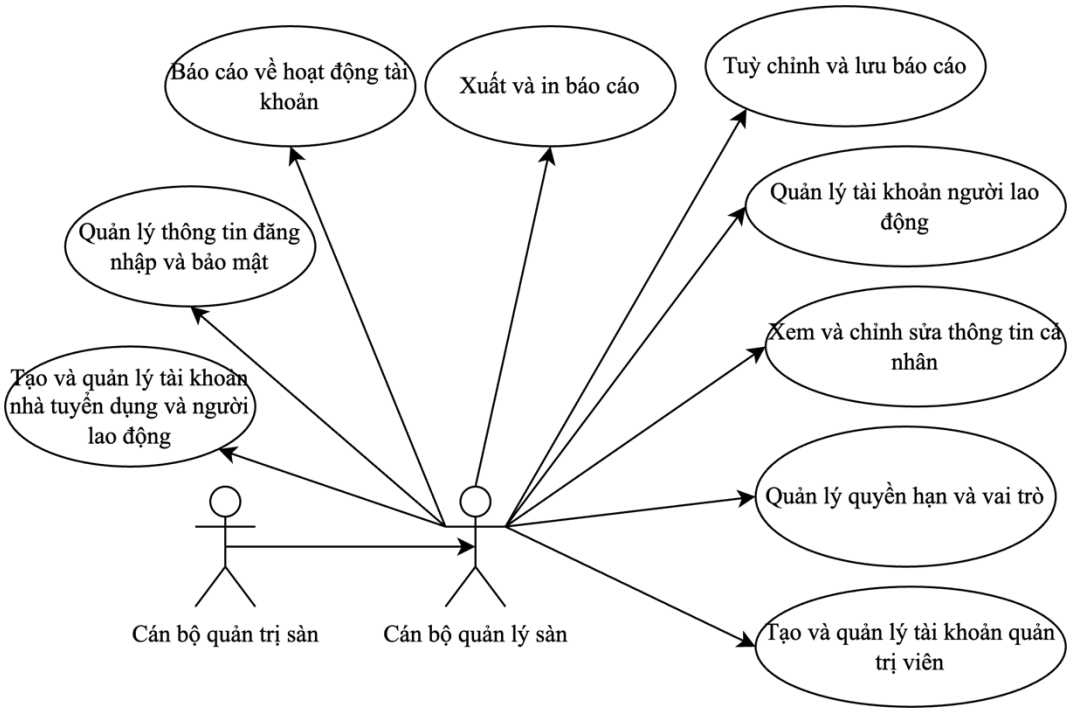

*** *<u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Quản lý tài khoản người lao động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn tổng hợp Quản lý tài khoản người lao động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập được Quản lý tài khoản người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Quản Lý Tài Khoản Người Lao Động". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản người lao động. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể xem và quản lý thông tin của từng tài khoản, bao gồm tên, email, số điện thoại, v.v.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Quản lý tài khoản người lao động thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép Cán bộ quản lý sàn Xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập Xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Xem và Chỉnh Sửa Thông Tin Cá Nhân". 3. Hệ thống hiển thị thông tin cá nhân của người lao động, nhà tuyển dụng hoặc cơ sở đào tạo. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể chỉnh sửa thông tin cá nhân và lưu lại.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Quản lý quyền hạn và vai trò	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Quản lý quyền hạn và vai trò	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Quản lý quyền hạn và vai trò	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào hệ thống quản lý. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn chức năng "Quản Lý Quyền Hạn và Vai Trò". 3. Hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản người lao động và vai trò của họ. 4. Cán bộ quản lý sàn có thể chỉnh sửa và cấp quyền hạn cho từng tài khoản.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Quản lý quyền hạn và vai trò thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tạo và quản lý tài khoản quản trị viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Tạo và quản lý tài khoản quản trị viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Tạo và quản lý tài khoản quản trị viên	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào chức năng "Tạo và quản lý tài khoản quản trị viên". 2. Hệ thống hiển thị giao diện cho phép quản trị viên nhập thông tin cần thiết để tạo tài khoản mới, bao gồm tên, email, mật khẩu, v.v. 3. Cán bộ quản lý sàn điền thông tin và chọn quyền hạn tương ứng cho tài khoản mới. 4. Sau khi nhập đầy đủ thông tin, quản trị viên xác nhận việc tạo tài khoản. 5. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu hợp lệ, tạo tài khoản mới và gửi thông báo cho người dùng về việc tạo tài khoản thành công. 6. Cán bộ quản lý sàn có thể quản lý tài khoản mới tạo bằng cách cung cấp và thu hồi quyền hạn cần thiết.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Tạo và quản lý tài khoản quản trị viên thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Quản lý thông tin đăng nhập và bảo mật	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Quản lý thông tin đăng nhập và bảo mật	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Quản lý thông tin đăng nhập và bảo mật	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào chức năng "Quản lý thông tin đăng nhập và bảo mật". 2. Hệ thống hiển thị giao diện cho phép quản trị viên thực hiện các thay đổi liên quan đến thông tin đăng nhập và bảo mật. 3. Cán bộ quản lý sàn chọn các tùy chọn cần thiết, bao gồm cài đặt và thiết lập mật khẩu mới.	

4. Sau khi thực hiện các thay đổi, quản trị viên xác nhận việc lưu lại thay đổi. 5. Hệ thống kiểm tra và lưu lại các thay đổi. 6. Hệ thống hiển thị thông báo cho quản trị viên về việc thay đổi thông tin đăng nhập và bảo mật thành công.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Quản lý thông tin đăng nhập và bảo mật thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Báo cáo về hoạt động tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Báo cáo về hoạt động tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Báo cáo về hoạt động tài khoản	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào chức năng "Báo cáo về hoạt động tài khoản". 2. Hệ thống hiển thị giao diện cho phép quản trị viên chọn thời gian và các yếu tố cần thiết để tạo báo cáo. 3. Cán bộ quản lý sàn chọn các tùy chọn và yếu tố cần thiết cho báo cáo. 4. Hệ thống tạo và hiển thị báo cáo về hoạt động tài khoản dựa trên các yếu tố đã chọn. 5. Cán bộ quản lý sàn có thể xuất báo cáo dưới dạng word, excel, PDF hoặc in trực tiếp.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Báo cáo về hoạt động tài khoản thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tạo và quản lý tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Tạo và quản lý tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Tạo và quản lý tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào chức năng "Tạo và Quản lý Tài khoản Nhà tuyển dụng và Người lao động". 2. Hệ thống hiển thị giao diện cho phép quản trị viên tạo mới tài khoản cho nhà tuyển dụng và người lao động. 3. Cán bộ quản lý sàn nhập thông tin đăng ký cần thiết cho tài khoản, bao gồm tên, email, số điện thoại, v.v. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn loại tài khoản là nhà tuyển dụng hoặc người lao động. 5. Cán bộ quản lý sàn xác nhận việc tạo tài khoản. 6. Hệ thống lưu thông tin tài khoản mới và gửi thông báo đăng ký đến email của người dùng hoặc chờ quản trị viên xác nhận tài khoản nếu có cần thiết.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Tạo và quản lý tài khoản nhà tuyển dụng và người lao động thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xuất và in báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Xuất và in báo cáo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Xuất và in báo cáo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào chức năng "Xuất và In Báo cáo". 2. Hệ thống hiển thị danh sách các loại báo cáo có sẵn để quản trị viên chọn. 3. Cán bộ quản lý sàn chọn loại báo cáo cần xuất hoặc in. 4. Cán bộ quản lý sàn chọn định dạng file (word, excel, PDF) cho báo cáo. 5. Cán bộ quản lý sàn xác nhận việc xuất hoặc in báo cáo. 6. Hệ thống tạo và chuẩn bị file báo cáo theo định dạng đã chọn. 7. Báo cáo được xuất hoặc in thành công và hiển thị cho quản trị viên hoặc được tải về máy tính của quản trị viên.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Xuất và in báo cáo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tuỳ chỉnh và lưu báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ: Cán bộ quản trị sàn
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Tuỳ chỉnh và lưu báo cáo	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Tuỳ chỉnh và lưu báo cáo
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào chức năng "Tùy chỉnh và Lưu Báo cáo". 2. Hệ thống hiển thị danh sách các báo cáo có sẵn để quản trị viên chọn. 3. Cán bộ quản lý sàn chọn loại báo cáo cần tùy chỉnh và lưu. 4. Hệ thống hiển thị các tuỳ chọn và cấu hình cho báo cáo. 5. Cán bộ quản lý sàn thực hiện các thay đổi và tùy chỉnh theo ý muốn. 6. Cán bộ quản lý sàn lưu lại các thay đổi và tùy chỉnh đã thực hiện. 7. Hệ thống xác nhận và lưu lại các thay đổi cho báo cáo.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Tuỳ chỉnh và lưu báo cáo thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản trị phân quyền hệ thống

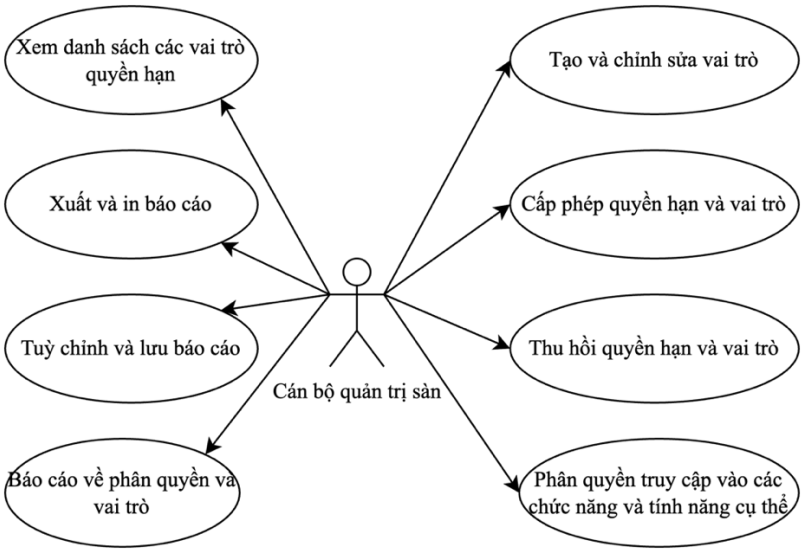

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Tạo và chỉnh sửa vai trò	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản trị sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Tạo và chỉnh sửa vai trò	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản trị sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản trị sàn truy cập thành công Tạo và chỉnh sửa vai trò	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản trị sàn truy cập vào chức năng "Tạo và Chỉnh Sửa Vai Trò". 2. Hệ thống hiển thị danh sách các vai trò hiện có.	

3. Cán bộ quản trị sàn chọn tạo mới hoặc chọn một vai trò hiện có để chỉnh sửa. 4. Cán bộ quản trị sàn nhập thông tin mới cho vai trò, bao gồm tên, mô tả, và các quyền hạn tương ứng. 5. Cán bộ quản trị sàn lưu lại các thay đổi và vai trò được tạo hoặc chỉnh sửa thành công.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn truy cập Tạo và chỉnh sửa vai trò thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Cấp phép quyền hạn và vai trò	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản trị sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản trị sàn Cấp phép quyền hạn và vai trò	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản trị sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản trị sàn truy cập thành công Cấp phép quyền hạn và vai trò	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản trị sàn truy cập vào chức năng "Cấp Phép Quyền Hạn và Vai Trò". 2. Cán bộ quản trị sàn chọn tài khoản người lao động cần cấp phép. 3. Cán bộ quản trị sàn chọn vai trò và quyền hạn tương ứng cho tài khoản. 4. Hệ thống cập nhật và lưu lại các thay đổi.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn truy cập Cấp phép quyền hạn và vai trò thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thu hồi quyền hạn và vai trò	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản trị sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản trị sàn Thu hồi quyền hạn và vai trò	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản trị sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản trị sàn truy cập thành công Thu hồi quyền hạn và vai trò	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản trị sàn truy cập vào chức năng "Thu Hồi Quyền Hạn và Vai Trò".	

2. Cán bộ quản trị sàn chọn tài khoản người lao động cần thu hồi quyền hạn và vai trò. 3. Cán bộ quản trị sàn chọn quyền hạn và vai trò cần thu hồi từ tài khoản đó. 4. Hệ thống cập nhật và lưu lại các thay đổi.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn truy cập Thu hồi quyền hạn và vai trò thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Phân quyền truy cập vào các chức năng cụ thể	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản trị sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản trị sàn Phân quyền truy cập vào các chức năng cụ thể	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản trị sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản trị sàn truy cập thành công Phân quyền truy cập vào các chức năng cụ thể	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản trị sàn truy cập vào chức năng "Phân Quyền Truy Cập vào Các Chức Năng". 2. Cán bộ quản trị sàn chọn vai trò cần chỉnh sửa phân quyền truy cập. 3. Cán bộ quản trị sàn xác định và chỉnh sửa quyền truy cập cho từng chức năng và tính năng cụ thể. 4. Hệ thống cập nhật và lưu lại các thay đổi.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn truy cập Phân quyền truy cập vào các chức năng cụ thể thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách các vai trò quyền hạn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản trị sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản trị sàn Xem danh sách các vai trò quyền hạn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản trị sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản trị sàn truy cập thành công Xem danh sách các vai trò quyền hạn	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản trị sàn truy cập vào chức năng "Xem Danh Sách Các Vai Trò". 2. Hệ thống hiển thị danh sách các vai trò và quyền hạn tương ứng.	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn truy cập Xem danh sách các vai trò quyền hạn thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tuỳ chỉnh và lưu báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản trị sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản trị sàn Tuỳ chỉnh và lưu báo cáo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản trị sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản trị sàn truy cập thành công Tuỳ chỉnh và lưu báo cáo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản trị sàn truy cập vào chức năng "Tuỳ Chỉnh và Lưu Báo Cáo". 2. Cán bộ quản trị sàn chọn loại báo cáo cần tuỳ chỉnh. 3. Cán bộ quản trị sàn thực hiện các thay đổi cần thiết trên báo cáo. 4. Cán bộ quản trị sàn lưu lại báo cáo đã được tuỳ chỉnh.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn truy cập Tuỳ chỉnh và lưu báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Báo cáo về phân quyền và vai trò	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản trị sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản trị sàn Báo cáo về phân quyền và vai trò	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản trị sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản trị sàn truy cập thành công Báo cáo về phân quyền và vai trò	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản trị sàn truy cập vào chức năng "Báo Cáo về Phân Quyền và Vai Trò". 2. Hệ thống tổng hợp thông tin về phân quyền và vai trò của người lao động từ cơ sở dữ liệu. 3. Cán bộ quản trị sàn chọn các thông tin cụ thể cần bao gồm trong báo cáo, chẳng hạn như số lượng tài khoản, các vai trò được cấp phép, quyền hạn tương ứng, v.v. 4. Hệ thống tạo ra báo cáo dưới dạng định dạng chuẩn hoặc tùy chỉnh.	

5. Cán bộ quản trị sàn xem và kiểm tra báo cáo. 6. Cán bộ quản trị sàn lưu báo cáo hoặc tiếp tục xuất và in nếu cần thiết.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn truy cập Báo cáo về phân quyền và vai trò thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xuất và in báo cáo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản trị sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản trị sàn Xuất và in báo cáo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản trị sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản trị sàn truy cập thành công Xuất và in báo cáo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản trị sàn truy cập vào chức năng "Xuất và In Báo Cáo". 2. Cán bộ quản trị sàn chọn loại báo cáo cần xuất hoặc in. 3. Cán bộ quản trị sàn thiết lập các tùy chọn xuất hoặc in, bao gồm định dạng tài liệu (word, excel, PDF), phạm vi dữ liệu, v.v. 4. Hệ thống tạo ra tài liệu báo cáo dưới dạng file hoặc chuẩn bị cho quá trình in ấn. 5. Cán bộ quản trị sàn xem trước tài liệu và kiểm tra. 6. Cán bộ quản trị sàn xuất hoặc in báo cáo.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản trị sàn truy cập Xuất và in báo cáo thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Quản trị Phiên giao dịch việc làm trực tuyến khu vực
  - Trung tâm Cần Thơ:

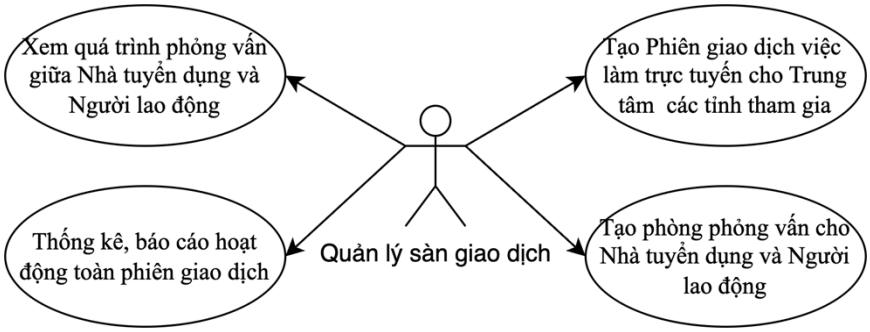

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Tạo phiên giao dịch việc làm trực tuyến cho trung tâm các tỉnh	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Tạo phiên giao dịch việc làm trực tuyến cho trung tâm các tỉnh	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Tạo phiên giao dịch việc làm trực tuyến cho trung tâm các tỉnh	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn đăng nhập vào hệ thống quản lý sàn giao dịch việc làm. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn tạo phiên giao dịch việc làm mới. 3. Cán bộ quản lý sàn nhập thông tin cần thiết cho phiên giao dịch, bao gồm địa điểm, thời gian, mô tả công việc, v.v. 4. Hệ thống lưu trữ thông tin và tạo phiên giao dịch việc làm mới.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Tạo phiên giao dịch việc làm trực tuyến cho trung tâm các tỉnh thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tạo phòng phỏng vấn cho nhà tuyển dụng và người lao động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Tạo phòng phỏng vấn cho nhà tuyển dụng và người lao động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lý sàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Tạo phòng phỏng vấn cho nhà tuyển dụng và người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn đăng nhập vào hệ thống quản lý sàn giao dịch việc làm. 2. Cán bộ quản lý sàn chọn tạo phòng phỏng vấn mới.	

3. Cán bộ quản lý sàn cấu hình phòng phỏng vấn, bao gồm thời gian, số lượng người tham gia, v.v. 4. Hệ thống tạo phòng phỏng vấn mới và cung cấp mã truy cập cho nhà tuyển dụng và người lao động.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lýsàn truy cập Tạo phòng phỏng vấn cho nhà tuyển dụng và người lao động thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem quá trình phỏng vấn giữa nhà tuyển dụng và người lao động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Xem quá trình phỏng vấn giữa nhà tuyển dụng và người lao động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lýsàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Xem quá trình phỏng vấn giữa nhà tuyển dụng và người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Nhà tuyển dụng hoặc người lao động đăng nhập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào phần xem quá trình phỏng vấn. 3. Cán bộ quản lý sàn chọn cuộc phỏng vấn cụ thể mà họ muốn xem. 4. Hệ thống hiển thị chi tiết của cuộc phỏng vấn, bao gồm thời gian, nội dung trao đổi, kết quả, v.v.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Xem quá trình phỏng vấn giữa nhà tuyển dụng và người lao động thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê, báo cáo hoạt động toàn phiên giao dịch	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cán bộ quản lý sàn	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép cho phép cán bộ quản lý sàn Thống kê, báo cáo hoạt động toàn phiên giao dịch	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Cán bộ quản lýsàn đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cán bộ quản lý sàn truy cập thành công Thống kê, báo cáo hoạt động toàn phiên giao dịch	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: 1. Cán bộ quản lý sàn đăng nhập vào hệ thống. 2. Cán bộ quản lý sàn truy cập vào phần thống kê hoạt động phiên giao dịch.	

3. Cán bộ quản lý sàn chọn thời gian và các tiêu chí để thống kê (ví dụ: số lượng ứng viên, số lượng tin tuyển dụng, tỷ lệ thành công, v.v.). 4. Hệ thống tạo và hiển thị báo cáo dựa trên yêu cầu của quản trị viên.
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: Cán bộ quản lý sàn truy cập Thống kê, báo cáo hoạt động toàn phiên giao dịch thành công.
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

4.4.3.1.4. Phân hệ dành cho cơ sở đào tạo

– Thông báo

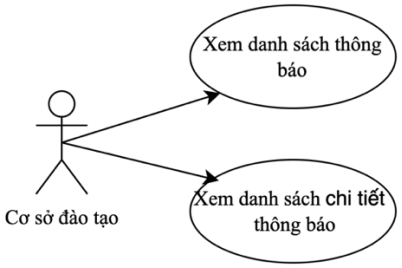

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thông báo	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Đăng nhập hệ thống - Chọn chức năng Thông báo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị danh sách thông báo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem chi tiết thông báo
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng nhấn vào thông báo cụ thể
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được chi tiết thông báo
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Đăng nhập hệ thống - Chọn chức năng Thông báo - Nhấn vào thông báo cụ thể
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị chi tiết thông báo thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất

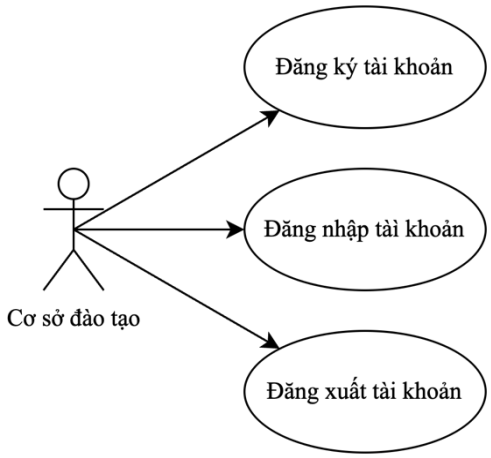

*** *<u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Đăng ký tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng ký tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:	

- Hiển thị màn hình đăng nhập - Chọn chức năng Đăng ký tài khoản - Nhập thông tin và thực hiện đăng ký
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Đăng nhập tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng nhập tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng nhập tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Hiển thị màn hình đăng nhập - Nhập thông tin và thực hiện đăng nhập	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng xuất tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng xuất tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng xuất tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Đăng xuất tài khoản - Thực hiện thoát khỏi hệ thống và trở về màn hình đăng nhập	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Đăng ký gói dịch vụ tin đăng

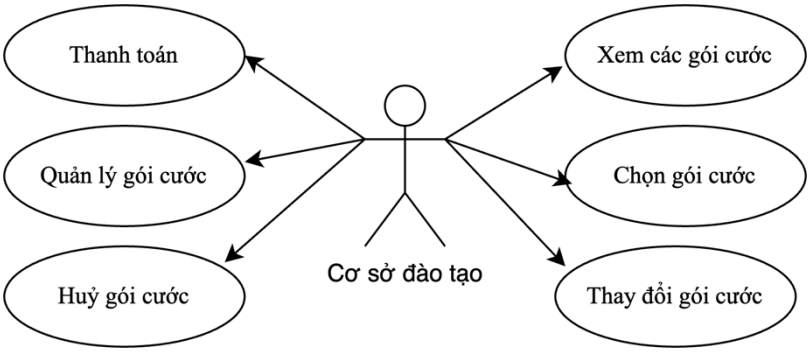

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Thanh toán	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc thanh toán gói dịch vụ đăng tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thanh toán gói dịch vụ đăng tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng thanh toán gói cước thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Thanh toán gói dịch vụ đăng tin - Chọn chức năng Lấy mã người dùng - Quét mã QR và nhập nội dung chuyển khoản và nhấn nút Hoàn tất	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: không	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: Quét mã QR và chuyển khoản ngân hàng	

Tên Usecase: Xem các gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem các gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách gói cước	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đăng ký gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Quản lý gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Quản lý gói cước
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gói dịch vụ
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Chọn gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng đăng ký Gói dịch vụ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đăng ký gói cước - Chọn gói dịch vụ cần đang ký	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Hủy gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Hủy gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Hủy gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Hủy gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thay đổi gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thay đổi gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thay đổi gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đổi gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– In chứng chỉ

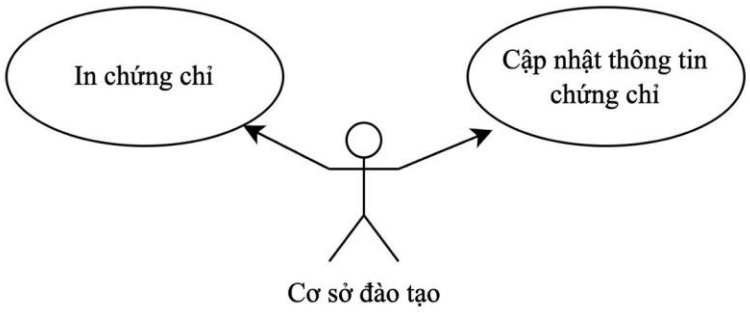

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: In chứng chỉ khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc In chứng chỉ khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng In chứng chỉ khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng học viên - Chọn học viên cụ thể - Chọn chức năng in chứng chỉ khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Cập nhật thông tin chứng chỉ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Cập nhật thông tin chứng chỉ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Cập nhật thông tin chứng chỉ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Chọn danh sách học viên - Chọn chức năng cấp chứng chỉ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý thông tin cơ sở đào tạo

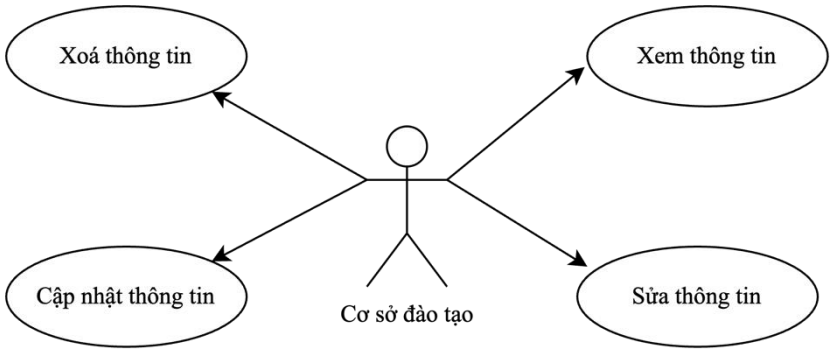

*** *Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xóa thông tin	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xóa thông tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xóa thông tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:	

- Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Xóa thông tin
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem thông tin	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem thông tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem thông tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Xem thông tin	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Cập nhật thông tin	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Cập nhật thông tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Cập nhật thông tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Cập nhật thông tin	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa thông tin	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa thông tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa thông tin	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Sửa thông tin
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Đăng tin khoá học và chương trình đào tạo

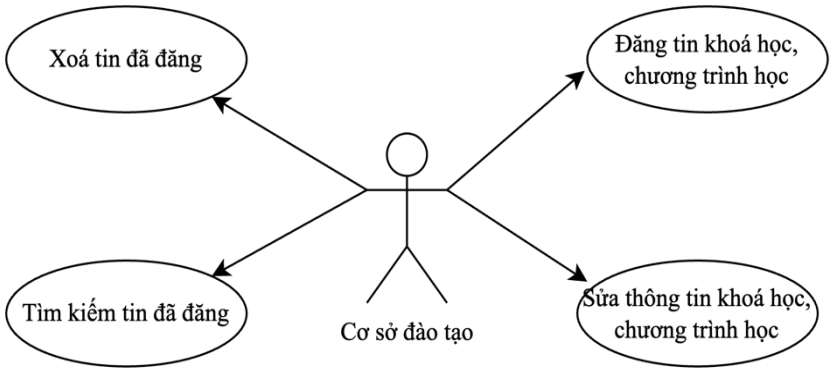

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xóa tin đã đăng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xóa tin đã đăng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xóa tin đã đăng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Chọn chức năng Xóa tin đã đăng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng tin khóa học, chương trình học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng tin khóa học, chương trình học	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng tin khóa học, chương trình học
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng khóa học - Chọn chức năng thêm mới khóa học - Chọn chức năng Đăng tin
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tìm kiếm tin đã đăng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm tin đã đăng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm tin đã đăng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng khóa học - Tìm kiếm tin đã đăng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa thông tin khóa học, chương trình học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa thông tin khóa học, chương trình học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa thông tin khóa học, chương trình học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng khóa học - Chọn chức năng Sửa thông tin khóa học, chương trình học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản lý danh sách khóa học

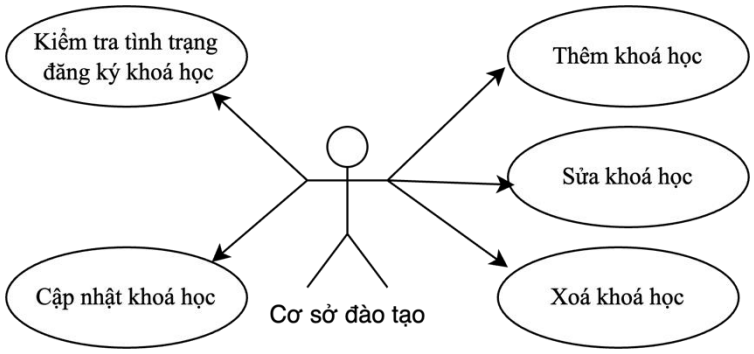

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Kiểm tra tình trạng đăng ký khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Kiểm tra tình trạng đăng ký khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Kiểm tra tình trạng đăng ký khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Kiểm tra tình trạng đăng ký khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Cập nhật khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Cập nhật khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Cập nhật khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học	

- Chọn khóa học cụ thể - Cập nhật khóa học
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thêm khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thêm khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thêm khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn chức năng thêm khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Sửa khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xóa khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xóa khóa học
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xóa khóa học
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Xóa khóa học
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản lý chứng chỉ bằng cấp

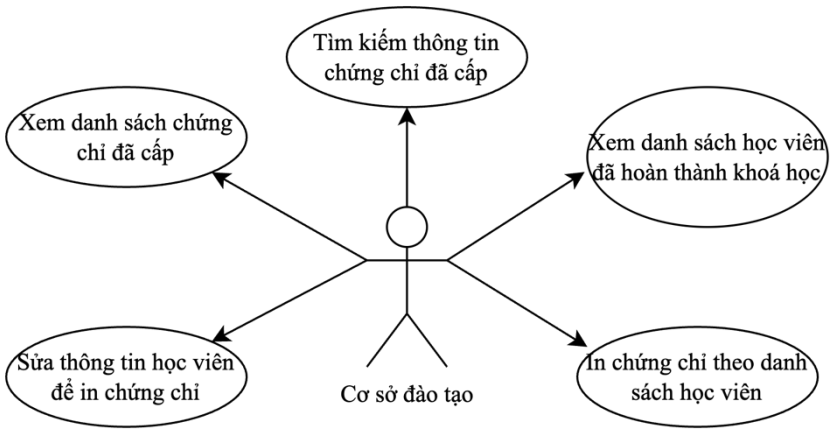

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý chứng chỉ - Tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem danh sách chứng chỉ đã cấp	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách chứng chỉ đã cấp	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách chứng chỉ đã cấp	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý chứng chỉ - Chọn khóa học cụ thể - Xem danh sách chứng chỉ đã cấp	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách học viên đã hoàn thành khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách học viên đã hoàn thành khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách học viên đã hoàn thành khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Xem danh sách học viên đã hoàn thành khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa thông tin học viên để in chứng chỉ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa thông tin học viên để in chứng chỉ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa thông tin học viên để in chứng chỉ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Chọn chức năng cấp chứng chỉ cho học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: In chứng chỉ theo danh sách học viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc In chứng chỉ theo danh sách học viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng In chứng chỉ theo danh sách học viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Chọn học viên cụ thể - Chọn chức năng In chứng chỉ theo danh sách học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Liên hệ và hỗ trợ người học

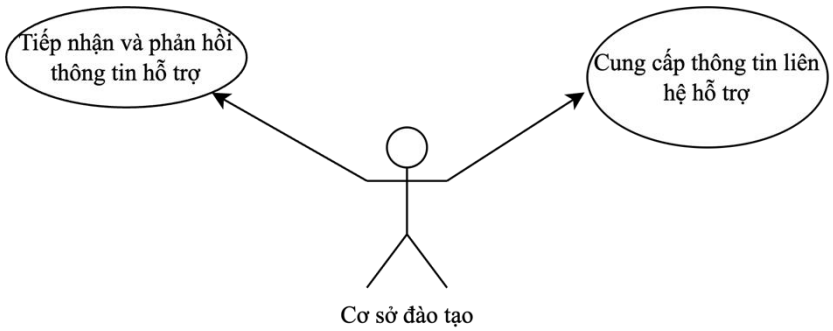

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Tiếp nhận và phản hồi thông tin hỗ trợ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tiếp nhận và phản hồi thông tin hỗ trợ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tiếp nhận và phản hồi thông tin hỗ trợ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trao đổi với người lao động - Chọn người lao động cụ thể - Phản hồi thông tin	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Cung cấp thông tin hỗ trợ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Cung cấp thông tin hỗ trợ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Cung cấp thông tin hỗ trợ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Cập nhật thông tin liên hệ cơ sở đào tạo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Quản lý danh sách học viên

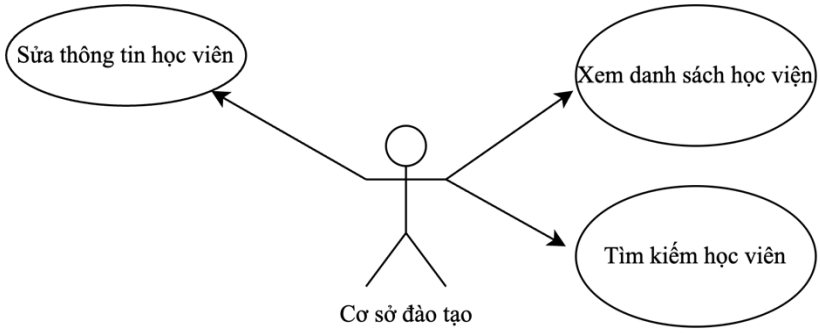

***** ***Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Sửa thông tin học viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa thông tin học viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa thông tin học viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý học viên - Chọn học viên cụ thể - Chọn chức năng Sửa thông tin học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách học viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách học viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách học viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng học viên - Xem danh sách học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tìm kiếm học viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm học viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm học viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý học viên - Chọn bộ lọc tìm kiếm - Chọn chức năng tìm kiếm học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Báo cáo doanh thu và số lượng học viên

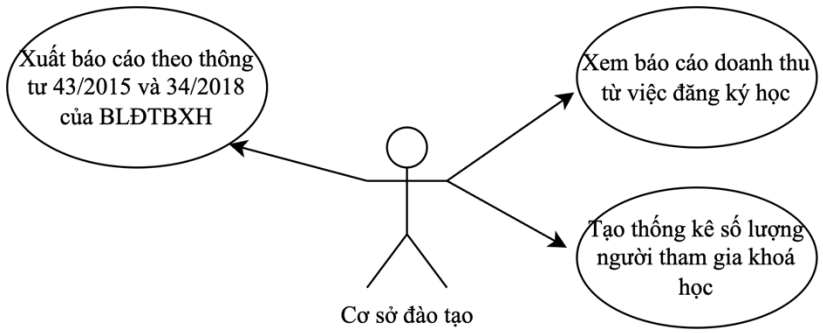

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xuất báo cáo theo thông tư 43/2015 và 34/2018 của BLĐTBXH	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện Xuất báo cáo theo thông tư 43/2015 và 34/2018 của BLĐTBXH	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xuất báo cáo theo thông tư 43/2015 và 34/2018 của BLĐTBXH	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng báo cáo - Chọn bộ lọc tìm kiếm - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo - Chọn chức năng xuất báo cáo	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem báo cáo doanh thu từ việc đăng ký học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện Xem báo cáo doanh thu từ việc đăng ký học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem báo cáo doanh thu từ việc đăng ký học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng báo cáo - Chọn bộ lọc tìm kiếm - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê số lượng người tham gia khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện xem Thống kê số lượng người tham gia khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thống kê số lượng người tham gia khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trang chủ - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

4.4.3.2. Phân hệ dành cho mobile app

4.4.3.2.1. Phân hệ người lao động

– Thông báo

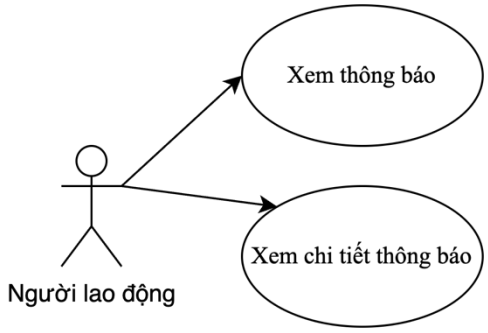

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Cho phép người lao động xem danh sách thông báo: ứng tuyển thành công, ứng tuyển không thành công, phản hồi từ Nhà tuyển dụng, thông báo từ hệ thống, lịch phỏng vấn…	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động chọn mục "Thông báo" trong giao diện người dùng - Hệ thống hiển thị danh sách các thông báo mới nhất, sắp xếp theo thời gian từ mới nhất đến cũ nhất - Người lao động nhấp vào một thông báo cụ thể để xem nội dung chi tiết	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Cho phép Người lao động xem chi tiết từng thông báo: nơi gửi, nội dung chi tiết, ngày gửi…	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được chi tiết thông báo	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động chọn mục "Thông báo" trong giao diện người dùng - Hệ thống hiển thị danh sách các thông báo mới nhất, sắp xếp theo thời gian từ mới nhất đến cũ nhất - Người lao động nhấp vào một thông báo cụ thể để xem nội dung chi tiết - Sau khi xem chi tiết thông báo, hệ thống tự động đánh dấu thông báo đó là đã đọc
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất

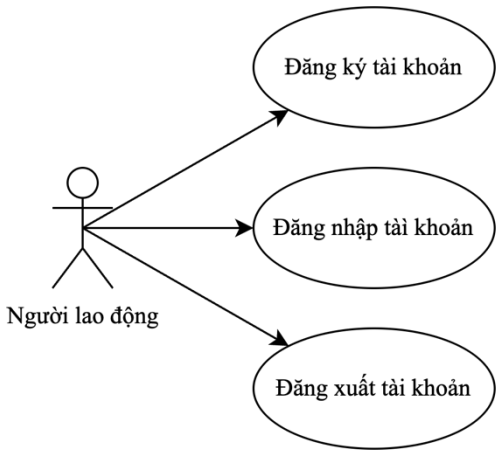

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Đăng ký tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Cho phép Người lao động đăng ký tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang Sàn giao dịch việc làm - Người dùng chọn "Đăng ký tài khoản" - Người dùng nhập thông tin đăng ký gồm: email đăng nhập, mật khẩu, họ và tên, số điện thoại. - Người dùng nhấn "Đăng ký"	

- Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đã nhập. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống tiếp tục với bước tiếp theo. Nếu không, người lao động sẽ được yêu cầu điều chỉnh thông tin. - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận đăng ký thành công và cung cấp hướng dẫn cho người lao động về cách đăng nhập vào tài khoản mới tạo
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Đăng nhập tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đăng nhập vào tài khoản của mình trên Sàn việc làm để truy cập các tính năng và dịch vụ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã có tài khoản trên nền tảng tìm việc làm	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người lao động đã đăng nhập thành công và có thể truy cập vào tài khoản của mình	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang đăng nhập của nền tảng tìm việc làm - Người lao động nhập địa chỉ email và mật khẩu đã đăng ký trước đó. Người dùng nhấn "Đăng nhập" - Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đăng nhập - Nếu thông tin đúng, hệ thống tiếp tục với bước tiếp theo. Nếu không, người lao động sẽ được yêu cầu nhập lại thông tin đăng nhập - Hệ thống chuyển người lao động đến trang chính của tài khoản và hiển thị thông tin và tính năng của tài khoản	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo đăng nhập không thành công	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng xuất tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đăng xuất khỏi tài khoản của mình trên Sàn giao dịch để đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu cá nhân.	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã có tài khoản trên nền tảng tìm việc làm và đang đăng nhập	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người lao động đã đăng xuất khỏi tài khoản và không thể truy cập vào các tính năng hoặc dữ liệu của tài khoản mà không đăng nhập lại	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động chọn tùy chọn "Đăng xuất" từ giao diện của Sàn giao dịch - Hệ thống xác nhận hành động đăng xuất và hiển thị thông báo xác nhận với người lao động - Sau khi xác nhận, hệ thống đăng xuất người lao động khỏi tài khoản và chuyển họ đến trang đăng nhập
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Tin đã ứng tuyển

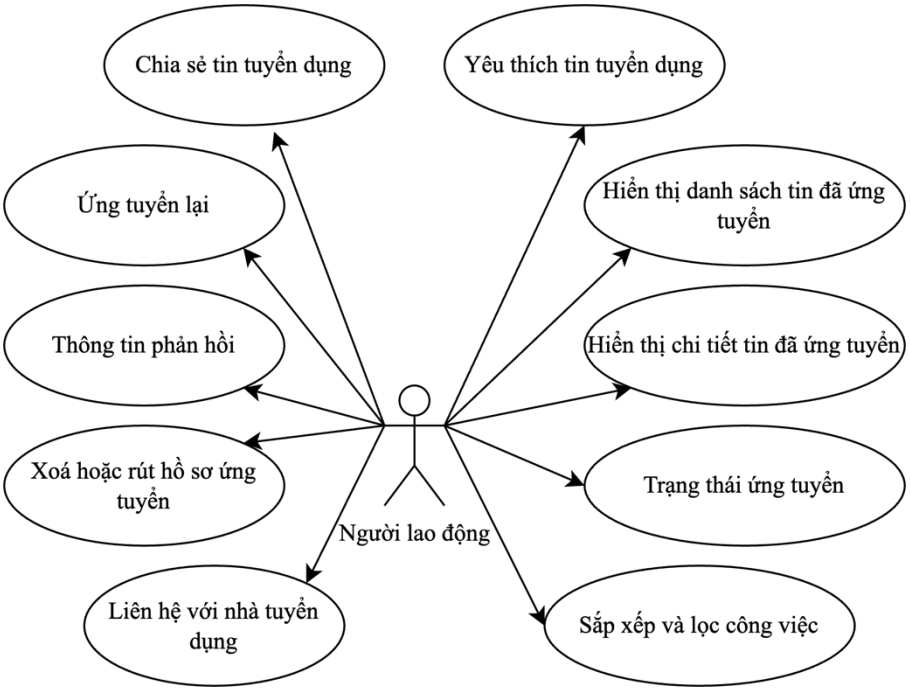

*** *<u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Liên hệ với nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng liên hệ trực tiếp với nhà tuyển dụng thông qua Sàn giao dịch để yêu cầu thông tin hoặc bày tỏ sự quan tâm đến một vị trí công việc cụ thể	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã có tài khoản trên nền tảng tìm việc làm và đang đăng nhập	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Tin nhắn của người lao động đã được gửi tới nhà tuyển dụng
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang thông tin chi tiết về vị trí công việc hoặc công ty và chọn tùy chọn "Gửi tin nhắn" - Hệ thống mở giao diện soạn tin nhắn. - Người lao động nhập nội dung tin nhắn hoặc thông tin liên lạc cần thiết vào biểu mẫu - Người lao động nhấn vào nút gửi để gửi yêu cầu liên hệ hoặc tin nhắn tới nhà tuyển dụng - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng tin nhắn đã được gửi thành công tới nhà tuyển dụng
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xóa hoặc rút hồ hơ ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển của mình khỏi một vị trí công việc	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã ứng tuyển vào một vị trí công việc cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Hồ sơ ứng tuyển đã được xóa hoặc rút khỏi vị trí công việc và không còn hiển thị trong danh sách ứng tuyển của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách các vị trí công việc mà họ đã ứng tuyển - Người lao động chọn vị trí công việc mà họ muốn xóa hoặc rút hồ sơ ứng tuyển - Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận để người lao động xác nhận hành động xóa hoặc rút hồ sơ - Sau khi xác nhận, hồ sơ ứng tuyển được xóa hoặc rút khỏi vị trí công việc.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thông tin phản hồi	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng gửi phản hồi về trải nghiệm của họ khi sử dụng Sàn giao dịch việc làm hoặc khi tham gia vào quá trình tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Phản hồi của người lao động đã được gửi và lưu trữ trong hệ thống	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào mục phản hồi trên Sàn giao dịch việc làm - Người lao động nhập nội dung phản hồi của mình vào biểu mẫu hoặc ô văn bản được cung cấp. - Người lao động chọn loại phản hồi mà họ muốn gửi và nhấn nút gửi - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng phản hồi đã được gửi thành công và cảm ơn người lao động về sự đóng góp của họ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Ứng tuyển lại	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng ứng tuyển lại vào một vị trí công việc mà họ đã từng ứng tuyển trước đó trên Sàn giao dịch việc làm	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã từng ứng tuyển vào vị trí công việc cụ thể trước đó	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Yêu cầu ứng tuyển lại của người lao động đã được gửi đi thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách các vị trí công việc mà họ đã từng ứng tuyển trước đó - Người lao động chọn vị trí công việc mà họ muốn ứng tuyển lại - Người lao động chọn tùy chọn "Ứng tuyển lại" từ danh sách thao tác của vị trí công việc - Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận để người lao động xác nhận việc ứng tuyển lại. - Sau khi xác nhận, yêu cầu ứng tuyển lại được gửi đi và hồ sơ ứng tuyển của người lao động được cập nhật với thông tin ứng tuyển mới	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Chia sẻ tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng chia sẻ thông tin về các tin tuyển dụng mà họ quan tâm hoặc thấy hữu ích với các người khác thông qua các kênh truyền thông xã hội	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã truy cập vào một tin tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thông tin về tin tuyển dụng đã được chia sẻ thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào tin tuyển dụng mà họ muốn chia sẻ - Người lao động chọn tùy chọn "Chia sẻ" hoặc biểu tượng chia sẻ từ giao diện tin tuyển dụng - Người lao động chọn kênh truyền thông xã hội để chia sẻ thông tin về tin tuyển dụng - Hệ thống yêu cầu người lao động xác nhận việc chia sẻ thông tin về tin tuyển dụng. - Sau khi xác nhận, thông tin về tin tuyển dụng được chia sẻ trên kênh truyền thông xã hội thành công	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Yêu thích tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đánh dấu một tin tuyển dụng là yêu thích để dễ dàng theo dõi và quay lại sau này	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã truy cập vào một tin tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Tin tuyển dụng đã được đánh dấu là yêu thích và được lưu trữ trong danh sách yêu thích của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào tin tuyển dụng mà họ muốn đánh dấu là yêu thích	

- Người lao động chọn tùy chọn "Yêu thích" hoặc biểu tượng trái tim để đánh dấu tin tuyển dụng - Hệ thống xác nhận việc người lao động muốn đánh dấu tin tuyển dụng này là yêu thích - Sau khi xác nhận, tin tuyển dụng đã được đánh dấu là yêu thích và được thêm vào danh sách yêu thích của người lao động
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Hiển thị danh sách tin đã ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem danh sách các tin tuyển dụng mà họ đã từng ứng tuyển trước đó trên Sàn giao dịch việc làm	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách các tin đã ứng tuyển đã được hiển thị cho người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách tin đã ứng tuyển trên giao diện người dùng - Hệ thống hiển thị danh sách các tin tuyển dụng mà người lao động đã từng ứng tuyển trước đó	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Hiển thị chi tiết tin đã ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem chi tiết tin tuyển dụng mà họ đã từng ứng tuyển trước đó trên Sàn giao dịch việc làm	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã từng ứng tuyển vào một tin tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thông tin chi tiết về tin đã ứng tuyển được hiển thị cho người lao động	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách tin đã ứng tuyển trên giao diện người dùng - Người lao động chọn một tin tuyển dụng cụ thể từ danh sách các tin đã ứng tuyển - Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về tin đã ứng tuyển
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Trạng thái ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem trạng thái của việc ứng tuyển vào một tin tuyển dụng cụ thể trên nền tảng tìm việc làm	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã từng ứng tuyển vào một tin tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Trạng thái ứng tuyển được hiển thị cho người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào danh sách tin đã ứng tuyển trên giao diện người dùng - Người lao động chọn một tin tuyển dụng cụ thể từ danh sách các tin đã ứng tuyển - Hệ thống hiển thị trạng thái của việc ứng tuyển vào tin tuyển dụng đã chọn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sắp xếp và lọc công việc	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng sắp xếp và lọc danh sách công việc trên Sàn giao dịch việc làm để tìm kiếm các công việc phù hợp với nhu cầu và mong muốn của mình	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách công việc đã được sắp xếp và lọc theo yêu cầu của người lao động
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang hoặc phần tìm kiếm công việc trên hệ thống - Người lao động chọn tùy chọn sắp xếp để sắp xếp danh sách công việc theo một tiêu chí nhất định - Người lao động chọn tùy chọn lọc để hiển thị chỉ các công việc phù hợp với các tiêu chí cụ thể của họ, chẳng hạn như vị trí, ngành nghề, mức lương, loại hình công việc, hoặc thời gian làm việc - Người lao động chọn áp dụng để thực hiện sắp xếp và lọc các công việc dựa trên các tiêu chí đã chọn
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Nhà tuyển dụng

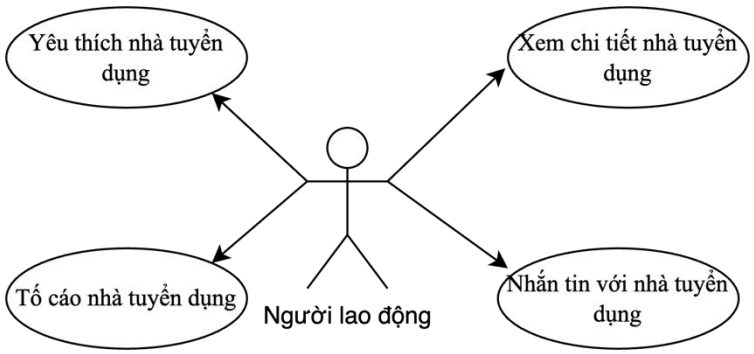

*** *<u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Yêu thích nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đánh dấu một nhà tuyển dụng là yêu thích để dễ dàng theo dõi và quay lại sau này	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã truy cập vào một nhà tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Nhà tuyển dụng đã được đánh dấu là yêu thích và được lưu trữ trong danh sách yêu thích của người lao động	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào nhà tuyển dụng mà họ muốn đánh dấu là yêu thích - Người lao động chọn tùy chọn "Yêu thích" hoặc biểu tượng trái tim để đánh dấu nhà tuyển dụng - Hệ thống xác nhận việc người lao động muốn đánh dấu nhà tuyển dụng này là yêu thích - Sau khi xác nhận, nhà tuyển dụng đã được đánh dấu là yêu thích và được thêm vào danh sách yêu thích của người lao động
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem chi tiết nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Cho phép Người lao động xem chi tiết thông tin nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống.	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được chi tiết thông tin nhà tuyển dụng	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động chọn mục Nhà tuyển dụng trong giao diện người dùng - Hệ thống hiển thị danh sách các Nhà tuyển dụng - Người lao động nhấp vào một Nhà tuyển dụng để xem nội dung chi tiết	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Nhắn tin nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng nhắn tin với nhà tuyển dụng thông qua Sàn giao dịch để yêu cầu thông tin hoặc bày tỏ sự quan tâm đến một vị trí công việc cụ thể	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã có tài khoản trên nền tảng tìm việc làm và đang đăng nhập	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Tin nhắn của người lao động đã được gửi tới nhà tuyển dụng	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang thông tin chi tiết về Nhà tuyển dụng và chọn tùy chọn "Gửi tin nhắn" - Hệ thống mở giao diện soạn tin nhắn. - Người lao động nhập nội dung tin nhắn hoặc thông tin liên lạc cần thiết vào biểu mẫu - Người lao động nhấn vào nút gửi để gửi yêu cầu liên hệ hoặc tin nhắn tới nhà tuyển dụng - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng tin nhắn đã được gửi thành công tới nhà tuyển dụng
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tố cáo nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng gửi tố cáo về nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Tố cáo về nhà tuyển dụng của người lao động đã được gửi và lưu trữ trong hệ thống	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào mục tố cáo nhà tuyển dụng trên Sàn giao dịch việc làm - Người lao động nhập nội dung tố cáo của mình vào biểu mẫu hoặc ô văn bản được cung cấp. - Người lao động chọn loại tố cáo mà họ muốn gửi và nhấn nút gửi - Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng tố cáo đã được gửi thành công và cảm ơn người lao động về sự đóng góp của họ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý CV

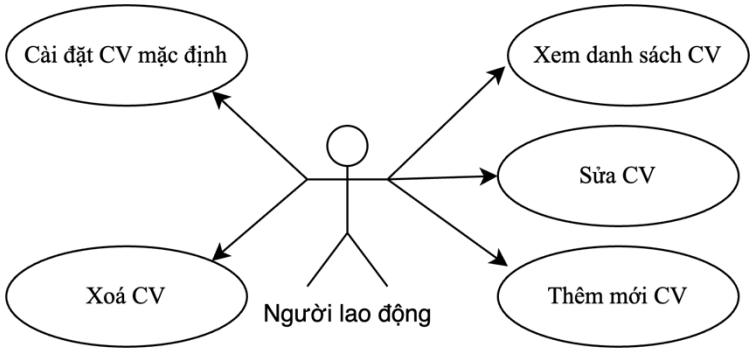

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Thêm mới CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng thêm một CV mới vào hồ sơ của mình trên Sàn giao dịch việc làm để nâng cao khả năng thu hút sự chú ý từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã truy cập vào một nhà tuyển dụng cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: CV mới đã được thêm vào hồ sơ cá nhân của người lao động và có thể được sử dụng để ứng tuyển vào các vị trí công việc	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Người lao động chọn tùy chọn Thêm mới CV - Người lao động nhập thông tin và chi tiết của CV mới vào các trường thông tin được cung cấp, bao gồm thông tin cá nhân, kinh nghiệm làm việc, học vấn, kỹ năng, và bất kỳ thông tin khác quan trọng - Nếu cần, người lao động có thể tải lên các tài liệu bổ sung như bằng cấp, chứng chỉ, hoặc thư của người giới thiệu - Người lao động xác nhận thông tin đã nhập và chọn tùy chọn "Lưu" để thêm mới CV vào hồ sơ của họ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng chỉnh sửa thông tin trong CV của mình trên Sàn giao dịch việc làm để cập nhật và điều chỉnh thông tin cá nhân, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc và các phần khác của CV	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã có một CV được lưu trữ
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thay đổi được lưu lại và CV của người lao động được cập nhật với các thay đổi mới
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Người lao động chọn CV cần sửa đổi từ danh sách các CV đã có - Người lao động chỉnh sửa hoặc cập nhật thông tin trong CV, bao gồm thông tin cá nhân, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, giáo dục, chứng chỉ và bất kỳ phần nào khác cần điều chỉnh - Người lao động xác nhận thông tin đã thay đổi và chọn tùy chọn Lưu để cập nhật CV với các thay đổi mới
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Cài đặt CV mặc định	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng chọn một CV mặc định để sử dụng khi ứng tuyển vào các vị trí công việc	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã có ít nhất một CV được lưu trữ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: CV mặc định đã được cài đặt thành công và sẽ tự động được chọn khi người lao động ứng tuyển vào các vị trí công việc mới	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Người lao động chọn một trong các CV đã có để đặt làm CV mặc định - Người lao động xác nhận việc chọn CV đó làm CV mặc định	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem danh sách các CV mà họ đã tạo	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống
Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách các CV của người lao động được hiển thị
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Hệ thống hiển thị danh sách các CV mà người lao động đã tạo trước đó - Mỗi mục trong danh sách có thể bao gồm tiêu đề hoặc tóm tắt về CV, thời gian tạo, và các tùy chọn cho việc chỉnh sửa hoặc xóa CV
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xóa CV	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xóa một CV khỏi danh sách CV của mình	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã tạo ít nhất một CV	
Điều kiện để kết thúc Usecase: CV đã được xóa khỏi danh sách CV của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý hồ sơ cá nhân hoặc trang quản lý CV - Người lao động chọn CV mà họ muốn xóa khỏi danh sách - Hệ thống hiển thị một hộp thoại hoặc thông báo xác nhận, yêu cầu người lao động xác nhận việc xóa CV - Người lao động xác nhận yêu cầu xóa CV - Hệ thống xóa CV khỏi danh sách CV của người lao động	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Phỏng vấn online

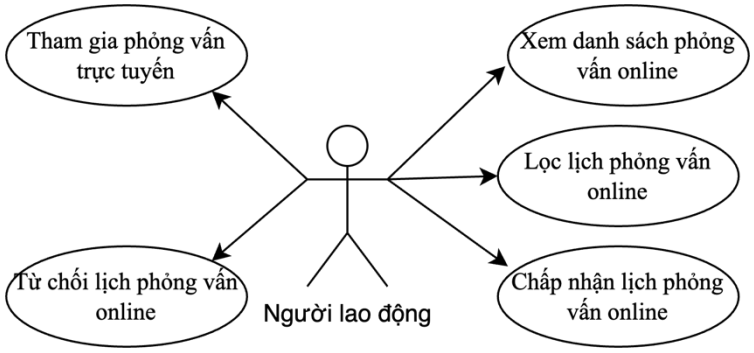

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Chấp nhận lịch phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng chấp nhận một lịch phỏng vấn mà họ đã được mời từ một nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã nhận được một lời mời phỏng vấn từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Lịch phỏng vấn được xác nhận là đã được chấp nhận bởi người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần thông báo hoặc hộp thư tin nhắn trong hệ thống để xem lời mời phỏng vấn mới từ nhà tuyển dụng - Người lao động chọn lời mời phỏng vấn cụ thể mà họ muốn chấp nhận - Người lao động chọn tùy chọn Chấp nhận để xác nhận rằng họ đồng ý với lịch trình được đề xuất	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Lọc lịch phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng lọc danh sách các lịch phỏng vấn để tìm kiếm các cuộc phỏng vấn theo các tiêu chí cụ thể	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã nhận được một lời mời phỏng vấn từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách các lịch phỏng vấn đã được lọc theo yêu cầu của người lao động	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý lịch phỏng vấn hoặc danh sách thông báo trong hệ thống - Người lao động chọn tùy chọn lọc hoặc bộ lọc từ giao diện người dùng để chỉ định các tiêu chí cho việc lọc lịch phỏng vấn - Người lao động nhấn vào nút "Áp dụng" để thực hiện việc lọc danh sách lịch phỏng vấn dựa trên các tiêu chí đã chọn - Hệ thống hiển thị danh sách các lịch phỏng vấn đã được lọc theo các tiêu chí yêu cầu của người lao động
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem danh sách phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem danh sách các cuộc phỏng vấn mà họ đã được mời từ các nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Danh sách các cuộc phỏng vấn của người lao động được hiển thị	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý lịch phỏng vấn hoặc danh sách thông báo trong hệ thống - Hệ thống hiển thị danh sách các cuộc phỏng vấn mà người lao động đã được mời - Mỗi mục trong danh sách có thể bao gồm thông tin như tên nhà tuyển dụng, thời gian và ngày phỏng vấn, địa điểm, và một tóm tắt về vị trí công việc	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tham gia phỏng vấn trực tuyến	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng tham gia một cuộc phỏng vấn trực tuyến được tổ chức bởi nhà tuyển dụng	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã nhận được một lời mời tham gia cuộc phỏng vấn trực tuyến từ nhà tuyển dụng
Điều kiện để kết thúc Usecase: Cuộc phỏng vấn trực tuyến đã được thực hiện thành công
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần thông báo hoặc hộp thư tin nhắn trong hệ thống để truy cập vào cuộc phỏng vấn trực tuyến - Người lao động chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn bằng cách kiểm tra thiết bị kỹ thuật, kết nối Internet, và đảm bảo môi trường làm việc yên tĩnh và phù hợp - Người lao động tham gia vào cuộc phỏng vấn theo đúng thời gian và ngày đã được lên lịch - Họ thực hiện các bước theo hướng dẫn từ nhà tuyển dụng và tham gia vào cuộc trò chuyện - Sau khi cuộc phỏng vấn kết thúc, người lao động chờ thông báo về kết quả cuộc phỏng vấn
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Từ chối lịch phỏng vấn online	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng từ chối tham gia một cuộc phỏng vấn mà họ đã được mời từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống và đã nhận được một lời mời tham gia cuộc phỏng vấn trực tuyến từ nhà tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Lời mời cuộc phỏng vấn đã được từ chối và không còn hiển thị trong danh sách lời mời phỏng vấn của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần quản lý lịch phỏng vấn hoặc danh sách thông báo trong hệ thống - Người lao động chọn lời mời phỏng vấn cụ thể mà họ muốn từ chối - Người lao động chọn tùy chọn “Từ chối” hoặc tương tự để xác nhận rằng họ không tham gia cuộc phỏng vấn được mời - Hệ thống yêu cầu người lao động xác nhận lựa chọn từ chối	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Cơ sở đào tạo

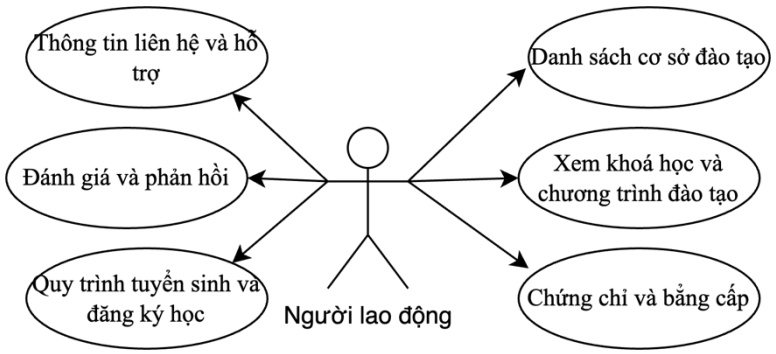

*** *<u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Quy trình tuyển sinh và đăng ký học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đăng ký vào các khóa học hoặc chương trình đào tạo được cung cấp	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người lao động đã đăng ký thành công vào khóa học hoặc chương trình đào tạo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần chức năng hoặc trang web chứa thông tin về các khóa học hoặc chương trình đào tạo - Người lao động tìm kiếm và chọn khóa học hoặc chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu và mong muốn của họ - Người lao động xem thông tin chi tiết về khóa học hoặc chương trình đào tạo, bao gồm nội dung, mục tiêu, giáo viên, thời gian, v.v - Người lao động điền thông tin đăng ký, xác nhận yêu cầu đăng ký và gửi đi - Hệ thống xác nhận rằng đăng ký của người lao động đã được nhận và gửi thông báo xác nhận đến email hoặc trang thông báo của họ.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Đánh giá và phản hồi	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng đánh giá và cung cấp phản hồi về cơ sở đào tạo mà họ đã tham gia	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã tham gia ít nhất một khóa học hoặc chương trình đào tạo	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Đánh giá và phản hồi của người lao động được ghi nhận và hiển thị trên nền tảng	
- Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần chức năng hoặc trang web chứa các khóa học đã tham gia - Người lao động chọn khóa học hoặc chương trình đào tạo mà họ muốn đánh giá và cung cấp phản hồi - Người lao động đánh giá khóa học bằng cách chọn số điểm hoặc sao tương ứng với trải nghiệm của họ - Người lao động cung cấp phản hồi chi tiết về các khía cạnh của khóa học, bao gồm điểm mạnh và điểm yếu, trải nghiệm học tập, chất lượng giảng dạy, v.v. - Người lao động xác nhận thông tin đánh giá và phản hồi của mình và gửi đi. - Hệ thống xác nhận rằng đánh giá và phản hồi đã được nhận và ghi nhận thành công.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thông tin liên hệ và hỗ trợ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem thông tin liên hệ và yêu cầu hỗ trợ từ cơ sở đào tạo mà họ đã tham gia hoặc quan tâm	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thông tin liên hệ và hỗ trợ của cơ sở đào tạo được hiển thị.	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:	

- Người lao động truy cập vào trang thông tin liên hệ và hỗ trợ của cơ sở đào tạo - Người lao động xem thông tin liên hệ của cơ sở đào tạo, bao gồm địa chỉ email, số điện thoại hoặc địa chỉ văn phòng
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Danh sách cơ sở đào tạo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem danh sách các cơ sở đào tạo có sẵn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người lao động đã xem được danh sách các cơ sở đào tạo và có thể chọn một trong số chúng để xem thông tin chi tiết hoặc đăng ký	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần danh sách cơ sở đào tạo - Hệ thống hiển thị danh sách các cơ sở đào tạo có sẵn, bao gồm tên và mô tả ngắn về mỗi cơ sở - Người lao động có thể sử dụng tính năng tìm kiếm để lọc danh sách theo các tiêu chí cụ thể nếu cần - Người lao động chọn một trong số các cơ sở đào tạo từ danh sách để xem thông tin chi tiết hoặc thực hiện các hành động khác	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem khóa học và chương trình đào tạo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng xem thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo có sẵn	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người lao động đã xem được thông tin chi tiết về các khóa học và chương trình đào tạo và có thể quyết định đăng ký nếu cần
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần chức năng hoặc trang web chứa thông tin về các khóa học và chương trình đào tạo. - Hệ thống hiển thị danh sách các khóa học và chương trình đào tạo có sẵn, bao gồm tiêu đề, mô tả ngắn và các thông tin khác liên quan - Người lao động chọn một trong số các khóa học hoặc chương trình đào tạo từ danh sách để xem thông tin chi tiết. - Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về khóa học hoặc chương trình đào tạo, bao gồm mục tiêu, nội dung, giảng viên, thời gian, địa điểm, chi phí và các thông tin khác liên quan
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Chứng chỉ và bằng cấp	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Hiển thị thông tin về các chứng chỉ và bằng cấp mà người lao động có thể đạt được sau khi hoàn thành các khóa học và chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo đối tác	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người lao động đã xem được thông tin về các chứng chỉ và bằng cấp của khóa học và có thể quyết định đăng ký nếu cần	
- Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào trang thông tin chi tiết của một khóa học cụ thể. - Hệ thống hiển thị thông tin về các chứng chỉ và bằng cấp được cung cấp trong khóa học, bao gồm tên, mô tả, yêu cầu, và bất kỳ thông tin khác nào liên quan - Nếu người lao động quan tâm, họ có thể chọn xem chi tiết về từng chứng chỉ hoặc bằng cấp để biết thêm thông tin.	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản lý tài khoản

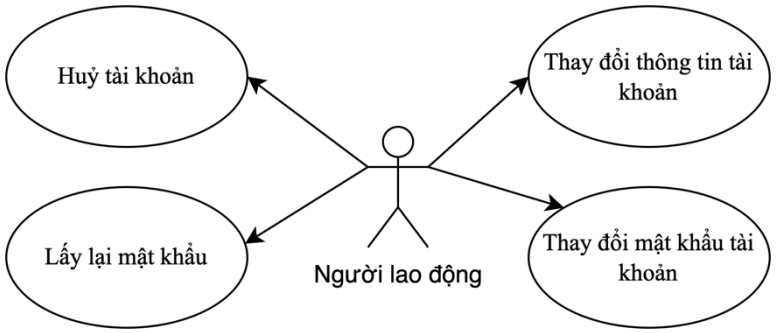

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Lấy lại mật khẩu	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng yêu cầu lấy lại mật khẩu nếu họ quên mật khẩu của mình	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng ký tài khoản và quên mật khẩu và không thể đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Mật khẩu mới được tạo và gửi đến email hoặc số điện thoại đã đăng ký của người lao động	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào hệ thống cho phép lấy lại mật khẩu - Người lao động nhập thông tin cần thiết để xác minh danh tính của họ. Thông tin này có thể bao gồm địa chỉ email và số điện thoại đã đăng ký - Hệ thống xác minh thông tin được cung cấp với thông tin trong cơ sở dữ liệu của họ - Người lao động yêu cầu hệ thống tạo một mật khẩu mới cho tài khoản của họ - Hệ thống tạo một mật khẩu mới ngẫu nhiên cho tài khoản của người lao động - Mật khẩu mới được gửi đến địa chỉ email hoặc số điện thoại đã đăng ký của người lao động	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thay đổi mật khẩu	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng thay đổi mật khẩu của mình trên nền tảng tìm việc làm để bảo vệ tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Mật khẩu của người lao động được thay đổi thành công và hệ thống ghi nhận thay đổi này	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần cài đặt tài khoản hoặc trang thay đổi mật khẩu - Người lao động nhập mật khẩu hiện tại của họ để xác minh danh tính - Người lao động nhập mật khẩu mới mà họ muốn sử dụng cho tài khoản của mình - Người lao động nhập lại mật khẩu mới để xác nhận tính chính xác của nó - Người lao động xác nhận yêu cầu thay đổi mật khẩu và gửi dữ liệu đi - Hệ thống xác minh mật khẩu hiện tại của người lao động - Nếu thông tin xác minh thành công và mật khẩu mới được nhập đúng, hệ thống cập nhật mật khẩu mới cho tài khoản của người lao động	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thay đổi thông tin tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng thay đổi thông tin cá nhân của mình	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Thông tin tài khoản của người lao động được cập nhật thành công và hệ thống ghi nhận thay đổi này	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần cài đặt tài khoản hoặc trang thay đổi thông tin cá nhân trên nền tảng - Người lao động thực hiện các thay đổi cần thiết trên các trường thông tin như tên, địa chỉ email, số điện thoại, địa chỉ, v.v. - Người lao động xác nhận yêu cầu thay đổi thông tin và gửi dữ liệu đi	

- Hệ thống xác minh thông tin tài khoản hiện tại của người lao động - Nếu thông tin xác minh thành công, hệ thống cập nhật thông tin mới cho tài khoản của người lao động
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Hủy tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Người lao động	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: Người lao động có khả năng hủy tài khoản của mình trên Sàn giao dịch	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người lao động đã đăng nhập vào hệ thống	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Tài khoản của người lao động đã được hủy và không còn sẵn trong hệ thống	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Người lao động truy cập vào phần cài đặt tài khoản hoặc trang hủy tài khoản - Người lao động xác nhận yêu cầu hủy tài khoản bằng cách nhập mật khẩu hoặc thông tin xác nhận khác - Hệ thống hiển thị một thông báo xác nhận lần cuối cùng trước khi hủy tài khoản và yêu cầu người lao động xác nhận hành động - Nếu người lao động xác nhận hành động, hệ thống thực hiện hủy tài khoản của họ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

4.4.3.2.2. Phân hệ dành cho nhà tuyển dụng

– Thông báo

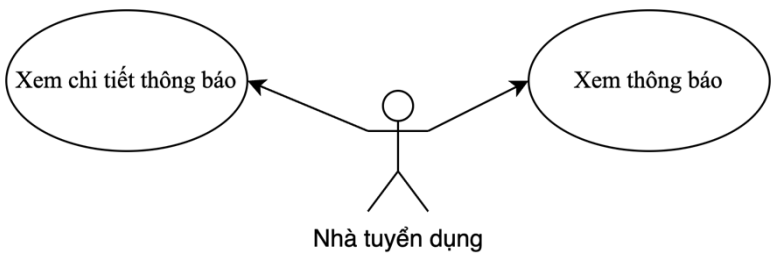

*** *Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thông báo	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Đăng nhập hệ thống - Chọn chức năng Thông báo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị danh sách thông báo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem chi tiết thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng nhấn vào thông báo cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được chi tiết thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Đăng nhập hệ thống - Chọn chức năng Thông báo - Nhấn vào thông báo cụ thể	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị chi tiết thông báo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất

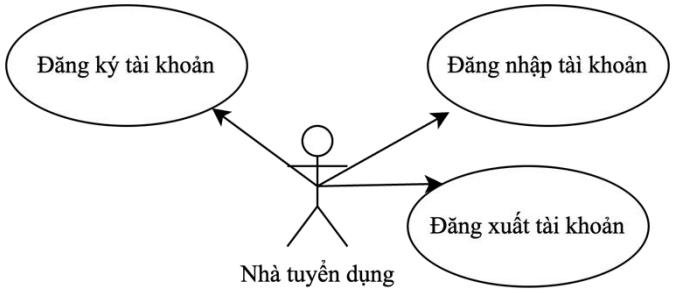

*** *Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Đăng ký tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng ký tài khoản	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký tài khoản
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Hiển thị màn hình đăng nhập - Chọn chức năng Đăng ký tài khoản - Nhập thông tin và thực hiện đăng ký
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Đăng nhập tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng nhập tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng nhập tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Hiển thị màn hình đăng nhập - Nhập thông tin và thực hiện đăng nhập	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng xuất tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng xuất tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng xuất tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Đăng xuất tài khoản - Thực hiện thoát khỏi hệ thống và trở về màn hình đăng nhập	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Đăng ký gói dịch vụ đăng tin

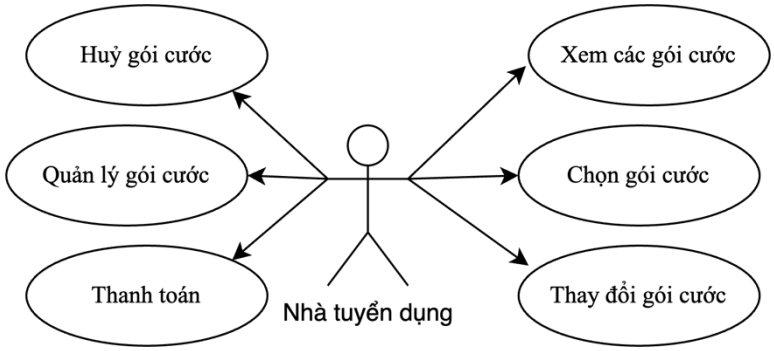

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Thanh toán	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc thanh toán gói dịch vụ đăng tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thanh toán gói dịch vụ đăng tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng thanh toán gói cước thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Thanh toán gói dịch vụ đăng tin - Chọn chức năng Lấy mã người dùng - Quét mã QR và nhập nội dung chuyển khoản và nhấn nút Hoàn tất	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: không	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: Quét mã QR và chuyển khoản ngân hàng	

Tên Usecase: Xem các gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem các gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách gói cước	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đăng ký gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Quản lý gói cước	Mức độ BMT: B

Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Quản lý gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gói dịch vụ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chọn gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng đăng ký Gói dịch vụ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đăng ký gói cước - Chọn gói dịch vụ cần đang ký	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Hủy gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Hủy gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Hủy gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Hủy gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thay đổi gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thay đổi gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thay đổi gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đổi gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Đăng tin tuyển dụng

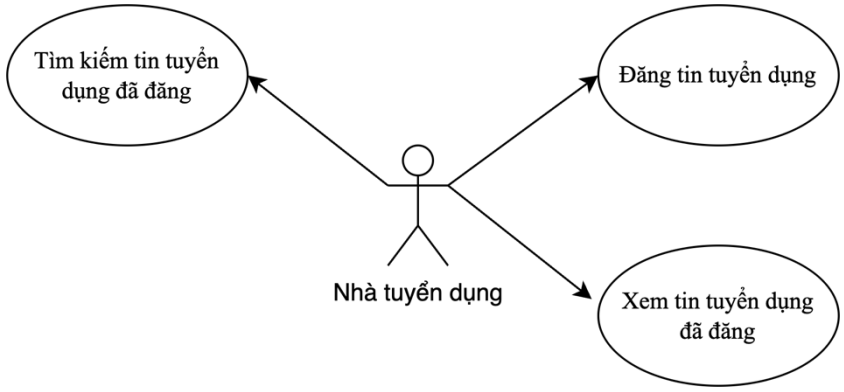

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Tìm kiếm tin tuyển dụng đã đăng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm tin tuyển dụng đã đăng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm tin tuyển dụng đã đăng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Tin tuyển dụng - Tìm kiếm tin tuyển dụng đã đăng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Đăng tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng tin tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng tin tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng - Chọn chức năng thêm mới tin tuyển dụng - Chọn chức năng Đăng tuyển	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem tin tuyển dụng đã đăng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem tin tuyển dụng đã đăng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem tin tuyển dụng đã đăng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý tin tuyển dụng

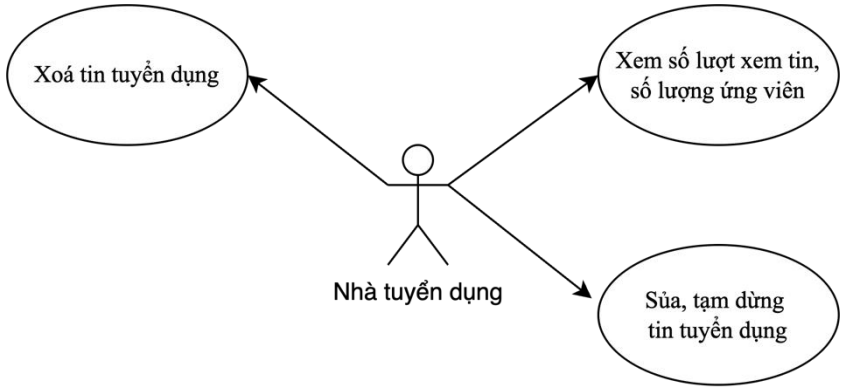

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xóa tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xóa tin tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xóa tin tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng - Chọn chức năng Xóa tin tuyển dụng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem số lượt xem tin, số lượng ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem số lượt xem tin, số lượng ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem số lượt xem tin, số lượng ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng - Xem số lượt xem tin, số lượng ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Sửa, tạm dừng tin tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa, tạm dừng tin tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa, tạm dừng tin tuyển dụng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng tin tuyển dụng - Sửa/ hủy đăng tin tuyển dụng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Tương tác với ứng viên

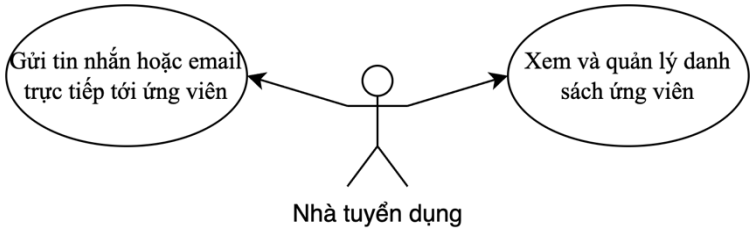

*** *<u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Xem, quản lý danh sách ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem, quản lý danh sách ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem, quản lý danh sách ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Xem thông tin/ tìm kiếm/ tạo lịch phỏng vấn/ đánh giá kết quả phỏng vấn/ gửi kết quả phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Gửi tin nhắn, email tới ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Gửi tin nhắn, email tới ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gửi tin nhắn, email tới ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trao đổi với ứng viên - Gửi tin nhắn đến ứng viên - Hệ thống gửi mail khi tạo lịch phỏng vấn/ gửi kết quả phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý hồ sơ ứng viên

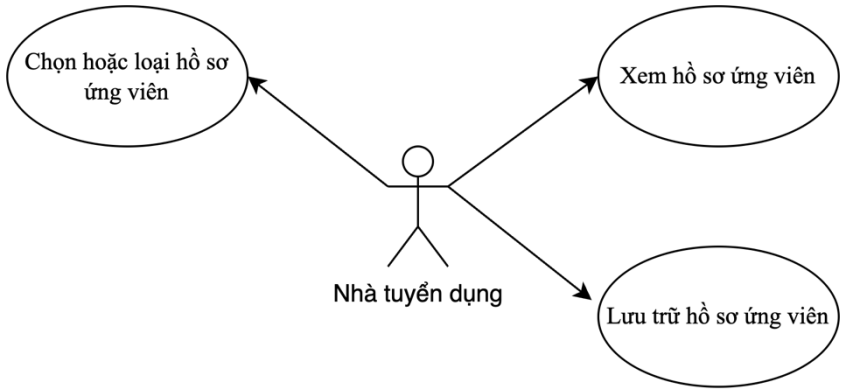

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Chọn hoặc loại hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn hoặc loại hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Chọn hoặc loại hồ sơ ứng viên	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn chức năng đánh giá hồ sơ ứng viên
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn hồ sơ cụ thể để xem	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Lưu trữ hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Lưu trữ hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Lưu trữ hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn chức năng Lưu trữ hồ sơ ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Tìm kiếm và lọc ứng viên

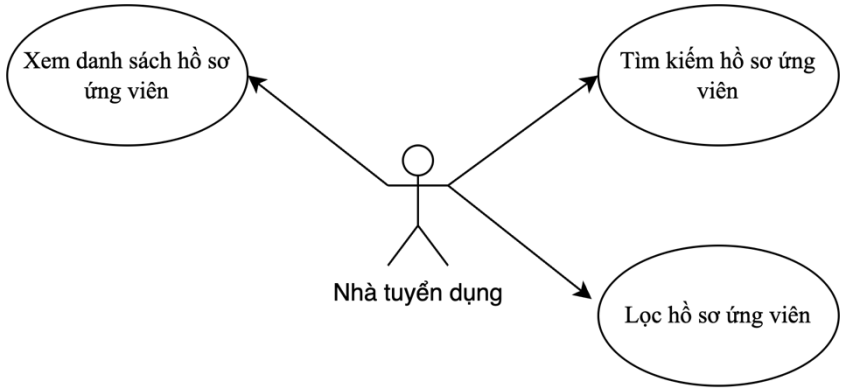

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Xem danh sách hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Xem danh sách hồ sơ ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tìm kiếm hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn bộ lọc ứng viên - Tìm kiếm hồ sơ ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Lọc hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Lọc hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Lọc hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn bộ lọc ứng viên - Lọc hồ sơ ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Gửi thông báo và cập nhật

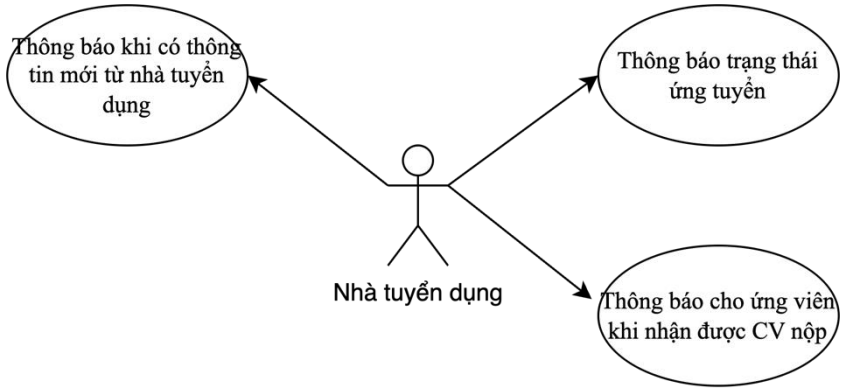

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Thông báo khi có thông tin mới từ nhà tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem Thông báo khi có thông tin mới	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng xem thông báo	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng thông báo	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thông báo trạng thái ứng tuyển	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thông báo trạng thái ứng tuyển	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thông báo trạng thái ứng tuyển	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Tạo lịch phỏng vấn/ đánh giá hồ sơ ứng tuyển	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thông báo cho ứng viên khi nhận được CV nộp	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thông báo cho ứng viên khi nhận được CV nộp	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thông báo cho ứng viên khi nhận được CV nộp	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn hồ sơ ứng tuyển cụ thể	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Tạo lịch phỏng vấn

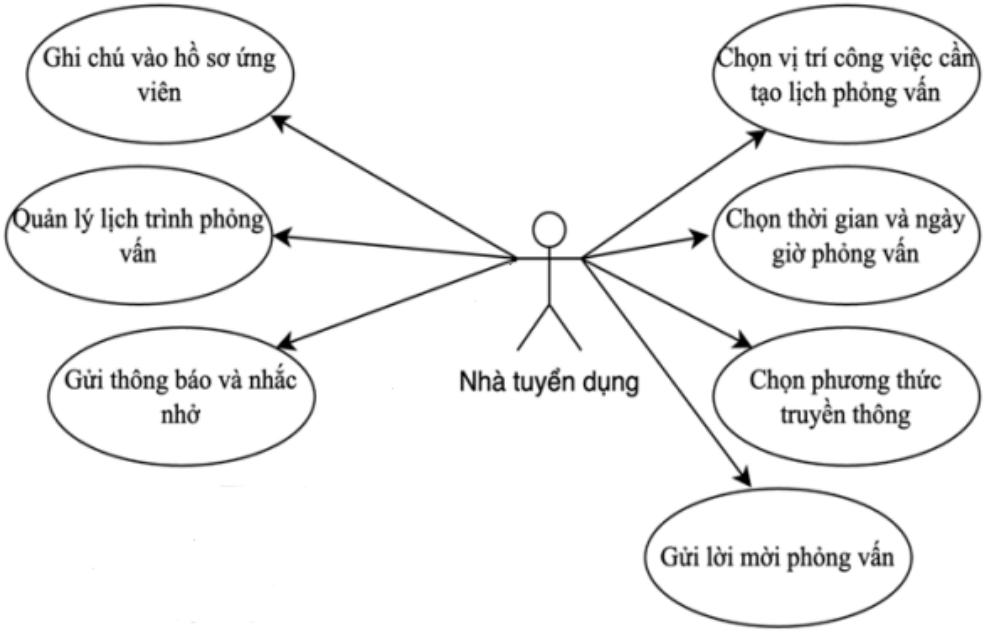

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Ghi chú vào hồ sơ ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Ghi chú vào hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Ghi chú vào hồ sơ ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng ứng viên - Chọn hồ sơ ứng viên cụ thể - Đánh giá ứng viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chọn vị trí công việc cần tạo lịch phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn vị trí công việc cần tạo lịch phỏng vấn	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Chọn vị trí công việc cần tạo lịch phỏng vấn
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Chọn chức năng tạo lịch phỏng vấn - Chọn tin tuyển dụng - Chọn danh sách ứng viên cần phỏng vấn
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Quản lý lịch phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Quản lý lịch phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Quản lý lịch phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Thêm/ sửa/ xóa lịch phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Chọn chức năng tạo lịch phỏng vấn - Chọn tin tuyển dụng	

- Chọn danh sách ứng viên cần phỏng vấn - Chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Gửi thông báo và nhắc nhở	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Gửi thông báo và nhắc nhở	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gửi thông báo và nhắc nhở	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Chọn chức năng tạo lịch phỏng vấn - Chọn tin tuyển dụng - Chọn danh sách ứng viên cần phỏng vấn - Chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn - Nhập nội dung phỏng vấn (nếu có) và tạo lịch phỏng vấn - Hệ thống nhắc nhở và gửi thông báo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chọn phương thức truyền thông	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn phương thức truyền thông	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Chọn phương thức truyền thông	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trao đổi với ứng viên/ tạo mới lịch phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Gửi lời mời phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Gửi lời mời phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gửi lời mời phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng lịch phỏng vấn - Chọn chức năng tạo lịch phỏng vấn - Chọn tin tuyển dụng - Chọn danh sách ứng viên cần phỏng vấn - Chọn thời gian và ngày giờ phỏng vấn - Nhập nội dung phỏng vấn (nếu có) và tạo lịch phỏng vấn - Hệ thống gửi lời mời phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Phỏng vấn online

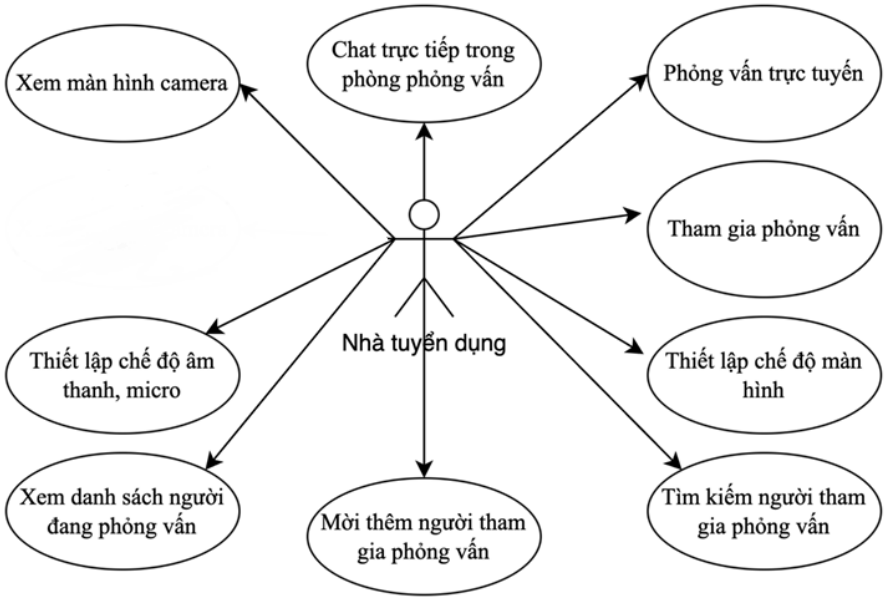

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Xem màn hình camera	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem màn hình camera	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem màn hình camera
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Hệ thống hiển thị giao diện camera
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Chat trực tiếp trong phòng phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chat trực tiếp trong phòng phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Chat trực tiếp trong phòng phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Chọn chức năng chat trực tiếp	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Phỏng vấn trực tuyến	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Phỏng vấn trực tuyến	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Phỏng vấn trực tuyến	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Trao đổi trực tuyến	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tham gia phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thiết lập chế độ âm thanh, micro	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thiết lập chế độ âm thanh, micro	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thiết lập chế độ âm thanh, micro	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Thiết lập chế độ âm thanh, micro	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thiết lập chế độ màn hình	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Thiết lập chế độ màn hình
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem danh sách người đang phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách người đang phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách người đang phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Xem danh sách người đang phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Mời thêm người tham gia phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Mời thêm người tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Mời thêm người tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp	

- Truy cập vào cuộc họp - Chọm chức năng sao chép đường link cuộc họp
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tìm kiếm người tham gia phỏng vấn	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm người tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm người tham gia phỏng vấn	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Nhấn vào liên kết cuộc họp - Truy cập vào cuộc họp - Tìm kiếm người tham gia phỏng vấn	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Thống kê và báo cáo

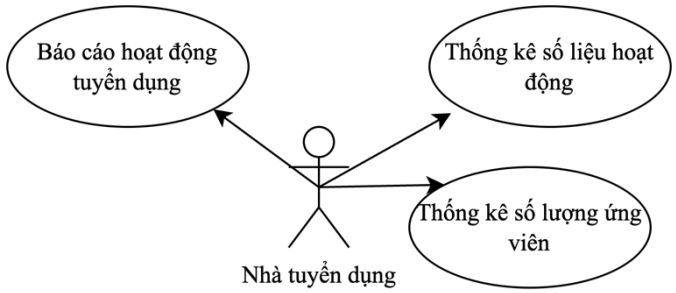

*** *<u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Báo cáo hoạt động tuyển dụng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện xem Báo cáo hoạt động tuyển dụng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Báo cáo hoạt động tuyển dụng	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trang chủ - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thống kê số liệu hoạt động	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thống kê số liệu hoạt động	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thống kê số liệu hoạt động	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trang chủ - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê số lượng ứng viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thống kê số lượng ứng viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thống kê số lượng ứng viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trang chủ - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

4.4.3.2.3. Phân hệ dành cho cơ sở đào tạo

– Thông báo

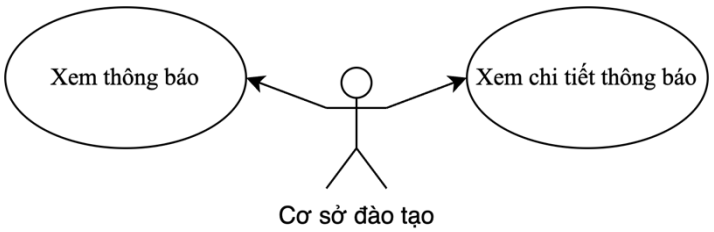

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xem thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thông báo	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Đăng nhập hệ thống - Chọn chức năng Thông báo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị danh sách thông báo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem chi tiết thông báo	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc xem chi tiết thông báo	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng nhấn vào thông báo cụ thể	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được chi tiết thông báo	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Đăng nhập hệ thống - Chọn chức năng Thông báo - Nhấn vào thông báo cụ thể	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị chi tiết thông báo thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất

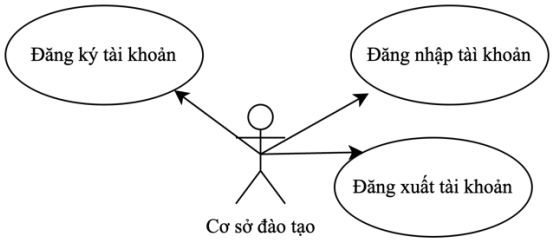

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Đăng ký tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng ký tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Hiển thị màn hình đăng nhập - Chọn chức năng Đăng ký tài khoản - Nhập thông tin và thực hiện đăng ký	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng nhập tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng nhập tài khoản	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng nhập tài khoản	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Hiển thị màn hình đăng nhập - Nhập thông tin và thực hiện đăng nhập	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Đăng xuất tài khoản	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng xuất tài khoản	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng xuất tài khoản
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Đăng xuất tài khoản - Thực hiện thoát khỏi hệ thống và trở về màn hình đăng nhập
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Đăng ký gói dịch vụ tin

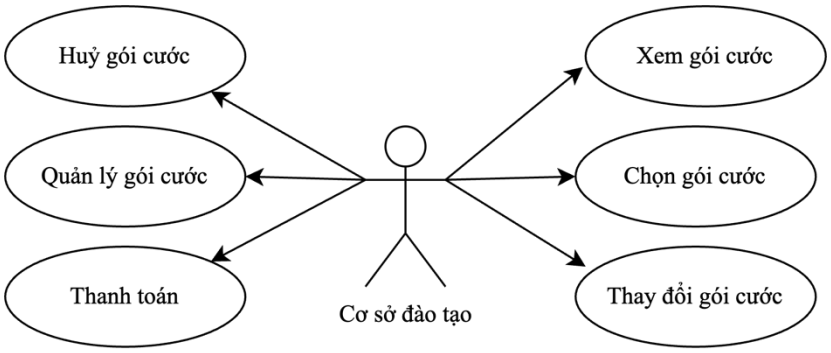

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Thanh toán	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc thanh toán gói dịch vụ đăng tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thanh toán gói dịch vụ đăng tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng thanh toán gói cước thành công	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Thanh toán gói dịch vụ đăng tin - Chọn chức năng Lấy mã người dùng - Quét mã QR và nhập nội dung chuyển khoản và nhấn nút Hoàn tất	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: không	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: Quét mã QR và chuyển khoản ngân hàng	

Tên Usecase: Xem các gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem các gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng ký gói cước	

Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng xem được danh sách gói cước
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đăng ký gói cước
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Quản lý gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Quản lý gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Gói dịch vụ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Chọn gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Chọn gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng đăng ký Gói dịch vụ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đăng ký gói cước - Chọn gói dịch vụ cần đang ký	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Hủy gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Hủy gói cước	

Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Hủy gói cước
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Hủy gói cước
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Thay đổi gói cước	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thay đổi gói cước	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thay đổi gói cước	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Gói dịch vụ - Chọn chức năng Đổi gói cước	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– In chứng chỉ

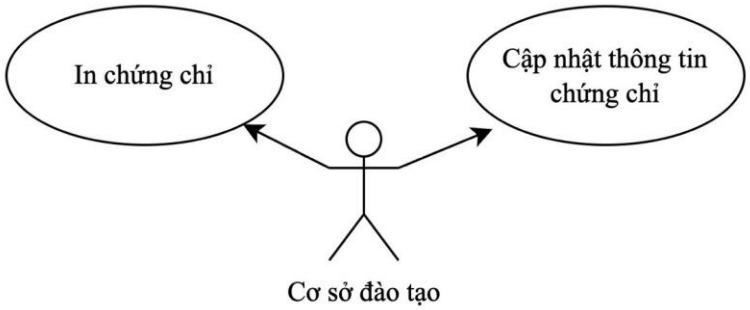

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: In chứng chỉ khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc In chứng chỉ khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng In chứng chỉ khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng học viên - Chọn học viên cụ thể - Chọn chức năng in chứng chỉ khóa học
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Cập nhật thông tin chứng chỉ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Cập nhật thông tin chứng chỉ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Cập nhật thông tin chứng chỉ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Chọn danh sách học viên - Chọn chức năng cấp chứng chỉ	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý thông tin cơ sở đào tạo

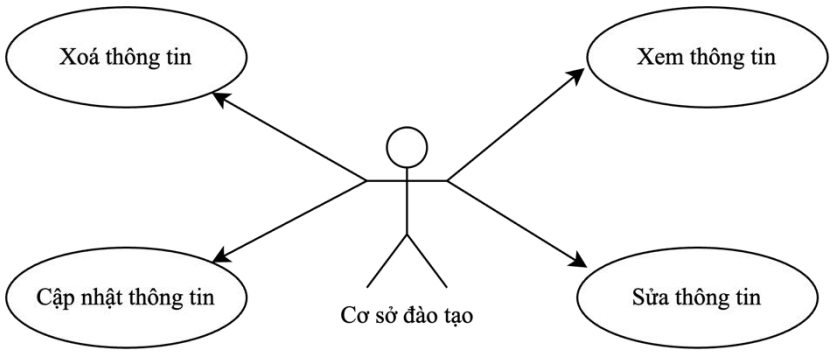

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Xóa thông tin	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xóa thông tin
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xóa thông tin
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Xóa thông tin
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem thông tin	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem thông tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem thông tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Xem thông tin	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Cập nhật thông tin	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Cập nhật thông tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Cập nhật thông tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Cập nhật thông tin	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa thông tin	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa thông tin	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa thông tin	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Sửa thông tin	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Đăng tin khoá học và chương trình đào tạo

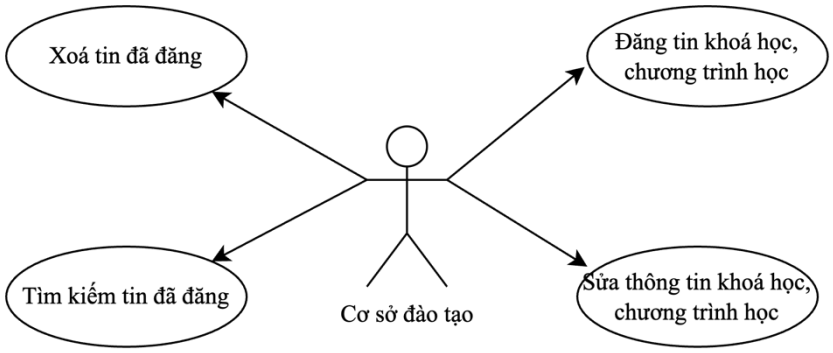

**** <u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Xóa tin đã đăng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xóa tin đã đăng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xóa tin đã đăng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng Khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Chọn chức năng Xóa tin đã đăng	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Đăng tin khóa học, chương trình học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Đăng tin khóa học, chương trình học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Đăng tin khóa học, chương trình học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng khóa học - Chọn chức năng thêm mới khóa học - Chọn chức năng Đăng tin	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Tìm kiếm tin đã đăng	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm tin đã đăng	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm tin đã đăng	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng khóa học - Tìm kiếm tin đã đăng	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa thông tin khóa học, chương trình học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:

Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa thông tin khóa học, chương trình học
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa thông tin khóa học, chương trình học
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng khóa học - Chọn chức năng Sửa thông tin khóa học, chương trình học
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản lý danh sách khóa học

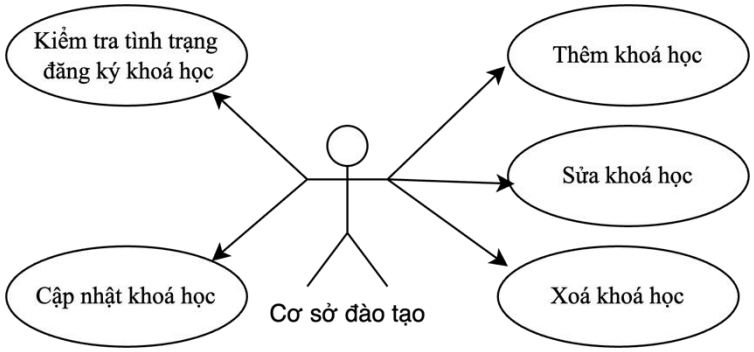

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Kiểm tra tình trạng đăng ký khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Kiểm tra tình trạng đăng ký khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Kiểm tra tình trạng đăng ký khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Kiểm tra tình trạng đăng ký khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	

Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Cập nhật khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Cập nhật khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Cập nhật khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Cập nhật khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thêm khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Thêm khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thêm khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn chức năng thêm khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Sửa khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Sửa khóa học	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xóa khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xóa khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xóa khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Xóa khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

– Quản lý chứng chỉ bằng cấp

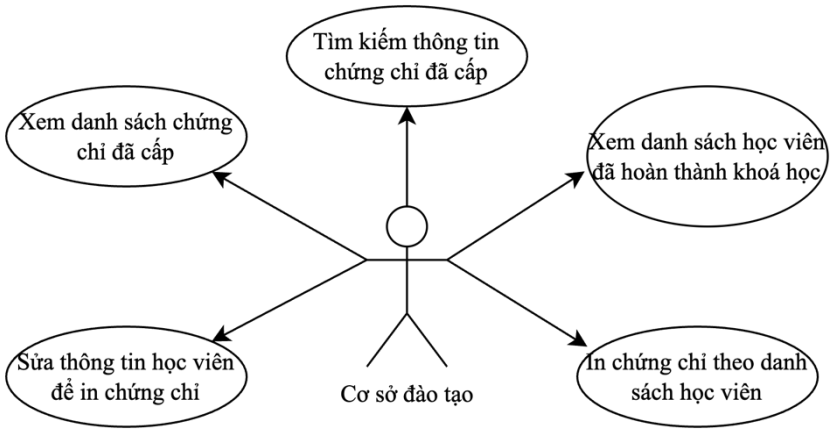

Đặc tả Usecase:

Tên Usecase: Tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	

Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý chứng chỉ - Tìm kiếm thông tin chứng chỉ đã cấp
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem danh sách chứng chỉ đã cấp	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách chứng chỉ đã cấp	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách chứng chỉ đã cấp	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý chứng chỉ - Chọn khóa học cụ thể - Xem danh sách chứng chỉ đã cấp	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách học viên đã hoàn thành khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách học viên đã hoàn thành khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách học viên đã hoàn thành khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Xem danh sách học viên đã hoàn thành khóa học	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Sửa thông tin học viên để in chứng chỉ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa thông tin học viên để in chứng chỉ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa thông tin học viên để in chứng chỉ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Chọn chức năng cấp chứng chỉ cho học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: In chứng chỉ theo danh sách học viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc In chứng chỉ theo danh sách học viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng In chứng chỉ theo danh sách học viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý khóa học - Chọn khóa học cụ thể - Chọn học viên cụ thể - Chọn chức năng In chứng chỉ theo danh sách học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Liên hệ và hỗ trợ người học

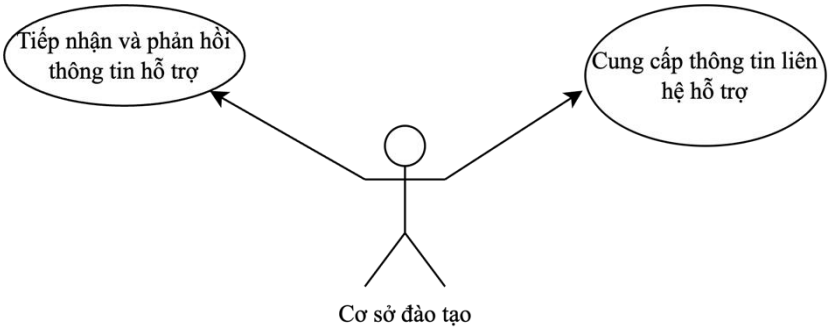

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Tiếp nhận và phản hồi thông tin hỗ trợ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tiếp nhận và phản hồi thông tin hỗ trợ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tiếp nhận và phản hồi thông tin hỗ trợ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trao đổi với người lao động - Chọn người lao động cụ thể - Phản hồi thông tin	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Cung cấp thông tin hỗ trợ	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Cung cấp thông tin hỗ trợ	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Cung cấp thông tin hỗ trợ	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng cài đặt tài khoản - Cập nhật thông tin liên hệ cơ sở đào tạo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	

Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

– Quản lý danh sách học viên

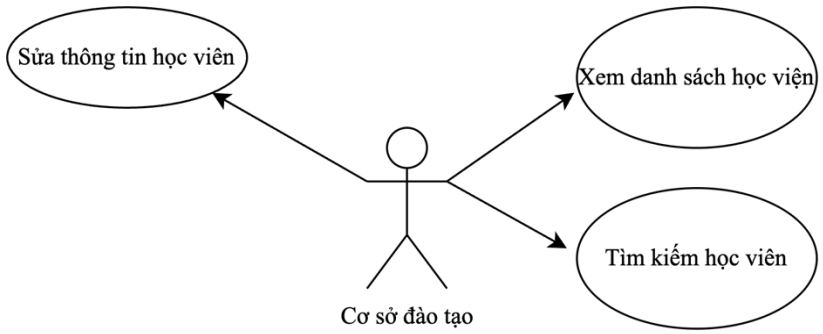

**** Đặc tả Usecase:***

Tên Usecase: Sửa thông tin học viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Sửa thông tin học viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Sửa thông tin học viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý học viên - Chọn học viên cụ thể - Chọn chức năng Sửa thông tin học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Xem danh sách học viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Xem danh sách học viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem danh sách học viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng học viên - Xem danh sách học viên	

Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Tìm kiếm học viên	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Cơ sở đào tạo	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện việc Tìm kiếm học viên	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm học viên	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng quản lý học viên - Chọn bộ lọc tìm kiếm - Chọn chức năng tìm kiếm học viên	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

- Báo cáo doanh thu và số lượng học viên

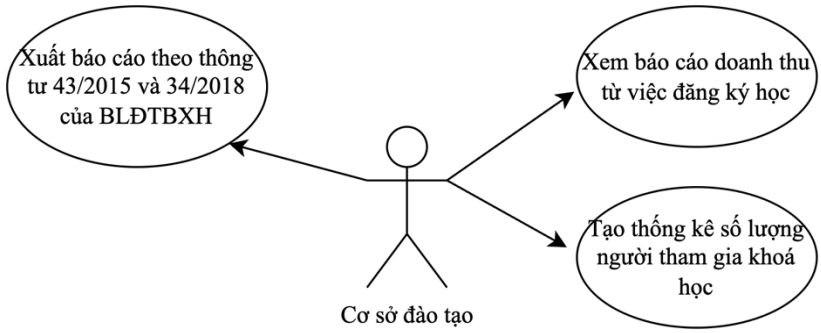

*** *<u>Đặc tả Usecase:</u>***

Tên Usecase: Xuất báo cáo theo thông tư 43/2015 và 34/2018 của BLĐTBXH	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện Xuất báo cáo theo thông tư 43/2015 và 34/2018 của BLĐTBXH	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xuất báo cáo theo thông tư 43/2015 và 34/2018 của BLĐTBXH	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng báo cáo	

- Chọn bộ lọc tìm kiếm - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo - Chọn chức năng xuất báo cáo
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

Tên Usecase: Xem báo cáo doanh thu từ việc đăng ký học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện Xem báo cáo doanh thu từ việc đăng ký học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Xem báo cáo doanh thu từ việc đăng ký học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng báo cáo - Chọn bộ lọc tìm kiếm - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	
Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không	
Các yêu cầu phi chức năng: không	

Tên Usecase: Thống kê số lượng người tham gia khóa học	Mức độ BMT: B
Tác nhân chính: Nhà tuyển dụng	Tác nhân phụ:
Mô tả Usecase: cho phép người dùng thực hiện xem Thống kê số lượng người tham gia khóa học	
Điều kiện để bắt đầu Usecase: Người dùng chọn chức năng Thống kê số lượng người tham gia khóa học	
Điều kiện để kết thúc Usecase: Người dùng nhận thông báo hoàn thành các thao tác	
Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase: - Chọn chức năng trang chủ - Hệ thống hiển thị số liệu báo cáo	
Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản: hiển thị thông báo thao tác thành công	
Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công: Thông báo lỗi hệ thống.	

Hành động liên quan sẽ xảy ra khi Usecase kết thúc: không
Các yêu cầu phi chức năng: không

4.5. Yêu cầu về mức độ chịu đựng sai hỏng đối với các lỗi cú pháp lập trình, lỗi lô-gic trong xử lý dữ liệu, lỗi kiểm soát tính đúng đắn của dữ liệu đầu vào

Đây là hệ thống thông tin quan trọng của cơ quan nhà nước, do đó các lỗi xuất hiện đối với hệ thống phải được hạn chế ở mức tối đa. Thang phân loại sau đây mô tả các lỗi có thể phát sinh đối với hệ thống:

TT	Mô tả
1	Toàn bộ ứng dụng hoặc phần lớn bị đóng băng, treo máy, hoặc không thể khởi động, dữ liệu bị hỏng.
2	Tính năng quan trọng không làm việc, không thể được sử dụng, hoặc trả về kết quả không chính xác.
3	Tính năng quan trọng khó khăn để sử dụng hoặc giao diện không thân thiện. Tính năng cơ bản không hoạt động, không thể được sử dụng, hoặc trả về kết quả không chính xác
4	Tính năng cơ bản có vấn đề thẩm mỹ. Tính năng nhỏ khó khăn để sử dụng hoặc trông xấu.
5	Tính năng cơ bản có các lỗi về hiển thị hình ảnh, sai chính tả trong các menu,…
6	Sắp xếp các chức năng của ứng dụng không thân thiện với người sử dụng…

Yêu cầu đối với hệ thống được xây dựng

- Không cho phép xuất hiện các lỗi 1,2,3 trong hệ thống. Đối với các lỗi 4-6, yêu cầu nhà thầu phải chỉnh sửa sau khi nhận được phản hồi từ phía người dùng.
- Để hạn chế các lỗi cú pháp, xử lý logic, kiểm soát tính đúng đắn của dữ liệu đầu vào, yêu cầu nhà thầu phải tuân thủ các bước vận hành thử phần mềm trước khi triển khai, chuyển giao. Ngoài ra một số lỗi có thể phát sinh trong quá trình sử dụng thực tế. do đó cần thiết phải triển khai thử nghiệm hệ thống trước khi bàn giao, nghiệm thu

4.6. Yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật cần đạt được của các giao diện chương trình

– Hệ thống Sàn giao dịch được thiết kế phải đảm bảo giao diện màn hình có độ phân giải tối thiểu là 1024x768, chế độ màu tối thiểu là high color (16 bits);

– Giao diện được thiết kế hướng người dùng. Bố cục giao diện hợp lý giúp cho các thao tác nhập và tra cứu dữ liệu nhanh và thuận tiện (Đối với các dữ liệu nhập có nguồn từ các danh mục được quản lý cần cung cấp cho người dùng lựa chọn từ danh mục, hỗ trợ cho các thao tác nhập liệu và tìm kiếm dữ liệu nhanh chính xác nhằm tăng tính hợp lệ của dữ liệu nhập).

– Sử dụng công nghệ Web-based, hỗ trợ người dùng cuối sử dụng thiết bị cầm tay thông minh với màn hình khổ rộng ví dụ iPhone, iPad thông qua các trình duyệt web thông dụng như IE, Microsoft Edge, Chrome, Firefox, Opera, Safari, Cốc cốc.

– Hệ thống phải sử dụng Font tiếng Việt theo chuẩn Unicode TCVN 6909:2001 thống nhất trong toàn bộ giao diện với người dùng và người quản trị hệ thống;

– Các nội dung diễn tả thời gian được hiển thị theo định dạng thông dụng (DD/MM/YYYY đối với định dạng thể hiện ngày, tháng, năm và hh:mm:ss đối với định dạng thể hiện giờ, phút, giây);

– Các trường thể hiện dữ liệu kiểu text căn bên trái;

– Tương thích với các trình duyệt thông dụng hiện nay: Chrome phiên bản 8.0 trở lên, Microsoft Edge phiên bản 8.0 trở lên, Firefox phiên bản 7.0 trở lên;

– Giao diện nhất quán: Tất cả các giao diện của ứng dụng được thiết kế theo một chuẩn chung nhất và nhất quán, bao gồm màu sắc nền, kích cỡ, các nhãn, tiêu đề, nút lệnh, lưới dữ liệu, bố cục;

– Chỉ sử dụng những font chữ phổ biến để hiển thị văn bản như: Arial, Verdana, Times New Roman (phổ biến cho PC), Helvetica (phổ biến cho Mac), với kích thước 2 và 3 (10 hay 12 point). Không lạm dụng kiểu chữ đậm, nghiêng, chỉ dùng khi cần sự chú ý đặc biệt. Kích thước 1 (8 point) sử dụng cho ghi chú cuối trang, kích thước 4 (14 point) trở lên dành cho tiêu đề.

4.7. Các yêu cầu về năng lực của cán bộ tham gia phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm

Đối với các cán bộ tham gia phát triển phần mềm cần có các yêu cầu năng lực kinh nghiệm như sau:

– Các thành viên tham gia yêu cầu có trình độ kinh nghiệm tối thiểu là kỹ sư bậc 1. Trong đó có các kỹ sư bậc 1 có kinh nghiệm tối thiểu 2 năm thực hiện công việc tương tự.

– Trong đó:

+ Kỹ sư bậc 1: 0-3 năm kinh nghiệm
+ Kỹ sư bậc 2: 4-6 năm kinh nghiệm
+ Kỹ sư bậc 3: 7-9 năm kinh nghiệm

Quy ước: Năm kinh nghiệm là tổng số năm làm việc kể từ thời điểm tốt nghiệp Đại học.

– Trình độ: Các cán bộ phải có trình độ đại học về các chuyên ngành CNTT, điện tử viễn thông, toán tin,… trở lên.

4.8. Các yêu cầu phi chức năng khác

4.8.1. Yêu cầu về độ phức tạp kỹ thuật-công nghệ của phần mềm

– Dễ dàng cài đặt và chuyển đổi sang môi trường khác khi có yêu cầu;

– Dễ dàng mở rộng hệ thống, tăng khả năng chịu tải, khả năng đáp ứng của hệ thống;

– Hệ thống được thiết kế có khả năng chỉnh sửa và thay đổi trong tương lai

4.8.2. Các yêu cầu về ràng buộc xử lý lôgic đối với việc nhập (hay chuyển đổi) dữ liệu thông qua sử dụng các ô nhập liệu do giao diện chương trình cung cấp

– Tất cả các ngày tháng sẽ được lưu với 4 chữ số cho phần năm, và có thể được hiển thị theo tất cả các định dạng ngày chung dd/mm/yyyy.

– Hệ thống sẽ hỗ trợ nhập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu tiền tệ VND với ít nhất 15 chữ số nguyên và 2 số thập phân.

– Hệ thống sẽ hỗ trợ kiểm tra tức thời tính hợp lệ của các giá trị nhập vào qua phương thức nhập trực tiếp.

– Hệ thống sẽ hỗ trợ kiểm tra tức thời tính hợp lệ của các giá trị nhập vào qua phương thức nhập trực tiếp hoặc qua tệp dữ liệu.

– Hệ thống sẽ cung cấp chức năng kiểm tra tính nhất quán và toàn vẹn của các trường dữ liệu có quan hệ ràng buộc với nhau trong cơ sở dữ liệu thông qua các quy tắc đã được định nghĩa như ràng buộc khóa khi xây dựng CSDL.

– Các dữ liệu trước khi nhập vào hệ thống cần phải được kiểm tra tính đúng đắn về cấu trúc, định dạng và logic và phải thông báo ngay cho người sử dụng khi có lỗi xảy ra

– Hệ thống phải hiển thị dấu thông báo rằng ô nhập là bắt buộc hoặc tùy chọn nhập dữ liệu cho người lao động.

– Hệ thống phải có các ô nhập dữ liệu với định dạng của dữ liệu nhập chuyên biệt ví dụ: Ô nhập ngày tháng, Ô nhập số…

– Hệ thống có thứ tự các ô nhập tuân theo đúng logic của văn bản cần nhập, người lao động hoàn toàn có thể sử dụng bàn phím (không cần chuột) để di chuyển tới các ô nhập này.

– Hệ thống phải hỗ trợ chế độ hiển thị danh sách để người lao động chọn đối với các ô nhập có dữ liệu cố định

—Hệ thống phải có quy trình nhằm giảm thiểu các lỗi cú pháp lập trình, lỗi logic xử lý dữ liệu.

– Các định dạng tập tin (tập tin nhập vào hệ thống, tập tin được xuất ra từ hệ thống, tập tin lưu trữ trong hồ sơ điện tử...) tuân thủ theo các định dạng tập tin (về văn bản, hình ảnh...) được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.8.3. Yêu cầu môi trường phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm

Hệ thống cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

– Đáp ứng khả năng cài đặt và vận hành tốt trên môi trường hệ điều hành nền cơ bản như Ubuntu, MS Window server.

– Có khả năng cài đặt và hoạt động ổn định ngay cả trên các máy chủ vật lý cũng như máy chủ ảo hóa.

– Hệ thống phần mềm được xây dựng trên nền tảng web, xây dựng và triển khai sử dụng nền tảng mã nguồn mở. Chi tiết môi trường kỹ thuật của hệ thống như sau:

- Công cụ lập trình: Microsoft Visual Studio.
- Nền tảng công nghệ: Nguồn mở.
- Ngôn ngữ lập trình: Python, Dart.
- Web server: Nginx, Apache
- Trình duyệt web: Microsoft Edge, Firefox phiên bản mới nhất, Chrome phiên bản mới nhất, …
- Cơ sở dữ liệu: PostgreSQL.
- Môi trường hoạt động:
    - Mạng: LAN, WAN, Internet.
    - Máy chủ ứng dụng: Hệ điều hành Ubuntu, Windows Server.
    - Máy chủ CSDL: Hệ điều hành Ubuntu, Windows Server.
    - Máy trạm: Hệ điều hành Linux, Windows Vista, Windows 7, Windows 8, Windows 10, Win 11.
    - Thiết bị di động: Android 9.0 trở lên, IOS 12.0 trở lên.
- Sử dụng Font chữ Unicode, có thể tương thích trên các phiên bản hệ điều hành khác nhau.

4.8.4. Yêu cầu sao lưu, phục hồi dữ liệu

–Hệ thống phần mềm phải cung cấp công cụ để sao lưu dữ liệu định kỳ và đột xuất.

– Hệ thống phần mềm phải có cơ chế phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố.

4.9. Giải pháp tích hợp với các hệ thống khác

– Đảm bảo nguyên tắc cung cấp dữ liệu đầu ra cho các hệ thống thông tin khác và chấp nhận đầu vào từ các hệ thống thông tin khác theo chuẩn XML hoặc JSON để phục vụ quá trình trao đổi thông tin;

– Cung cấp các dữ liệu đầu ra theo chuẩn XML hoặc JSON để phục vụ công tác chuyên môn, cung cấp dữ liệu theo các khuôn dạng thống nhất phục vụ quy trình trao đổi thông tin với các hệ thống khác.

4.10. Yêu cầu về an toàn bảo mật thông tin, dữ liệu

4.10.1. Giải pháp an toàn

Bảo mật mức hệ thống áp dụng đối với các máy chủ của đơn vị. Dự kiến sử dụng các biện pháp:

– Liên tục cập nhật các bản vá lỗi mới nhất của hệ điều hành và ứng dụng để hạn chế

các nguy cơ mất an toàn thông tin. Đặt chế độ tự động cập nhật bản vá lỗi của Hệ điều hành.

– Thường xuyên thực hiện việc dò tìm các lỗ hổng bảo mật của hệ điều hành và các phần mềm sử dụng. Đưa ra những gợi ý cho việc tối ưu hoá hệ điều hành hay những phần mềm đã qua kiểm tra.

– Tuân thủ các quy định về lập trình để loại bỏ các lỗi bảo mật kiểu SQL Injection.

– Mã hóa toàn bộ mã nguồn CSDL của Sàn giao dịch để đảm bảo việc không bị lộ mã nguồn ra bên ngoài dẫn tới việc các hacker tìm được lỗ hổng trong hệ thống.

– Mã hóa toàn bộ thông tin về người sử dụng trong hệ thống để đảm bảo các thông tin này không bị lộ.

– Hệ thống phải có các cơ chế bảo mật dữ liệu và quy định bảo mật tuân thủ theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân.

4.10.2. Quản lý người dùng ở mức hệ điều hành

- Nhằm ngăn ngừa sự cố xoá các tập tin cơ sở dữ liệu. Hệ điều hành có một user có quyền tối cao để thực hiện các thao tác quản trị tài nguyên hệ thống. Nếu mật khẩu của user này được đảm bảo bí mật thì cũng có nghĩa loại trừ được các rủi ro với các tập tin dữ liệu. Biện pháp quản lý bao gồm cả biện pháp hành chính và biện pháp kỹ thuật:
- Biện pháp hành chính: Lập biên bản bàn giao trách nhiệm sử dụng mật khẩu user tối cao của hệ điều hành cho người quản trị hệ thống. Trong biên bản ghi rõ nguyên tắc sử dụng và quản lý mật khẩu của user tối cao, đồng thời xác định những thao tác mà người quản trị hệ thống có thể thực hiện;
- Biện pháp kỹ thuật: thực hiện bằng cách đặt qui chế sử dụng mật khẩu cho user tối cao (thông qua các chức năng của hệ điều hành). Mỗi mật khẩu chỉ được sử dụng trong một thời gian, độ dài của mật khẩu phải lớn hơn độ dài tối thiểu đã qui định (ví dụ: mật khẩu chỉ sử dụng trong 10 ngày, và phải có độ dài tối thiểu là 10 kí tự).

4.10.3. Phân quyền cho cán bộ sử dụng Sàn giao dịch

– Mỗi cán bộ tham gia vận hành Sàn giao dịch đều được cung cấp tài khoản truy cập cùng với mật khẩu. Sau khi được cấp mật khẩu ban đầu tất cả cán bộ đều phải thực hiện đổi mật khẩu, mật khẩu phải đảm bảo độ dài tối thiểu đã qui định;

- Sàn giao dịch có cơ chế phân quyền truy cập theo vai trò của mỗi cán bộ tham gia vận hành Sàn giao dịch.

4.10.4. Một số đề xuất với các đơn vị sẽ cài đặt Sàn giao dịch để đảm bảo an toàn, bảo mật

– Khuyến nghị các đơn vị sử dụng các giải pháp khác như: mạng riêng ảo; mã hóa các dữ liệu trên đường truyền; kiểm soát truy cập web nhằm giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn cho các máy trạm khi truy cập web; ngăn chặn thư rác; tường lửa cho ứng dụng Web;

– Thực hiện chia tách hệ thống mạng thành các vùng mạng khác nhau theo mục đích

sử dụng, đối tượng sử dụng và có chính sách bảo mật cho từng vùng;

– Việc truy cập hệ thống phải được phân quyền đến từng bộ phận, cá nhân sử dụng để bảo vệ các lớp thông tin khác nhau. Các máy chủ phải được cài đặt, cấu hình để hệ thống có thể lưu vết mọi xâm nhập;

– Các máy trạm phải thực hiện các biện pháp an toàn bảo mật: niêm phong máy, cài đặt mật khẩu cho máy tính. Các máy tính trạm không được kết nối với mạng công cộng (Internet) nếu không thông qua hệ thống bảo mật.

4.11. Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

4.11.1. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin

Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ

4.11.2. Loại thông tin được xử lý thông qua hệ thống thông tin

– Theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, hệ thống Sàn giao dịch việc làm trực tuyến thuộc loại: Thông tin riêng là thông tin trên mạng của một tổ chức, cá nhân mà tổ chức, cá nhân đó không công khai hoặc chỉ công khai cho một hoặc một nhóm đối tượng đã được xác định danh tính, địa chỉ cụ thể.

4.11.3. Phân loại theo chức năng phục vụ hoạt động nghiệp vụ

– Theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, hệ thống phần mềm thuộc loại: Hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp là hệ thống trực tiếp hoặc hỗ trợ cung cấp dịch vụ trực tuyến, bao gồm dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ trực tuyến khác trong các lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, thương mại, tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục và các lĩnh vực chuyên ngành khác.

4.11.4. Cấp độ đề xuất

STT	Hệ thống	Cấp độ đề xuất	Căn cứ đề xuất
1	Hệ thống Sàn giao dịch việc làm trực tuyến	2	Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP

Dựa trên việc xác định cấp độ an toàn của hệ thống thông tin đã nêu, Sàn giao dịch việc làm trực tuyến cần tuân thủ Yêu cầu cơ bản đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cấp độ 2, theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sàn giao dịch việc làm trực tuyến cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản của phần mềm nội bộ.

PHỤ LỤC 01: MÔ TẢ HỆ THỐNG VÀ TÍNH NĂNG CỔNG THÔNG TIN VIỆC LÀM (XÂY DỰNG MỚI)

**

1. Tổng quan hệ thống

Cổng thông tin việc làm được xây dựng mới là **nền tảng số tập trung**, phục vụ cung cấp dịch vụ việc làm, kết nối cung – cầu lao động và quản lý thông tin thị trường lao động trên địa bàn. Hệ thống được thiết kế theo hướng **mở, linh hoạt, dễ mở rộng**, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số lĩnh vực lao động – việc làm trong giai đoạn hiện nay và các năm tiếp theo.

Cổng thông tin hoạt động trên môi trường Internet, cho phép người lao động, doanh nghiệp và cơ quan quản lý **truy cập, khai thác và sử dụng thống nhất dữ liệu việc làm**.

2. Đối tượng phục vụ của hệ thống

- Người lao động có nhu cầu tìm việc làm trong nước và ngoài nước;
- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất – kinh doanh có nhu cầu tuyển dụng lao động;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm và các đơn vị liên quan;
- Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động – việc làm.

3. Cấu trúc tổng thể hệ thống

Cổng thông tin việc làm được xây dựng gồm các **phân hệ chức năng chính** sau:

- Phân hệ dành cho người lao động;
- Phân hệ dành cho doanh nghiệp/nhà tuyển dụng;
- Phân hệ nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ (Trung tâm);
- Phân hệ thông tin thị trường lao động;
- Phân hệ thông tin – truyền thông;
- Phân hệ quản trị và bảo mật hệ thống.

4. Mô tả chi tiết các phân hệ và tính năng

4.1. Phân hệ dành cho người lao động

- Đăng ký và quản lý tài khoản người lao động.
- Khai báo, cập nhật hồ sơ cá nhân, trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm theo Mẫu 01/PLI của Nghị định 23. Mỗi người lao động có thể cập nhật nhiều nhu cầu tìm kiếm việc làm khác nhau.
- Khai báo, cập nhật nhu cầu tìm việc theo Mẫu 01a/PLI của Nghị định 23.
- Tìm kiếm việc làm theo ngành nghề, chức vụ, địa bàn, mức lương, hình thức làm việc.
- Đăng ký ứng tuyển trực tuyến vào các vị trí tuyển dụng.

- Tra cứu thông tin việc làm trong nước, việc làm ngoài nước, các lớp nghề và ngoại ngữ.
- Tiếp cận thông tin tư vấn nghề nghiệp, học nghề, nâng cao kỹ năng.
- Nhận thông báo về cơ hội việc làm, lịch phỏng vấn (nếu có).
- Xem các thông tin, tin tức và chính sách pháp luật tại Trung tâm.
- Tải CV tìm việc của người lao động từ Cổng thông tin dưới dạng .PDF.

4.2. Phân hệ dành cho doanh nghiệp/nhà tuyển dụng

- Đăng ký và quản lý tài khoản doanh nghiệp.
- Khai báo và cập nhật thông tin doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động theo mẫu 03/PLI của Nghị định 23.
- Đăng tải và quản lý tin tuyển dụng theo Mẫu 03a/PLI của Nghị định 23. Mỗi doanh nghiệp được đăng tải nhiều tin tuyển dụng.
- Theo dõi, tiếp nhận danh sách ứng viên đăng ký.
- Phản hồi người lao động và hẹn lịch phỏng vấn trực tuyến qua Cổng thông tin hoặc trực tiếp.
- Phản hồi kết quả phỏng vấn.
- Báo cáo biến động lao động trên Cổng thông tin.
- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm trong công tác tuyển dụng và giới thiệu lao động.

4.3. Phân hệ nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm

- Quản lý cơ sở dữ liệu người lao động và doanh nghiệp.
- Ghi nhận hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm trên Cổng thông tin.
- Theo dõi kết quả kết nối cung – cầu lao động giữa người lao động và doanh nghiệp trên Cổng thông tin.
- Quản lý các chương trình, hoạt động hỗ trợ việc làm.
- Tổng hợp số liệu phục vụ công tác điều hành, báo cáo.

4.4. Phân hệ thông tin thị trường lao động

- Thu thập và quản lý dữ liệu cung – cầu lao động.
- Theo dõi biến động lao động theo thời gian, ngành nghề, địa bàn.
- Cung cấp thông tin, số liệu thị trường lao động phục vụ phân tích, dự báo.
- Hỗ trợ xây dựng báo cáo thống kê định kỳ và chuyên đề.
- Thống kê và xuất báo cáo biến động lao động của doanh nghiệp.
- Thống kê và xuất báo cáo phân tích dự báo thông tin thị trường lao động theo tháng, quý, 6 tháng, năm, 5 năm.

- Thống kê và xuất thông tin người tìm việc, nhu cầu tìm việc, CV của người lao động có nhu cầu tìm việc trong nước theo mốc thời gian chọn.
- Thống kê và xuất thông tin người tìm việc, nhu cầu tìm việc, CV của người lao động có nhu cầu tìm việc ngoài nước theo mốc thời gian chọn.
- Thống kê và xuất thông tin doanh nghiệp, thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp theo mốc thời gian chọn.
- Import danh sách người lao động và nhu cầu tìm việc của người lao động từ file excel vào CSDL.
- Import danh sách doanh nghiệp và thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp từ file excel vào CSDL.

4.5. Phân hệ thông tin – truyền thông

- Giới thiệu chức năng nhiệm vụ của Trung tâm, tầm nhìn và sứ mệnh, quá trình hoạt động, quy chế hoạt động, vị trí việc làm, đội ngũ công chức viên chức.
- Cập nhật tin tức, sự kiện liên quan đến giao dịch việc làm, bản tin, văn bản, Bảo hiểm thất nghiệp, đào tạo nghề và kỹ năng, chuyển đổi số, tiếp công dân, lĩnh vực khác, Thông tin tuyển dụng theo nghị định 70/2023/NĐ-CP kèm hướng dẫn, góc sinh hoạt Đảng và Đoàn thể.
- Báo cáo dự báo thị trường lao động, báo cáo kết nối việc làm
- Phổ biến chính sách, pháp luật về lao động – việc làm.
- Thông tin các hoạt động như ngày hội việc làm, phiên giao dịch việc làm.
- Chuyên mục hỏi đáp, hỗ trợ trực tuyến cho người lao động và doanh nghiệp.

4.6. Phân hệ quản trị và bảo mật hệ thống

- Quản lý người dùng và phân quyền sử dụng hệ thống.
- Quản trị nội dung, kiểm duyệt thông tin trước khi công bố.
- Bảo mật dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân người lao động.
- Sao lưu, phục hồi dữ liệu; giám sát hoạt động hệ thống.
- Đảm bảo an toàn thông tin theo quy định hiện hành.